

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHAN DIỄN	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỶ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỤ	"
LÊ QUANG THƯỜNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
TRỊNH THỨC HUỖNH	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 36

NGUYỄN VĂN LANH (Chủ biên)
ĐÀM HẢI HÀM
NGUYỄN THẾ NHỊ
NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIẾN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 36

1975

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2004

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 36

Tập 36 bộ *Văn kiện Đảng Toàn tập* phản ánh tình hình đất nước và sự lãnh đạo của Đảng trong năm 1975.

Năm 1975 có vị trí và ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu bước ngoặt mới trong lịch sử dân tộc ta: cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi trọn vẹn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, đất nước thống nhất, nhiệm vụ chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hoàn thành, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ngay từ cuối năm 1974, đầu năm 1975, Bộ Chính trị đã họp hạ quyết tâm hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam với tư tưởng chỉ đạo *"ngay từ giờ, phải tiến hành mọi công việc chuẩn bị thật khẩn trương, tạo điều kiện và cơ sở vật chất đầy đủ nhất để đánh mạnh, đánh nhanh, thắng gọn và thắng triệt để trong hai năm 1975, 1976"*.

Do tình hình chuyển biến mau lẹ, cách mạng miền Nam bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt. Căn cứ vào diễn biến trên các chiến trường, Bộ Chính trị đã có những quyết định chỉ đạo trực tiếp cuộc tổng tiến công và nổi dậy như vũ bão của quân và dân ta ở miền Nam đầu năm 1975. Cuối tháng 3-1975, Bộ Chính trị quyết định kế hoạch giải phóng Đà Nẵng, quyết định tăng cường lực lượng, chia cắt và bao vây chiến lược phía tây Sài Gòn, chỉ đạo *"chuẩn bị gấp kế hoạch đánh chiếm Sài Gòn"*. Đầu tháng 4-1975, Bộ Chính trị chỉ đạo *"nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm"*. Ngày 14-4-1975, Bộ Chính trị quyết định chiến dịch giải phóng Sài Gòn lấy tên là *"Chiến dịch Hồ Chí Minh"*. Ngày 29-4-1975, Bộ Chính trị đã chỉ thị: *"tiến quân với khí thế hùng mạnh nhất, giải phóng và chiếm lĩnh toàn bộ thành phố, tước vũ khí quân đội địch, giải tán chính quyền các cấp của địch, đập tan triệt để mọi sự chống cự của chúng"*. Chiến dịch lịch sử

mang tên Bác Hồ vĩ đại toàn thắng vào ngày 30-4-1975.

Sau chiến thắng lịch sử ngày 30-4-1975, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ra nhiều nghị quyết, chỉ thị, quyết định lãnh đạo, chỉ đạo một số mặt công tác quan trọng trước mắt như: tổ chức lễ mừng thắng lợi vĩ đại của dân tộc; kiện toàn tổ chức và cán bộ; giữ gìn an ninh trật tự xã hội và phát triển giáo dục, y tế ở miền Nam sau ngày giải phóng; khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân; công tác thương binh và xã hội sau chiến tranh;... Đặc biệt là việc phấn đấu hoàn thành công trình Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh vào dịp Quốc khánh năm 1975.

Quý III năm 1975, Ban Chấp hành Trung ương (khoá III) họp Hội nghị lần thứ 24, quyết định thực hiện thống nhất nước nhà, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 36 gồm trên 90 tài liệu. Phần văn kiện chính gồm văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 24; các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, điện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; điện của Tổng Bí thư. Phần phụ lục gồm một số thư, điện của Đảng và Nhà nước gửi các Đảng anh em; Nghị quyết của Hội nghị Trung ương Cục miền Nam, điện của Hội đồng chi viện Trung ương.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong công tác biên tập, sưu tầm tài liệu, song không tránh khỏi những thiếu sót, mong bạn đọc góp ý.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 9 năm 2004

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

KẾT LUẬN ĐỢT HAI HỘI NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 7 tháng 1 năm 1975

Bàn về tình hình và nhiệm vụ cuộc chống Mỹ, cứu nước*

Thưa các đồng chí,

Trong cuộc họp lần trước, Bộ Chính trị đã nhất trí về phương hướng chiến lược nhằm đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng. Lần này, Bộ Chính trị thảo luận thêm với các đồng chí miền Nam. Các đồng chí phụ trách chủ yếu của các chiến trường Khu V, Nam Bộ đều có mặt đông đủ. Tất cả chúng ta đều nhất trí hoàn toàn về các mặt: đánh giá tình hình sau Hiệp định Pari, đánh giá lực lượng so sánh giữa ta và địch, nhận định thời cơ lịch sử, khẳng định quyết tâm chiến lược hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam trong hai năm 1975 - 1976, xác định nhiệm vụ, mục tiêu và các bước thực hiện.

Bản kết luận của tôi trong lần họp trước đã đề cập các vấn đề quan trọng ấy. Hôm nay, tôi không nhắc lại tất cả mà chỉ tóm tắt những vấn đề các đồng chí đã phát biểu và nói thêm một số ý kiến để khẳng định một lần nữa quyết tâm của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương.

I- TÌNH HÌNH MIỀN NAM HAI NĂM SAU

* Để thuận lợi cho bạn đọc theo dõi, chúng tôi xếp tài liệu này trong cả tập 35 và tập 36 (B.T).

HIỆP ĐỊNH PARI

Trung ương đã chỉ rõ ký Hiệp định Pari là nhằm *đuổi Mỹ ra khỏi miền Nam, thắng địch một bước căn bản, tạo điều kiện để tiến lên hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước*. Để đạt mục đích đó, ta phải tận dụng những nhân tố thắng lợi và những khả năng mới do Hiệp định Pari đưa lại; đó là chính quyền và lực lượng vũ trang cách mạng, vùng giải phóng, lực lượng chính trị và phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng trong vùng địch kiểm soát, những quyền cơ bản được Hiệp định thừa nhận: hoà bình, độc lập, dân chủ, hoà hợp dân tộc.

Tuy nhiên, do không quán triệt ý đồ chiến lược của Trung ương, đánh giá chưa đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch, nên lúc đầu một số nơi đã để cho địch lấn tới và ta lâm vào thế bị động. Cuối năm 1973 đầu năm 1974, phối hợp với đấu tranh chính trị, ngoại giao, ta kiên quyết phản công và tiến công, đập tan những âm mưu và hành động lấn chiếm của địch. Những đòn giáng trả của chúng ta được dư luận trong nước và trên thế giới đồng tình, ủng hộ. Mọi người, ngay cả trong hàng ngũ bọn phản động ở Sài Gòn, đều thấy rõ Nguyễn Văn Thiệu là kẻ chủ tâm phá hoại hiệp định, tiếp tục chiến tranh, còn ta thì gương cao ngạo cờ hoà bình, hoà hợp dân tộc.

Chủ trương nói trên đã tạo ra được thế mạnh mới trên những mặt sau đây:

Một là, ta đã *giành quyền chủ động trên khắp các chiến trường*, trừng trị các cuộc hành quân lấn chiếm của địch, giành lại dân và những vùng bị mất, mở rộng vùng giải phóng của ta.

Hai là, ta đã *củng cố và hoàn chỉnh thế chiến lược liên hoàn từ Bắc vào Nam*, từ rừng núi Trị - Thiên đến Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

Ba là, ta đã *xây dựng và tăng cường các binh đoàn chủ lực cơ động* ở vùng rừng núi; tập trung được nguồn dự trữ chiến lược trên những địa bàn quan trọng.

Bốn là, ta đã *cải thiện được tình hình nông thôn đồng bằng*, tạo nên các bàn đạp ở vùng phụ cận thành thị lớn; đặc biệt đối với đồng bằng Nam Bộ, đã xây dựng được một số đơn vị lớn quân chủ lực, điều mà xưa nay chưa làm được.

Năm là, ta đã *phát động được phong trào đấu tranh chính trị* dưới khẩu hiệu hoà bình, độc lập, hoà hợp dân tộc.

Sáu là, ta tiếp tục *tranh thủ thêm được sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ của các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới*.

Chúng ta còn một số nhược điểm: xây dựng bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương chưa đạt yêu cầu về số lượng, chất lượng, trang bị, tổ chức, cán bộ, nhất là về trình độ tác chiến hợp đồng quy mô lớn và dài ngày. ở nông thôn, chưa kết hợp tốt ba mũi tiến công; bộ đội địa phương, dân quân du kích ở nhiều nơi còn yếu, chưa tạo được thế cho quần chúng đấu tranh. ở thành thị, đấu tranh chính trị chưa trở thành phong trào quần chúng thật sâu rộng. Tóm lại, trong hai năm qua, do có khuyết điểm về chỉ đạo, chỉ huy, nên việc tận dụng những nhân tố thắng lợi và những khả năng mới còn bị hạn chế.

Về phía địch, chúng cũng có những chỗ mạnh nhất định: quân nguy còn gần 70 vạn tên, có 13 sư đoàn chủ lực; địch còn kiểm soát hầu hết các thành thị lớn; còn nắm được những vùng nông thôn đông dân, nhiều cửa; còn được Mỹ viện trợ về quân sự, kinh tế; còn cố vấn Mỹ chỉ huy. Tuy vậy, thế của địch ngày càng xấu, lực của địch ngày càng suy. Tình trạng đó biểu hiện ở các mặt sau đây:

Một là, *quân nguy, từ chủ lực đến địa phương, ở thế phòng ngự*, phần lớn bị giam chân tại chỗ; một số ít đơn vị còn cơ

động nhưng chỉ được phần nào; nói chung, quân chủ lực không làm được vai trò yểm trợ cho quân địa phương.

Hai là, các thứ quân địa phương như bảo an, "dân vệ" thì *sức kìm kẹp đã giảm*, không còn làm được lực lượng dự trữ như trước, một số không ít đơn vị đã tan rã từng mảng khi bị ta tiến công.

Ba là, *trình độ hiệp đồng của các binh chủng quân nguy thấp và yếu*, lực lượng không quân, pháo binh, xe tăng, thiết giáp giảm sút rất nhiều.

Bốn là, *tinh thần quân nguy sa sút thêm một bước nghiêm trọng*, tình trạng tan rã, bỏ trốn ngày càng nhiều; tướng tá chỉ huy bị thay đổi, xáo trộn. Nhìn chung quân nguy đang mất sức chiến đấu, mất lòng tin nghiêm trọng, chủ nghĩa thất bại đang lây lan.

Năm là, *vùng địch tạm chiếm bị chia cắt*, kế hoạch "bình định" đang phá sản; địch nống ra để đỡ thì bị đánh, bị diệt; chúng co lại để giữ thì mất dân, mất đất.

Sáu là, *tình hình chính trị, kinh tế, đặc biệt là ở thành thị, chưa lúc nào khó khăn, rối loạn như hiện nay*. Mấy chục năm nay, chế độ nguy sống nhờ vào viện trợ của đế quốc Mỹ. Nay Mỹ rút, viện trợ giảm nhiều làm cho kinh tế xáo trộn, hỗn loạn, đời sống nhân dân bị đe dọa. Sự chống đối của nhân dân đối với nguy quyền gay gắt hơn bao giờ hết. Về nội bộ, địch đang tranh giành, xâu xé nhau. Các phe phái, những người cầm đầu các tôn giáo mâu thuẫn với bọn cầm quyền; giữa Mỹ và bọn tay sai cũng lục đục với nhau.

Trước tình hình quân sự, chính trị, kinh tế đó, Nguyễn Văn Thiệu khó bề đứng vững.

Trải qua bao nhiêu năm đấu tranh gay go, gian khổ, cách mạng miền Nam nói riêng, cách mạng Việt Nam nói chung, mới tạo được bước chuyển biến quan trọng nói trên về lực lượng so sánh. Chưa bao giờ hai mặt đấu tranh quân sự, chính trị có điều kiện thuận lợi, có khả năng kết lại thành cao trào tiến công như hiện nay: Khi nổ ra "đồng khởi" trong những năm 1959 - 1960, đội quân chính trị hùng hậu, đấu

tranh chính trị mạnh mẽ nhưng lực lượng vũ trang cách mạng còn nhỏ bé. Trong các thời kỳ đánh trả "chiến tranh đặc biệt" và "chiến tranh cục bộ" của Mỹ, lực lượng vũ trang cách mạng ngày càng lớn mạnh, phong trào đấu tranh chính trị tuy có phát triển, nhưng không đều; do đó, sự kết hợp giữa quân sự và chính trị chưa nhịp nhàng, đồng bộ. Tình hình hiện nay khác với trước rất nhiều. Mỹ đã thua liên tiếp và phải rút quân về; nguy quân, nguy quyền không còn chỗ dựa như trước. Quân đội ta sung sức, có mặt khắp miền Nam. Quần chúng nhân dân trong vùng địch đòi hỏi vùng dậy và có khí thế mới.

Năm 1974, trong khi thế và lực của ta lớn lên nhanh thì địch càng xuống dốc cả về quân sự, chính trị, kinh tế. Ta tiến công mạnh thì nhất định sẽ tạo ra những đợt biến mới trong quá trình xuống dốc đó của địch.

Lần họp trước, chúng ta đã xem xét bối cảnh quốc tế của chiến tranh Việt Nam. Lần này, hội nghị đi sâu phân tích lực lượng so sánh giữa ta và địch. Căn cứ vào sự đánh giá trong cả hai lần họp, chúng ta thấy chính xác hơn thời cơ lịch sử và khả năng thực tế để quyết chiến những trận cuối cùng, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Chúng ta nhất trí phải gấp rút chuẩn bị mọi mặt để kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh cứu nước trong năm 1975 hoặc năm 1976. Quyết tâm này của Bộ Chính trị phải được truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân. Phải tiến hành công tác chính trị, tư tưởng sâu rộng, cổ vũ mạnh mẽ khí thế quyết chiến, quyết thắng.

II- NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH TÁC CHIẾN

Nhiệm vụ sắp tới của chúng ta là nắm vững thời cơ lịch

sử, mở nhiều chiến dịch tổng hợp liên tiếp, đánh những trận quyết định, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân thì tất yếu sẽ đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong khi thực hiện nhiệm vụ này, chúng ta sẽ cùng với và giúp đỡ hai nước Lào và Campuchia anh em tiến lên.

Để thực hiện quyết tâm nói trên, phải phấn đấu thực hiện những nhiệm vụ cụ thể, đạt được những yêu cầu sau đây:

Một là, *thực hiện tiến công và nổi dậy trên quy mô lớn*, tiêu diệt chi khu, quận lỵ, đánh bại kế hoạch "bình định", giành phần lớn nông thôn ở đồng bằng Nam Bộ, đồng bằng Khu V và Trị - Thiên. Đây là một đòn chiến lược quan trọng, làm cho địch yếu hẳn xuống, mất hết nguồn dự trữ, làm cho ta mạnh hẳn lên, đứng vững ở nông thôn đồng bằng, chia cắt địch và áp sát các thành thị.

Hai là, *mở những chiến dịch hợp đồng binh chủng* của bộ đội chủ lực ta, đánh mạnh vào quân chủ lực nguy, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, loại khỏi vòng chiến đấu nhiều trung đoàn, sư đoàn, bẻ gãy xương sống quân nguy; bao vây, tiêu diệt và chiếm lĩnh các khu vực chiến lược quan trọng, mở rộng hơn nữa vùng giải phóng, hoàn chỉnh các căn cứ chiến lược để đẩy mạnh cuộc tiến công và nổi dậy.

Ba là, kết hợp với đòn tiến công vào quân chủ lực nguy và đòn đánh phá "bình định" nông thôn, thực hiện bao vây, uy hiếp các thành thị lớn, nhất là Sài Gòn, *phát triển phong trào đấu tranh chính trị lên quy mô rộng lớn*, đòi hoà bình, hoà hợp dân tộc. Nếu Mỹ lật Thiệu, thì nhanh chóng phát động quần chúng nổi dậy, đánh đổ nguy quyền, xây dựng chính quyền cách mạng ở các cấp bên dưới, đấu tranh lập chính phủ liên hiệp bên trên.

Bốn là, *đẩy mạnh công tác binh vận* kịp với quy mô, cường độ tiến công nổi dậy, nhanh chóng làm tan rã quân nguy khi ta

đánh mạnh, thúc đẩy những cuộc binh biến, ly khai của một số đơn vị quân nguy ở những nơi có điều kiện.

Năm là, *phá huỷ các cơ sở hậu cần và phương tiện chiến tranh của địch*, làm cho địch mất hẳn nguồn dự trữ; đánh mạnh vào các cơ quan đầu não, triệt phá các đường giao thông của địch. Tiếp tục hoàn chỉnh các tuyến giao thông vận tải của ta, bảo đảm đủ dự trữ về vật chất, kỹ thuật cho quân đội đánh liên tục, dài ngày.

Thực hiện những nhiệm vụ và yêu cầu trên đây, phải nắm vững cái đích là tạo ra sức mạnh tổng hợp, kết hợp quân sự với chính trị, khởi nghĩa với chiến tranh, phối hợp "ba mũi giáp công", ba vùng chiến lược, tiêu diệt địch để làm chủ, làm chủ để tiêu diệt địch, tiến tới tổng tiến công và nổi dậy, thắng địch tại sào huyệt quan trọng nhất của chúng là Sài Gòn, để kết thúc chiến tranh.

Đánh trận cuối cùng này, trước hết là nhiệm vụ của các lực lượng quân sự, chính trị trên chiến trường Nam Bộ, trong đó có lực lượng của Sài Gòn - Gia Định, đồng thời là nhiệm vụ của quân và dân cả nước, trong đó khối chủ lực Miền và các binh đoàn chủ lực từ các chiến trường khác đến, đóng vai trò quyết định.

Kế hoạch hoạt động năm 1975 chỉ ra nhiệm vụ của từng chiến trường, đồng thời hướng hoạt động của tất cả các chiến trường vào cái đích chung là tiến tới trận quyết chiến chiến lược tại sào huyệt cuối cùng của địch bằng con đường nhanh nhất.

Chiến trường Nam Bộ có ba nhiệm vụ quan trọng: đánh phá "bình định"; đánh quân chủ lực nguy; vây ép thành thị. Để đánh phá "bình định", mà trọng điểm là ở đồng bằng sông Cửu Long, phải sử dụng hai đến ba vạn quân chủ lực ở miền Đông Nam Bộ đánh xuống đồng bằng, kết hợp với những cuộc tiến công và nổi dậy của lực lượng quân sự, chính trị tại chỗ, mở vùng giải phóng liên hoàn nối miền Đông với Khu VIII, Khu IX; đồng thời ép mạnh về phía Mỹ Tho, Sài Gòn, nhất là Sài Gòn, tạo thế cho quần chúng ở đây nổi dậy. Để góp phần vây

ép Sài Gòn, quân chủ lực ta phải tiêu diệt cho được một bộ phận quan trọng quân chủ lực nguy ở miền Đông.

Chiến trường Khu V, Tây Nguyên, dùng ba sư đoàn quân chủ lực đánh Tây Nguyên, mở thông hành lang nối liền nam Tây Nguyên với Đông Nam Bộ, tạo điều kiện để bộ đội chủ lực cơ động nhanh vào miền Đông, phối hợp với quân chủ lực Miền để tiến đánh Sài Gòn. Mở trận đầu đánh chiếm Buôn Ma Thuột, thọc thẳng xuống Tuy Hoà, Phú Yên, cắt đồng bằng Khu V ra làm đôi, tạo thêm một hướng nữa để tiến nhanh vào phía nam vây ép Sài Gòn.

Sử dụng lực lượng của Quân Khu V và lực lượng quân sự, chính trị các tỉnh ven biển miền Trung, giải phóng từ Bình Định trở ra để ép về phía Đà Nẵng.

Chiến trường Trị - Thiên, đánh chiếm đồng bằng, làm chủ vững chắc từ nam thành phố Huế trở vào, chia cắt Huế với Đà Nẵng, vây ép hai thành phố này, không cho địch co cụm về phía nam, thúc đẩy binh biến, ly khai ở miền Trung.

Khi có thời cơ, sẽ cơ động thêm ba sư đoàn vào miền Đông. Sử dụng hai quân đoàn đánh chớp nhoáng, diệt mấy sư đoàn chủ lực nguy ở đây, rồi thọc vào Sài Gòn.

Cần có kế hoạch chuẩn bị ở miền Nam cũng như ở miền Bắc nhằm đối phó với việc Mỹ có thể dùng không quân, hải quân đánh phá trở lại. Khả năng Mỹ quay lại can thiệp vào chiến tranh Việt Nam không nhiều. Nhưng dù khả năng đó chỉ năm, bảy phần trăm, chúng ta cũng phải đề phòng, vì Mỹ còn có mưu đồ duy trì chủ nghĩa thực dân mới. Mỹ muốn làm gì thì cũng chỉ có mức độ, chẳng hạn như tăng thêm một ít viện trợ quân sự, kinh tế, hoặc nhiều lắm là chi viện bằng không quân, hải quân (với điều kiện nguy chống cự được lâu dài).

Trên đây là những đòn tiến công quân sự chủ yếu trong kế hoạch chiến lược năm 1975. Chúng ta đều nhất trí về kế hoạch đó. Trong quá trình thực hiện, chúng ta sẽ tùy theo

diễn biến của các trận chiến đấu trên chiến trường mà chỉ đạo, chỉ huy, đánh mạnh nhất, bất ngờ nhất, nhằm tiến tới đích nhanh nhất, thắng gọn nhất và triệt để nhất ở Sài Gòn. Kế hoạch tiếp theo cho năm 1976 sẽ do kết quả thực hiện kế hoạch năm 1975 quyết định. Chúng ta phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975. Điều đó là một khả năng hiện thực.

ở ngoài này, Trung ương Đảng và Chính phủ sẽ làm hết sức mình để tăng cường lực lượng, bảo đảm đầy đủ nhu cầu về vật chất, kỹ thuật cho chiến trường, coi đó là điều kiện cơ bản để giành thắng lợi. Điều quan trọng cấp bách nữa là chuẩn bị sẵn lực lượng dự bị chiến lược; tuyển cho được 30 vạn tân binh, đẩy nhanh việc huấn luyện bộ đội, nắm chắc khâu đào tạo cán bộ. Làm thật tốt công tác chính trị, tư tưởng trong quân đội, trong nhân dân, động viên toàn quân, toàn dân nêu cao ý chí "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng".

Sử dụng khôn khéo vũ khí *đấu tranh ngoại giao*, góp phần giương cao ngọn cờ hoà bình, độc lập, hoà hợp dân tộc nhằm cô lập bọn tay sai ngoan cố; làm sáng tỏ chính nghĩa của ta, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới; ngăn chặn âm mưu và thủ đoạn can thiệp, phá hoại của đế quốc Mỹ và bọn phản động quốc tế.

Hội nghị chúng ta đã nhất trí về tất cả các vấn đề. Sau

hội nghị này còn nhiều việc phải làm rất khẩn trương. ở tiền tuyến, sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng phải chặt chẽ, cụ thể từ việc vạch kế hoạch bố trí lực lượng, phối hợp các mũi tiến công đến hiệp đồng chiến đấu giữa địa phương với chiến trường miền Nam và cả nước. Ngoài này, Bộ Tổng tham mưu cần tiếp tục hoàn chỉnh kế hoạch tiến công đã được vạch ra từ năm 1974, cụ thể hoá hơn nữa các vấn đề về tổ chức thực hiện, xây dựng lực lượng, bố trí chiến trường, bảo đảm hậu cần. Bộ Tổng tham mưu là cơ quan có trách nhiệm rất quan trọng trong việc triển khai thực hiện quyết định có ý nghĩa lịch sử này của Bộ Chính trị.

Trận quyết chiến chiến lược này là một sự nghiệp trọng đại. Nó sẽ đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đến thắng lợi hoàn toàn, góp phần làm thay đổi cục diện ở Đông Dương, Đông Nam á, mở ra một bước phát triển mới trong phong trào cách mạng của nhân dân thế giới. Đảng ta quyết làm tròn sứ mệnh lịch sử vẻ vang đối với dân tộc và nghĩa vụ quốc tế cao cả. Trước mắt chúng ta còn nhiều khó khăn gian khổ, nhưng phát huy truyền thống chiến đấu anh hùng, sức sáng tạo vô tận của quân đội và nhân dân ta, chúng ta nhất định sẽ vượt qua tất cả. Chúng ta nhất định đánh thắng!

Lê Duẩn: *Thư vào Nam*,
Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985,
tr. 370-380.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 2324-NQ-NS/TW, ngày 14 tháng 1 năm 1975

Về việc thành lập Hội hữu nghị Việt Nam - Lào và Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia

Để củng cố và phát triển không ngừng tình hữu nghị và tình đoàn kết chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau giữa nhân dân ta với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia;

Xét đề nghị của Ban Quốc tế nhân dân, đã được sự nhất trí của đồng chí Xuân Thuỷ,

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Thành lập Hội hữu nghị Việt Nam - Lào và Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia do Ban Quốc tế nhân dân phụ trách, với nhiệm vụ:

- Giới thiệu với nhân dân Việt Nam về lịch sử, văn hoá, đời sống và những thành tích của nhân dân Lào và của nhân dân Campuchia trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ, bảo vệ quyền dân tộc cơ bản và trong công cuộc xây dựng đất nước.

- Giới thiệu với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia về lịch sử, văn hoá, đời sống và những thành tích của nhân dân

Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ, bảo vệ quyền dân tộc cơ bản, thống nhất đất nước và trong công cuộc xây dựng đất nước.

2. Về nhân sự của hai Hội hữu nghị gồm có:

Ban Chấp hành Hội hữu nghị Việt Nam - Lào

Hội trưởng: Trần Hữu Dực,	Phó Thủ tướng.
Phó hội trưởng: Phan Anh,	Bộ trưởng Bộ Ngoại thương.
Ủy viên: - Đinh Công Khanh,	Phó ban CP.38.
- Bà Lê Thanh,	Cục phó Cục Nhà trẻ của Ủy ban Bảo vệ bà mẹ, trẻ em.
- Lê Duy Lương,	Giáo sư.
- Lê Duy Văn,	Vụ phó của Ban Quốc tế nhân dân.

Ban Chấp hành Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia

Hội trưởng: Phan Trọng Tuệ,	Phó Thủ tướng.
Phó hội trưởng: Hoàng Minh Giám,	Bộ trưởng Bộ Văn hoá.
Ủy viên: - Ca Văn Thỉnh,	Giáo sư.
- Lã Thị ánh Hoa,	Phó tiến sĩ Y khoa, Viện Bảo vệ sức khoẻ trẻ em thuộc Bộ Y tế.
- Nguyễn Mai,	Vụ trưởng của Ban Quốc tế nhân dân.

3. Bộ máy giúp việc của hai Hội hữu nghị với Lào và Campuchia phải gọn, có chất lượng, Ban Quốc tế nhân dân cùng với Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu và quyết định.

4. Ban Quốc tế nhân dân, Ban Tổ chức Trung ương, Hội hữu nghị Việt Nam - Lào, Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia và các đồng chí có tên nói trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 214-CT/TW, ngày 15 tháng 1 năm 1975

Về việc thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội

Gần đây, tệ mê tín dị đoan và những hủ tục trong cưới xin, ma chay, giỗ chạp, v.v., lại phục hồi ở nhiều nơi, cả ở nông thôn và thành thị. Khá nhiều cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên tổ chức đám cưới, đám tang, đám giỗ theo tục lệ cũ, nêu gương xấu trong nhân dân.

Các tổ chức đảng và các đoàn thể nhân dân phải tích cực bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan, hướng dẫn việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội theo nếp sống mới, coi đó là một bộ phận trong cuộc cách mạng văn hoá, tư tưởng.

Về việc cưới: phải chấp hành nghiêm chỉnh Luật Hôn nhân và gia đình, bảo đảm tự do kết hôn, một vợ một chồng, nam nữ bình đẳng; cấm tảo hôn, cấm lấy vợ lẽ, cấm thách cưới. Thủ tục chính thức của việc kết hôn là đăng ký kết hôn và được chính quyền cơ sở cấp giấy giá thú theo pháp luật. Chính quyền địa phương cần tổ chức việc đăng ký kết hôn trang trọng, thuận tiện cho dân và đúng thủ tục. Nếu đôi vợ chồng mới muốn tổ chức họp mặt vui vẻ với họ hàng, bè bạn thì tùy ý, nhưng cần tiết kiệm, lành mạnh.

Về việc tang: chấp hành đúng quy định của Bộ Y tế, người chết phải được chôn trong vòng 48 giờ. Bỏ hủ tục bày cỗ bàn thết đãi, bỏ lệ đội mũ rơm, thắt lưng bằng dây chuối, chống gậy, lắn đường, đốt vàng mã, v.v.. Về hình thức để tang thì có thể đeo băng đen ở cánh tay hoặc đính miếng vải đen ở ngực áo, hoặc chít khăn trắng. Về thời gian để tang thì tùy từng gia đình, từng người, không theo lệ cũ. Việc để tang không cản trở việc lấy vợ, lấy chồng, làm nghĩa vụ quân sự và các nghĩa vụ công dân khác.

Về ngày sinh, ngày giỗ: tổ chức kỷ niệm ngày sinh, ngày giỗ là tùy ý từng gia đình, không bắt buộc; nếu tổ chức kỷ niệm thì phải giản dị, tiết kiệm; bỏ lệ cỗ bàn linh đình, mời khách để "trả nợ miệng".

Về ngày hội: ngành văn hoá cần chỉ đạo về nội dung các ngày hội để có tác dụng tốt, như bồi dưỡng lòng yêu nước, động viên thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, ra sức làm nghĩa vụ công dân, đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao và văn nghệ tiến bộ, giải trí lành mạnh, không gây cản trở cho sản xuất, bỏ các tục lệ mê tín dị đoan trong các ngày hội.

Về bài trừ mê tín dị đoan: cần phân biệt mê tín dị đoan với tự do tín ngưỡng. Pháp luật Nhà nước bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, nhưng nghiêm cấm việc xem bói, xem số, xem tướng, gọi hồn, lên đồng, xóc thẻ, vẽ bùa, cúng ma, đội bát nhang, mua bán vàng mã, dùng phù phép để chữa bệnh... Tín đồ các tôn giáo, khi có việc cưới, việc tang, cũng như mọi công dân khác, phải theo đúng luật lệ của Nhà nước, ngoài ra nếu có nghi thức tôn giáo thì đó là việc riêng tùy ý quyết định của người có việc cưới, việc tang.

Đi đôi với cuộc vận động nếp sống mới, các tổ chức đảng và đoàn thể phải cùng với các cấp chính quyền bài trừ tệ chèn chén, nấu rượu lậu, giết lợn, giết trâu bò trái phép, lạm dụng của công, chi tiêu lãng phí.

*

* *

Cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động phải thi hành nghiêm chỉnh Chỉ thị này và vận động nhân dân thực hiện. Cần thông qua các tổ chức quần chúng, các ngành thông tin, báo chí, văn hoá văn nghệ, tuyên truyền giải thích sâu rộng, gây thành dư luận xã hội nghiêm khắc phê phán, lên án những hủ tục, biểu dương nếp sống mới. Về mặt chính quyền, Hội đồng Chính phủ và Bộ Văn hoá sẽ ra những văn bản cần thiết.

Chỉ thị này cần được phổ biến ngay đến toàn thể đảng viên và các đoàn thể trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Các Khu uỷ, Tỉnh uỷ ở miền núi sẽ hướng dẫn cụ thể thêm nhằm thi hành cho sát hợp với các dân tộc.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 05-TB/VFTW, ngày 17 tháng 1 năm 1975

Quyết định của Ban Bí thư về việc theo dõi, giúp đỡ các ngành, các địa phương nghiên cứu và thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Trung ương Đảng

Để nắm chắc tình hình thi hành Nghị quyết 23 của Trung ương¹⁾, Ban Bí thư đã quyết định:

- Các Ban của Trung ương Đảng có trách nhiệm giúp đỡ, theo dõi các ngành trong khối mình.
- Một số cán bộ được trao nhiệm vụ giúp đỡ, theo dõi một số tỉnh, thành thuộc các khu vực khác nhau.

Việc theo dõi, giúp đỡ nói trên nhằm nắm thực tế trong quá trình phổ biến và thi hành nghị quyết của Trung ương, phát hiện vấn đề, rút ra kinh nghiệm, vừa đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của Ban Bí thư, vừa góp phần phát huy trách nhiệm và tính tích cực chủ động của các Ban, Đảng đoàn và của các Tỉnh, Thành uỷ.

Ban Kinh tế - Kế hoạch (mới thành lập) có nhiệm vụ đối

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.35, tr. 278 (B.T).

với các cơ quan: Kế hoạch, Thống kê, Lao động, Vật giá, Nội thương, Ngoại thương, Tài chính, Ngân hàng.

Các Ban Tổ chức, Kiểm tra, Tuyên huấn có trách nhiệm hướng dẫn công tác xây dựng đảng và thi hành những công tác thuộc chức năng của mỗi Ban, đồng thời phối hợp với các ban khác của Đảng để theo dõi chung. Văn phòng của Trung ương Đảng được uỷ nhiệm phối hợp các Ban Tuyên huấn, Tổ chức, Kiểm tra trong việc tổng hợp tình hình để báo cáo với Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

Mỗi Ban của Đảng cần có sự liên hệ chặt chẽ với các đồng chí Phó Thủ tướng và các đồng chí Uỷ viên Trung ương trong từng khối.

Sau đây là danh sách cán bộ được Ban Bí thư chỉ định giúp đỡ một số địa phương:

- Hà Nội: đồng chí Xuân Thuỷ, Bí thư Trung ương Đảng và đồng chí Trần Văn Sớm, Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.
- Quảng Ninh: đồng chí Nguyễn Hữu Mai, Trưởng ban Công nghiệp Trung ương.
- Vĩnh Phú: đồng chí Hoàng Tùng, Phó trưởng Ban Tuyên huấn Trung ương.
- Hà Bắc: đồng chí Đào Duy Tùng, Phó trưởng Ban Tuyên huấn Trung ương.
- Lạng Sơn: đồng chí Ngô Thuyền, Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.
- Yên Bái: đồng chí Phạm Ngọc Hồ, Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.
- Hoà Bình: đồng chí Nhị Quý, Phó trưởng Ban Dân tộc Trung ương.
- Lào Cai: đồng chí Nguyễn Văn Lữ, Vụ trưởng của Ban Tổ chức Trung ương.

- Tuyên Quang: đồng chí Lê Xuân Đồng, Vụ trưởng của Ban Tuyên huấn Trung ương.
- Bắc Thái: đồng chí Nguyễn Khánh, chuyên viên của Văn phòng Trung ương Đảng.
- Sơn La: đồng chí Chu Đình Trang, chuyên viên của Ban Tuyên huấn Trung ương.
- Thanh Hoá: đồng chí Phạm Chung, Phó Văn phòng Trung ương Đảng.
- Hà Tĩnh: đồng chí Cao Xuân Long, Phó Vụ trưởng của Ban Tuyên huấn Trung ương.
- Quảng Bình: đồng chí Vũ Trọng Kiên, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương.
- Hà Tây: đồng chí Bùi Quang Tạo, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương.
- Thái Bình: đồng chí Vũ Oanh, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương.
- Hải Hưng: đồng chí Lê Đức Bình, Vụ trưởng của Ban Tổ chức Trung ương.
- Nam Hà và Ninh Bình: đồng chí Trần Xuân Bách, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.
Các đồng chí nói trên liên hệ với các tỉnh, thành uỷ mà mình có trách nhiệm, xếp đặt công việc chu đáo; khi làm việc tại địa phương cần báo cáo đều và kịp thời về Ban Bí thư.

CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 310-TT/TW, ngày 17 tháng 1 năm 1975

Về đợt sinh hoạt chính trị để thi hành Nghị quyết 23

Đợt sinh hoạt chính trị đầu năm 1975 nhằm mục đích thấu suốt và thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Trung ương Đảng đồng thời đẩy mạnh phong trào thi đua sôi nổi thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1975.

I- YÊU CẦU CỦA ĐỢT SINH HOẠT CHÍNH TRỊ

1. Làm cho cán bộ, đảng viên hiểu thấu Nghị quyết, nắm được những vấn đề cơ bản như: Nhận định tình hình Đảng ta, nhiệm vụ xây dựng đảng, tính chất đảng, phương châm xây dựng đảng, nội dung nâng cao năng lực lãnh đạo, tư cách đảng viên, vấn đề phẩm chất và năng lực cán bộ, vấn đề đoàn kết thống nhất trong Đảng. Từng tổ chức đảng, từng đảng bộ ở các lĩnh vực công tác khác nhau lại phải chú trọng những vấn đề trọng yếu khác trong Nghị quyết rất

cần thiết đối với mình.

2. Mỗi cấp, mỗi ngành liên hệ kiểm điểm, đánh giá những mặt mạnh, mặt yếu, những ưu điểm, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo và trong công tác xây dựng đảng của mình, có kế hoạch từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo, đồng thời nâng cao chất lượng tổ chức đảng và chất lượng cán bộ, đảng viên.

3. Định kế hoạch cụ thể, thiết thực, có phân công trách nhiệm rõ ràng trong cấp uỷ hoặc trong Ban, Đảng đoàn để thi hành cho được những công tác cấp bách ghi trong phần bốn của Nghị quyết Trung ương nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết 22¹⁾, Nghị quyết 23 và kế hoạch nhà nước năm 1975, vừa bảo đảm tốt sinh hoạt chính trị vừa bảo đảm tốt sản xuất và công tác.

4. Trên cơ sở thấu suốt Nghị quyết và kiểm điểm chung của cấp mình, ngành mình, từng cán bộ, đảng viên tự phê bình ưu điểm, khuyết điểm, đề ra kế hoạch phấn đấu tự nâng cao mình và góp phần nâng cao tập thể.

Thời gian chung của đợt sinh hoạt chính trị: từ tháng 1 đến hết tháng 4 năm nay. Việc truyền đạt, thảo luận để nắm vững Nghị quyết có thể làm một bước riêng hoặc cũng có thể làm chung một bước vừa truyền đạt, thảo luận Nghị quyết vừa liên hệ kiểm điểm chung và bàn công tác của ngành, của địa phương trên hai mặt: công tác lãnh đạo và công tác xây dựng đảng. Mỗi ngành, mỗi tỉnh, thành tuỳ điều kiện cụ thể mà định cho thích hợp.

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.34, tr.390 (B.T).

Việc tự phê bình cá nhân nhất thiết phải làm nghiêm túc, thật thà, có chất lượng và gọn, sẽ tiến hành trong tháng 4, nửa đầu tháng 5. Ban Bí thư sẽ có kế hoạch hướng dẫn riêng về việc này.

II- CHẾ ĐỘ LÃNH ĐẠO CẦN CHẤP HÀNH NGHIÊM CHỈNH TRONG ĐỢT SINH HOẠT CHÍNH TRỊ

1. Các đồng chí chủ chốt đã dự Hội nghị cán bộ do Trung ương triệu tập phải tự mình chuẩn bị và truyền đạt Nghị quyết của Trung ương.

2. Tập thể cấp uỷ, Ban, Đảng đoàn phải phát huy trách nhiệm, thảo luận đầy đủ để nắm vững Nghị quyết Trung ương và quyết định kế hoạch thi hành Nghị quyết, có phân công trách nhiệm cá nhân rành mạch, có kết luận rõ ràng, dứt khoát về những vấn đề đã tranh luận, nếu cần thì biểu quyết hãn hoi.

3. Nếu thấy nắm chưa chắc một vài điểm nào đó trong Nghị quyết Trung ương thì phải xin ý kiến Ban Bí thư, không được giải thích hoặc giải đáp tuỳ tiện. Nghiêm khắc phê bình những đồng chí nói sai lạc nội dung Nghị quyết Trung ương, truyền bá quan điểm cá nhân, không lợi cho sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.

4. Hằng tháng các đồng chí Bí thư Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ, Đảng uỷ trực thuộc Trung ương, Bí thư Đảng đoàn và Trưởng ban ở Trung ương phải làm báo cáo gửi Ban Bí thư, nói rõ công việc đã làm và sắp làm, ưu điểm và khuyết điểm. Hết đợt sinh hoạt chính trị có báo cáo sơ kết.

5. Trong đợt sinh hoạt chính trị, mỗi tỉnh, thành uỷ, mỗi Ban, Đảng đoàn ở Trung ương phải quy định cụ thể những việc thiết thực cần kíp có thể làm được ngay về cải tiến lãnh

đạo, sửa đổi lề lối làm việc. Gửi báo cáo để Ban Bí thư biết rõ những quy định ấy.

III- ĐỐI VỚI QUẦN CHÚNG

Ban Tuyên huấn Trung ương giúp Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh tổ chức việc học tập, giáo dục Nghị quyết Trung ương trong Đoàn.

Ban Tuyên huấn Trung ương hướng dẫn các cấp, các ngành kế hoạch thông báo nội dung Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 23 trong quần chúng.

Ban Mặt trận Trung ương có kế hoạch phổ biến Nghị quyết Trung ương trong nhân sĩ, trí thức tiêu biểu.

Các báo của Đảng có chương trình viết từng vấn đề để phục vụ đợt sinh hoạt chính trị, nhưng không công bố toàn văn Nghị quyết.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong quần chúng phải nhằm tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng, nâng cao lòng tin của quần chúng đối với Đảng, gây ý thức quần chúng tham gia xây dựng đảng, động viên và hướng dẫn quần chúng sôi nổi thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước, làm tốt công tác nghĩa vụ quân sự, bảo vệ trị an xã hội, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 215-CT/TW, ngày 21 tháng 1 năm 1975

Về tăng cường lãnh đạo phong trào thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội trong công nhân, viên chức

Năm qua, dưới ánh sáng của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Trung ương Đảng, công nhân, viên chức trong các xí nghiệp quốc doanh đã hăng hái lao động và công tác, thực hành tiết kiệm, khắc phục khó khăn, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1974. Tuy vậy, phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội chưa trở thành một phong trào cách mạng sôi nổi, liên tục, đều khắp, tình hình quản lý xí nghiệp, cơ quan vẫn chưa chặt chẽ, những hiện tượng tiêu cực trong xí nghiệp, cơ quan còn nhiều, khả năng tiềm tàng về lao động, vật tư, thiết bị chưa được phát huy đúng mức.

Năm 1975 có vị trí và ý nghĩa kinh tế, chính trị rất quan trọng, kết thúc thời kỳ khôi phục kinh tế sau chiến tranh, củng cố trận địa xã hội chủ nghĩa trên mọi mặt, chuẩn bị tích cực chuyển sang kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980).

Nắm vững hơn nữa ba hướng lớn của phong trào quần chúng đã nêu trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban

Chấp hành Trung ương Đảng để lãnh đạo phong trào thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội năm 1975, lập thành tích xuất sắc về mọi mặt chào mừng những ngày kỷ niệm lịch sử quan trọng và Quốc hội khoá V.

Động viên và tổ chức mọi người thi đua lao động sản xuất, công tác và thực hành tiết kiệm sôi nổi, liên tục, đều khắp với tinh thần tự lực tự cường, chủ động phát huy mọi khả năng tiềm tàng và nhân tố tích cực, khắc phục mọi nhân tố tiêu cực, trì trệ, phấn đấu giành năng suất cao, chất lượng tốt, giá thành hạ, hoàn thành toàn diện và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 1975, đặc biệt là bảo đảm cho được những sản phẩm chủ yếu.

Quá trình thi đua yêu nước là quá trình tăng cường quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật, đạt hiệu quả kinh tế tốt, rèn luyện, xây dựng giai cấp công nhân về thái độ lao động mới, nếp sống kỷ luật, trật tự, lành mạnh, củng cố cơ sở đảng, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và chất lượng đảng viên.

Mục tiêu và nội dung trên đây phải được thể hiện cụ thể đối với từng loại ngành nghề, cơ sở, địa phương, phù hợp với từng loại đối tượng khác nhau như: công nhân sản xuất, cán bộ, nhân viên quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật.

Để thực hiện tốt những nội dung nói trên,

1. *Các cấp uỷ đảng* chịu trách nhiệm về toàn bộ phong trào quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của cấp mình. Phải gắn chặt việc thi hành các Nghị quyết 22 và 23 của Trung ương Đảng, Nghị quyết 228 và Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị với việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1975; lấy việc lãnh đạo, tổ chức phong trào quần chúng làm một nội dung của công tác xây dựng đảng để kiểm tra năng lực của tổ chức đảng. Phải lãnh đạo sự phối hợp hoạt động giữa Công đoàn với cơ quan nhà nước và Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Từng đảng uỷ, chi uỷ cần giao nhiệm vụ và kiểm tra vai trò nòng cốt của tổ đảng, vai trò gương mẫu của đảng viên trong sản xuất, trong lãnh đạo

quần chúng và trong việc tham gia mọi hoạt động của xí nghiệp, của cơ quan.

Định kỳ hằng tháng ở cấp cơ sở, ba tháng ở cấp tỉnh, thành và các ngành trung ương, cấp uỷ kiểm điểm và bàn biện pháp tăng cường lãnh đạo và tăng cường sự phối hợp hoạt động trong phong trào thi đua. Căn cứ vào ba hướng lớn của phong trào quần chúng (theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 22) và nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 1975 mà đánh giá và bổ khuyết nhằm tiếp tục bồi dưỡng và phát động phong trào quần chúng.

2. *Cơ quan quản lý* các cấp, các ngành cần làm tròn trách nhiệm trong việc giải quyết kịp thời các yêu cầu của sản xuất như cân đối và giao kế hoạch cụ thể, cung cấp đủ và kịp thời vật tư, quản lý chặt chẽ các định mức, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách lao động, bảo hộ lao động và phúc lợi tập thể, giải quyết tích cực các vấn đề thiết thực về đời sống, thực sự tôn trọng những kiến nghị của công nhân, viên chức, có biện pháp giải quyết cụ thể, đề cao kỷ luật lao động và pháp chế xã hội chủ nghĩa. Cộng tác chặt chẽ với Công đoàn trong việc động viên, tổ chức và tạo điều kiện tốt cho phong trào thi đua. Có dự kiến để không bị động trong tình huống nguyên vật liệu không đủ hoặc không đến đúng hạn.

Khen thưởng thích đáng và kịp thời cả về mặt tinh thần và vật chất đối với cá nhân và tập thể có thành tích thi đua, đặc biệt quan tâm khuyến khích những sáng kiến của công nhân, viên chức về các mặt hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý, hợp lý hoá tổ chức, cải tiến nền nếp công tác.

Có biện pháp tích cực giải quyết số lao động ốm yếu, mất sức trong các xí nghiệp, cơ quan, thực hiện chặt chẽ tỷ lệ biên chế gián tiếp để tăng lực lượng trực tiếp sản xuất.

3. *Ngành lưu thông phân phối* cần mở rộng việc bán lương thực, thực phẩm tận xí nghiệp, cơ quan; có biện pháp chấm dứt và trừng phạt hành vi bớt xén tiêu chuẩn lương thực, thực phẩm của công nhân, viên chức. Trong trường hợp quá khó khăn, tạm thời chưa đủ cung cấp, thì phải ưu tiên

cho người trực tiếp sản xuất. Phối hợp với Công đoàn để tổ chức quần chúng kiểm tra việc phân phối lương thực, thực phẩm.

4. *Ủy ban hành chính* cần phát huy trách nhiệm và quyền hạn của mình để chăm sóc và kiểm tra thường xuyên các mặt thi hành pháp luật, kỷ luật nhà nước, cung cấp lương thực, thực phẩm, tổ chức đời sống, bảo đảm quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa của công nhân, viên chức.

5. *Công đoàn các cấp* phải phát động tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của công nhân, viên chức trong lao động sản xuất và bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa. Động viên và tổ chức phong trào thi đua đạt hiệu quả kinh tế cao; hướng dẫn chặt chẽ hội nghị công nhân, viên chức có nội dung thiết thực nhằm khai thác khả năng tiềm tàng của công nhân, của xí nghiệp, mở rộng việc ký hợp đồng tập thể, làm rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý, của tổ chức công đoàn, nghĩa vụ và quyền lợi của công nhân, viên chức để cùng nhau phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch. Công đoàn cùng với cơ quan quản lý tích cực chăm lo cải thiện đời sống tinh thần và vật chất của công nhân, viên chức, tiếp tục cải tiến cách hoạt động, đi sát sản xuất, nắm được nội dung quản lý để vận động công nhân, viên chức có biện pháp thiết thực tham gia với cơ quan quản lý đồng cấp tạo tiền đề và điều kiện cho phong trào thi đua.

6. *Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh*, đi đôi với việc giáo dục lý tưởng cộng sản cho đoàn viên, phải động viên được lực lượng đông đảo thanh niên tích cực, tự giác phát huy vai trò xung kích và gương mẫu trong phong trào thi đua của đơn vị, phối hợp chặt chẽ với Công đoàn để ra những hình thức tuyên truyền cổ động phong trào, sơ kết và nhân điển hình tiên tiến.

7. *Các Ban* Công nghiệp, Kinh tế - Kế hoạch, Khoa học - Giáo dục, Tổ chức, Tuyên huấn, Kiểm tra của Trung ương Đảng,

có kế hoạch xây dựng đảng trong phong trào thi đua. Giúp các ngành, các địa phương kiện toàn cán bộ lãnh đạo và quản lý chủ chốt của các xí nghiệp, các cơ sở trọng điểm (Bí thư đảng uỷ, Giám đốc, Hiệu trưởng, Chủ nhiệm, Thư ký Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Lao động, v.v.). Cần chỉ đạo chặt chẽ việc tuyên truyền cổ vũ đẩy mạnh phong trào thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1975.

8. Các cấp, các ngành có kế hoạch thực hiện Chỉ thị này và ba tháng một lần, báo cáo lên Ban Bí thư về kết quả thực

hiện, có sự đánh giá rõ nét về phong trào thi đua. Các đảng bộ xí nghiệp, cơ quan cần thảo luận để thấu suốt và có biện pháp cụ thể đối với đơn vị mình.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
(PHIÊN HỌP NGÀY 18 THÁNG 1 NĂM 1975)

Số 07-TB/TW, ngày 28 tháng 1 năm 1975

Kiểm điểm tình hình năm 1974
và những công việc chính trong năm 1975

Tình hình kinh tế năm 1974 đã có chuyển biến tốt trên một số mặt sản xuất, nhiều chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch nhà nước đạt mức khá; việc tuyển quân, tuyển lao động cho B, C bảo đảm tốt; tuy nhiên, phải phấn đấu rất tích cực thì đến cuối năm 1975, các mặt cân đối lớn trong nền kinh tế mới có thể xấp xỉ mức 1965. Công tác tuyển lao động trẻ, khoẻ cho những ngành sản xuất nặng nhọc đang có một số khó khăn; đối với nghĩa vụ quân sự, cần tăng cường giáo dục và lãnh đạo để việc thực hiện được tốt hơn. Công tác quản lý kinh tế, quản lý nhà nước có khá hơn năm 1973; nhưng một số vấn đề lớn còn chưa được giải quyết, như: tình trạng lao động vừa thừa vừa thiếu ở xí nghiệp, công trường, cơ quan; việc tinh giản bộ máy hành chính: việc huy động thiết bị, vật tư tồn kho vào sản xuất. Năm 1974, đã thấy thêm những

khuyết điểm cần chú ý trong công tác ngân hàng, trong việc kiểm soát và quản lý quỹ thuỷ lợi và giao thông ở các địa phương. Việc tổ chức lại sản xuất, củng cố hợp tác xã nông nghiệp và xây dựng cấp huyện còn phải tiếp tục theo dõi, rút kinh nghiệm. Cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kiện toàn lực lượng, phối hợp chặt chẽ các ngành Công an, Kiểm sát, Toà án, Thanh tra của Nhà nước đồng thời phối hợp với các ngành Kiểm tra và Tổ chức của Đảng để thi hành đúng đắn, tích cực Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị¹⁾. Cuộc đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực trong đời sống kinh tế và xã hội sẽ kéo dài và hiệu quả sẽ thấp nếu không phát động quần chúng, việc xử lý làm không tốt và cán bộ lãnh đạo chủ chốt từng ngành, từng cơ sở không tích cực chỉ đạo.

Hội nghị lần thứ 23 của Trung ương Đảng đạt được sự nhất trí tốt, là bước chuẩn bị quan trọng cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, đồng thời giải quyết đúng những vấn đề đã chín mùi và cấp bách về xây dựng đảng.

Bộ Chính trị đã chỉ đạo kịp thời các công việc về cách mạng miền Nam, chú trọng giải quyết một số công tác về đối ngoại và cán bộ, đã bàn một số vấn đề kinh tế như chính sách giá cả, vấn đề hợp tác quốc tế, công trình sông Đà, cầu Thăng Long, quy hoạch cải tạo thành phố Hà Nội, kế hoạch nhà nước 1975. Nhìn chung, đối với các vấn đề kinh tế, Bộ Chính trị bàn và giải quyết còn ít. Phần các cơ quan chuẩn bị để đưa ra Bộ Chính trị bàn các vấn đề kinh tế còn chậm và chất lượng còn thấp.

Ban Bí thư đã chú trọng chỉ đạo phong trào quần chúng

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.35, tr.1 (B.T).

và củng cố Đảng, sinh hoạt đều hơn năm trước, ra những chỉ thị thiết thực, nhưng nhìn chung hoạt động của Ban Bí thư chưa có nhiều tiến bộ. Việc giúp đỡ phong trào ở các tỉnh yếu, việc kiện toàn một số tỉnh, một số ngành và giải quyết tình trạng mất đoàn kết ở một số cơ quan làm quá chậm; chưa tăng cường chất lượng các Ban, việc sử dụng khả năng của các Ban cũng còn thiếu sót.

Những thành tựu và những chuyển biến tiến bộ trong năm 1974 cho thấy khả năng phát động phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng để giành những thắng lợi to lớn hơn, vững chắc hơn, đồng thời để khắc phục có hiệu quả hơn những khó khăn, những biểu hiện tiêu cực trong đời sống kinh tế và xã hội, những thiếu sót trong công tác lãnh đạo của Đảng và trong công tác quản lý nhà nước.

Những bước phát triển mới của tình hình cách mạng miền Nam, những diễn biến mới của tình hình quốc tế cũng đặt ra cho Đảng ta, Nhà nước ta những vấn đề cần nghiên cứu xem xét một cách chủ động để cho việc xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng được thích hợp và đạt kết quả tốt.

Mọi cố gắng của các tổ chức Đảng, Nhà nước, đoàn thể quần chúng phải nhằm *những mục tiêu chủ yếu của năm 1975*.

1. Động viên và tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả năm, ở tất cả mọi ngành, mọi lĩnh vực công tác. Phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1975, đưa năng lực sản xuất, sản lượng và chất lượng các sản phẩm chủ yếu lên ngang hoặc vượt mức năm 1965 hoặc năm 1971, ổn định một bước quan trọng nền kinh tế và đời sống nhân dân, có bước chuyển biến rõ trong công tác quản lý kinh tế, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, củng cố trận địa xã hội chủ nghĩa trên mọi mặt, đặc biệt tập trung sức vào mặt trận nông nghiệp.

2. Theo dõi chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời, chi viện đầy đủ đối với sự nghiệp cách mạng miền Nam; củng cố quốc phòng, giữ vững trị an, sẵn sàng chiến đấu.

3. Thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết lần thứ 23 của Trung ương, tạo chuyển biến tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, trong việc củng cố các tổ chức đảng; chuẩn bị và tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.

4. Tăng cường đoàn kết quốc tế, làm tròn nghĩa vụ quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ tích cực của các nước anh em, của các nước khác, của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp xây dựng miền Bắc và sự nghiệp cách mạng miền Nam.

Bộ Chính trị: tập trung sức vào việc chuẩn bị Đại hội Đảng, đồng thời lãnh đạo chặt chẽ cách mạng miền Nam.

Ban Bí thư: nắm vững trọng tâm công tác là thi hành đầy đủ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Trung ương Đảng và thúc đẩy phong trào quần chúng.

Chính phủ: nắm vững việc tổ chức thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1975, xây dựng kế hoạch 5 năm lần thứ hai, cải tiến quản lý kinh tế, bảo đảm công tác tuyển quân, công tác trị an xã hội và chăm sóc đời sống nhân dân.

Trách nhiệm lãnh đạo của *các cấp uỷ đảng*: nắm vững và lãnh đạo thi hành các nghị quyết của Trung ương đối với miền Bắc cũng như miền Nam, tổ chức thực hiện chu đáo những công tác cấp bách từ nay đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng như Hội nghị lần thứ 23 đã đề ra.

Trách nhiệm của *các cơ quan nhà nước*: tổ chức tốt việc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá V và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, xã, kiện toàn cơ quan nhà nước ở Trung ương và các cấp; giải quyết khẩn trương những vấn đề cấp bách về sản xuất, về quản lý kinh tế, về đời sống; đấu tranh có hiệu quả đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, bảo đảm trật tự trị an, chống quan liêu, lãng phí, tham ô, tăng cường kỷ luật nhà nước và pháp chế xã hội chủ nghĩa; tổ chức thực hiện tốt và kịp thời công tác chi viện miền Nam.

Trách nhiệm của các đoàn thể quần chúng: hoạt động có hiệu quả trong phong trào thi đua yêu nước và sẵn sàng đời sống quần chúng, trong cuộc đấu tranh tăng cường quản lý kinh tế, chống những biểu hiện tiêu cực; đồng thời củng cố tổ chức từng đoàn thể, khắc phục lối làm việc bàn giấy và bệnh hình thức.

Công tác tư tưởng: giáo dục và phát huy mạnh mẽ tinh thần tự lực tự cường, ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh kiên cường cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà; trên cơ sở đó, hăng hái thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1975, lập thành tích chào mừng những ngày kỷ niệm lịch sử và Quốc hội khoá V, chuẩn bị chào mừng Đại hội Đảng.

Công tác tổ chức: phải hướng vào việc củng cố cơ sở tăng cường chất lượng công tác trên mọi lĩnh vực, chấn chỉnh các ban, ngành trọng yếu, trước hết là các tổ chức đảng và bộ máy quản lý kinh tế.

Công tác tư tưởng, công tác tổ chức, cùng với *công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội, công tác pháp chế* đều nhằm bảo vệ và phát huy mọi nhân tố tích cực, phát huy tinh thần cách mạng và sáng tạo, kiên quyết đấu tranh trên khắp các trận địa chống mọi biểu hiện lối lỏng quản lý, mọi biểu hiện hủ bại; tăng cường kỷ luật, trật tự xã hội chủ nghĩa, xây

dựng nếp sống và đạo đức xã hội chủ nghĩa, *tạo thành phong trào cách mạng sôi nổi của đông đảo quần chúng* thi đua lao động quên mình, hăng hái sản xuất, công tác, học tập, tổ chức cuộc sống mới.

ở mỗi cấp, mỗi ngành, theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Trung ương Đảng, phải có chương trình *sửa đổi chế độ làm việc, cải tiến công tác lãnh đạo* một cách cụ thể, sát hợp với trình độ và khả năng hiện nay. Việc sửa đổi chế độ làm việc, cải tiến công tác lãnh đạo phải nhằm làm cho công việc được giải quyết nhanh chóng, ăn khớp, có hiệu quả, cán bộ lãnh đạo sát cơ sở, nhạy cảm với thực tế, trách nhiệm và quyền hạn rành mạch, chống bảo thủ, lề mề, bản vị, thiếu trách nhiệm.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 216-CT/TW, ngày 30 tháng 1 năm 1975

Về chính sách cán bộ miền núi

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã nhận thức rất sớm vị trí của miền núi và của vấn đề dân tộc trong sự nghiệp cách mạng chung của cả nước. Với quan điểm giai cấp, quan điểm dân tộc đúng đắn, Đảng ta đã ra sức xây dựng cơ sở quần chúng, đào tạo, rèn luyện đội ngũ cán bộ miền núi không ngừng lớn mạnh.

Đến nay, tất cả các xã, các dân tộc thiểu số ở miền Bắc đều đã có cơ sở đảng với trên 12 vạn đảng viên, chiếm 3,6% dân số. Đội ngũ cán bộ các dân tộc đã phát triển và từng bước trưởng thành. Anh chị em tin tưởng ở Đảng, gắn bó chặt chẽ với quần chúng. Trong các tỉnh uỷ, huyện uỷ có trên 50%, trong các uỷ ban hành chính tỉnh, huyện có trên 70% là người dân tộc thiểu số. Cán bộ chuyên môn, kỹ thuật người dân tộc đã có gần một vạn từ trình độ sơ cấp đến trên đại học. Vì sự nghiệp cách mạng chung, hàng vạn cán bộ miền xuôi đã lên công tác ở miền núi, bao gồm đủ các loại, thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Anh chị em đều tận tụy hy sinh, tích lũy được kinh nghiệm và đã có những cống hiến quan trọng vào sự nghiệp cách mạng ở miền núi. Có đội ngũ cán bộ như vậy là thành quả to lớn của phong trào cách mạng, là

nhân tố rất quan trọng bảo đảm cho sự phát triển mọi mặt của miền núi.

Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ hiện có chưa đáp ứng kịp yêu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cán bộ dân tộc thiểu số còn ít, lại phân bố không đều trong các vùng, các dân tộc, trình độ còn thấp về nhiều mặt. Có nơi giữa cán bộ Kinh và cán bộ dân tộc, giữa cán bộ dân tộc đông và cán bộ dân tộc ít người chưa đoàn kết tốt. Trong công tác cán bộ, việc vận dụng đường lối, quan điểm của Đảng còn lúng túng hoặc có lệch lạc, việc sắp xếp, sử dụng cán bộ chưa thật hợp lý, việc đào tạo bồi dưỡng chưa đầy đủ, chưa thật sát hợp, một số chính sách, chế độ chưa phù hợp với đặc điểm miền núi.

Chấp hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Trung ương Đảng và Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị¹⁾, các cấp, các ngành cần nắm vững và thực hiện đầy đủ những chủ trương sau đây:

1. Về nhiệm vụ, phương hướng xây dựng đội ngũ cán bộ miền núi

a) Miền núi chiếm 2/3 diện tích miền Bắc, với gần ba nghìn kilômét biên giới, có tài nguyên tiềm tàng phong phú, là nơi sinh sống của trên 30 dân tộc với 5 triệu nhân khẩu (trong đó có hơn 3 triệu người dân tộc thiểu số). Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền núi, - với ưu thế về tài nguyên khoáng sản, về nghề rừng, về khả năng chăn nuôi, trồng cây công nghiệp, - ngày càng phát huy tác dụng to lớn. Phải tăng cường đoàn kết nhân dân các dân tộc, điều chỉnh lực lượng lao động từ miền xuôi lên miền núi, nhằm phát huy những thế mạnh của miền núi, xây dựng những vùng kinh tế mới, đẩy mạnh sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế, làm cho miền núi giàu có về kinh tế, vững mạnh về chính trị và quốc

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.34, tr.24 (B.T).

phòng, đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của nhân dân các dân tộc tiến bộ không ngừng. Trên cơ sở đó mà thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng, làm cho dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số, giữa các dân tộc thiểu số với nhau, đoàn kết chặt chẽ, bình đẳng, thương yêu và giúp đỡ nhau, chung sức phục vụ Tổ quốc Việt Nam thống nhất và giàu mạnh.

Để hoàn thành nhiệm vụ chính trị to lớn đó, *một trong những khâu then chốt là phải xây dựng đội ngũ cán bộ miền núi vững mạnh*. Phải xây dựng, rèn luyện một đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý đủ phẩm chất và năng lực, trung thành với Đảng, gắn bó với quần chúng các dân tộc, có trình độ kiến thức các mặt ngày một nâng cao, đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ to lớn ở miền núi. Lại phải xây dựng một đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật đông đảo, có cơ cấu phù hợp với yêu cầu, phương hướng phát triển kinh tế và văn hoá miền núi, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ ba cuộc cách mạng (về quan hệ sản xuất, về kỹ thuật, về tư tưởng và văn hoá) ở miền núi.

b) *Phải coi trọng cả hai loại cán bộ dân tộc thiểu số và cán bộ Kinh*, kết hợp tốt và đoàn kết tốt hai lực lượng ấy trong một đội ngũ thống nhất phục vụ sự nghiệp cách mạng của miền núi và của cả nước.

Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp chung của nhân dân, cách mạng miền núi là bộ phận khăng khít trong sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, của cả dân tộc Việt Nam. Phải có đội ngũ cán bộ đông đảo bao gồm đủ các dân tộc thì mới phát động được nhân dân các dân tộc, thể hiện trên thực tế sự bình đẳng về chính trị và thiết thực tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc. Chú trọng xây dựng cho từng dân tộc có một số cán bộ cốt cán vững về chính trị, tuyệt đối trung thành và chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, có năng lực lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện. Trước nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá rất lớn của miền núi, Đảng và Nhà nước ta

cần tiếp tục bổ sung và tăng cường lực lượng lao động và cán bộ cho miền núi.

Đối với cán bộ Kinh đang hoạt động ở miền núi, một mặt vẫn cần thiết đưa những đồng chí có phẩm chất và năng lực vào cấp uỷ và Uỷ ban hành chính để cùng với cán bộ các dân tộc khác lãnh đạo chung; mặt khác phải rất chú trọng bồi dưỡng, phát huy khả năng của cán bộ Kinh vào các mặt công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.

Cán bộ dân tộc và cán bộ Kinh đều phải nắm vững chính sách dân tộc của Đảng và tăng cường đoàn kết, thương yêu giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Cán bộ miền xuôi lên phải xuất phát từ thực tế tình hình miền núi, tránh máy móc rập khuôn, chống bệnh chủ quan, ngăn ngừa đầu óc "dân tộc lớn". Cán bộ người dân tộc cần cố gắng vươn lên để làm tròn nhiệm vụ, tiến kịp với yêu cầu của cách mạng, chống tự ti, cục bộ, ngăn ngừa những biểu hiện "dân tộc hẹp hòi". Những biểu hiện đầu óc "dân tộc lớn" hoặc "dân tộc hẹp hòi" đều là "kỳ thị dân tộc", hoàn toàn xa lạ với tư tưởng và chính sách của Đảng.

Các chính sách, chế độ phải thể hiện sự quan tâm của Đảng đối với tất cả cán bộ và nhân viên làm nhiệm vụ ở miền núi.

c) *Tiêu chuẩn cán bộ ở miền núi* hoặc ở miền xuôi đều phải theo đúng Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị. Nhưng quan niệm về tiêu chuẩn cán bộ không thể tách rời nhiệm vụ chính trị cụ thể và phong trào quần chúng từng nơi. Cán bộ nảy sinh từ quần chúng, từ phong trào; sự trưởng thành của cán bộ không thể thoát ly sự trưởng thành của mỗi dân tộc, của phong trào quần chúng ở địa phương. Dân tộc nào cũng cần có cán bộ của dân tộc đó, vì

vậy không thể so sánh một cách máy móc cán bộ người dân tộc này với cán bộ người dân tộc khác. Điều quan trọng là phải bảo đảm lựa chọn được những người ưu tú, có phẩm chất, có năng lực trong quần chúng từng dân tộc và kiên nhẫn sử dụng, bồi dưỡng.

Lại cần giải quyết đúng *mối quan hệ giữa tiêu chuẩn với cơ cấu thành phần dân tộc*, tùy theo từng loại tổ chức khác nhau mà có cơ cấu thích hợp.

Khi bố trí, kiện toàn một cấp uỷ đảng, phải lấy tiêu chuẩn làm chính, phải chọn những đồng chí có phẩm chất và năng lực cao nhất trong một đảng bộ. Trong Đảng, cần nhận thức rõ mỗi đảng viên đều là chiến sĩ tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân, phải đại biểu chung cho nhân dân tất cả các dân tộc, chứ không phải đảng viên, cấp uỷ viên người dân tộc nào là đại biểu riêng cho dân tộc đó. Đồng thời, trong việc xây dựng các cấp uỷ đảng, trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, phải chú ý thích đáng cơ cấu thành phần dân tộc để bảo đảm mối liên hệ với quần chúng và nắm chắc tình hình thực tế các dân tộc.

Trong các cơ quan chính quyền, đoàn thể quần chúng (như Hội đồng nhân dân, Uỷ ban hành chính, Ban quản trị hợp tác xã, Ban chấp hành các đoàn thể...) thì các dân tộc cần có đại diện của mình, tùy điều kiện cụ thể mà có đại diện ở cấp thôn, xã hoặc ở những cấp trên nữa.

Trong các cơ quan quản lý chuyên môn, nghiệp vụ (các ty, các phòng...), điều quan trọng là sử dụng những người có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Ở một số cơ quan có liên quan hàng ngày với quần chúng (như giáo dục, y tế, kiểm sát, toà án...), cần chú ý bố trí thích đáng các cán bộ quản lý, cán bộ chỉ đạo là người dân tộc.

Phải chăm lo thiết thực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc để có nguồn dồi dào với chất lượng cao cho việc bố trí, đề bạt, tránh đề bạt một cách gượng ép, hình thức.

2. Về việc sắp xếp, kiện toàn cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

a) Đội ngũ cán bộ ở miền núi, mặc dù còn nhược điểm, nhìn chung đã phát triển và trưởng thành. Nhưng lực lượng ấy chưa được sử dụng hợp lý, tình trạng lãng phí còn nhiều. Vì vậy, vấn đề quan trọng đầu tiên trong công tác cán bộ ở miền núi là phải biết *sắp xếp, sử dụng hợp lý lực lượng cán bộ hiện có*, phát huy đến mức cao nhất khả năng của đội ngũ ấy.

Mỗi địa phương cần soát lại đội ngũ cán bộ của mình, tìm ra những khuyết điểm trong việc phân bố và sử dụng từ trước đến nay, phát hiện những cán bộ ưu tú, qua thử thách thực tiễn, tỏ rõ có phẩm chất và có năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Cần kiện toàn cán bộ cho cấp huyện và cơ sở, cho các vùng biên giới, vùng kinh tế mới và những ngành kinh tế trọng yếu của địa phương. Phải biết tận dụng lực lượng cán bộ khoa học, kỹ thuật hiện có, đưa số đông xuống các cơ sở sản xuất và xây dựng, tạo điều kiện cho họ được rèn luyện và trưởng thành. Lựa chọn một số cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật, đã qua thử thách để tăng cường các cơ quan quản lý, cơ quan lãnh đạo.

Đối với cán bộ người dân tộc, phải biết bố trí đúng chỗ, đúng việc, phù hợp với năng lực và sở trường của anh chị em; phải khéo kết hợp cán bộ dân tộc với cán bộ Kinh để bổ sung cho nhau, cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ.

b) *Đẩy mạnh bồi dưỡng, đào tạo cán bộ cho miền núi* là một việc rất trọng yếu và cấp bách

Đối với cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, phải chú trọng nâng cao trình độ văn hoá, trên cơ sở đó đẩy mạnh giáo dục lý luận, chính trị và kiến thức quản lý kinh tế, kỹ thuật, nghiệp vụ.

Tổ chức tốt việc học tập văn hoá tại chức ở các cơ quan, đặc biệt chú trọng tổ chức việc học cho cán bộ xã, hợp tác xã, với những hình thức thích hợp với điều kiện địa dư miền núi. Xây dựng và củng cố trường phổ thông lao động ở huyện, ở tỉnh; kiên quyết đưa cán bộ đi học theo đúng đối tượng quy định. Phấn đấu trong 5 năm (1976 - 1980), thấp nhất thì số đông cán bộ chủ chốt xã, hợp tác xã vùng cao cũng phải học xong cấp I, vùng thấp có trình độ hết cấp II, còn số đông cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện trở lên học xong lớp 7 và tiếp tục học cao hơn nữa.

Trường Đảng của Trung ương chịu trách nhiệm bồi dưỡng và đào tạo cán bộ lãnh đạo chủ chốt các huyện miền núi. Kiện toàn các trường Đảng Khu Việt Bắc và Khu Tây Bắc để đào tạo, bồi dưỡng các huyện uỷ viên và tương đương. Kiện toàn các trường Đảng tỉnh, huyện, nhất là cần có nội dung, chương trình cho sát trình độ cán bộ và nhiệm vụ chính trị của miền núi.

Các trường quản lý ngành cần đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý cho miền núi, nếu có điều kiện thì mở lớp riêng.

Biên chế của các tỉnh, huyện miền núi được rộng hơn nơi khác để có điều kiện kèm cặp đào tạo và luân phiên đi học.

Chọn lựa số cán bộ, chiến sĩ quân đội chuyển ngành, thanh niên xung phong, công nhân xí nghiệp, lâm trường... là người ở miền núi, đã qua rèn luyện, đưa đi đào tạo ở các trường Đảng và trường quản lý của các ngành.

Đối với số cán bộ khoa học, kỹ thuật hiện đang công tác ở miền núi, các ngành trung ương cần ưu tiên lựa chọn đi học bổ túc, luân huấn, đi tham quan những điển hình tốt... tạo điều kiện cho anh chị em được nâng cao về kiến thức. Đồng thời đẩy mạnh việc đào tạo mới, chú trọng những ngành: lâm nghiệp, cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc lớn, thủy lợi, địa chất, sư phạm, y tế, thương nghiệp, công nghiệp, giao thông, xây dựng...

Các bộ có trách nhiệm kiện toàn trường đại học và trường trung cấp ở miền núi về trang bị vật chất kỹ thuật, về chương trình và thầy dạy. ở những trường này, cần có hệ dự bị. Cần quản lý số học sinh phổ thông cấp II và III, nhất là thuộc dân tộc ít người, tạo mọi điều kiện để thu hút các em vào trường đại học, trung học miền núi đến mức nhiều nhất. Phải có quy chế tuyển sinh riêng đối với các trường miền núi cho thích hợp với nguồn học sinh ở đó. Các trường đại học của trung ương phải chú ý thu hút vào các lớp dự bị số học sinh miền núi có đủ tiêu chuẩn.

Để chuẩn bị nguồn cán bộ cho miền núi, cần đẩy mạnh giáo dục phổ thông, kiện toàn Trường Bổ túc văn hoá công nông, phát triển Trường Thiếu nhi vùng cao xuống từng khu vực trong từng huyện, các Trường Thanh niên dân tộc vừa học vừa làm ở các huyện và tỉnh; tăng cường cơ sở vật chất của trường và có trợ cấp cần thiết để các em có điều kiện học tập tốt hơn.

Các Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn, Ban Khoa học - Giáo dục, Ban Dân tộc Trung ương cần cùng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Bộ Giáo dục, bàn bạc biện pháp cụ thể, quy định các thủ tục cần thiết để thực hiện chủ trương nói trên.

c) *Cần tăng cường quản lý cán bộ dân tộc thiểu số*, nhất là đối với cán bộ dân tộc ở vùng cao, nhằm tìm hiểu, nắm chắc số cán bộ này, có biện pháp đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cho thích hợp. Ban Tổ chức và Ban Dân tộc Trung ương phải

cùng với từng Tỉnh uỷ nắm lại tình hình đội ngũ cán bộ thuộc các dân tộc Mèo, Dao, Hán, v.v., kể từ huyện uỷ viên và cán bộ trung cấp, đại học trở lên, cần đánh giá rõ phẩm chất, năng lực và triển vọng của anh chị em và có biện pháp bồi dưỡng, đào tạo cốt cán thuộc những dân tộc ấy. Khi sắp xếp, thay đổi công tác của số cán bộ cốt cán thuộc các dân tộc này, Tỉnh uỷ cần trao đổi ý kiến với Khu uỷ hoặc với Ban Tổ chức và Ban Dân tộc Trung ương. Về phần mình, nếu xét cần thiết, Tỉnh uỷ cũng có thể quản lý sâu xuống một số loại cán bộ thuộc một số dân tộc nào đó trong địa phương.

3. *Sửa đổi và bổ sung một số chính sách, chế độ đối với cán bộ miền núi*

a) Căn cứ vào yêu cầu, đặc điểm công tác ở miền núi và thực tế tình hình đội ngũ cán bộ của ta, để việc điều động cán bộ miền xuôi lên miền núi được thuận lợi và làm cho anh, chị em yên tâm, tích cực công tác, cần kết hợp giải quyết cả mấy mặt: giáo dục tư tưởng, xác định việc xây dựng miền núi là nghĩa vụ chung của cả nước, có chính sách chế độ săn sóc đời sống, sức khoẻ của anh chị em chu đáo hơn, có *kế hoạch thay đổi cán bộ* miền xuôi hoạt động ở miền núi trong một chừng mực cần thiết, có thể làm được ngay.

Đồng thời cần khuyến khích, động viên cán bộ yên tâm phục vụ lâu dài ở miền núi. Đối với những cán bộ tự nguyện ở lại miền núi hoạt động lâu dài, cần tạo mọi điều kiện sinh hoạt thuận tiện như giúp di chuyển gia đình, thu xếp công ăn việc làm và đời sống cho vợ con.

b) Phải quan tâm săn sóc đời sống, sức khoẻ của cán bộ, công nhân, thích hợp với đặc điểm địa lý, kinh tế, xã hội từng vùng ở miền núi và thích hợp với điều kiện thực tế hiện nay cho phép.

Trong vấn đề tiền lương, cần xem lại việc phân loại tỉnh, huyện, việc xác định khu vực và phụ cấp khu vực, nghiên cứu vấn đề phụ cấp thâm niên công tác. Cải tiến việc cung cấp lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác; tùy khả năng cho phép mà nâng tiêu chuẩn cao hơn so với miền xuôi, trước hết đối với cán bộ, công nhân vùng cao. Nghiên cứu bổ sung chế độ chữa bệnh, nghỉ ngơi, bồi dưỡng sức khỏe, độ tuổi hưởng chế độ hưu trí, thích hợp với từng vùng. Cải thiện điều kiện giao thông đi lại. Có chế độ khen thưởng đối với cán bộ ở các địa phương khác đến công tác lâu năm ở các tỉnh miền núi mà hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*

* *

Các Tỉnh uỷ miền núi căn cứ vào Chỉ thị này, kiểm điểm công việc đã làm và có biện pháp tăng cường công tác cán bộ. Các ngành ở Trung ương có kế hoạch, biện pháp đáp ứng tốt yêu cầu về đào tạo, bồi dưỡng, phân phối cán bộ cho miền núi và tùy theo chức năng của mình mà xem xét, sửa đổi những chế độ, chính sách kể trên. Ban Tổ chức Trung ương và Ban Dân tộc Trung ương chịu trách nhiệm theo dõi chung tình hình thực hiện Chỉ thị này và sáu tháng một lần gửi báo cáo Ban Bí thư biết kết quả.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**DIỄN VĂN
CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN, BÍ THƯ THỨ NHẤT
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM TẠI
LỄ KỶ NIỆM LẦN THỨ 45 NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG**

(3-2-1930 – 3-2-1975)

Thưa các đồng chí và các bạn,

Cách mạng Việt Nam, từ ngày được Đảng ta lãnh đạo, đã trải qua chặng đường 45 năm. Bốn mươi lăm năm ấy - khoảng thời gian thật là ngắn ngủi so với 4.000 năm lịch sử của dân tộc - nhân dân ta đã viết nên những trang sử vẻ vang nhất cho Tổ quốc mình.

Đó là lịch sử ba cao trào cách mạng: cao trào 1930-1931, cuộc vận động dân chủ 1936-1939, cao trào cứu nước 1940-1945, dẫn đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám - một cuộc cách mạng do giai cấp vô sản lãnh đạo lần đầu tiên thành công ở một nước thuộc địa, xoá bỏ chính quyền thực dân, phong kiến, lập nên Nhà nước dân chủ nhân dân, mở đầu thời kỳ vùng dậy oanh liệt nhất, bước phát triển nhảy vọt vĩ đại nhất trong lịch sử tiến hoá lâu dài của dân tộc ta.

Đó là lịch sử một dân tộc nhỏ lần đầu tiên đánh thắng một nước đế quốc hùng mạnh. Thắng lợi lịch sử ấy đã giáng một đòn quyết định vào chủ nghĩa thực dân cũ, mở đầu quá trình sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, làm cho những tiếng "Việt Nam - Hồ Chí Minh - Điện Biên Phủ" trở thành tiếng gọi thân yêu, cổ vũ hàng triệu người bị áp bức trên toàn thế giới.

Đó là thắng lợi của cuộc cách mạng ruộng đất, xoá bỏ quyền phong kiến chiếm hữu ruộng đất, đánh đổ giai cấp địa chủ thống trị hàng nghìn năm ở nước ta, thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng".

Đó là lịch sử một nước đất không rộng, người không đông, đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược dã man nhất, tàn bạo nhất trong lịch sử, của đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, tên sen đầm quốc tế, kẻ thù hung bạo nhất của cả loài người. Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ đã chấm dứt thời kỳ 115 năm quân đội nước ngoài chiếm đóng nước ta, tạo điều kiện thuận lợi chưa từng có cho cách mạng Việt Nam và cách mạng ở Đông Dương. Thắng lợi ấy đã làm suy yếu đế quốc Mỹ, làm phá sản một bước nghiêm trọng chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng, góp phần làm thay đổi lực lượng so sánh trên thế giới, làm tăng thêm sức mạnh và thế mạnh của các trào lưu cách mạng, đem lại niềm tự hào, phấn khởi và lòng tin cho hàng trăm triệu người trên trái đất. Thắng lợi ấy chứng minh chân lý của thời đại: đế quốc Mỹ dù có sức mạnh vật chất to lớn đến đâu, dù sử dụng những thủ đoạn chiến tranh tàn bạo đến đâu, dù độc ác và xảo quyệt đến đâu, cũng không thể lấn được một tấc đất của bất kỳ nước xã hội chủ nghĩa nào, không thể đẩy lùi được sự phong trào độc lập dân tộc, không thể ngăn chặn được sự

phát triển theo chủ nghĩa xã hội của các nước trên thế giới. Đó là lịch sử của một dân tộc từ một nền sản xuất nhỏ đang tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, cùng một lúc làm hai nhiệm vụ chiến lược: hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đem lại những biến đổi căn bản trong đời sống kinh tế, chính trị và tinh thần của xã hội, đưa nhân dân lao động miền Bắc nước ta lên địa vị làm chủ tập thể.

Trong lịch sử lâu dài của mình, dân tộc ta đã làm nên biết bao chiến công oanh liệt, đem lại nhiều đổi thay cho đất nước, bồi đắp nên non sông hùng vĩ, hun đúc và để lại cho chúng ta những truyền thống vẻ vang. Nhưng chưa có thời kỳ nào trong đời sống xã hội nước ta lại diễn ra nhiều biến đổi sâu sắc với tầm vóc to lớn, với nhịp độ dồn dập như thời gian qua, thời kỳ mà quyền lãnh đạo cách mạng thuộc về Đảng ta, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam. Có thể nói, những năm tháng lịch sử ấy đã kết tinh và phát triển tất cả những gì là tinh hoa nhất, vĩ đại nhất, đáng tự hào nhất của dân tộc.

Nhân dân ta từ chỗ mất nước, sống lầm than trong đêm dài nô lệ, đến cái tên Việt Nam thân yêu của Tổ quốc cũng bị xoá trên bản đồ thế giới, đã vươn mình lên với sức mạnh phi thường của thời đại kết hợp với truyền thống dân tộc anh hùng, trở thành người chủ động sáng tạo ra lịch sử của mình, bước vào kỷ nguyên của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, đứng vào hàng ngũ các dân tộc tiên phong đấu tranh cho những lý tưởng cao cả của loài người, góp phần tích cực thúc đẩy tiến trình cách mạng thế giới.

Vinh dự thay những thế hệ chúng ta, những thế hệ đã và đang chiến đấu trong thời đại Hồ Chí Minh, thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử quang vinh của dân tộc!

Trong ngày hội tưng bừng hôm nay, tình cảm chúng ta hướng về Hồ Chủ tịch, người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo

Đảng ta, người tượng trưng cho tinh hoa dân tộc Việt Nam, người đã làm rạng rỡ non sông đất nước ta. Tư tưởng của Người mãi mãi dẫn dắt nhân dân ta tiến lên trên con đường cách mạng không ngừng.

Chúng ta hướng về những đồng bào, đồng chí, đã vì dân, vì Đảng, chiến đấu kiên cường, hy sinh anh dũng. Đảng ta, nhân dân ta, thế hệ chúng ta và các thế hệ mai sau đời đời nhớ công ơn các anh hùng liệt sĩ đã mở đường cho "đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do".

Nhân dịp này, Đảng, Chính phủ và nhân dân ta nhiệt liệt chào mừng thắng lợi vĩ đại của nhân dân Lào, nhân dân Campuchia và khẳng định tình đoàn kết chiến đấu keo sơn với nhân dân hai nước anh em.

Chúng ta bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào giải phóng dân tộc, tất cả các nước và toàn thể loài người tiến bộ đã dành cho sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân Việt Nam sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn và quý báu.

Thư các đồng chí và các bạn,

Những thắng lợi vĩ đại mà nhân dân ta đã giành được trong 45 năm qua gắn liền với sự ra đời và hoạt động của Đảng ta - *một Đảng Mác - Lênin vững mạnh, đã trải qua nhiều thử thách, một đội ngũ kiên cường của phong trào cộng sản quốc tế.*

Là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước sôi nổi của

nhân dân ta trong những năm 20 của thế kỷ này, ngay từ đầu Đảng ta đã mang trong mình bản chất *cách mạng và khoa học*, thuộc tính căn bản nhất của một Đảng Mác - Lênin. Bản chất đó ngày càng phát triển cùng với cuộc sống chiến đấu sôi nổi, phong phú và không ngừng đi lên của giai cấp công nhân và dân tộc ta, được thể hiện cụ thể và sinh động trong mỗi chặng đường cách mạng.

Suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, kể cả những bước ngoặt rất phức tạp, Đảng ta đã luôn luôn nêu cao tinh thần chiến đấu kiên cường và bất khuất, hy sinh anh dũng, tận tụy và trung thành vô hạn với quyền lợi của giai cấp và của dân tộc, đồng thời đã giải quyết phù hợp với quy luật khách quan các vấn đề chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam. Được như vậy chính là vì Đảng ta rất trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, suy nghĩ độc lập, vận dụng sáng tạo lập trường, phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin vào tình hình cụ thể luôn luôn phát triển và đổi mới của nước ta, học tập có chọn lọc kinh nghiệm cách mạng quốc tế, quan tâm tổng kết những bài học đấu tranh cách mạng vô cùng phong phú của nhân dân ta.

Chúng ta có thể nêu lên một vài sự kiện trong lịch sử của Đảng để làm sáng tỏ nhận định nói trên.

Ngay từ khi mới ra đời, dựa trên sự phân tích khoa học tình hình xã hội nước ta, Đảng đã xác định cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn: cách mạng dân chủ tư sản (kiểu mới) và cách mạng xã hội chủ nghĩa; nhiệm vụ của giai đoạn đầu là chống đế quốc và phong kiến, quân chủ lực của cách mạng là hai giai cấp công nhân và nông dân, vai trò lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân. Với hai khẩu hiệu chiến lược "dân tộc độc lập", "người cày có ruộng", Đảng ta đã tập hợp được nông dân, xây dựng được *khối liên minh công nông*, điều kiện cơ bản bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng và là cơ sở để xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất và lực lượng vũ trang trong những cao trào cách mạng sau này. Điều đặc biệt quan trọng là Đảng ta đã sớm xác định được đúng phương

pháp cách mạng. Khi khẳng định con đường cách mạng bạo lực, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền, Đảng ta không quan niệm cách mạng bạo lực chỉ là xây dựng lực lượng quân sự, tiến hành đấu tranh vũ trang. Muốn tiến tới khởi nghĩa vũ trang, ngay từ đầu Đảng rất coi trọng việc giáo dục, tổ chức, động viên, đưa quần chúng ra đấu tranh chính trị, xây dựng "đội quân chính trị quần chúng" của cách mạng, dựa vào phong trào quần chúng từng bước xây dựng lực lượng vũ trang. Do đi đúng con đường cách mạng bạo lực ấy mà Đảng ta, ra đời chưa bao lâu, đã phát động được một phong trào cách mạng sôi nổi của công nông khắp cả nước những năm 1930-1931 mà đỉnh cao là Xôviết Nghệ - Tĩnh.

Trong những năm 1936-1939, Đảng ta đã sử dụng được khả năng nửa hợp pháp và hợp pháp, một trường hợp hiếm thấy ở một nước thuộc địa. Vì Đảng đã tạo được trận địa cách mạng từ cao trào 1930-1931 và đã kịp thời chủ trương chuyển hướng hoạt động phù hợp với tình hình trong nước và thế giới đã thay đổi. Lúc này, mục tiêu đấu tranh trực tiếp là *chống phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh, đòi tự do, cơm áo và hoà bình*. Để phù hợp với tình hình so sánh lực lượng lúc ấy, Đảng ta thành lập *Mặt trận Dân chủ Đông Dương* chứ không dùng hình thức Mặt trận bình dân hoặc Mặt trận nhân dân thống nhất. Phương thức đấu tranh không chỉ là hợp pháp hoặc bất hợp pháp, mà là kết hợp *đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp với đấu tranh bất hợp pháp, kết hợp hoạt động bí mật với hoạt động công khai*. Với những chủ trương đúng đắn nói trên, Đảng ta đã nhanh chóng phát động được phong trào quần chúng sôi nổi chưa từng có khắp Bắc - Trung - Nam, thu hút hàng triệu người từ thành thị đến nông thôn, chuẩn bị điều kiện cho việc tập hợp rộng rãi mọi lực lượng dân tộc, dân chủ trong *Mặt trận Việt Minh*, một sáng kiến lớn của Đảng và của Hồ Chủ tịch trong cao trào cứu nước những năm 1940-1945, một trong những nhân tố cơ bản bảo đảm cho Cách mạng Tháng Tám thành công.

Thành công của Cách mạng Tháng Tám đánh dấu sự trưởng thành của Đảng ta trong nghệ thuật lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền. Cách mạng Tháng Tám là một cuộc tổng khởi nghĩa kết hợp tài tình đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, một cuộc nổi dậy đồng loạt ở cả thành thị lẫn nông thôn mà đòn quyết định là các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn. Rõ ràng, trong thời kỳ 1940-1945, nếu Đảng ta không phát động đấu tranh vũ trang và khởi nghĩa cục bộ ở nông thôn, không xây dựng căn cứ địa thì không thể đẩy tới cao trào cứu nước; nhưng ngược lại, khi thời cơ xuất hiện, mà ta chỉ dựa vào lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang, chỉ dựa vào rừng núi và nông thôn mà không nhanh chóng động viên hàng triệu quần chúng đứng lên, không chuyển toàn bộ lực lượng chính trị và vũ trang của ta giáng những đòn tiến công quyết liệt vào trung tâm thần kinh của địch ở các thành thị thì có thể ta đã bỏ lỡ thời cơ có một không hai trong những ngày Tháng Tám năm 1945.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng ta đề ra đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện và lâu dài; đường lối ấy chỉ cho nhân dân ta phương hướng xây dựng và sử dụng sức mạnh về nhiều mặt để đánh thắng quân thù. Nhân dân ta vừa kháng chiến về quân sự, vừa kháng chiến về chính trị, kinh tế, văn hoá. Trong kháng chiến, bạo lực cách mạng thể hiện chủ yếu ở đấu tranh quân sự, đồng thời đấu tranh quân sự được kết hợp với đấu tranh chính trị. Cùng với việc xây dựng lực lượng vũ trang lớn mạnh với ba thứ quân, tiến hành chiến tranh du kích trong lòng địch và mở những chiến dịch lớn, Đảng ta còn xây dựng được những tổ chức chính trị trong vùng sau lưng địch, kể cả các thành thị, đưa quần chúng ra đấu tranh. Chúng ta còn xây dựng được những căn cứ địa cách mạng ở miền núi, ở đồng bằng miền Bắc, miền Trung và miền Nam, tạo thành những trận địa vững chắc về quân sự và cả về chính trị, kinh tế. Sức mạnh của cuộc kháng chiến còn được tăng cường do Đảng ta đã kết hợp đúng đắn nhiệm vụ chống đế quốc với nhiệm vụ chống phong kiến, *phát động*

quân chúng giảm tô và cải cách ruộng đất, trong những năm cuối cùng của cuộc kháng chiến. Chủ trương ấy được thực hiện đã động viên mạnh mẽ tinh thần và lực lượng kháng chiến của hàng triệu nông dân, củng cố khối liên minh công nông và Mặt trận Dân tộc thống nhất, tăng cường chính quyền và quân đội, góp phần quyết định vào Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam chống sự xâm lược của đế quốc Mỹ là một cuộc đụng đầu lớn trong thời đại chúng ta. Tiến công Việt Nam, đế quốc Mỹ có tham vọng rất lớn, không những nhằm biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng, xoá bỏ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, mà còn nhằm đánh vào các trào lưu cách mạng của thời đại, ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa xã hội, đẩy lùi phong trào độc lập dân tộc trên thế giới, thực hiện chiến lược toàn cầu của chúng. Vì vậy, bốn đời tổng thống Mỹ đã ngoan cố theo đuổi bốn chiến lược chiến tranh. Lực lượng quân sự được chúng huy động lúc cao nhất lên đến 1 triệu 50 vạn quân Mỹ, nguy và chực hâu. Chúng đã động viên 6 triệu lượt binh sĩ Mỹ, đưa sang Việt Nam những đơn vị tinh nhuệ nhất thuộc tất cả các binh chủng và quân chủng, sử dụng những vũ khí hiện đại nhất (trừ bom nguyên tử), trút xuống đất nước ta 15 triệu tấn bom và đạn đại bác và hàng chục vạn tấn chất độc hoá học. Đây là thử thách lớn nhất đối với dân tộc ta. Đây cũng là thời kỳ mà lương tâm, trí tuệ và mọi tiềm lực của Đảng và nhân dân ta được phát huy cao độ. Ngay từ khi Mỹ nhảy vào xâm lược Việt Nam, Đảng ta đã xác định đúng những vấn đề cơ bản về đường lối và phương pháp đánh Mỹ, từ vấn đề quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược đến các vấn đề về đường lối chiến tranh, chuyển hướng kinh tế. Đặc biệt là Đảng ta đã đề ra chiến lược tổng hợp rất có hiệu lực: *"Năm vững chiến lược tiến công, kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị; kết hợp nổi dậy với tiến công, tiến công và nổi dậy; đánh địch bằng ba mũi tiến công: quân sự, chính trị và binh vận; đánh địch cả trên ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị;*

tiêu diệt địch để thực hiện quyền làm chủ, thực hiện quyền làm chủ để tiêu diệt địch; giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn". Sức mạnh vô địch của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là sức mạnh tổng hợp của chủ nghĩa xã hội và cách mạng dân tộc dân chủ, là sức mạnh của dân tộc ta kết hợp với sức mạnh của ba dòng thác cách mạng của thời đại. Đó là một bài học thắng Mỹ rất quan trọng.

Thư các đồng chí và các bạn,

Thắng lợi lịch sử có tính chất thời đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã mở ra một thời kỳ mới trên con đường đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà.

Với bản chất xâm lược không thay đổi, ngay sau khi ký Hiệp định Pari, Mỹ lại dấn thân vào con đường tội lỗi, vi phạm một cách công khai và trắng trợn các điều khoản của Hiệp định Pari về Việt Nam. Theo lệnh Mỹ, chính quyền Sài Gòn ra sức phá hoại Hiệp định, chống lại hoà bình, độc lập, dân chủ và hoà hợp dân tộc, tiếp tục chiến tranh chống lại nhân dân ta. Chúng huy động đến mức rất cao các lực lượng quân sự, chính trị, kinh tế, dùng tất cả những thủ đoạn chiến tranh tàn bạo, tiến hành "bình định", lấn chiếm các vùng giải phóng của Chính phủ cách mạng lâm thời, hòng tiến tới xoá bỏ hình thái hai chính quyền, hai quân đội hai vùng kiểm soát.

Nhưng, tình hình miền Nam đã diễn ra trái hẳn với những mưu tính của đế quốc Mỹ và tay sai. Dưới ngọn cờ đại nghĩa của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, chiến sĩ và đồng bào miền Nam kiên quyết đấu tranh bảo vệ Hiệp định Pari, đã giáng những đòn trừng trị đích

đáng vào kẻ địch, làm phá sản kế hoạch "bình định", lấn chiếm của chúng, giữ vững vùng giải phóng, tăng cường lực lượng cách mạng về mọi mặt, đẩy chính quyền Sài Gòn vào một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng. Hoà bình, cơm áo, hoà hợp dân tộc, tự do dân chủ đã trở thành những khẩu hiệu đấu tranh hàng ngày của hàng triệu đồng bào, của các tầng lớp nhân dân trong vùng địch kiểm soát, đòi đánh đổ ách thống trị của tập đoàn hiếu chiến, phát xít, tham nhũng tay sai của Mỹ. Nét nổi bật trong tình hình hiện nay là trong khi giáng trả bọn đi lấn chiếm, quân dân miền Nam đã phát triển cuộc đấu tranh trên ba mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao một cách nhịp nhàng, mạnh mẽ, liên tục, đều khắp và giành được những thắng lợi rất to lớn. Chưa có thời kỳ nào lực lượng cách mạng miền Nam lớn mạnh như hiện nay; thế quân sự và chính trị vững vàng hơn bao giờ hết. Tình thế này Mỹ và tay sai không thể đảo ngược. Cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam còn khó khăn, lâu dài, phức tạp, nhưng thắng lợi cuối cùng chắc chắn thuộc về nhân dân ta.

Mỹ phải lựa chọn một trong hai con đường: hoà bình hoặc chiến tranh. Chọn con đường nào là tùy ở Mỹ. Nhưng Mỹ nên nhớ rằng còn ngoan cố, còn phá hoại Hiệp định Pari, tiếp tục chính sách thực dân mới đã phá sản thì Mỹ càng thất bại thảm hại. Điều chắc chắn là thời gian không ủng hộ đế quốc Mỹ và tay sai. Hai mươi năm bám lấy miền Nam là hai mươi năm thất bại liên tiếp của Mỹ. Mỹ hãy tỉnh táo suy nghĩ về những bài học Việt Nam. Ngoan cố đi theo vết xe đổ, bọn hiếu chiến sẽ phải trả giá đắt.

Chừng nào Mỹ còn dính líu quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam, chừng nào tập đoàn phát xít Nguyễn Văn Thiệu còn cầm quyền thì còn chiến tranh, Hiệp định Pari còn bị phá hoại, những nguyện vọng bức thiết của nhân dân miền Nam là hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện

dân sinh và hoà hợp dân tộc chưa được thực hiện. Lập trường của nhân dân ta rất rõ ràng: triệt để tôn trọng và nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định, đồng thời đấu tranh đòi Mỹ và chính quyền Sài Gòn cũng phải làm như vậy. Chấm dứt hoàn toàn sự dính líu và can thiệp của Mỹ, thành lập ở Sài Gòn một chính quyền mới tán thành hoà bình và hòa hợp dân tộc, thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Pari, đó là những điều kiện quan trọng hiện nay để đi đến giải quyết vấn đề miền Nam Việt Nam.

Trong buổi lễ trọng thể này, chúng ta gửi tới Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam cùng toàn thể đồng bào miền Nam và chiến sĩ lực lượng vũ trang giải phóng những tình cảm nồng nhiệt nhất, sâu sắc nhất của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của toàn thể đồng bào và chiến sĩ miền Bắc. Chúng ta xin nguyện với đồng bào, đồng chí rằng chừng nào miền Nam chưa thực hiện được hoà bình và hoà hợp dân tộc, chừng nào nước nhà chưa thống nhất thì nhân dân ta ở miền Bắc còn kẻ vai sát cánh với đồng bào và chiến sĩ miền Nam ruột thịt để đấu tranh hoàn thành sự nghiệp thiêng liêng đó.

Thư các đồng chí và các bạn,

Hơn hai năm nay, nhân dân ta ở miền Bắc đã đạt được những thành tích to lớn trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá; đời sống của nhân dân đã được ổn định, đồng bào ta ai cũng có ăn, có mặc, được học hành; đồng thời miền Bắc vẫn tiếp tục đáp ứng đầy đủ những yêu cầu của cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam. Những thắng lợi ấy chứng minh hùng hồn sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh vĩ đại của nhân dân ta. Nhưng những thành tựu ấy mới là thắng lợi bước đầu. Con đường đi đến chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản còn dài. Nhân dân ta phải tận dụng những điều kiện thuận lợi to lớn được tạo ra cho thắng lợi của cuộc

kháng chiến chống Mỹ, cứu nước để đẩy nhanh, đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tiến từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội là điều mới mẻ trong lịch sử, là một sự nghiệp cực kỳ khó khăn. Nó đòi hỏi Đảng ta phải đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, ra sức tìm tòi nghiên cứu công phu với tinh thần sáng tạo, nhằm tạo ra một cách có ý thức, có mục đích, rất chủ động, tất cả mọi yếu tố của xã hội xã hội chủ nghĩa, từ lực lượng sản xuất đến quan hệ sản xuất, từ cơ sở đến thượng tầng, từ kinh tế đến chính trị, văn hoá, tư tưởng.

Ngày nay nhân loại đang ở trong thời đại mà tất cả mọi dân tộc, bất luận trình độ phát triển về kinh tế như thế nào, đều đứng trước khả năng thực hiện một bước nhảy vọt vĩ đại nhất từ chế độ người bóc lột người từng tồn tại mấy nghìn năm nay sang chế độ làm chủ tập thể của những người lao động. Đó là chế độ làm chủ cao nhất của loài người từ xưa đến nay, làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân. Trong bối cảnh ấy của thời đại, do đã thiết lập được chuyên chính vô sản, chúng ta hoàn toàn có khả năng từ quyền làm chủ tập thể về chính trị, xây dựng quyền làm chủ tập thể về kinh tế, văn hoá, xã hội, có khả năng nắm những tri thức cao nhất của thời đại về khoa học xã hội, khoa học kỹ thuật, tìm ra quy luật tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, vận dụng một cách có ý thức những quy luật ấy, làm cho quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa biến thành một quá trình cách mạng có tính tự giác cao. Đó là quá trình *nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật và cách mạng tư tưởng, văn hoá mà cách mạng kỹ thuật là then chốt, nhằm xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, con người mới*. Chắc chắn rằng đó là quá trình phát triển tất yếu của nước ta, phù hợp với quy luật chung trong sự phát triển của xã hội loài người trong giai đoạn hiện nay.

Trong việc đưa nước ta lên chủ nghĩa xã hội, vấn đề then chốt là xây dựng nền kinh tế mới, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế độc lập tự chủ có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến. Khó khăn và mâu thuẫn lớn nhất là ngay từ đầu, trong khi nền kinh tế còn là sản xuất nhỏ, chúng ta đã phải thực hiện chế độ phân phối có tính chất lớn, xã hội chủ nghĩa, phù hợp với chế độ làm chủ tập thể, bảo đảm đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân; đồng thời phải tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ, nhằm xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Con đường giải quyết khó khăn và mâu thuẫn ấy là xây dựng một cơ cấu kinh tế thích hợp nhất: kết hợp công nghiệp và nông nghiệp theo phương hướng ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế với quốc phòng, mở rộng sự trao đổi và hợp tác quốc tế.

Con đường giải quyết khó khăn và mâu thuẫn ấy là phát huy cao nhất sức lao động, một trong những nguồn gốc của mọi của cải xã hội. Dưới chế độ làm chủ tập thể, sức lao động đã có một sự thay đổi về chất lượng. Đó là sức lao động của những con người làm chủ tập thể mà tinh thần sáng tạo được giải phóng và có năng lực nắm được những tri thức khoa học và kỹ thuật cao nhất. Trên cơ sở chế độ công hữu, sức lao động có thể được bố trí, sử dụng một cách hợp lý nhất trong toàn xã hội cũng như trong từng đơn vị sản xuất, có khả năng kết hợp tốt với đối tượng lao động và công cụ lao động được cải tiến không ngừng.

Con đường giải quyết khó khăn và mâu thuẫn ấy cũng là con đường giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giữa giá trị sử dụng và giá trị, giữa kế hoạch và thị trường, giữa tập trung và dân chủ.

Năm 1975, là một năm có ý nghĩa quan trọng, là năm kết thúc thời kỳ khôi phục, để chuẩn bị chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta.

Để hoàn thành những nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước năm 1975, phải động viên nhiệt tình và khí thế cách mạng của quần chúng, *phát động một phong trào thi đua lao động sôi nổi và liên tục* ở khắp các ngành, các địa phương, các cơ sở, tìm mọi cách thu hút hết những người có khả năng lao động vào sản xuất, sử dụng tốt nhất lực lượng lao động, vật tư, thiết bị hiện có để nâng cao năng suất lao động, tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội. Không để một người không có việc làm, một thửa ruộng, mảnh vườn bỏ hoang bỏ hóa, một hồ, ao không thả cá, một chiếc máy không chạy, một cân nguyên liệu, nhiên liệu bị lãng phí. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa "lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta". Phải xem mỗi ngày mình đã làm được việc gì cho Tổ quốc, năng suất lao động và hiệu suất công tác cao hay thấp, chất lượng tốt hay xấu. Đó là thước đo đạo đức của những con người mới dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Điều xấu xa nhất, đáng hổ thẹn nhất là thói lười biếng, muốn ăn mà không muốn làm, làm ít hưởng nhiều. Các cơ quan chính quyền, các tổ chức kinh tế cần ra sức cải tiến quản lý, tổ chức lao động, bảo đảm cho người lao động có thể lao động với năng suất cao, đem lại nhiều của cải cho xã hội; phải triệt để thực hiện nguyên tắc: làm theo năng lực, hưởng theo lao động; không làm không ăn.

Đi đôi với phát động phong trào lao động sản xuất, phải quan tâm tổ chức tốt việc ăn, ở, đi lại, mua bán, học hành, chữa bệnh, v.v. của nhân dân. Phải suy nghĩ, tìm ra những hình thức thích hợp để tổ chức cuộc sống xã hội chủ nghĩa trong

phạm vi toàn xã hội, khắc phục những hiện tượng tự phát, phân tán mà nguyên nhân là tình trạng kém tổ chức trong việc chăm lo đời sống. Mỗi cửa hàng, mỗi nhà ga, bến xe, mỗi rạp hát, mỗi bệnh viện, v.v. phải cải tiến phương thức hoạt động, khắc phục tư tưởng bảo thủ, ngại khó, thái độ của quyền, cố gắng phục vụ nhân dân tốt hơn. Thoả mãn ngày càng đầy đủ nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân là mục đích cao cả của chế độ ta. Mục tiêu ấy chỉ có thể thực hiện từng bước tùy theo trình độ phát triển của sản xuất. Trước mắt, chúng ta có nhiều khó khăn. Nhưng, với khả năng hiện nay, nếu chúng ta biết tổ chức tốt thì có thể giảm bớt được một phần những khó khăn ấy, có thể tổ chức bữa ăn tốt hơn, phục vụ tốt hơn việc mua bán, đi lại của nhân dân, xây dựng thêm nhà cửa, bệnh viện, trường học và bảo đảm những hoạt động văn hoá tươi vui, lành mạnh.

Chủ nghĩa xã hội là sản phẩm của hoạt động tự giác, có tổ chức, có kế hoạch của hàng triệu con người. Phải làm sao cho hoạt động của mỗi tổ chức Đảng và Nhà nước ta cũng như hoạt động mỗi người chúng ta luôn luôn thể hiện được nhiệt tình cách mạng, ý thức trách nhiệm và tính năng động, đồng thời được tiến hành với tinh thần khách quan, khoa học và dựa trên trình độ kiến thức, trình độ tổ chức ngày càng nâng cao. Cách mạng và khoa học, khoa học và cách mạng, đó là động lực đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta tiến lên.

Thư các đồng chí và các bạn,

Bốn mươi lăm năm trước đây, khi Đảng ta ra đời, chỉ mới có một mình Liên Xô, con đẻ của Cách mạng Tháng Mười, là nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên nằm trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc. Ngày nay, bộ mặt thế giới đã thay đổi hẳn. Một phần ba số dân thế giới đã đi lên chủ nghĩa xã hội; công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội thu được những thành tựu rất to lớn; lực lượng mọi mặt của các nước xã hội chủ nghĩa đã tăng lên nhanh chóng. Hơn hai nghìn triệu người thuộc

các dân tộc bị áp bức đã lần lượt vùng dậy đánh sập chủ nghĩa thực dân cũ và đang kiên cường đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và các lực lượng dân chủ chống chủ nghĩa tư bản lũng đoạn phát triển trên quy mô rộng lớn, đang giáng những đòn mãnh liệt vào bọn đế quốc ngay tại hang ổ của chúng. Ba dòng thác cách mạng ấy đang quyết định nội dung chủ yếu, phương hướng chủ yếu, đặc điểm chủ yếu của sự phát triển lịch sử thế giới trong thời đại chúng ta.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, đã điên cuồng phản kích các lực lượng cách mạng hòng giành lại những vị trí đã mất và chặn đứng sự phát triển thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và độc lập dân tộc. Nhưng vấp phải sức mạnh to lớn và cuộc chiến đấu dũng mãnh của các lực lượng cách mạng thế giới, chủ nghĩa đế quốc đã bị thất bại liên tiếp. Đế quốc Mỹ buộc phải nhiều lần điều chỉnh chiến lược toàn cầu của chúng. Thất bại của Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam đánh dấu một bước ngoặt đi xuống của đế quốc Mỹ. Cuộc khủng hoảng toàn diện và sâu sắc của Mỹ đang kéo toàn bộ hệ thống đế quốc chủ nghĩa đi vào một thời kỳ mới của cuộc tổng khủng hoảng.

Cuộc đấu tranh "ai thắng ai" giữa các lực lượng cách mạng và phản cách mạng trên thế giới còn gay go quyết liệt. Nhưng cục diện của cách mạng thế giới ngày nay vô cùng tốt đẹp. Ba dòng thác cách mạng của thời đại đang ở thế tiến công. Khả năng đẩy mạnh cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội đều tăng lên hơn bao giờ hết. Phong trào đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội đang đứng trước những thuận lợi to lớn. Chủ nghĩa đế quốc nhất là đế quốc Mỹ tuy còn nhiều âm mưu thâm độc và sẽ không ngừng phản kích, nhưng chúng không thể đảo ngược xu thế phát triển của lịch sử.

Sức mạnh tất thắng của cách mạng thế giới ngày nay là sức mạnh tổng hợp của ba dòng thác cách mạng của thời đại, là sức mạnh của phong trào cách mạng ở mỗi nước kết hợp với sức mạnh và thế tiến công chung của các lực lượng cách

mạng trên thế giới. Thực hiện được sự kết hợp chặt chẽ các trào lưu cách mạng khác nhau trên thế giới thành sức mạnh tổng hợp, chĩa đúng mũi nhọn đấu tranh vào chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là Mỹ, thì các lực lượng cách mạng và nhân dân các nước hoàn toàn có đủ sức đẩy lùi mọi sự phản kích, đánh bại mọi âm mưu của chủ nghĩa đế quốc, giành thắng lợi chắc chắn cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, thực hiện từng bước sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Từ đỉnh cao của 45 năm hoạt động của Đảng ta nhìn lại quá khứ, chúng ta vui mừng nhận thấy rằng những bước trưởng thành của Đảng và những chặng đường thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều gắn liền với những bước phát triển nhảy vọt của cách mạng thế giới; đồng thời chúng ta cũng rất tự hào về sự cống hiến của Đảng ta và nhân dân ta vào thắng lợi chung và sự lớn mạnh không ngừng của các lực lượng cách mạng trong thời đại ngày nay.

Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, Đảng ta luôn luôn coi việc đoàn kết với các lực lượng cách mạng trên thế giới, trước hết là các nước xã hội chủ nghĩa anh em và phong trào cộng sản quốc tế, là nội dung cơ bản trong đường lối quốc tế của Đảng ta và Nhà nước ta.

Đảng ta và nhân dân ta kiên trì chính sách đoàn kết, ủng hộ lẫn nhau đối với mọi lực lượng đấu tranh cho độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trong tất cả các nước. Chúng ta quan tâm thiết lập và củng cố quan hệ giúp đỡ lẫn nhau với các nước đang cùng chúng ta tiến hành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, thực hiện và giữ vững nền độc lập hoàn toàn của nước mình.

Nhà nước ta chủ trương thiết lập quan hệ bình thường với tất cả các nước khác trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng và hai bên cùng có lợi.

Tuân theo di huấn của Hồ Chủ tịch, Đảng ta và nhân dân ta quyết làm hết sức mình để góp phần xứng đáng hơn nữa vào

sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới. Chúng ta tin chắc rằng với sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, các Đảng Cộng sản và của anh em bầu bạn khắp năm châu, nhân dân ta nhất định sẽ xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, hoàn thành độc lập dân tộc, bảo vệ hoà bình ở Đông Dương, Đông Nam Á và trên thế giới, giành thắng lợi hoàn toàn cho sự nghiệp chính nghĩa của mình đồng thời làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả đối với nhân dân các nước.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng nước ta, sự trưởng thành của chế độ và nhân dân ta, yêu cầu ngày càng cao của cuộc đấu tranh nhằm thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn mới, trách nhiệm của Đảng ta trước phong trào cộng sản quốc tế, đòi hỏi phải nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Để làm tròn sứ mệnh lịch sử của Đảng trước giai cấp và dân tộc, nhất thiết *phải tăng cường công tác xây dựng đảng, bảo đảm cho Đảng ta luôn luôn nắm vững và vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, có đường lối, chính sách đúng, có tư tưởng cách mạng triệt để, có tổ chức vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện đầy đủ, xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ trung thành của nhân dân.*

Đảng ta là đội tiên phong có tổ chức và là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân Việt Nam, giai cấp tiên tiến nhất, cách mạng triệt để nhất, giai cấp tiêu biểu cho sự phát triển của xã hội ta, cho truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Tính chất giai cấp công nhân của Đảng thể hiện cụ thể và sinh động trong toàn bộ hoạt động và sinh hoạt đảng, thể hiện ở hệ tư tưởng, ở đường lối chính trị, ở các nguyên tắc tổ chức của Đảng. Đảng *không những đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân mà cũng đại biểu trung thành lợi ích của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam.* Là đại biểu cho lợi ích chân chính và lâu dài của giai cấp và của dân tộc, Đảng ta dốc hết sức mình vào cuộc đấu tranh vì độc lập,

tự do, vì ấm no, hạnh phúc và bình đẳng của toàn thể nhân dân Việt Nam. Là một bộ phận của phong trào cộng sản quốc tế, Đảng ta luôn luôn phấn đấu góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng thế giới; không ngừng giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân ta chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp với chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Ngày nay, Đảng ta đã trở thành Đảng lãnh đạo chính quyền. *Là hạt nhân lãnh đạo của chuyên chính vô sản,* Đảng có nhiệm vụ thống nhất lãnh đạo tất cả các tổ chức trong hệ thống chuyên chính vô sản, tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, tập trung nỗ lực của toàn dân vào mục tiêu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là công cụ sắc bén nhất để thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, thể hiện sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân, là công cụ để thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo đảm thắng lợi hoàn toàn cho chủ nghĩa xã hội trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền chính là nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, nâng cao trình độ khoa học trong việc nghiên cứu để phát triển và cụ thể hoá đường lối, chính sách, nhất là trong lĩnh vực xây dựng và quản lý kinh tế; là cải tiến sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, kiện toàn và tăng cường hiệu lực của bộ máy nhà nước; là thắt chặt hơn nữa mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng, nhằm phát huy đến mức cao nhất sức mạnh tổng hợp của hệ thống chuyên chính vô sản, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể và khả năng sáng tạo vô cùng to lớn của nhân dân.

Đảng phải là tổ chức cách mạng cao nhất, có trình độ tự giác cao nhất trong xã hội. Đảng lấy *chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động, tổng kết và vận dụng những kinh nghiệm của cách mạng nước ta, ra sức tiếp thu những kiến thức khoa học mới của thời đại để đề ra đường lối, chính sách một cách độc lập và sáng tạo*. Đảng phần đầu không ngừng nâng cao trình độ lý luận Mác - Lênin, nâng cao năng lực lãnh đạo chính trị và năng lực tổ chức của toàn Đảng, thường xuyên trang bị kiến thức về khoa học xã hội, khoa học kỹ thuật, về quản lý kinh tế cho cán bộ, đảng viên.

Đảng là một tổ chức chặt chẽ được xây dựng theo *chế độ tập trung dân chủ*, toàn Đảng là một khối thống nhất về tư tưởng và hành động, không dung thứ chia rẽ, bè phái. Đảng có kỷ luật sắt và tự giác, nghiêm chỉnh thực hiện phê bình và tự phê bình để phát huy ưu điểm và thành tích, khắc phục khuyết điểm, sai lầm. Đảng coi việc thường xuyên lựa chọn, kết nạp vào Đảng những người ưu tú nhất và kịp thời đưa ra khỏi Đảng những phần tử biến chất, những người không đủ tiêu chuẩn đảng viên là một quy luật tồn tại và phát triển của Đảng.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân do Đảng lãnh đạo, Đảng không có mục đích nào khác là phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân và của nhân dân. Vì vậy, Đảng *luôn luôn giữ vững mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng*, chịu sự kiểm tra của quần chúng, kiên quyết ngăn ngừa và khắc phục bệnh quan liêu, chủ quan, xa rời thực tế, xa rời quần chúng, một trong những nguy cơ lớn nhất đối với Đảng lãnh đạo chính quyền.

Đảng là một cơ thể sống; hình thức tổ chức, chế độ sinh hoạt, phương pháp lãnh đạo, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên phải được nâng cao phù hợp với sự phát triển của nhiệm

vụ chính trị. Tổ chức của Đảng phải năng động, chặt chẽ, khoa học từ trung ương đến cơ sở thì mới bảo đảm đề ra được đường lối, chính sách đúng đắn, giữ gìn và phát huy được tư tưởng cách mạng, biến đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng thành hành động cách mạng của hàng triệu đảng viên và quần chúng, thành những hoạt động có hiệu quả của tất cả các tổ chức trong hệ thống chuyên chính vô sản.

Để nâng cao hơn nữa sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng, nhiệm vụ cấp bách hiện nay là kịp thời và mạnh dạn sửa đổi về tổ chức, từ việc bố trí hợp lý hơn nữa bộ máy của Đảng ở các cấp, các ngành, bổ sung các chế độ sinh hoạt nội bộ, cải tiến phương pháp lãnh đạo và lề lối làm việc của các cấp uỷ đảng, tăng cường và đổi mới đội ngũ cán bộ, đến việc làm trong sạch hàng ngũ của Đảng và nâng cao chất lượng đảng viên. Phải làm những việc đó với một tinh thần cách mạng thực sự, với thái độ kiên quyết chống tư tưởng bảo thủ và chủ nghĩa kinh nghiệm, kiên quyết thay đổi những cái đã thấy rõ là lạc hậu, lỗi thời.

Các cấp uỷ đảng phải hết sức chăm lo *tăng cường các tổ chức cơ sở*. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở phải được xây dựng và củng cố để thực sự trở thành những đơn vị chiến đấu cơ bản của Đảng trong cuộc đấu tranh nắm vững chuyên chính vô sản, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng ở mọi ngành, mọi lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội, thực sự tiêu biểu cho chủ nghĩa tập thể, cho tinh thần và năng lực làm chủ của nhân dân, xứng đáng là đại biểu của giai cấp công nhân ở cơ sở. Chi bộ và đảng bộ cơ sở phải căn cứ vào đường lối, chính sách của Đảng mà lãnh đạo mọi tổ chức chính quyền và quần chúng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, chỉ thị của Nhà nước, kết hợp đúng đắn lợi ích lâu dài, lợi ích chung của toàn xã hội với lợi ích trước mắt, lợi ích cụ thể của từng tập thể và từng người lao động.

Chi bộ, đảng bộ cơ sở phải coi nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của mình là xây dựng, tăng cường bộ máy chính quyền, tạo những điều kiện thuận lợi cho cơ quan chính quyền hoạt động ngày càng có hiệu lực hơn. Đảng bộ cơ sở phải nắm chắc công tác kiểm tra của Đảng đối với mọi mặt hoạt động của cơ quan chính quyền, đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa quan liêu, chống mọi hành động vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân và những biểu hiện cục bộ, bản vị, địa phương chủ nghĩa. Tổ chức đảng phải làm đúng chức năng lãnh đạo của mình, hiểu rõ các nguyên tắc, chế độ quản lý của Nhà nước, không lẫn lộn vai trò lãnh đạo chính trị của Đảng với hoạt động hành chính, quản lý, nghiệp vụ của cơ quan chính quyền hoặc của hợp tác xã. Phải làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy tính tích cực, chủ động của toàn thể cán bộ, đảng viên, thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng. Chất lượng lãnh đạo của tổ chức đảng bao giờ cũng được đánh giá qua phong trào quần chúng, bằng hoạt động có hiệu quả của cơ quan chính quyền và các đoàn thể, bằng kết quả hoàn thành các nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất, chiến đấu và công tác của đơn vị.

Đảng ta, Đảng của giai cấp công nhân đang lãnh đạo chính quyền, là tổ chức của những chiến sĩ cách mạng, của những người ưu tú nhất, giác ngộ nhất trong giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam.

Đảng viên phải là người có *đạo đức cách mạng*, đấu tranh quên mình cho lý tưởng của Đảng, cống hiến toàn bộ sức lực và tài năng của mình cho sự nghiệp độc lập, tự do của Tổ quốc, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, đặt lợi ích của dân tộc, của giai cấp lên trên lợi ích cá nhân. Đảng viên nhất thiết phải là người gương mẫu, đi đầu trong sản xuất, chiến

đấu và công tác, phải là người lao động quên mình và lao động giỏi. Đảng viên phải có tính chiến đấu cao, không sợ gian khổ hy sinh, không lùi bước trước khó khăn, đi đầu trong việc ủng hộ và thực hiện những cái mới, tiến bộ, tích cực đấu tranh để xóa bỏ những tư tưởng và tập quán lạc hậu. Đảng viên phải gắn bó với tổ chức, tự giác tuân theo kỷ luật đảng, thực hiện nghiêm chỉnh các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng, gương mẫu chấp hành kỷ luật và pháp luật nhà nước. Đảng viên phải tiêu biểu cho con người mới xã hội chủ nghĩa, con người làm chủ tập thể. Tính chất tiên phong cách mạng của Đảng không cho phép đưa vào Đảng hoặc để ở trong Đảng những người không cách mạng, những người có thái độ bàng quan, thờ ơ, thụ động trước cuộc chiến đấu quyết liệt của toàn Đảng và toàn dân, những kẻ đầu cơ, trục lợi, muốn vào Đảng để tìm kiếm "đặc quyền, đặc lợi", lợi dụng danh nghĩa đảng viên trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền để mưu lợi cho cá nhân, những người sợ gian khổ, hy sinh, trốn trách nhiệm và không tôn trọng kỷ luật.

Đảng viên phải vừa có đạo đức cách mạng, vừa có *tri thức cách mạng*, có năng lực tương xứng với nhiệm vụ, có tác dụng lãnh đạo quần chúng. Muốn bảo đảm được vai trò chiến sĩ tiên phong, đảng viên phải biết lấy những quan điểm cách mạng và phương pháp khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin làm kim chỉ nam cho sự suy nghĩ và hành động hằng ngày của mình, phải thấu suốt đường lối, chính sách của Đảng, phải có năng lực tuyên truyền, vận động quần chúng. Không có kiến thức và năng lực đến mức cần thiết, không hiểu rõ đường lối, chính sách của Đảng thì không phân biệt được đúng, sai, không thể có lòng tin vững chắc vào đường lối, chủ trương của Đảng và cũng thiếu quyết tâm thực hiện đường

lối, chủ trương, không thể đóng góp vào sự lãnh đạo tập thể của tổ chức đảng, không thể hướng dẫn được tư tưởng và hành động của quần chúng trước những công việc luôn luôn mới mẻ, khó khăn của sự nghiệp cách mạng. Vì vậy, cố gắng học tập, trau dồi kiến thức là một trong những tiêu chuẩn đánh giá phẩm chất cách mạng của người cộng sản.

Để giữ cho hàng ngũ Đảng được trong sạch, nhất thiết phải đưa ra khỏi Đảng những người không xứng đáng là đảng viên. Loại bỏ những phần tử cơ hội, thoái hoá, biến chất, những kẻ vi phạm nghiêm trọng kỷ luật của Đảng và pháp luật nhà nước là việc làm bình thường, thường xuyên, vì trong Đảng - dù là tổ chức cao nhất, chặt chẽ nhất của giai cấp công nhân - vẫn không tránh khỏi có một số ít người lạc hậu, không chịu nổi thử thách của đấu tranh cách mạng.

Việc nâng cao vai trò lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, tăng cường nhà nước xã hội chủ nghĩa, củng cố nền chuyên chính vô sản tuỳ thuộc một phần quan trọng vào chất lượng đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước. Có chính sách cán bộ phù hợp với tình hình mới và nhiệm vụ mới, làm tốt việc lựa chọn, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ là khâu then chốt trong công tác lãnh đạo của Đảng.

Trong công tác cán bộ hiện nay, vấn đề quan trọng bậc nhất là bồi dưỡng và nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý hiện có và tích cực đào tạo, cất nhắc cán bộ mới, trẻ, kết hợp đúng đắn cán bộ cũ với cán bộ mới, cán bộ già với cán bộ trẻ, trong việc kiện toàn các cấp uỷ đảng, các cơ quan quản lý của Nhà nước, xây dựng những tập thể lãnh đạo vững mạnh ở các ngành, các cấp.

Sức chiến đấu của Đảng, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng chỉ được bảo đảm khi các tổ chức đảng, các cấp uỷ đảng

từ trung ương đến cơ sở chấp hành nghiêm chỉnh các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng. Trong Đảng ta, dân chủ và kỷ luật gắn với nhau làm một. Tất cả các tổ chức đảng phải thực hiện đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phát huy dân chủ nội bộ trong việc bàn bạc, quyết định và thực hiện các chủ trương, chính sách, ngăn ngừa và khắc phục tệ quan liêu, độc đoán, gia trưởng, tiến hành đều đặn phê bình và tự phê bình trong các cấp uỷ đảng và trong các chi bộ đảng. Mở rộng dân chủ nhất thiết phải đi liền với tăng cường kỷ luật, với sự thi hành đầy đủ các quy định trong Điều lệ Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chỉ thị, nghị quyết của Đảng, từ nghị quyết của Trung ương đến nghị quyết của chi bộ, đảng bộ cơ sở. Ngày nay Đảng ta lãnh đạo chính quyền, cán bộ, đảng viên của Đảng được nhân dân giao cho những trách nhiệm và quyền hạn rộng lớn, càng phải nêu cao kỷ luật sắt của Đảng, không dung thứ bất kỳ một hành động vô tổ chức, vô kỷ luật nào, một biểu hiện tự do chủ nghĩa nào. Đối với cán bộ, đảng viên, không tôn trọng kỷ luật, không chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết của tổ chức đảng là phạm sai lầm nghiêm trọng nhất.

Trách nhiệm rất nặng nề của Đảng trước giai cấp và dân tộc trong giai đoạn mới đòi hỏi mỗi tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên phải phấn đấu vươn lên mạnh mẽ, đem hết sức mình góp phần tăng cường sức chiến đấu của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phát huy truyền thống đoàn kết thống nhất của Đảng, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ keo sơn giữa Đảng và quần chúng. Mỗi cán bộ, đảng viên hãy xứng đáng là một chiến sĩ cách mạng đang chiến đấu trong đội ngũ tiên phong của Đảng! Chúng ta không một phút nào quên lời dặn của Hồ Chủ tịch: *"Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch,*

phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

Thưa các đồng chí và các bạn,

Nhìn lại những thắng lợi vĩ đại mà nhân dân ta đã giành được trong 45 năm qua, lòng mỗi người chúng ta tràn đầy phấn khởi và tự hào.

Không say sưa với thắng lợi, Đảng ta luôn luôn nhìn về phía trước, nhận rõ những nhiệm vụ nặng nề và phức tạp đang đặt ra trước nhân dân ta. Sự nghiệp cách mạng của chúng ta có những thuận lợi rất cơ bản, đồng thời cũng có nhiều khó khăn - những khó khăn do di sản nghèo nàn và lạc hậu của quá khứ, do hậu quả của chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, do nhân dân ta phải cùng một lúc gánh vác hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng rất nặng nề. Nhưng chúng ta không sợ khó khăn. Trái lại, chính trong khó khăn, chúng ta tìm thấy lý do phải tăng gấp bội ý chí chiến đấu, nghị lực và dũng khí cách mạng của mình. Với ý chí ấy, Đảng và nhân dân ta đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công, đã đánh thắng hai đế quốc Pháp và Mỹ. Ngày nay chúng ta quyết phát huy tinh thần cách mạng tiến công ấy để hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ mới.

Thắng lợi vẻ vang của cách mạng Việt Nam từ trước tới nay chứng tỏ sự gắn bó mật thiết của toàn dân ta với Đảng tiên phong của mình. Đó cũng là thắng lợi của sức mạnh đoàn kết vô địch của các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đảng ta quyết luôn luôn xứng đáng với lòng tin cậy của nhân dân, trước sau như một hợp tác lâu dài với Đảng Dân chủ Việt Nam, Đảng Xã hội Việt Nam và cùng với các đoàn thể trong Mặt

trận, vun đắp cho khối đoàn kết của toàn dân ta ngày càng bền vững.

Nhân dân ta ở miền Bắc hãy tăng cường đoàn kết, hăng hái tham gia phong trào "*thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội*", ra sức hoàn thành kế hoạch nhà nước năm 1975, làm tròn nghĩa vụ với cách mạng miền Nam, lập thành tích chào mừng kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, lần thứ 45 ngày thành lập Đảng, lần thứ 85 ngày sinh Hồ Chủ tịch.

Giai cấp công nhân hãy hăng hái thi đua lao động sản xuất, không ngừng tăng năng suất lao động, làm ra thật nhiều của cải, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1975; hãy ra sức nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nâng cao trình độ văn hoá, kỹ thuật, xứng đáng với vai trò giai cấp tiên phong cách mạng.

Giai cấp nông dân tập thể, lực lượng cách mạng vô cùng to lớn ở nước ta, hãy hăng hái tham gia cuộc vận động tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn, cần kiệm xây dựng hợp tác xã, tạo ra ngày càng nhiều sản phẩm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đáp ứng các nhu cầu quốc phòng và từng bước nâng cao đời sống.

Anh chị em trí thức xã hội chủ nghĩa đã có nhiều cống hiến trong sự nghiệp chống Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội, hãy đem hết tài năng góp phần giải quyết tốt những vấn đề khoa học, kỹ thuật do thực tiễn đề ra, phấn đấu đưa trình độ khoa học, kỹ thuật của nước ta tiến lên nhanh chóng.

Chị em phụ nữ hãy phát huy truyền thống anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang, hăng hái vươn lên thực hiện

khẩu hiệu "Giỏi việc nước, đảm việc nhà, phấn đấu thực hiện nam nữ bình đẳng", góp phần đem lại phồn vinh cho Tổ quốc, hạnh phúc cho gia đình, tương lai tươi đẹp cho con cái.

Thanh niên nam nữ, cánh tay đắc lực của Đảng và Nhà nước, lực lượng xung kích của cách mạng, hãy phát huy truyền thống tốt đẹp, sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại, đem hết nhiệt tình của tuổi trẻ tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam anh hùng được Đảng và Hồ Chủ tịch tổ chức, giáo dục và lãnh đạo, luôn luôn trung với nước, hiếu với dân, lập nên những chiến công oanh liệt, hãy nâng cao hơn nữa chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đẩy mạnh phong trào thi đua quyết thắng, luôn luôn cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu, đồng thời tích cực góp phần vào công cuộc khôi phục và phát triển nền kinh tế quốc dân.

Dưới lá cờ bách chiến bách thắng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, toàn thể nhân dân ta hãy dũng cảm tiến lên! Những thắng lợi to lớn hơn nữa đang chờ đón chúng ta!

Chủ nghĩa Mác - Lênin vô địch muôn năm!

Nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

Đảng Lao động Việt Nam, người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam muôn năm!

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 2328-NQ-NS/TW, ngày 8 tháng 2 năm 1975

Về việc thành lập Đảng uỷ Mặt trận Trị - Thiên

- Căn cứ vào nguyên tắc Điều lệ Đảng;
- Căn cứ vào tình hình nhiệm vụ và nhu cầu lãnh đạo của Đảng đối với các lực lượng vũ trang hoạt động ở Trị - Thiên và đề nghị của Quân uỷ Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: - Thành lập Đảng uỷ Mặt trận Trị - Thiên, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quân uỷ Trung ương về mọi mặt.

Đảng uỷ Mặt trận Trị - Thiên có nhiệm vụ:

- Lãnh đạo thống nhất kế hoạch hoạt động của các lực lượng vũ trang ở Trị - Thiên.
- Lãnh đạo phối hợp đấu tranh vũ trang, công tác địch vận với đấu tranh chính trị ở Trị - Thiên.
- Lãnh đạo công tác bảo đảm hậu cần, hậu phương đối với các lực lượng vũ trang hoạt động ở Trị - Thiên.

Điều 2: - Chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Đảng uỷ

Mặt trận Trị - Thiên:

- Lê Tự Đồng	Bí thư
- Lê Linh	Ủy viên chính thức
- Nguyễn Hữu An	Ủy viên chính thức
- Húng	Ủy viên chính thức
- Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên chính thức
- Nguyễn Chi	Ủy viên chính thức
- Nguyễn Công Trang	Ủy viên chính thức
- Hoàng Đan	Ủy viên chính thức
- Nguyễn Ngọc Thực	Ủy viên chính thức
- Dương Bá Núi	Ủy viên chính thức
- Trần Minh Đức	Ủy viên chính thức

Thường vụ Đảng uỷ Mặt trận gồm các đồng chí:

- Lê Tự Đồng
- Lê Linh
- Nguyễn Hữu An
- Húng
- Nguyễn Văn Thanh

Điều 3: - Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Mặt trận Trị-Thiên và các đồng chí có tên trên đây chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 49, ngày 8 tháng 2 năm 1975

Gửi: Các Tỉnh uỷ Hà Tây, Nam Hà, Thái Bình, Hải Hưng, Hà Bắc, Vĩnh Phú, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh,

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Bộ Quốc phòng tuyển thêm 3 vạn quân lao động ở 10 tỉnh miền Bắc ngoài chỉ tiêu tuyển quân 1975 đã phân bố từ trước. Bộ Quốc phòng cũng đã bàn với các tỉnh. Ban Bí thư nhắc các Tỉnh uỷ lãnh đạo tốt việc tuyển quân và tuyển lao động cho miền Nam, bảo đảm chỉ tiêu kế hoạch đã giao.

Phải nắm vững: xây dựng miền Bắc và chi viện miền Nam đều phải được coi trọng, bảo đảm thực hiện thắng lợi cả hai nhiệm vụ cách mạng chiến lược. Vì vậy cần thiết có một số cốt cán đi để lãnh đạo số anh chị em đi làm nhiệm vụ ở B, đồng thời phải giữ lại một số cốt cán có kinh nghiệm để xây dựng kinh tế ở miền Bắc. Tránh điều động hàng loạt ở một số

nơi làm ảnh hưởng tới cơ sở và ở đâu điều cốt cán đi thì ở đó phải có ngay cốt cán mới thay thế.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 241-NQ/TW, ngày 25 tháng 3 năm 1975

Về việc thành lập Hội đồng Chi viện miền Nam

BỘ CHÍNH TRỊ

- Căn cứ vào tình hình phát triển hiện nay của cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam;
- Để đáp ứng yêu cầu chi viện ngày càng lớn về mọi mặt của chiến trường và của vùng giải phóng ngày càng mở rộng;
- Theo đề nghị của Quân uỷ Trung ương,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Hội đồng Chi viện miền Nam ở Trung ương.

Hội đồng Chi viện miền Nam ở Trung ương có nhiệm vụ: căn cứ vào nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Bộ Chính trị và của Hội đồng Chính phủ; căn cứ vào yêu cầu của chiến trường do Quân uỷ Trung ương đề ra mà tính toán, quyết định những chủ trương, kế hoạch, biện pháp tích cực nhất, có

hiệu quả nhất để chỉ đạo và kiểm tra đôn đốc các cấp uỷ đảng, các cấp chính quyền huy động sức người, sức của thật đầy đủ kịp thời để đáp ứng mọi yêu cầu của miền Nam trong tình hình mới. Cụ thể:

- a) Động viên và vận chuyển sức người, sức của của hậu phương lớn miền Bắc chi viện cho chiến trường.
- b) Giải quyết các vấn đề về tiếp quản các vùng mới giải phóng ở miền Nam.
- c) Chỉ đạo phối hợp các ngành, các địa phương thực hiện các kế hoạch chi viện miền Nam.

2. Chỉ định các đồng chí có tên sau đây tham gia Hội đồng Chi viện miền Nam:

- | | | |
|------------------|---|--------------|
| - Phạm Văn Đồng | : | Chủ tịch |
| - Lê Thanh Nghị | : | Phó Chủ tịch |
| - Phan Trọng Tuệ | : | Ủy viên |
| - Hoàng Văn Thái | : | " |
| - Nguyễn Khai | : | " |
| - Trần Độ | : | " |
| - Đặng Thái | : | Thư ký |
| - Chế Viết Tấn | : | Ủy viên |
| - Vũ Xuân Chiêm | : | " |

Hội đồng Chi viện miền Nam làm việc tập thể để quyết định những chủ trương, kế hoạch, biện pháp quan trọng về chi viện miền Nam.

Hội đồng Chi viện miền Nam cần tận dụng các tổ chức sẵn có của Chính phủ và của quân đội để làm việc.

Cơ quan thường trực, giúp việc Hội đồng Chi viện miền Nam là Ủy ban Thống nhất của Chính phủ.

3. Các cấp bộ đảng và chính quyền từ trung ương đến cơ sở, Ban Miền Nam và các đồng chí trong Hội đồng Chi viện miền Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 311-TT/TW, ngày 26 tháng 3 năm 1975

Về tăng cường lãnh đạo đối với công tác đăng ký, làm sổ, cấp thẻ lao động và sắp xếp việc làm

Để thực hiện Nghị quyết 22 của Trung ương và Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị, Hội đồng Chính phủ đã ra Nghị quyết số 97/CP về đăng ký, làm sổ, cấp thẻ lao động và Quyết định số 201/CP về sắp xếp việc làm cho những người có khả năng lao động mà chưa làm việc.

Đăng ký lao động, làm sổ, cấp thẻ lao động để nắm chắc từng người lao động thực chất là kiểm kê, kiểm soát lao động nhằm tăng cường quản lý lao động xã hội, từng bước kế hoạch hoá sức lao động, động viên mọi lực lượng lao động vào sản xuất, công tác, đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Sắp xếp việc làm không chỉ là bố trí công việc cho những người có khả năng lao động chưa làm việc mà còn là tổ chức phân công lao động, từng bước phân bố lại lao động xã hội.

Đây là lần đầu tiên Chính phủ ban hành hệ thống ghi chép ban đầu và thống kê tổng hợp riêng về lao động. Đăng

ký lao động, làm sổ, cấp thẻ lao động và sắp xếp việc làm là công tác tổ chức quản lý kinh tế trên quy mô lớn, mới mẻ, phức tạp, vừa đáp ứng yêu cầu cấp thiết trước mắt vừa có ý nghĩa nhiều mặt về lâu dài. Trong khi thực hiện phải kết hợp chỉ đạo tốt công tác tuyển lao động và tuyển sinh học nghề, bảo đảm đủ chỉ tiêu kế hoạch của Nhà nước giao trong sáu tháng đầu năm và cả năm 1975. Các địa phương không được hoãn việc tuyển lao động hoặc đợi tuyển quân xong mới làm mà phải kết hợp tuyển quân với tuyển lao động, hoàn thành tốt cả hai nhiệm vụ.

Các cấp uỷ đảng, các đảng đoàn cần coi trọng:

1. Nắm vững mục đích, ý nghĩa của việc đăng ký, làm sổ, cấp thẻ lao động và sắp xếp việc làm, làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục để mọi người tự giác chấp hành những quy định của Nhà nước, chống những hành động sai trái như: trốn tránh đăng ký lao động, khai man, nể nang, bao che cho nhau, ban ơn, v.v.. Giáo dục trong cán bộ, đảng viên và quần chúng những quan điểm lao động đúng đắn, phong cách và thái độ lao động mới, nhiệm vụ công tác quản lý lao động trong tình hình mới mà Nghị quyết 22 của Trung ương đã đề ra, tạo cho được sự chuyển biến trong công tác quản lý lao động và trong trách nhiệm chăm lo đời sống người lao động.

2. Nắm vững nội dung của các bước; chỉ đạo làm thử rút kinh nghiệm, triển khai nhanh, gọn, không để trùng, sót, bảo đảm hoàn thành đúng thời gian quy định của Hội đồng Chính phủ. Sau mỗi bước công tác, cần kiểm tra phát hiện những sai lệch và uốn nắn kịp thời.

Đăng ký lao động là công việc sẽ phải làm thường kỳ

hàng năm. Vì vậy, sau đợt này, cần sơ kết rút kinh nghiệm, tạo nền nếp cho những năm sau.

Đảng đoàn Bộ Lao động có trách nhiệm đôn đốc thực hiện công việc này và báo cáo kết quả lên Ban Bí thư.

Thông tri này cần phổ biến đến chi bộ.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 112, ngày 27 tháng 3 năm 1975

Gửi: Các Khu, Thành, Tỉnh uỷ,

Hiện nay ta đang thắng to ở miền Nam, diệt nhiều sinh lực địch, thu nhiều vũ khí, giải phóng thêm nhiều thành phố, thị xã và vùng nông thôn với số dân khá đông. Ta nên nhân dịp này ở miền Bắc tuyên truyền động viên, thúc đẩy phong trào lao động sản xuất, đồng thời hết sức tiết kiệm.

Có một vấn đề đột xuất là đồng bào ở một số nơi mới giải phóng đang thiếu ăn, rất cần được giúp đỡ lương thực.

Ban Bí thư nêu ý kiến để các tỉnh bàn rồi động viên dân tiết kiệm thóc gạo, chỉ giữ lại đủ ăn, còn bao nhiêu thì Nhà nước vay để gửi vào miền Nam cứu giúp đồng bào. Phải làm dưới hình thức động viên, tự nguyện, không dùng mệnh lệnh chính quyền. Ai giúp bao nhiêu, cần ghi nhận rõ ràng, để sau này trả lại được dễ dàng.

Các Tỉnh uỷ cần nhắc và cho biết ngay có thể làm được không?

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

18 giờ, ngày 27 tháng 3 năm 1975

Về kế hoạch giải phóng Đà Nẵng*

Gửi: Anh N'ım C<ng vụ anh Hai M'nh¹⁾,

Bộ Chính trị Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương họp ngày 25-3-1975 đã thông qua kế hoạch giải phóng Đà Nẵng, và quyết định lập Bộ tư lệnh mặt trận Đà Nẵng. Anh Văn đã điện cho các anh. Tôi chỉ nhấn mạnh một vài điểm.

Chiến thắng oanh liệt ở Buôn Ma Thuột và Tây Nguyên đã tạo ra thời cơ giải phóng Đà Nẵng. Ta phải tập trung lực lượng từ hai phía, từ Thừa Thiên - Huế đánh vào và từ Nam - Ngãi đánh ra, nhanh chóng tiêu diệt toàn bộ sinh lực địch ở Đà Nẵng, không cho chúng rút chạy để co cụm về giữ Sài Gòn. Trong lúc này, thời gian là lực lượng. Phải hành động hết sức táo bạo, bất ngờ, làm cho địch không kịp trở tay. Các anh cần sử dụng ngay lực lượng của Quân khu và của tỉnh đánh thẳng vào Đà Nẵng. Phải có biện pháp đặc biệt để hành quân nhanh nhất, kịp thời khống chế, chiếm lĩnh các sân bay, bến cảng, bao vây, chia cắt để tiêu diệt địch.

Phải nhanh chóng phát động quần chúng vũ trang nổi

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

¹⁾ Hai Mạnh: Chu Huy Mân (B.T).

dậy, đập tan các lực lượng kìm kẹp ở cơ sở, chiếm lĩnh các công sở, kho tàng, nhà máy, thành lập chính quyền cách mạng và sáp vào vận động binh sĩ địch bỏ súng đầu hàng, làm tan rã các đơn vị quân nguy.

Các binh đoàn chủ lực phía bắc đã có kế hoạch hành quân nhanh nhất để kịp thời hợp đồng với cánh quân phía nam. Các anh hành động ngay, không chậm trễ.

Bộ Chính trị khen ngợi những chiến thắng giòn giã của quân, dân Khu V và chờ tin đại thắng của mặt trận Đà Nẵng.

BA

Lê Duẩn: *Thư vào Nam*,
Nxb. Sự thật, Hà Nội,
1985, tr.381-382.

ĐIỆN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
16 giờ 30 ngày 29 tháng 3 năm 1975

**Về chia cắt và bao vây chiến lược phía tây
Sài Gòn***

Gửi: Anh Bảy Cường,

Tình hình biến chuyển mau lẹ. Cuộc cách mạng miền Nam đang bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt.

Sau khi ta giành được những thắng lợi to lớn và dồn dập, địch bị thất bại hết sức nặng nề và bất ngờ, chế độ ngụy đang đứng trước nguy cơ đổ nhanh chóng cả về quân sự và chính trị.

Tôi rất đồng ý với các anh là lúc này cần hành động hết sức kịp thời, kiên quyết và táo bạo. Trên thực tế, có thể coi chiến dịch giải phóng Sài Gòn đã bắt đầu từ đây.

Trong khi gấp rút xúc tiến thực hiện quyết tâm chiến lược đã định, tôi nhấn mạnh một điểm cấp thiết phải làm ngay là mạnh bạo tăng thêm lực lượng thực hiện chia cắt và bao vây chiến lược phía tây Sài Gòn, ở vùng Mỹ Tho,

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Tân An.
Chúc các anh khoẻ và thắng to.

BA

Lê Duẩn: *Thư vào Nam*,
Nxb. Sự thật, Hà Nội,
1985, tr.383.

**ĐIỆN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

11 giờ ngày 31 tháng 3 năm 1975

Về chuẩn bị gấp kế hoạch đánh chiếm Sài Gòn*

Gửi: Anh Bảy Cường, anh Sáu, anh Tuấn¹⁾,

Tình hình biến chuyển nhanh, cần tranh thủ thời gian hành động khẩn trương. Vì vậy, anh Tuấn nên vào sớm gặp anh Bảy Cường ở Trung ương Cục để bàn ngay kế hoạch đánh chiếm Sài Gòn. Anh Sáu sẽ vào luôn trong đó hợp. Anh Bảy Cường và anh Tư Nguyễn²⁾ không ra Tây Nguyên nữa.

BA

Lê Duẩn: *Thư vào Nam*,
Nxb. Sự thật, Hà Nội,
1985, tr.384.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

¹⁾ Anh Tuấn: Văn Tiến Dũng (B.T).

²⁾ Tư Nguyễn: Trần Văn Trà (B.T).

**ĐIỆN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

14 giờ ngày 1 tháng 4 năm 1975

**Về xúc tiến gấp kế hoạch tổng tiến công
và nổi dậy ở Sài Gòn - Gia Định, lập Ban Chỉ huy
và Đảng uỷ mặt trận Sài Gòn***

Gửi: Anh Bảy Cường, anh Sáu, anh Tuấn,

Bộ Chính trị đã họp ngày 31-3-1975 nghe Quân uỷ Trung ương báo cáo tình hình phát triển cuộc tổng tiến công của ta trong ba tuần qua, đặc biệt trong thời gian gần đây.

Bộ Chính trị nhất trí nhận định:

1. Tiếp theo thắng lợi lớn của ta ở Khu IX và giải phóng tỉnh Phước Long ở miền Đông Nam Bộ, cuộc tổng tiến công chiến lược của ta trên thực tế đã bắt đầu với việc đánh chiếm Tây Nguyên và trong một thời gian rất ngắn ta đã giành được những thắng lợi cực kỳ to lớn.

Chúng ta đã tiêu diệt và làm tan rã hơn 35% sinh lực địch, tiêu diệt và loại khỏi vòng chiến đấu hai quân đoàn địch, tiêu diệt khoảng 40% các binh chủng kỹ thuật hiện đại, thu và phá hơn 40% cơ sở vật chất hậu cần, giải phóng 12 tỉnh, đưa tổng số dân vùng giải phóng lên gần 8 triệu.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Đặc biệt trong trận Đà Nẵng, đã thực hiện được kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng do có những nhân tố mới là: nhân dân căm phẫn địch cao độ chỉ chờ cơ hội là vùng dậy; đại bộ phận sĩ quan và binh lính địch mất hẳn tinh thần chiến đấu. Quân và dân mặt trận Quảng - Đà đã lập được một chiến công xuất sắc: chỉ trong 30 giờ từ khi nổ súng, với lực lượng ít hơn địch, đã kịp thời, táo bạo, tiến công và nổi dậy đánh chiếm căn cứ quân sự liên hợp lớn nhất của quân ngụy ở miền Trung.

Qua những chiến thắng nói trên, các lực lượng vũ trang ta đã lớn mạnh vượt bậc: bộ đội thương vong ít, tinh thần và trình độ chiến đấu được nâng lên rõ rệt; vũ khí, đạn dược tiêu hao không đáng kể; ta lại thu được một khối lượng rất lớn vũ khí, đạn dược của địch. Quân chủ lực, trong một thời gian ngắn, đã tăng lên gấp bội, có sức cơ động khắp các chiến trường.

Trong tình hình đó, Bộ Chính trị nhận định: về chiến lược, về lực lượng quân sự, chính trị, ta đã có sức mạnh áp đảo, địch đang đứng trước nguy cơ sụp đổ và diệt vong. Mỹ tỏ ra hoàn toàn bất lực, dù có tăng viện cũng không thể cứu vãn được tình thế của ngụy. Cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam không những đã bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt, mà thời cơ để mở tổng tiến công và nổi dậy tại Sài Gòn - Gia Định đã chín muồi. Từ giờ phút này, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của quân và dân ta đã bắt đầu.

2. Cách mạng nước ta đang phát triển với nhịp độ "một ngày bằng hai mươi năm". Do vậy, Bộ Chính trị quyết định: Chúng ta phải nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm. Phải hành động "thần tốc, táo bạo, bất ngờ". Phải tiến công ngay lúc địch hoang mang, suy sụp. Tập trung lực lượng lớn hơn nữa và những mục tiêu chủ yếu trên từng hướng, trong từng lúc.

Phát huy sức mạnh của ba đòn chiến lược, kết hợp tiến công và nổi dậy, từ ngoài đánh vào, từ trong đánh ra. Trên từng hướng và trong từng trận, phải tập trung lực lượng áp đảo, tiêu diệt gọn, làm tan rã nhanh quân địch; tận dụng thời cơ và thuận lợi mới mà dồn dập tiến công, phát triển thắng lợi. Trước mắt - như trước đã định, nay cần làm nhanh hơn - gấp rút tăng thêm lực lượng ở hướng tây Sài Gòn, thực hiện chia cắt và bao vây chiến lược, triệt hẳn đường số 4 và áp sát Sài Gòn.

Đồng thời, nhanh chóng tập trung lực lượng ở hướng đông và đông - nam, đánh chiếm những mục tiêu quan trọng, thực hiện bao vây, cô lập hoàn toàn Sài Gòn từ phía Long Khánh, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tổ chức sẵn sàng những đơn vị chủ lực được trang bị binh khí, kỹ thuật thật mạnh, để lúc thời cơ xuất hiện thì tức khắc đánh chiếm những mục tiêu quan trọng nhất ở trung tâm thành phố Sài Gòn.

ở đồng bằng sông Cửu Long, cần thúc đẩy các lực lượng quân sự, chính trị của ta hành động mạnh bạo, khẩn trương, phát triển tiến công và nổi dậy, tiêu diệt chi khu, quận lỵ, phá banh từng mảng lớn hệ thống kìm kẹp của địch, nhanh chóng mở rộng vùng giải phóng ở các khu vực trọng điểm.

3. Muốn thực hiện phương hướng chiến lược nói trên cho kịp thời gian, thì ngay bây giờ, cần vạch kế hoạch hành động táo bạo với lực lượng sẵn có tại chiến trường miền đông. Quân uỷ Trung ương đã quyết định nhanh chóng chuyển Quân đoàn 3 cùng các binh khí, kỹ thuật từ Tây Nguyên xuống, đồng thời đã ra lệnh đưa quân đoàn dự bị vào. Nhưng để tranh thủ thời gian, không nên chờ đợi lực lượng tăng cường đến nơi thật đầy đủ, cũng cần tránh điều động quân không hợp lý, làm ảnh hưởng đến kế hoạch tiến hành chiến dịch.

4. Trong khi Trung ương Cục và Quân uỷ Miền vẫn làm nhiệm vụ như hiện nay, Bộ Chính trị quyết định thành lập Bộ Chỉ huy và Đảng uỷ mặt trận Sài Gòn để tập trung, thống nhất cao độ sự lãnh đạo và chỉ đạo đối với chiến trường trọng điểm này. Khi anh Sáu, anh Tuấn vào đến nơi thì các anh trao đổi ý kiến để thực hiện ngay.

5. Ngoài này, Bộ Chính trị sẽ tập trung lực lượng chỉ đạo, và đã có những chỉ thị cần thiết cho toàn quân, cho các chiến trường và các ngành, các cấp để bảo đảm trận quyết chiến lịch sử này giành toàn thắng.

Tôi gửi đến các anh lời chào quyết thắng.

BA

Lê Duẩn: *Thư vào Nam*,
Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985,
tr.385-388.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 129, ngày 5 tháng 4 năm 1975

*Gửi: Khu uỷ V, Trị Thiên,
Đồng điện TỨC¹⁾,*

Trong khi giải phóng các thành phố, thị xã, ta đã thu được một số Đài Phát thanh. Đài Phát thanh là một phương tiện tuyên truyền rất tốt, nhưng cũng dễ lộ bí mật và những phần tử xấu có thể lợi dụng phát những tin có hại. Do đó việc sử dụng phải được chuẩn bị kỹ. Chúng tôi đề nghị:

1. Khi tiếp quản Đài Phát thanh, cần tổ chức bảo quản tốt máy móc, phương tiện kỹ thuật, quản lý tốt số cán bộ, nhân viên kỹ thuật còn ở lại với ta.

2. Khu uỷ cần quản lý chặt chẽ việc sử dụng đài, trước mắt là dùng để tiếp âm Đài Giải phóng và Đài Tiếng nói Việt Nam.

3. Việc phát các tin, thông báo, chủ trương địa phương để tuyên truyền cổ vũ nhân dân, trước mắt chỉ được dùng qua hệ thống truyền thanh bằng dây không phát sóng, với danh

¹⁾ TỨC: Trung ương Cục (B.T).

nghĩa tiếng nói của Ủy ban nhân dân cách mạng (không nên nói Ủy ban quân quản) và tránh lộ bí mật của địa phương cũng như của Nhà nước. Vừa qua hai đài Huế, Đà Nẵng chưa quản lý chặt việc phát tin, còn để lộ bí mật qua tin tức.

4. Cần chuẩn bị một Ban biên tập có năng lực, có thể bảo đảm việc tuyên truyền các chính sách, chủ trương của cấp ủy địa phương - khi đã chuẩn bị thật đầy đủ về mặt biên tập cũng như về mặt kỹ thuật bảo đảm có thể hoạt động tốt liên tục; Khu ủy báo cáo cho biết, Trung ương sẽ có chủ trương sử dụng.

LÀNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 131, ngày 6 tháng 4 năm 1975

Gửi: Khu ủy Trị - Thiên, Khu ủy V,

Hiện nay Mỹ - nguy đang thổi phồng vấn đề "dân tị nạn" để làm thành một vấn đề chính trị lớn nhằm nói xấu cách mạng và tạo cơ cho Mỹ tiếp tục dính líu và can thiệp vào miền Nam. Ta cần vạch trần và đập tan âm mưu này của chúng. Để giúp Trung ương có bằng chứng tố cáo địch cường bức nhân dân theo chúng, các anh:

1. Cung cấp càng nhiều càng tốt bằng chứng về việc này (băng ghi âm nhân chứng tố cáo, chỉ thị địch cưỡng ép di cư, tranh ảnh, tội ác của chúng về việc này...). Có được bao nhiêu gửi ra gấp cho Ban Miền Nam.
2. Chọn một số nhân chứng về việc này cho ra miền Bắc và nước ngoài để tố cáo. Số này có thể gồm:
 - Một hoặc hai quần chúng tốt, được phụ nữ càng tốt - thực sự bị địch cưỡng ép di cư nay trở về và sẵn sàng tố cáo tội ác chúng.

- Một hoặc hai nhân sĩ trí thức có tên tuổi tố cáo việc này.

- Một hoặc hai sĩ quan nguy cấp tá, nhân viên nguy quyền giác ngộ có thể tố cáo cụ thể chủ trương và hành động địch cưỡng ép di cư.

Nếu có xin đưa ra gấp.

LÀNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

11 giờ ngày 9 tháng 4 năm 1975

Về kế hoạch tiến công Sài Gòn*

Gửi: Anh Tuấn, anh Sáu, anh Bảy Cường và anh Tư Nguyễn,

Sáng nay, tôi vừa nhận được Điện 21K.T, ngày 8-4-1975 của anh Tuấn.

Sau khi trao đổi ý kiến với anh Văn và các đồng chí ở Bộ Tổng tham mưu, tôi nhận thấy các anh cần chuẩn bị thêm mấy ngày nữa, đợi phần lớn lực lượng của Quân đoàn 3 và Quân đoàn 1 (cả bộ binh và binh khí kỹ thuật) vào đến nơi hãy bắt đầu cuộc tiến công.

Từ nay đến khi cuộc tiến công lớn bắt đầu, cánh phía tây và tây - nam do anh Sáu Nam¹⁾ chỉ huy cần đẩy mạnh hoạt động chia cắt đường số 4, buộc địch phải phân tán lực lượng để đối phó làm cho chúng thêm rối loạn, hoang mang, khó phán đoán kế hoạch chiến dịch của ta, đồng thời ra lệnh cho các đội biệt động thâm nhập nội thành. Các hướng khác cũng

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

¹⁾ Sáu Nam: Lê Đức Anh (B.T).

cần có hoạt động thích hợp để tạo điều kiện phối hợp với cuộc tiến công lớn.

Cần bảo đảm một khi đã phát động tiến công thì phải công kích thật mạnh và liên tục, dồn dập cho đến toàn thắng; vừa tiến công ở ngoại vi, vừa nắm kịp thời cơ, thọc sâu vào trung tâm Sài Gòn từ nhiều hướng với những lực lượng đã chuẩn bị sẵn. Thực hiện từ ngoài đánh vào, từ trong đánh ra, tạo điều kiện cho đồng bào nổi dậy, không chia làm hai bước. Đó là phương án cơ bản và chắc thắng nhất. Trong tình hình hiện nay, thần tốc, táo bạo, bất ngờ là ở chỗ đó. Tôi cũng đồng ý dự kiến cần chuẩn bị đối phó với tình huống cuộc chiến đấu có thể kéo dài một thời gian.

BA

Lê Duẩn: *Thư vào Nam*,
Nxb. Sự thật, Hà Nội,
1985, tr.389-390.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 312-TT/TW, ngày 10 tháng 4 năm 1975

**Về tuyên truyền chiến thắng, động viên thi đua
với miền Nam ruột thịt, giành nhiều thắng lợi mới**

Quân và dân ta đang tiến công và nổi dậy khắp miền Nam và đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược rất quan trọng, tạo thêm điều kiện thuận lợi để tiến lên giành thắng lợi to lớn hơn nữa. Sự phát triển nhanh chóng của cách mạng miền Nam đặt ra nhiều yêu cầu mới cần phải giải quyết.

Những thắng lợi mới ở miền Nam đang đẩy lên khí thế cách mạng sôi nổi trong cả nước. Cần thông báo nhanh, sâu rộng tin chiến thắng, động viên chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân làm cho mọi người thấy rõ ý nghĩa thắng lợi và trách nhiệm của mình trước tình hình mới, góp phần cố gắng lớn nhất vào sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc. Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội với khẩu hiệu "thi đua với miền Nam, mỗi người làm việc bằng hai", hoàn thành vượt mức những nhiệm vụ trước mắt, đẩy mạnh sản

xuất, thực hành tiết kiệm, làm tốt nghĩa vụ về lương thực, bán nông sản, thực phẩm cho Nhà nước, làm tốt công tác quân sự địa phương, nhằm tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng, chi viện miền Nam theo kế hoạch của Nhà nước. Phát động quần chúng bàn bạc biện pháp tận dụng những khả năng hiện có nhằm hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất, công tác với mức cao nhất.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 144, ngày 12 tháng 4 năm 1975

*Gửi: Khu uỷ Trị - Thiên, Khu uỷ Khu V,
Đồng gửi Trung ương Cục "để biết",*

Phúc mật Điện số 51 ngày 6-4 của Khu uỷ Trị - Thiên, Ban Bí thư đặc biệt lưu ý ba vấn đề sau đây:

1. *Đối với việc tiếp tục để lưu hành tiền Sài Gòn và việc sử dụng đồng Ngân hàng tại vùng mới giải phóng miền Nam*

Trong điều kiện chưa phát hành đồng tiền mới, ở vùng giải phóng hiện nay ta vẫn để lưu hành đồng tiền Sài Gòn, nhưng cần thấy rõ sự mất giá nhanh chóng của nó để tránh thiệt hại cho Nhà nước. Mọi việc chi ra phải dùng đồng tiền Sài Gòn mà ta thu được; hết sức tránh phát hành đồng Ngân hàng để chi tiêu, trừ những trường hợp đặc biệt do Ngân hàng Nhà nước quy định (mua những hàng có giá trị) để ngừa bọn con buôn rút hàng của ta, các cơ quan tiếp tế chỉ được bán ra bốn mặt hàng nhu yếu phẩm (gạo, muối, chất đốt và thuốc thông thường), sách báo, tem, ảnh thu bằng tiền Sài Gòn; riêng Trị - Thiên có thể bán các hàng khác mà cơ quan tiếp tế có, nếu trả bằng đồng Ngân hàng. Giá ấn định bằng tiền Sài Gòn cho 1 kilô gạo là 300 đồng; nếu mua bằng đồng Ngân hàng thì bán 9 hào. Giá gạo xác định như trên là

căn cứ vào giá của hai đồng tiền (đồng Sài Gòn và đồng Ngân hàng) đối chiếu với đồng đôla Mỹ; so với giá Khu Trị - Thiên đang áp dụng có cao hơn một chút, nhưng nhằm mục đích khuyến khích sản xuất lương thực vì khó khăn của ta về lương thực còn lâu dài. Dựa vào *giá chốt* này ta sẽ xác định giá các mặt hàng khác, trước hết là giá muối, giá chất đốt và giá thuốc. Về giá các loại hàng khác chưa vội xác định, hãy để cho nó tự biểu hiện trên thị trường; khi nhìn rõ tình hình sẽ quy định sau. Việc mua bán trong nhân dân bằng tiền Sài Gòn tuy thuộc quan hệ giữa nhân dân.

2. Về tỷ giá giữa đồng tiền Sài Gòn và đồng Ngân hàng

Tỷ giá giữa đồng tiền Sài Gòn và đồng Ngân hàng thể hiện trên giá gạo mà Trung ương quy định chỉ là cơ sở để Khu uỷ xác định giá bán mấy loại nhu yếu phẩm tối cần thiết nhằm bảo đảm đời sống nhân dân, *không phải là tỷ giá hối đoái*; do đó các cơ quan chính quyền cũng như Ngân hàng *không được đổi đồng Ngân hàng lấy tiền Sài Gòn*, việc nhân dân đổi lẫn nhau, ta cũng không nên chủ trương lãnh đạo về tỷ giá.

3. Về tiền nguy thuộc chiến lợi phẩm và tiền nguy thu về qua bán hàng và thu thuế

Theo tin nhận được thì còn khoảng 17 tỷ đồng tiền nguy trong kho bạc các tỉnh không chạy kịp. Hiện nay chiến trường B2 rất cần tiền nguy, đã liên tiếp điện xin Trung ương chi viện. Vì vậy yêu cầu các Khu uỷ, Tỉnh uỷ cho kiểm kê gấp các kho bạc và ngân hàng của nguy quyền tại các tỉnh, thành phố, huyện, thị xã; nếu thấy còn tiền nguy thì chỉ giữ lại một số cần thiết cho nhu cầu địa phương và cho chuyển gấp số còn lại lên khu để khu chuyển vào chiến trường B2 tiêu thụ càng sớm càng tốt. Các Khu uỷ cần đặc biệt quan tâm đến yêu cầu của B2 lúc này; chỉ thị ngay cho các cấp uỷ địa phương thi hành gấp chủ trương nói trên của Ban Bí thư để bảo đảm chiến đấu và chiến thắng. Số tiền gửi bao nhiêu cần báo cáo cho Trung ương biết.

Ngoài ba vấn đề nói trên, Ban Bí thư lưu ý các Khu uỷ là tại một số tỉnh Nam Bộ đã thấy xuất hiện đôla Mỹ giả. Yêu cầu Khu uỷ thông báo cho các cơ quan có sử dụng đôla Mỹ phải xem xét kỹ để tránh nhầm lẫn.

Yêu cầu các Khu uỷ điện mật báo cáo Ban Bí thư biết kết quả thi hành Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÀNH

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

**ĐIỆN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

17 giờ 50 ngày 14 tháng 4 năm 1975

**Về Chiến dịch giải phóng Sài Gòn lấy tên là
"Chiến dịch Hồ Chí Minh"***

Gửi: Anh Tám Thành¹⁾, anh Bảy Cường, anh Tuấn,

Ngày 14-4-1975, Bộ Chính trị đã họp nghe Quân uỷ Trung ương báo cáo về tình hình mặt trận Sài Gòn và các phương hướng, chủ trương mà các anh đã điện ra. Bộ Chính trị nhất trí với các phương hướng, chủ trương ấy. Mong các anh tranh thủ thời gian chuẩn bị thật tốt để giành thắng lợi thật to lớn. Bộ Chính trị đồng ý Chiến dịch giải phóng Sài Gòn lấy tên là "Chiến dịch Hồ Chí Minh".
Chúc các anh khoẻ.

BA

Lê Duẩn: *Thư vào Nam*,
Nxb. Sự thật, Hà Nội,
1985, tr.391.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

¹⁾ Tám Thành: Hoàng Văn Thái (B.T).

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 217-CT/TW, ngày 14 tháng 4 năm 1975

**Về kỷ niệm lần thứ 30 ngày chiến thắng
chủ nghĩa phát xít**

Ngày 9-5-1945 là ngày phát xít Đức đầu hàng không điều kiện. Thắng lợi lịch sử đó của Hồng quân Liên Xô, của mặt trận nhân dân thế giới chống chủ nghĩa phát xít, đã kết thúc cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai, tạo điều kiện cho hàng loạt nước xã hội chủ nghĩa ra đời, hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, tạo thời cơ thuận lợi cho Cách mạng Tháng Tám của Việt Nam thành công.

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, đế quốc Mỹ trở thành tên sen đầm quốc tế cầm đầu các thế lực phản động nhất. Cuộc chiến đấu gian khổ, lâu dài của nhân dân Việt Nam chống đế quốc xâm lược, đặc biệt là chống đế quốc Mỹ, đã góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Cuộc chiến đấu đó được Liên Xô, Trung Quốc, các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác và nhân dân tiến bộ toàn thế giới tích cực ủng hộ, đã và đang giành được

những thắng lợi hết sức to lớn.

Ngày 9-5 năm nay, cùng với các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình toàn thế giới, nhân dân ta kỷ niệm lần thứ 30 ngày chiến thắng chủ nghĩa phát xít.

1. Nêu cao ý nghĩa lịch sử của việc chiến thắng chủ nghĩa phát xít, mở ra một thời kỳ mới trong sự phát triển của tình hình thế giới, thời kỳ các lực lượng cách mạng ỏ vào thế chiến lược tiến công liên tục vào chủ nghĩa đế quốc mà mũi nhọn đấu tranh ngày càng tập trung vào đế quốc Mỹ, tên phát xít mới ngày nay. Biểu dương những thắng lợi của ba dòng thác cách mạng thế giới trong 30 năm qua, nêu cao những thắng lợi của nhân dân các nước trong cuộc đấu tranh chống Mỹ.

2. Phát huy tinh thần tự lực tự cường, cách mạng tiến công, giáo dục ý thức đoàn kết quốc tế, quyết tâm làm theo *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, ra sức hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiến tới một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới. Biểu dương những thắng lợi mới của nhân dân ta ở miền Nam, thúc đẩy phong trào thi đua quyết thắng trong toàn quân, phong trào lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc, động viên thi đua với miền Nam, mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt, đưa sự nghiệp cách mạng của cả nước tiến lên giành nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa.

Việc kỷ niệm tiến hành như sau:

- Tuyên truyền giáo dục sâu rộng theo Chỉ thị này.
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì tổ chức mít tinh trọng thể ở Hà Nội.
- Tổ chức triển lãm ảnh và đợt chiếu phim về cuộc đấu tranh của nhân dân các nước chống chủ nghĩa phát xít.
- Tổ chức nói chuyện ở Hà Nội và một số thành phố khác.
- Báo chí, đài phát thanh và vô tuyến truyền hình có kế hoạch hoạt động trong dịp kỷ niệm quan trọng này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 157, ngày 16 tháng 4 năm 1975

Gửi: Trung ương Cục miền Nam,

Đồng điện hai Tỉnh uỷ Thừa Thiên-Huế, Quảng Trị,

Theo quyết định của Bộ Chính trị, Khu uỷ Trị Thiên đã giải thể, hai Tỉnh uỷ Thừa Thiên-Huế và Quảng Trị sẽ trực thuộc Trung ương.

Đề nghị để hai Tỉnh uỷ ấy được quan hệ với Trung ương Cục và Chính phủ Cách mạng lâm thời như lâu nay Khu uỷ Trị Thiên đã quan hệ để nhận chỉ thị, thông báo của Trung ương Cục và các nghị định, chính sách của Chính phủ cách mạng lâm thời.

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 167, ngày 18 tháng 4 năm 1975

Gửi: Tỉnh uỷ Quảng Trị, Thừa Thiên,

Khu uỷ V (Đề nghị thông tri cho các Tỉnh uỷ trong Khu),

Hiện các địa phương đang có nhiều yêu cầu vận chuyển cấp bách và đã điện về Trung ương yêu cầu xe vận tải, trong lúc đó các địa phương đều có nhiều phương tiện vận tải công và tư. Vì vậy địa phương cần có biện pháp tích cực huy động các phương tiện hiện có tại địa phương mình để bảo đảm các yêu cầu vận tải hàng hoá, người của địa phương và trung ương.

Đối với các phương tiện công thì Uỷ ban nhân dân quản lý và huy động anh em lái xe cũ để lại. Số phương tiện hiện do quân đội giữ, trừ một số cần phục vụ cho quân đội, còn lại Uỷ ban cũng phải tập trung quản lý và sử dụng khi cần, nhưng phải chặt chẽ.

Đối với các loại phương tiện của tư nhân thì Uỷ ban phải ra lệnh trưng dụng một số cần thiết, bảo đảm cho các nhu cầu cấp bách và phải có chính sách giá cước thoả đáng bảo đảm đủ mọi chi phí cho chủ xe. Số còn lại thì vận động chủ

phương tiện đưa ra hoạt động để phục vụ vận chuyển của nhân dân và của Nhà nước. Chính quyền phải quản lý giá cước và dần dần phải tổ chức việc cung cấp nhiên liệu cho các phương tiện vận tải.

LÀNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 174, ngày 18 tháng 4 năm 1975

Gửi: Thường vụ Trung ương Cục,

- Khu uỷ Khu V,

- Tỉnh uỷ Thừa Thiên-Huế và Tỉnh uỷ Quảng Trị,

Để đáp ứng những yêu cầu mới của tình hình, Ban Bí thư có ý kiến một số vấn đề sau đây về tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước và tổ chức quần chúng, nhằm tiếp quản tốt các thành phố, thị xã và quản lý tốt vùng nông thôn giải phóng.

1. Bộ máy của tổ chức đảng

Để tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng theo những yêu cầu mới, cần kiện toàn các cấp uỷ từ trên xuống dưới về chất lượng, cải biến cơ cấu tổ chức và cách lãnh đạo.

Ra sức củng cố cơ sở đảng về mọi mặt.

Về cơ cấu cấp uỷ, bên cạnh những đồng chí có năng lực lãnh đạo chính trị, quân sự, cần có những đồng chí có đủ năng lực về lãnh đạo và quản lý chính quyền, kinh tế, văn hoá, theo yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của địa phương.

Cấp uỷ cần có một số đồng chí có năng lực chuyên trách công tác đảng và công tác quần chúng, một số đồng chí nắm các cương vị chủ chốt trong Uỷ ban nhân dân cách mạng và ngành trọng yếu, ngoài ra còn nên có một số trực tiếp làm bí

thư ở một số đơn vị trực thuộc có vị trí quan trọng về chính trị, quân sự, kinh tế.

Trong khi Đảng nắm chính quyền, cần đề phòng và ngăn chặn ngay từ đầu khuynh hướng quan liêu mệnh lệnh, xem nhẹ công tác đảng, công tác quần chúng, sa vào bao biện công tác chính quyền.

Xây dựng và củng cố cơ sở đảng là nhiệm vụ thường xuyên và hàng đầu của cấp uỷ đảng. Các tổ chức cơ sở đảng phải được củng cố vững chắc.

Đối với những cơ sở chưa có đảng viên, cần biệt phái cán bộ cấp trên về nắm cơ sở, xây dựng tốt đội ngũ cốt cán tại chỗ và dựa vào đó để lãnh đạo các công tác ở cơ sở.

Việc lựa chọn những quần chúng ưu tú đã được rèn luyện thử thách, có đủ tiêu chuẩn để bồi dưỡng và kết nạp vào Đảng là cần thiết nhưng tuyệt đối không được vì yêu cầu xây dựng tổ chức đảng, vì cần có đảng viên để lãnh đạo mà hạ thấp tiêu chuẩn đảng viên, kết nạp ẩu, mất cảnh giác để những phần tử xấu chui vào hàng ngũ của Đảng.

2. *Xây dựng bộ máy chính quyền các cấp*

ở các cấp khu, thành phố, tỉnh, huyện, xã mới giải phóng đều thống nhất thành lập Uỷ ban nhân dân cách mạng.

Uỷ ban nhân dân cách mạng phải thực sự là trung tâm tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và các chủ trương, nghị quyết của cấp uỷ, trước mắt là ổn định nhân dân vùng mới giải phóng, tiếp quản tốt các thành phố, thị xã, giữ gìn trật tự an ninh, khôi phục kinh tế, xây dựng văn hóa, săn sóc đời sống nhân dân.

Cấu tạo của Uỷ ban nhân dân cách mạng trước hết cần có một số đồng chí thường vụ và cấp uỷ viên làm nòng cốt, có số đồng chí làm quân sự, công an, kinh tế, văn hóa, có nữ, có dân tộc (nơi có). Ngoài số cán bộ là đảng viên, cần cấu tạo một số uỷ viên là người ngoài Đảng, có năng lực đảm nhiệm công việc được phân công, thực sự làm việc, được quần chúng tín nhiệm. ở các cấp khu, thành, tỉnh nên có một số nhân sĩ

trí thức tiêu biểu trong Mặt trận, liên minh, hoặc các cơ sở cách mạng hoặc có cảm tình với cách mạng tham gia.

Tránh khuynh hướng biệt phái, hẹp hòi, không mạnh dạn đưa người ngoài Đảng tham gia chính quyền, đồng thời cũng cần đề phòng mất cảnh giác, vô nguyên tắc, sử dụng bừa bãi những người cơ hội, phần tử thù địch.

Để giúp việc cho Uỷ ban nhân dân cách mạng tỉnh, thành cần tổ chức một số ty cần thiết, nhưng cần tinh giản, đề phòng rập khuôn bày ra nhiều ty, sở mà không có việc làm thiết thực.

3. *Các tổ chức quần chúng*

Khi đã nắm được chính quyền, Đảng cần hết sức chăm lo công tác quần chúng.

Cần giải tán tất cả các đảng phái và tổ chức quần chúng do địch lập ra.

Nhanh chóng kết nạp đại đa số quần chúng vào các tổ chức cách mạng. Bên trong các tổ chức quần chúng rộng rãi cần xây dựng bộ phận trung kiên làm cốt lõi. Tổ chức cơ sở đảng thông qua cốt cán để nắm chắc quần chúng.

Kiện toàn Ban Chấp hành các đoàn thể quần chúng. Trong Ban Chấp hành ngoài số cốt cán là đảng viên, cần có những người tiêu biểu của quần chúng cách mạng trong thành phố và nông thôn, chọn các anh hùng chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, các cơ sở cách mạng là công nhân, nông dân, học sinh, sinh viên và trí thức cảm tình cách mạng.

4. *Hướng giải quyết vấn đề cán bộ*

Yêu cầu cán bộ hiện nay rất lớn.

Để giải quyết tốt vấn đề cán bộ, trước hết địa phương cần chú ý lựa chọn, đề bạt bồi dưỡng những cán bộ sẵn có đã kinh qua rèn luyện, thử thách của địa phương mình. Đồng thời có kế hoạch đào tạo cán bộ mới, những người ưu tú mới xuất

hiện trong phong trào.

Đối với các nhân viên trong các bộ máy của quyền còn ở lại dưới chính quyền cách mạng, ta cần có chính sách mạnh dạn sử dụng những người thật thà phục vụ cách mạng, nhất là công nhân, lao động, cán bộ kỹ thuật, trừ những phần tử thù địch, bọn mật vụ, bọn phá hoại hiện hành.

Sau khi đã tận dụng số cán bộ hiện có ở địa phương, đối với số thiếu, Trung ương sẽ xem xét và cố gắng bổ sung. Loại cán bộ mà Trung ương bổ sung phần chính sẽ là cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn kỹ thuật các ngành, trước mắt là để làm công tác tiếp quản, sau đó sẽ làm các việc khôi phục, phát triển các ngành ở địa phương. Số cán bộ này sẽ lấy người các địa phương trong đó ra chữa bệnh, học tập và tập kết ra ngoài này từ 1954 là chính, trường hợp thiếu sẽ lấy người miền Bắc. Còn cán bộ lãnh đạo chỉ đạo chung (tức các cấp uỷ đảng), cán bộ làm công tác đảng, công tác quần chúng do địa phương cố gắng tự giải quyết. Mỗi cấp uỷ cần sớm có kế hoạch bồi dưỡng và đào tạo cán bộ đủ phẩm chất và năng lực để làm việc trong giai đoạn cách mạng mới, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng địa phương về các mặt kinh tế, văn hóa.

Trên đây xin gợi ý một số vấn đề chủ yếu, đề nghị các đồng chí nghiên cứu và vận dụng cho sát với hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 218-CT/TW, ngày 18 tháng 4 năm 1975

Về chính sách đối với tù, hàng binh trong tình hình mới

Trong tình hình mới hiện nay số lượng tù binh, binh sĩ địch giác ngộ trở về và làm binh biến khởi nghĩa ngày càng lớn, vùng giải phóng của ta ở miền Nam ngày càng mở rộng và hoàn chỉnh. Ban Bí thư quy định phân loại và chính sách đối xử như sau:

I- PHÂN LOẠI

1. *Binh sĩ khởi nghĩa*: là những binh sĩ địch có hành động chống lại địch, đi với cách mạng như: khởi nghĩa làm binh biến, làm nội ứng, phá hoại địch, trực tiếp hoặc gián tiếp giúp cho cuộc chiến đấu của ta.

2. *Binh sĩ giác ngộ trở về với cách mạng* (không nên gọi là hàng binh): là những binh sĩ địch chủ động bỏ hàng ngũ địch sang hàng ngũ cách mạng.

3. *Tù binh*: là những binh sĩ địch bị ta bắt trong chiến đấu hoặc sau chiến đấu.

4. *Tàn binh ra trình diện*: là những binh sĩ địch bị ta đánh phải chạy trốn, sau đó ra trình diện với cơ quan chính quyền cách mạng.

II- CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI

1. *Binh sĩ khởi nghĩa*: về chính trị, coi như quần chúng cách mạng, về sinh hoạt vật chất được đãi ngộ như cán bộ chiến sĩ ta, được sắp xếp công tác tùy theo trình độ giác ngộ chính trị và năng lực của từng người. Ai có công với cách mạng thì được khen thưởng. Ai có năng lực chuyên môn kỹ thuật thì được sử dụng theo tài năng, ai bị thương vong trong khi hành động cách mạng thì được đối xử như thương binh, tử sĩ ta.

2. *Binh sĩ giác ngộ trở về với cách mạng*: được hưởng quyền công dân, được đối xử về tinh thần và vật chất như những công dân bình thường.

3. *Tù binh*: được đối xử nhân đạo theo đúng chính sách của ta. Trong tình hình hiện nay giải quyết như sau:

a) *Đối với những binh lính và hạ sĩ quan*:

- Số có gia đình ở vùng giải phóng thì giải thích chính sách rồi cho về nhà, giao cho chính quyền địa phương đăng ký, quản lý và giáo dục.

- Số quê ở vùng địch tạm chiếm hoặc ở xa chưa về được thì tạm thời tập trung lại để quản lý giáo dục và dùng làm lao động. Khi có điều kiện sẽ cho về gia đình.

b) *Đối với sĩ quan*: tất cả đều phải tập trung giam giữ quản lý, giáo dục và lao động; sau này tùy sự tiến bộ của từng tên sẽ phân loại và sẽ có chính sách giải quyết cụ thể.

Những người có chuyên môn kỹ thuật (kể cả lính và sĩ quan) mà ta cần thì có thể dùng vào từng việc trong một thời gian nhất định, nhưng phải cảnh giác và phải quản lý chặt chẽ, sau này tùy theo yêu cầu của ta và tùy theo sự tiến bộ của từng người mà có thể tuyển dụng vào làm ở các ngành

ngoài quân đội.

c) Đối với những phần tử ác ôn, tình báo, an ninh quân đội, sĩ quan tâm lý, bình định chiêu hồi, đầu sỏ của đảng phái phản động trong quân đội, thì bất kể là lính, hạ sĩ quan hay sĩ quan đều phải tập trung cải tạo dài hạn, giam giữ riêng ở nơi an toàn và quản lý chặt chẽ.

d) Đối với những người vốn là quân nhân của ta, nhưng đã đầu hàng địch tham gia quân đội nguy thì đối xử như tù binh. Kẻ nào làm việc cho địch như: gián điệp, tâm lý chiến, bình định chiêu hồi, chỉ huy đánh phá cách mạng thì xử trí như bọn ác ôn.

4. Tàn binh địch ra trình diện

a) Những người ra trình diện và tích cực làm những công việc ta giao hoặc có công phát hiện những bí mật, kho tàng và tài liệu của địch, chỉ cho ta những tên đầu sỏ phản động còn lẩn trốn, giúp ta sử dụng những vũ khí kỹ thuật của địch, kêu gọi được nhiều tàn binh ra trình diện... thì đối xử như binh sĩ giác ngộ trở về với nhân dân.

b) Còn nói chung đối xử tương tự như tù binh, nhưng cần chú ý:

- Binh lính hạ sĩ quan thì đăng ký, thu vũ khí, giải thích chính sách; nếu quê ở vùng giải phóng thì cho về nhà ngay, giao cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục. Số quê ở vùng địch còn kiểm soát hoặc ở xa chưa về được, thì tập trung giáo dục và dùng làm lao động.

- Đối với sĩ quan, phải giữ lại để giáo dục cải tạo, nhưng tùy hoàn cảnh chính trị từng nơi mà có cách làm thích hợp để bọn còn lẩn trốn không quá sợ hãi, dám ra trình diện. Lúc đầu có thể chưa cần giam giữ ngay, tùy tình hình sẽ lần lượt

tập trung lại sau.

- Những tên ác ôn, gián điệp và những tên có nhiều tội ác thì phải bắt giữ ngay.

- Những tên không chịu ra trình diện theo thời gian quy định thì phải bắt giữ. Tên nào lẩn trốn để chống phá ta thì sẽ bị trừng trị theo tội phá hoại hiện hành.

5. Riêng đối với phòng vệ dân sự và dân vệ đã tan rã

- Phòng vệ dân sự, thì giải tán tổ chức, tịch thu vũ khí trang bị phương tiện quân sự và coi họ như dân thường.

- Dân vệ, thì giao cho chính quyền địa phương đăng ký, quản lý, giáo dục, không tập trung lại như tù binh.

- Những tên là quân chủ lực bảo an phái sang chỉ huy và làm nòng cốt trong dân vệ, phòng vệ dân sự và những tên là ác ôn, tình báo, thì xử trí như các loại tù binh đã nói ở trên.

Các loại binh lính sĩ quan địch đã bỏ vũ về nhà, về hưu, giải ngũ, thì coi như dân thường. Người nào trong số này có tội ác thì do chính quyền địa phương xử trí theo chính sách chung đối với những người phạm tội.

6. Một số trường hợp khác

- Những quân nhân của địch biệt phái sang làm việc ở ngành hành chính, cảnh sát, thì do cơ quan an ninh của ta xử trí.

- Những sĩ quan có ảnh hưởng trong các dân tộc thiểu số

và các tôn giáo, nếu cần thiết cho việc tranh thủ quần chúng thì có thể có chính sách chiêu cố thích hợp.

- Đối với những sĩ quan cấp tướng hoặc cấp đại tá, nếu xét cần sử dụng có lợi cho cách mạng thì có thể có chính sách đối xử thích hợp.

...

- Những tù binh nguy bị bắt hồi 1972 hiện nay còn giữ thì xử lý như tù binh hiện nay. Những tên là lính và hạ sĩ quan nếu đã cải tạo tốt có quê ở vùng giải phóng thì cho về với gia đình.

Chú ý:

1. Những cơ sở binh vận, quân báo và an ninh của ta được cử vào hoạt động trong quân đội địch đều là cán bộ, chiến sĩ của ta, phải giải quyết chính sách chu đáo, tuyệt đối không được lẫn lộn với binh sĩ địch.

2. Hiện nay không lấy tù binh, tàn binh để bổ sung quân số cho các lực lượng vũ trang của ta.

3. Tất cả các loại tù binh, tàn binh đều giam giữ ở B, không đưa ra A, trừ những trường hợp cần khai thác gấp để phục vụ các yêu cầu của ta.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 11-TB/TW, ngày 18 tháng 4 năm 1975

Quy định về phân công và phân cấp quản lý cán bộ

I- THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, TỪ NAY BỘ
CHÍNH TRỊ QUẢN LÝ CÁN BỘ Ở NHỮNG CHỨC VỤ SAU ĐÂY:

a) *Trong Đảng:* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Trưởng và Phó các Ban của Trung ương; Giám đốc và Phó giám đốc Trường Nguyễn ái Quốc Trung ương; Tổng biên tập Báo *Nhân dân* và Tạp chí *Học tập*; Bí thư Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ.

b) *Trong cơ quan nhà nước:* Chủ tịch và Phó chủ tịch nước, Chủ tịch, Phó chủ tịch, Tổng thư ký và các uỷ viên chuyên trách của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Thủ tướng, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, Thứ trưởng; Tổng cục trưởng; Chủ nhiệm và Phó chủ nhiệm các cơ quan ngang Bộ; Chánh án và Phó chánh án Toà án nhân dân tối cao; Viện trưởng và Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Chủ tịch Uỷ ban hành chính

khu, thành, tỉnh; Đại sứ hoặc người đứng đầu cơ quan ngoại giao của nước ta tại các nước ngoài.

c) *Trong đoàn thể nhân dân*: Chủ tịch đoàn Chủ tịch và Tổng thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Tổng Công đoàn; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh.

d) *Trong lực lượng vũ trang*: Tư lệnh và Chính ủy Quân đoàn, Quân khu, Quân chủng, Tổng Tham mưu trưởng và Phó tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm và Phó chủ nhiệm các Tổng cục Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật và các cán bộ có quân hàm từ thiếu tướng trở lên.

II- BAN BÍ THƯ QUẢN LÝ CÁN BỘ Ở NHỮNG CHỨC VỤ

a) *Trong Đảng*

- Khu, thành, tỉnh ủy viên.
- Vụ trưởng, Chánh Văn phòng các Ban của Trung ương Đảng; ủy viên Bộ biên tập Tạp chí *Học tập* và Báo *Nhân dân*, Giám đốc các Trường Nguyễn ái Quốc phân hiệu, Trường Tuyên huấn Trung ương, Trường Tổ chức - Kiểm tra Trung ương, Giám đốc Nhà xuất bản Sự thật.
- Bí thư đảng ủy các trường đại học, các Viện khoa học, các bệnh viện lớn và các công ty, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường loại lớn và bí thư Đảng ủy các đảng bộ cơ quan trung ương. Ban Tổ chức Trung ương cùng với các Ban có liên quan sẽ lập danh sách cụ thể.
- Ủy viên Đảng đoàn các Bộ, Tổng cục, các đoàn thể nhân dân cấp trung ương.

- Chuyên viên từ bậc 7 trở lên công tác trong các Ban của Đảng.

b) *Trong cơ quan nhà nước*

- Tổng cục phó; cục trưởng, vụ trưởng, viện trưởng, Chánh Văn phòng các Bộ, Ủy ban, Tổng cục.
 - Thẩm phán chính thức Tòa án nhân dân tối cao; Kiểm sát viên chính thức Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.
 - Tổng biên tập và ủy viên Bộ biên tập Đài Tiếng nói Việt Nam và Việt Nam Thông tấn xã.
 - Giám đốc các trường đại học, các bệnh viện lớn, các xí nghiệp, công ty, công trường, nông trường, lâm trường lớn. Ban Tổ chức Trung ương cùng với các ban có liên quan sẽ lập danh sách cụ thể.
 - Chuyên viên từ bậc 7 trở lên công tác trong các cơ quan nhà nước.
 - Số cán bộ khoa học kỹ thuật cốt cán ở các ngành, một số cán bộ là ngoại kiều. Ban Tổ chức Trung ương cùng với các ban có liên quan lập danh sách cụ thể.
- ### c) *Trong đoàn thể nhân dân*
- Ủy viên Chủ tịch đoàn, ủy viên Ban Thư ký của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
 - Ủy viên Chủ tịch đoàn, Ủy viên thư ký Tổng Công đoàn, Tổng biên tập Báo *Lao động*.
 - Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, Tổng biên tập Báo *Tiền phong*.
 - Ủy viên thường vụ chuyên trách của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng biên tập Báo *Phụ nữ Việt Nam*.

- Chuyên viên từ bậc 7 trở lên của các đoàn thể nhân dân.
- Nhân sĩ tiêu biểu; Ban Mặt trận cùng với Ban Tổ chức Trung ương lập danh sách cụ thể.

III- Để giao thêm trách nhiệm quản lý cho các Đảng đoàn Bộ, Tổng cục, các Khu, Thành, Tỉnh ủy, mặt khác vẫn bảo đảm sự kiểm tra chặt chẽ của Trung ương, nay quy định diện cán

bộ do các Đảng đoàn Bộ, Tổng cục, các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ quản lý là chính, đồng thời có sự tham gia ý kiến của các ban của Trung ương Đảng

Đối với những chức vụ trong danh sách dưới đây, các Đảng đoàn Bộ, Tổng cục quyết định việc bổ nhiệm, điều động, kỷ luật và Bộ trưởng, Tổng cục trưởng ký quyết định chính quyền, nếu ở các Ban của Đảng thì trưởng ban quyết định; cán bộ thuộc các khu, thành, tỉnh thì do Ban Thường vụ khu, thành, tỉnh uỷ quyết định với sự nhất trí của các ban của Trung ương Đảng được Trung ương uỷ nhiệm giúp Trung ương quản lý cán bộ. Trường hợp không nhất trí thì Đảng đoàn, Thường vụ khu, thành, tỉnh uỷ hoặc Ban của Trung ương báo cáo Ban Bí thư quyết định.

a) Trong Đảng

- Vụ phó, Phó Văn phòng các Ban của Đảng.
- Trưởng ban Báo Nhân dân và Tạp chí Học tập.
- Chủ nhiệm khoa Trường Nguyễn ái Quốc Trung ương, Phó giám đốc các Trường Nguyễn ái Quốc phân hiệu, Trường Tuyên huấn Trung ương, Trường Tổ chức - Kiểm tra Trung ương.
- Bí thư Huyện uỷ; Trưởng ban của khu, thành, tỉnh uỷ. Riêng việc bố trí hoặc thay đổi Trưởng ban của Tỉnh uỷ và Bí thư Huyện uỷ của các tỉnh thuộc Khu Việt Bắc và Khu Tây Bắc thì do Thường vụ khu uỷ xét duyệt và báo cho các ban có liên quan của Trung ương biết.

b) Trong cơ quan nhà nước

- Cục phó, Vụ phó, Viện phó, Phó Văn phòng các Bộ, Uỷ ban, Tổng cục.

- Phó giám đốc các trường đại học, các bệnh viện lớn, các công ty, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường loại lớn theo danh sách đã nói ở mục trên.

- Trưởng ban của Đài Tiếng nói Việt Nam và của Việt Nam Thông tấn xã.

- Thẩm phán dự khuyết Toà án nhân dân tối cao, kiểm sát viên dự khuyết Viện Kiểm sát tối cao.

- Tham tán và Bí thư thứ nhất Sứ quán Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại các nước.

- Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện. Riêng việc bố trí hoặc thay đổi Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện thuộc Khu Việt Bắc và Khu Tây Bắc thì do Thường vụ khu uỷ xét duyệt và báo cho Ban Tổ chức Trung ương biết.

c) Trong đoàn thể nhân dân

- Trưởng ban của Tổng Công đoàn, Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ.

- Phó Tổng biên tập các báo Tiền phong, Lao động, Phụ nữ.

Trong diện nói trên, đối với những chức vụ bầu cử thuộc cơ quan nhà nước và đoàn thể nhân dân thì sau khi Đảng xem xét và dự kiến việc bố trí, chuyển chuyển hoặc cách chức, phải theo đúng luật lệ nhà nước và điều lệ của đoàn thể.

IV- Về các mối quan hệ trong việc quản lý cán bộ

Quan hệ giữa Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ:

Khi bổ nhiệm, cách chức cán bộ của cơ quan nhà nước thuộc diện Bộ Chính trị quản lý thì Ban Bí thư bàn với Thường vụ Hội đồng Chính phủ trước khi trình Bộ Chính trị.

Khi bổ nhiệm hoặc cách chức cục trưởng, vụ trưởng, viện trưởng ở các bộ, tổng cục cần có ý kiến của đồng chí Phó Thủ tướng thường trực và Phó Thủ tướng phụ trách khối trước khi Ban Bí thư quyết định.

ở địa phương, Thường vụ cấp uỷ cần bàn với thường trực Uỷ ban hành chính cùng cấp trước khi đề nghị đề bạt, điều động, kỷ luật những cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý đang làm việc trong các cơ quan chính quyền địa phương. Trước khi quyết định đề bạt, điều động, kỷ luật những cán bộ thuộc diện cấp uỷ trực tiếp quản lý, cần bàn với đồng chí Phó Chủ tịch thường trực Uỷ ban và đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách khối.

Quan hệ giữa Ban Bí thư với các tỉnh uỷ, các Đảng đoàn bộ, và tổng cục:

Đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý công tác ở các địa phương, các ngành, thì các tỉnh uỷ, các Đảng đoàn vẫn có trách nhiệm quản lý hằng ngày như: phân phối và kiểm tra công tác, phê bình, giáo dục, bồi dưỡng, săn sóc đời sống và chấp hành đúng các chính sách, chế độ của Đảng và Nhà nước đối với cán bộ. Khi xét cần đề bạt, điều động, kỷ luật thì Tỉnh uỷ, Đảng đoàn Bộ có trách nhiệm nghiên cứu và chủ động đề xuất ý kiến, quyết định của Bộ Chính trị, của Ban Bí thư chủ yếu là căn cứ vào đề nghị của các Tỉnh uỷ, các Đảng đoàn và ý kiến của các ban có trách nhiệm ở Trung ương.

Đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, thì việc đề bạt, cách chức, nghỉ hưu đều do Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định.

Đối với khu, thành, tỉnh uỷ viên thì Ban Bí thư chỉ xét duyệt kết quả bầu cử và kỷ luật đưa ra khỏi cấp uỷ, còn việc

phân công hoặc điều chỉnh công tác cho uỷ viên Ban chấp hành là do Ban Thường vụ khu, thành, tỉnh uỷ quyết định với sự nhất trí của các ban, các bộ, tổng cục có trách nhiệm, và báo cáo Ban Bí thư biết. Khi các bên không nhất trí thì phải xin ý kiến Ban Bí thư.

Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị và Ban Bí thư quản lý thì các khu, thành, tỉnh uỷ, Đảng đoàn bàn với các ban của Trung ương để lập quy hoạch.

Quan hệ giữa Ban Tổ chức Trung ương với các ban khác:

Ban Kinh tế kế hoạch, Ban Công nghiệp, Ban Nông nghiệp, Ban Tuyên huấn, Ban Khoa giáo, Ban Đối ngoại có nhiệm vụ giúp Ban Bí thư quản lý cán bộ trong từng khối (sẽ có thông tri cụ thể của Ban Bí thư về vấn đề này).

Việc nghiên cứu bố trí cán bộ thuộc diện Ban Bí thư quản lý ở những khối đã phân công cho các ban thì do các ban đó chịu trách nhiệm chính, có sự tham gia ý kiến của Ban Tổ chức Trung ương.

Việc bố trí cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị quản lý sẽ do Ban Tổ chức Trung ương và các ban có liên quan cùng nhau nghiên cứu để đưa Ban Bí thư xem xét trước khi trình Bộ Chính trị.

ở cấp tỉnh, thành trong điều kiện hiện nay, việc giúp cấp uỷ quản lý cán bộ vẫn tập trung ở Ban Tổ chức.

Quan hệ giữa Đảng đoàn và bộ trưởng, giữa Đảng uỷ và giám đốc:

Trường hợp Bí thư Đảng đoàn không phải là bộ trưởng thì hai người cùng có trách nhiệm trong công tác cán bộ. Nếu bộ trưởng là người ngoài Đảng thì phải bàn bạc để thống

nhất ý kiến với bộ trưởng.

Những vấn đề quan trọng như chủ trương chính sách, quy hoạch về cán bộ, việc đề bạt, điều động, kỷ luật cán bộ đều phải do tập thể Đảng đoàn xem xét, quyết định sau khi đã nghiên cứu ý kiến của Bộ trưởng và Bí thư Đảng đoàn.

ở xí nghiệp, trường học, bệnh viện hoặc các đơn vị cơ sở khác, chức trách và mối quan hệ giữa cấp uỷ với thủ trưởng đơn vị trong công tác quản lý cán bộ cũng theo phương hướng nói trên.

ở một số đơn vị, cơ quan được phân cấp quản lý cán bộ mà không có Đảng đoàn hoặc Đảng uỷ lãnh đạo, thì cấp trên uỷ nhiệm cho tập thể lãnh đạo ở đó xem xét, quyết định những vấn đề về cán bộ.

Quan hệ giữa ngành dọc trung ương với cấp uỷ và Uỷ ban hành chính khu, thành, tỉnh:

Các ban, bộ, tổng cục và đoàn thể ở trung ương cần nghiên cứu, bàn bạc, giúp đỡ các khu, thành, tỉnh quy định cụ thể tiêu chuẩn, số lượng và cơ cấu cán bộ quản lý ngành và cơ sở, xây dựng và hướng dẫn thực hiện tốt quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành mình ở địa phương theo đúng đường lối, chính sách của Đảng.

Việc bổ nhiệm, cách chức hoặc thay đổi những cán bộ là trưởng ty, giám đốc sở, phải bàn bạc, nhất trí giữa Đảng đoàn Bộ, Tổng cục và cấp uỷ địa phương, sau đó Bộ trưởng hoặc Tổng cục trưởng ký quyết định. Trường hợp hai bên không nhất trí thì báo cáo để Ban Bí thư giải quyết, không được quyết định đơn phương.

Việc sắp xếp, thay đổi Thư ký Liên hiệp Công đoàn tỉnh, Bí thư Tỉnh đoàn Thanh niên, Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, là do cấp uỷ địa phương xem xét, thông qua dự kiến, sau khi trao đổi ý kiến với ngành dọc trung ương và phải làm theo điều lệ của đoàn thể nhân dân.

Đối với giám đốc, phó giám đốc các cơ sở trực thuộc bộ hoặc tổng cục thì việc bổ nhiệm, cách chức hoặc thay đổi công tác vẫn do Đảng đoàn Bộ, Tổng cục quyết định hoặc đề nghị Ban Bí thư quyết định, nếu là cán bộ thuộc diện Ban Bí thư quản lý, nhưng trước khi quyết định cần bàn với cấp uỷ địa phương. Bí thư Đảng uỷ, Thư ký Công đoàn, Bí thư Thanh niên ở các cơ sở trên vẫn do cấp uỷ địa phương quản lý là chính, nhưng khi sắp xếp, điều động, hoặc kỷ luật cần bàn với Đảng đoàn Bộ, Tổng cục hoặc Ban Chấp hành cấp trên của đoàn thể. Trường hợp địa phương không có cán bộ thích hợp thì ngành dọc có trách nhiệm lựa chọn và bố trí với sự thoả thuận của cấp uỷ địa phương. Ngành dọc có trách nhiệm bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ của ngành cho các bí thư đảng uỷ và cán bộ phụ trách đoàn thể.

Đối với một số ngành (như Công an, Ngân hàng, Thống kê, v.v.) được Nhà nước giao cho nhiệm vụ thống nhất quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, quỹ lương trong toàn ngành thì các Đảng đoàn cần xây dựng điều lệ phân cấp quản lý cán bộ của ngành mình, báo cáo để Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ xét.

Trách nhiệm của các đảng bộ cơ sở và đoàn thể nhân dân trong việc quản lý cán bộ.

Đảng uỷ, chỉ uỷ cơ quan có trách nhiệm tham gia ý kiến về nhiệm vụ và kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ của cơ quan. Khi đề nghị bổ nhiệm hoặc cách chức cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, thì Đảng đoàn Bộ, Tổng cục cần lấy ý kiến của Thường vụ đảng uỷ cơ quan bộ, tổng cục và trong hồ sơ gửi lên Ban Bí thư xét, phải ghi rõ ý kiến của Thường vụ Đảng uỷ.

Việc bổ nhiệm hoặc cách chức trưởng, phó phòng Bộ do Đảng đoàn Bộ, Tổng cục quyết định nhưng phải hỏi ý kiến của Thường vụ Đảng uỷ cơ quan và chỉ uỷ nơi cán bộ đó làm việc. Trường hợp không nhất trí thì Đảng đoàn Bộ, Tổng cục vẫn có quyền quyết định nhưng Thường vụ Đảng uỷ cơ quan có quyền báo cáo ý kiến của mình lên Ban có trách nhiệm của Trung ương.

ở các cơ sở xã và các đơn vị cơ sở khác, cần tạo điều kiện cho quần chúng góp ý kiến nhận xét cán bộ trong các dịp đại hội xã viên, đại hội công nhân viên chức. Có chế độ để quần chúng góp ý kiến đối với việc bầu cử chỉ uỷ, Đảng uỷ và bố trí cán bộ chủ chốt.

V- VỀ CHẾ ĐỘ NHẬN XÉT CÁN BỘ

Thực hiện chế độ nhận xét cán bộ định kỳ hai năm một lần. Các Ban, Đảng đoàn và thủ trưởng các ngành trên trung ương, các thường vụ cấp uỷ đảng ở các cấp nhận xét cán bộ thuộc phạm vi mình phụ trách.

Căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ chung của Đảng, vào tiêu chuẩn cán bộ cụ thể của từng ngành và căn cứ vào kết quả hoàn thành nhiệm vụ và việc cán bộ chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mà nhận xét, đánh giá rõ ưu điểm, khuyết điểm của cán bộ trong thời gian hai năm đó, chỉ ra phương hướng phấn đấu rèn luyện của cán bộ.

Phạm vi nhận xét đến loại cán bộ nào thì mỗi cấp, mỗi ngành tuỳ theo số lượng cán bộ và khả năng của mình mà quy định tạm thời cho thích hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

Đồng chí Bí thư Đảng uỷ hoặc Bí thư chi bộ cơ quan được tham dự các buổi họp của Ban, Đảng đoàn nhận xét cán bộ. Bản nhận xét cán bộ có chữ ký của Bí thư cấp uỷ hoặc của Trưởng ban, Bí thư Đảng đoàn và ý kiến của bản thân đồng chí cán bộ, kể cả ý kiến không nhất trí, phải được lưu vào hồ sơ cán bộ đó.

VI- VỀ VIỆC THI HÀNH QUY ĐỊNH NÀY

1. Từng Ban, Đảng đoàn ở trung ương, từng Ban Chấp hành Đảng bộ khu, thành, tỉnh phải nghiên cứu, thảo luận và có kế hoạch thực hiện.
2. Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ có quy định riêng để thực hiện trong bộ máy nhà nước, hướng dẫn các bộ, các tổng cục, các cấp chính quyền trong công tác cán bộ.
3. Việc quản lý số cán bộ có vấn đề lịch sử chính trị và nghi vấn chính trị thì vẫn theo quy định của Bộ Chính trị trong Chỉ thị số 91 ngày 1-3-1965.
4. Những quy định trước về phân công, phân cấp quản lý cán bộ trái với quy định này không còn hiệu lực nữa.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 314-TT/TW, ngày 19 tháng 4 năm 1975

Về tự phê bình và phê bình trong đợt sinh hoạt chính trị để thi hành Nghị quyết 23

1. Sau khi nghiên cứu, thảo luận để thấu suốt Nghị quyết của Trung ương, từng cấp uỷ, Ban, Đảng đoàn, Đảng uỷ, chi uỷ và sau đó mỗi cán bộ, đảng viên tự kiểm điểm, tự nhận xét ưu điểm, khuyết điểm và đề ra kế hoạch phấn đấu theo tinh thần Nghị quyết 23. Đợt tự phê bình và phê bình này nhằm *mục đích* nâng cao một bước chất lượng lãnh đạo của các tổ chức đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ xây dựng đảng, tăng cường đoàn kết trong Đảng, vạch ra được những ưu điểm, khuyết điểm chính của tổ chức và cá nhân, rồi có biện pháp tổ chức phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm. Trước những chiến thắng to lớn và triển vọng vô cùng tốt đẹp của cách mạng, việc tự phê bình và phê bình lần này phải nhằm động viên tinh thần phấn khởi, tin tưởng trong toàn Đảng, góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng trên tất cả các lĩnh vực hoạt động để thực hiện với kết quả cao nhất những nhiệm vụ trước mắt theo các Nghị quyết 21, 22 của Trung ương, các nghị quyết và chỉ thị về nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ tổ chức, xây dựng đảng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ.

Phải cố gắng đạt cho được sự chuyển biến rõ rệt trong cơ quan và cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở từng cấp, từng ngành, trước hết là trong cấp uỷ, các Ban, Đảng đoàn và cán bộ lãnh đạo cao cấp, trung cấp.

2. *Nội dung kiểm điểm của tổ chức* (cấp uỷ, Ban, Đảng đoàn) phải gồm cả hai mặt: công tác lãnh đạo và công tác xây dựng đảng, tập trung kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết 21 và 22 của Ban Chấp hành Trung ương, các nghị quyết và chỉ thị quan trọng về nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ tổ chức và xây dựng đảng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ. *Đối với cá nhân* thì kiểm điểm việc thực hiện trách nhiệm được giao, ý thức và tác dụng đóng góp vào sự lãnh đạo của tập thể, và những việc thuộc về phẩm chất, tư cách đảng viên.

Các khu, thành, tỉnh uỷ và cấp uỷ tương đương hướng dẫn cho cấp uỷ dưới và cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi quản lý của mình về nội dung và kế hoạch kiểm điểm, lấy mốc thời gian từ 1973 đến nay.

Riêng các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ, các Ban, Đảng đoàn, Đảng uỷ trực thuộc trung ương, các cán bộ cao cấp và trung cấp *thuộc diện quản lý của Trung ương* cần đi sâu kiểm điểm theo nội dung chủ yếu sau đây:

a) Những ưu điểm và khuyết điểm chủ yếu trong việc quán triệt và vận dụng, cụ thể hoá đường lối, chính sách, nghị quyết của Trung ương để thi hành ở địa phương, ngành, đơn vị, trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, biện pháp đã đề ra. ý thức trách nhiệm trong việc đề đạt ý kiến với Trung ương Đảng và Chính phủ về các vấn đề về đường lối, chính sách.

Việc kiểm điểm phải nhằm đúng nội dung của Nghị quyết 23, thông qua nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị mà tìm ra, phân tích kỹ các ưu điểm, khuyết điểm về phương pháp lãnh đạo và về công tác tổ chức, xây dựng đảng; không nên đi quá sâu vào mọi mặt công tác của ngành và địa phương như một cuộc kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch nhà nước.

b) Về công tác tổ chức, xây dựng đảng, chú ý những điểm như sau:

- Đối chiếu với nhiệm vụ và phương châm xây dựng đảng trong Nghị quyết 23 của Trung ương mà kiểm điểm sâu vào vấn đề xây dựng tổ chức đảng, nhà nước, công tác lãnh đạo phong trào quần chúng, công tác cán bộ theo tinh thần Nghị quyết 225 và việc củng cố tổ chức cơ sở đảng.

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác lãnh đạo và trong sinh hoạt đảng, việc bảo đảm các chế độ sinh hoạt dân chủ và kỷ luật trong Đảng, ý thức chấp hành nghị quyết của Đảng và pháp luật Nhà nước, vấn đề đoàn kết nội bộ. Những biểu hiện như chuyên quyền độc đoán, trù dập cán bộ, tùy tiện trong việc chấp hành nghị quyết, quan liêu mệnh lệnh, chia rẽ nội bộ, v.v. cần được kiểm điểm và phân tích kỹ.

- Những ưu điểm, khuyết điểm chính trong việc giữ gìn đạo đức cách mạng, chú trọng những việc thuộc nội dung Nghị quyết 228.

c) Việc kiểm điểm cá nhân cán bộ thuộc diện quản lý của Trung ương lấy mốc thời gian chủ yếu từ khi có Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị¹⁾, nhưng cũng nhìn lại những vấn đề lớn từ 1965 đến nay. Đối với những khuyết điểm trước đây đã kiểm điểm kỹ rồi thì nay chỉ kiểm điểm việc sửa chữa.

Đối với những nơi đã tổ chức tự phê bình và phê bình trước khi có Thông tri này, nếu thấy về nội dung, yêu cầu đã tương đối đáp ứng thì không phải làm lại nhưng chú ý xem xét kế hoạch phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm.

d) Mỗi tổ chức và cá nhân phải căn cứ vào trách nhiệm cụ thể được giao mà kiểm điểm những ưu điểm và khuyết điểm của chính mình, không lẫn lộn với kiểm điểm tình hình phong trào chung. Sau đó phải xây dựng phương hướng, biện pháp phấn đấu, quy định thành chế độ công tác, chấn chỉnh tổ

¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.31, tr.129 (B.T).

chức, cải tiến lề lối làm việc để phát huy mặt tốt, ngăn ngừa khuyết điểm tái diễn, không nên dừng lại ở việc phê phán nhận thức. Đối với những cán bộ phạm sai lầm nghiêm trọng cần xem xét để có kỷ luật thích đáng; những cán bộ có nhiều ưu điểm, hoàn thành tốt nhiệm vụ cần được tiếp tục bồi dưỡng, sử dụng tốt hơn.

3. Về phương pháp tiến hành, cần chú ý mấy điểm sau đây:

a) Kết hợp chặt chẽ việc nâng cao tính tự giác của cán bộ, đảng viên với việc đấu tranh phê bình nghiêm túc của tập thể. Mỗi cá nhân phải chuẩn bị chu đáo với tinh thần trách nhiệm đầy đủ; tập thể phải đóng góp thiết thực; sau khi tập thể góp ý kiến rồi thì cấp uỷ (hoặc thường vụ cấp uỷ), Ban, Đảng đoàn có kết luận rõ ràng về những ưu điểm và khuyết điểm chính của tổ chức hoặc cá nhân.

Khi kiểm điểm các Ban, Đảng đoàn và các cán bộ lãnh đạo trong Ban, Đảng đoàn, cần có các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng uỷ cơ quan và cán bộ phụ trách trực tiếp dưới quyền tham dự. Những cấp uỷ có số lượng đông thì chỉ kiểm điểm trước hội nghị toàn thể một số đồng chí chủ chốt (như Bí thư, Phó bí thư, uỷ viên thường trực) và một số đồng chí có nhiều ưu điểm hoặc khuyết điểm mà tập thể cần quan tâm. Các đồng chí khác thì chia tổ để kiểm điểm và thông báo kết luận với hội nghị toàn thể để biết và tham gia ý kiến đối với các trường hợp xét thấy cần thiết. Các đồng chí là trưởng hoặc phó ngành tham gia cấp uỷ có thể kiểm điểm ở đơn vị mình phụ trách trước hoặc sau khi kiểm điểm trong cấp uỷ.

b) Phải bảo đảm tính khách quan, tính khoa học trong việc tự phê bình và phê bình, đánh giá đúng đắn cả ưu điểm và khuyết điểm, khi phê bình phải nêu những sự việc có căn cứ xác đáng, không suy diễn truy chụp, không nên chỉ thiên về khuyết điểm. Khi tìm nguyên nhân của ưu điểm, khuyết điểm, trước hết phải thấy rõ nguyên nhân chủ quan nhưng cũng

phải phân tích cho đúng mức về nguyên nhân khách quan. Trước khi phê bình và tự phê bình cần xác định đúng phương pháp và thái độ phê bình. Người tự phê bình phải thật thà nghiêm túc, người phê bình phải tận tình, vô tư, hết sức tránh thành kiến hoặc lợi dụng phê bình để đả kích cá nhân, xoay nhiều vào những chuyện riêng tư, làm cho việc phê bình trở nên căng thẳng và sau khi phê bình quan hệ giữa các cán bộ với nhau lại kém trước. Các cán bộ lãnh đạo chủ chốt phải gương mẫu về thái độ tự phê bình và phê bình.

c) Mỗi cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, sau khi kiểm điểm xong phải viết lại bản tự phê bình của mình. Sau đợt tự phê bình và phê bình này, các Khu uỷ, Tỉnh uỷ, Thành uỷ và các Ban, Đảng đoàn, Đảng uỷ trực thuộc Trung ương phải gửi lên Ban Bí thư biên bản các cuộc họp kiểm điểm, các báo cáo kiểm điểm của tập thể và các bản tự phê bình của những cán bộ lãnh đạo chủ chốt.

d) Do tình hình chung đang có nhiều công việc đột xuất, mỗi cấp, mỗi ngành cần bố trí thời gian thích hợp, vừa làm tốt những công tác của mình, vừa làm tốt đợt tự phê bình và phê bình để có thể kết thúc trong quý II-1975.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 219-CT/TW, ngày 19 tháng 4 năm 1975

Về chính sách đối với nguy quân, nguy quyền và về công tác đấu tranh chống bọn phản cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh ở những vùng mới giải phóng

Trước sức tấn công và nổi dậy mạnh mẽ của quân dân ta, nhiều thành phố và tỉnh đã được giải phóng. Nhiều tên địch chạy trốn không kịp đã buộc phải ở lại vùng giải phóng của ta, trong đó có nhiều tên cầm đầu nguy quân, nguy quyền, cảnh sát, tình báo, chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, bình định, đảng phái phản động, v.v.. Đến nay đã có nhiều tên ra trình diện, ghi báo. Nhưng cũng còn nhiều tên, nhất là loại cảnh sát, tình báo, chiến tranh tâm lý, đảng phái phản động, đặc biệt là bọn trong tổ chức đội quân ngấm do địch cài lại, vẫn chưa chịu ra trình diện ghi báo, chưa chịu nộp vũ khí, điện đài, các phương tiện chiến tranh khác, mà vẫn tiếp tục lẩn trốn hoặc tìm cách trở về vùng địch còn tạm chiếm. Một số

tên vẫn dùng điện đài liên lạc với nhau và với bọn địch ở những vùng ta chưa giải phóng. Một số tên đã tụ tập với nhau tìm cách chống phá ta. Có bọn phản động đã núp dưới danh nghĩa tôn giáo hoặc lực lượng hoà giải dân tộc công khai hoạt động chính trị, tự ý đứng ra lập chính quyền, thu súng của ngụy quân, phát giấy đi lại; có bọn đã công khai treo cờ ngụy, cờ Quốc dân Đảng, viết khẩu hiệu phản động, làm dấu giả, giấy giả của Ủy ban nhân dân cách mạng để đi lại hoạt động phản cách mạng; có bọn đã gây ra những vụ phá hoại, đốt kho xăng, kho đạn hoặc bắn lén, giết hại cán bộ, bộ đội của ta. Bên cạnh đó, bọn lưu manh còn đồ cũng có những hoạt động gây rối trật tự, trộm cắp tài sản công cộng và những nhà vắng chủ, giết người, đốt nhà cướp của, tống tiền, v.v.. Tình hình đó đã ít nhiều gây ảnh hưởng không tốt, làm cho quần chúng chưa thật an tâm phấn khởi làm ăn sinh sống và tham gia xây dựng củng cố vùng mới giải phóng.

Để mau chóng thiết lập và ổn định trật tự an ninh, đưa sinh hoạt vùng mới giải phóng sớm trở lại bình thường, cần phải tiến hành các chính sách biện pháp sau đây:

1. Trước hết, khi mới chiếm lĩnh vùng giải phóng, phải nhanh chóng quét sạch bọn cầm đầu bộ máy ngụy quân, ngụy quyền, cảnh sát, tình báo, chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, bình định và các đảng phái phản động..., tước hết vũ khí và các phương tiện phá hoại của chúng, không để chúng cấu kết với nhau chống lại cách mạng. Khi giải phóng các nhà tù của địch ta vẫn phải giam giữ lại bọn phản động và bọn lưu manh còn đồ.

2. Tiếp đó, thông qua việc công bố và thực hiện thông cáo về "giữ gìn trật tự an ninh" và thông cáo về "thu hồi quản lý các công sở, cơ quan, doanh trại, kho tàng của ngụy quyền" mà phát động mạnh mẽ quần chúng đứng lên tham gia giữ gìn trật tự an ninh, đấu tranh chống các hoạt động phá hoại của

bọn phản cách mạng và bọn tội phạm hình sự nhằm bảo vệ công sở, kho tàng, tài sản công cộng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

3. Khi công bố và thực hiện thông cáo về "thu nạp vũ khí, chất nổ" thông báo về "ghi báo các loại đối tượng", phải kêu gọi các loại đối tượng nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh của chính quyền cách mạng, mặt khác cần phát động quần chúng tố cáo bọn còn giấu giếm vũ khí, chất nổ, phương tiện chiến tranh, bọn còn lẩn trốn không chịu ra trình diện và ghi báo trước chính quyền cách mạng.

Việc thu nộp vũ khí, chất nổ, việc đăng ký ghi báo các đối tượng cần tổ chức chu đáo để các đối tượng tin tưởng vào chính sách khoan hồng của ta. Đặc biệt đối với các đối tượng ra ghi báo, thì phải nắm vững họ tên, quê quán, chức vụ, đơn vị làm việc, địa chỉ hiện tại... Cần khuyên chúng về làm ăn lương thiện, không được chống lại nhân dân, chống lại chính quyền cách mạng. Đối với bọn đã ra đăng ký thì cần chú ý thông qua quần chúng, thông qua gia đình thân thuộc mà giáo dục cảm hoá chúng.

Khi hết hạn đăng ký ghi báo mà có kẻ vẫn còn lẩn trốn thì dựa trên cơ sở phát động quần chúng tố cáo, chính quyền cách mạng cần tổ chức truy lùng để xử lý.

4. Đối với những phần tử ngoan cố tiếp tục hoạt động chống phá cách mạng, gây rối trật tự an ninh thì phải kịp thời, kiên quyết bắt giữ và đưa ra toà án quân sự xét xử một cách nghiêm khắc.

5. Để bảo đảm trật tự an ninh, cần tăng cường công tác tuần tra kiểm soát một cách thường xuyên nghiêm ngặt, nhất là ở khu vực có cơ quan, cơ sở quan trọng về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá khoa học... Khi cần thì có thể sử dụng biện pháp thiết quân luật để nhanh chóng trấn áp các hoạt động phản cách mạng.

6. Đối với các công sở cơ quan, kho tàng doanh trại,... cần phải tăng cường công tác bảo vệ.

- Đặc biệt đối với các cơ quan đầu não của Đảng, của Ủy ban nhân dân cách mạng, của lực lượng quân đội, an ninh, cần tổ chức vũ trang canh gác một cách nghiêm ngặt, cần có kế hoạch phòng không, phòng tập kích chu đáo và phải thực hiện một cách nghiêm khắc chế độ nội quy bảo vệ cơ quan.

- Đối với các cơ quan quan trọng khác như: ngân hàng, kho bạc, kho vũ khí, kho xăng dầu, kho lương thực, các nhà máy điện, máy nước, đài phát thanh, đài vô tuyến truyền hình, cơ quan thông tin liên lạc vô tuyến, hữu tuyến, các nhà in (của công), các trung tâm khoa học kỹ thuật (như Viện Nguyên tử, Viện Vi trùng, Viện Giống, Cơ quan khí tượng, v.v.) cũng cần tổ chức vũ trang canh gác và thực hiện chặt chẽ các chế độ nội quy bảo vệ cơ quan.

- Trong nội bộ các cơ quan, đều phải lựa chọn những cán bộ nhân viên tốt của ta làm công tác bảo vệ dưới sự chỉ đạo của cơ quan an ninh và phải thực hiện nội quy bảo vệ cơ quan với nội dung sau đây:

+ Bảo vệ chặt chẽ hồ sơ tài liệu nhất là những tài liệu cơ bản địch còn để lại, chống xáo trộn lấy cắp hoặc huỷ hoại.

+ Bảo vệ tài sản máy móc nhất là những phương tiện khoa học kỹ thuật, chống mọi hành động phá hoại, làm hư hỏng, hoặc sử dụng tùy tiện.

+ Bảo vệ nội bộ chặt chẽ, nhất là những bộ phận quan trọng thiết yếu. Phải rà soát lại tất cả số nhân viên cũ của địch ở lại để phân loại, sắp xếp sử dụng những người cần và có thể sử dụng được nhưng không để ở những bộ phận cơ mật. Phải thường xuyên tăng cường giáo dục nâng cao cảnh giác cho cán bộ, nhân viên, chiến sĩ của ta, ngăn ngừa và đấu tranh chống mọi âm mưu, xâm nhập, phá hoại, ám hại, hoặc lôi kéo mua chuộc của kẻ địch.

7. Để giữ gìn trật tự an ninh một cách cơ bản lâu dài, thì song song với việc thực hiện các chính sách và biện pháp trên

đây, cần kịp thời nghiên cứu phân loại các loại đối tượng trong nguy quân, nguy quyền, cảnh sát, tình báo, chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, bình định và đảng phái phản động và thực hiện các biện pháp giáo dục cải tạo từng loại đối tượng, nhằm làm tan rã hàng ngũ kẻ địch về mặt tổ chức, chính trị và tư tưởng.

- Việc phân loại các loại đối tượng để quyết định chính sách và biện pháp xử lý phải căn cứ vào các điểm sau đây:

a) Cấp bậc và vị trí cũ của đối tượng trong tổ chức của địch.

b) Tội ác và ý thức chống đối cách mạng của chúng trước đây.

c) Thái độ của chúng đối với cách mạng từ sau khi giải phóng đến nay.

- *Đối với các loại nguy quân*: đã có chỉ thị riêng.

- *Đối với các loại nguy quyền* thì nghiên cứu vận dụng các chính sách sau đây:

a) *Tập trung cải tạo dài hạn* những tên thuộc diện sau đây:

+ Trong nguy quyền thì từ cấp quận trưởng, quận phó trở lên.

+ Trong cảnh sát đặc biệt và lực lượng thẩm vấn thì từ tổ trưởng, tổ phó trở lên.

- Trong cảnh sát dã chiến thì từ cấp chuẩn úy trở lên;

- Trong cảnh sát trại giam thì từ chánh phó giám thị trở lên;

- Trong các lực lượng cảnh sát khác thì từ trưởng phó phòng trở lên;

- Trong lực lượng cảnh sát biệt phái từ các phụ trách xã khóm trở lên.

+ Trong ngành chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, bình định,... thì từ đội trưởng, đội phó, trưởng phó phòng trở lên.

+ Trong ngành tình báo thì từ trưởng lưới, trưởng đội, trưởng toán trở lên.

+ Trong đảng phái phản động và tổ chức chính trị phản động thì từ các tên phụ trách cấp quận trở lên.

b) *Tập trung quản huấn ngắn hạn* (vài ba tháng) rồi cho về, tiếp tục giám sát, giáo dục, cải tạo những loại sau đây:

+ Trong ngục quyền: chủ tịch hội đồng xã và những phần tử ác ôn trong xã;

+ Trong cảnh sát đặc biệt: toàn bộ nhân viên cảnh sát đặc biệt, nhân viên thẩm vấn, nhân viên trại giam.

- Trong cảnh sát dã chiến: tiểu đội trưởng, tiểu đội phó;

- Trong cảnh sát xã: cuộc trưởng, cuộc phó và những phần tử ác ôn trong cảnh sát xã.

+ Trong ngành tâm lý chiến, chiêu hồi, bình định, v.v. toàn bộ nhân viên hoạt động trực tiếp, trừ những tên làm việc quản trị hành chính;

+ Trong ngành tình báo: toàn bộ nhân viên trực tiếp hoạt động tình báo, trừ những tên làm việc quản trị hành chính;

+ Trong các đảng phái phản động và tổ chức chính trị phản động: toàn bộ các phần tử ác ôn, các bí thư chi bộ và những phần tử cốt cán.

Trong khi tập trung quản huấn ngắn ngày các tên trong diện trên đây thì cần chú ý phát hiện những phần tử đặc biệt nguy hiểm, cần đưa đi tập trung cải tạo dài hạn.

Việc tập trung cải tạo và tập trung quản huấn ngắn ngày

các đối tượng nói trên là nhằm:

- Giáo dục cải tạo tư tưởng cho chúng;

- Khai thác tài liệu, tìm hiểu tình hình toàn bộ tổ chức và hoạt động của địch;

- Ngăn chặn không cho chúng trở lại con đường phản cách mạng và mở đường cho chúng lập công chuộc tội;

- Nếu có những tên nào có thể dùng vào công tác địch vận hoặc công tác nghiệp vụ của an ninh thì có thể lâm thời sử dụng, nhưng phải giám sát chặt chẽ.

c) *Tổ chức giáo dục tại xã, tại phường* toàn bộ các nhân viên ngục quyền, đảng viên thường của các đảng phái và tổ chức chính trị phản động khác còn lại.

d) Đối với những tên thật thà hối cải thì tạo điều kiện cho họ tiến bộ, lập công chuộc tội.

e) Đối với số cảnh sát, cứu hoả thì có thể sử dụng, trừ bọn ác ôn phản động và ta phải đưa cán bộ cốt cán để quản lý giáo dục.

8. *Mấy vấn đề cần chú ý:*

a) Thiết lập trật tự cách mạng, giữ gìn an ninh chính trị ở vùng mới giải phóng là một cuộc đấu tranh rất quyết liệt chống bọn Mỹ - nguỵ là kẻ địch rất phản động, ngoan cố và tàn bạo. Ta phải nắm vững chuyên chính cách mạng, kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, nhanh chóng làm tan rã hàng ngũ chúng.

b) Chính sách của Mỹ - nguỵ ở vùng tạm bị chiếm là bôi đen mọi người để bắt theo chúng. Cho nên trong công tác đấu tranh chống bọn phản cách mạng, ta phải *đánh mạnh, đánh đúng những phần tử ác ôn ngoan cố, bọn chống phá cách*

mạng một cách có ý thức, bọn phản cách mạng hiện hành.

Nhưng ta không được lầm lẫn bọn này với những người bị địch cưỡng ép vào những tổ chức chính trị hay vũ trang của chúng. Đối với những người bị địch cưỡng ép, ta phải thi hành chính sách khoan hồng, giáo dục cải tạo, mở đường cho họ tiến bộ.

c) Ta phải biết dựa vào quần chúng, giáo dục và phát động quần chúng để phát hiện địch, đánh địch. Muốn thế phải có phương pháp làm cho đúng, được quần chúng đồng tình ủng hộ. Phải có kế hoạch từng bước, có biện pháp, hình thức thích hợp, không làm cho quần chúng lo ngại, không để cho địch lợi dụng để kích động quần chúng chống lại ta.

d) Ngoài những tổ chức phản động công khai, Mỹ - ngụy có nhiều hình thức tổ chức bí mật rất nguy hiểm. Cho nên trong khi tiến hành những công tác cấp bách trước mắt để giữ gìn trật tự an ninh, ta phải có tổ chức, có kế hoạch đi sâu tìm hiểu những bọn phản động đầu sỏ ẩn náu và những tổ chức bí mật của địch.

e) Phải nghiêm ngặt bảo vệ nội bộ, giữ gìn trong sạch nội

bộ, nhất là trong các cơ quan lãnh đạo của Đảng, của Nhà nước, trong các lực lượng vũ trang, lực lượng an ninh và trong các cơ quan trọng yếu khác. Hết sức cảnh giác đề phòng không để cho kẻ địch xâm nhập vào nội bộ ta.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

DIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ
Số 17, ngày 19 tháng 4 năm 1975

**Về tổ chức bộ máy đảng, nhà nước và quần chúng
ở vùng mới giải phóng***

Gửi: Thường vụ Ba Đình¹⁾

Khu uỷ V, Tỉnh uỷ Thừa Thiên - Huế và Tỉnh uỷ Quảng Trị,

Để đáp ứng những yêu cầu mới của tình hình, Tây Sơn²⁾ có ý kiến một số vấn đề sau đây về tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước và tổ chức quần chúng, nhằm tiếp quản tốt các thành phố, thị xã và quản lý tốt vùng nông thôn giải phóng.

1. Bộ máy của tổ chức đảng.

Để tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng theo những yêu cầu mới, cần kiện toàn các cấp uỷ từ trên xuống dưới về chất lượng; cải biến cơ cấu tổ chức và cách lãnh đạo. Ra sức củng cố Đảng về mọi mặt.

Về cơ cấu cấp uỷ, bên cạnh những đồng chí có năng lực lãnh đạo chính trị, quân sự, cần có những đồng chí có đủ năng lực

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

¹⁾ Ba Đình: Trung ương Cục (B.T).

²⁾ Tây Sơn: Ban Bí thư (B.T).

về lãnh đạo và quản lý chính quyền, kinh tế, văn hoá, theo yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của địa phương.

Cấp uỷ cần có một số đồng chí có năng lực chuyên trách công tác đảng và công tác quần chúng, một số đồng chí nắm các cương vị chủ chốt trong Uỷ ban nhân dân cách mạng và ngành trọng yếu, ngoài ra còn nên có một số trực tiếp làm bí thư ở một số đơn vị trực thuộc có vị trí quan trọng về chính trị, quân sự, kinh tế.

Trong khi Đảng nắm chính quyền, cần đề phòng và ngăn chặn ngay từ đầu khuynh hướng quan liêu mệnh lệnh, xem nhẹ công tác đảng, công tác quần chúng, sa vào bao biện công tác chính quyền.

Xây dựng và củng cố cơ sở đảng là nhiệm vụ thường xuyên và hàng đầu của cấp uỷ đảng. Các tổ chức cơ sở đảng phải được củng cố vững chắc.

Đối với những cơ sở chưa có đảng viên, cần biệt phái cán bộ cấp trên về nắm cơ sở, xây dựng tốt đội ngũ cốt cán tại chỗ và dựa vào đó để lãnh đạo các công tác ở cơ sở.

Việc lựa chọn những quần chúng ưu tú đã được rèn luyện thử thách có đủ tiêu chuẩn để bồi dưỡng và kết nạp vào Đảng là cần thiết, nhưng tuyệt đối không được vì yêu cầu xây dựng tổ chức đảng, vì cần có đảng viên để lãnh đạo mà hạ thấp tiêu chuẩn đảng viên, kết nạp ẩu, mất cảnh giác để những phần tử xấu chui vào hàng ngũ của Đảng.

2. Xây dựng bộ máy chính quyền các cấp.

ở các cấp khu, thành phố, tỉnh, huyện, xã mới giải phóng đều thống nhất thành lập Uỷ ban nhân dân cách mạng.

Uỷ ban nhân dân cách mạng phải thực sự là trung tâm tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và các chủ trương, nghị quyết của cấp uỷ, trước mắt là ổn định nhân dân vùng mới giải phóng, tiếp quản tốt các thành phố, thị xã, giữ gìn trật tự an ninh, khôi phục kinh tế, xây dựng văn hoá, sẵn sàng đời sống nhân dân.

Cấu tạo của Uỷ ban nhân dân cách mạng trước hết cần có một số đồng chí Thường vụ và cấp uỷ viên làm nòng cốt, có số

đồng chí làm quân sự, công an, kinh tế, văn hoá, có nữ, có dân tộc (nơi có). Ngoài số cán bộ là đảng viên, *cần cấu tạo một số uỷ viên là người ngoài Đảng*, có năng lực đảm nhiệm công việc được phân công, thực sự làm việc, được quần chúng tín nhiệm. ở các cấp *khu, thành, tỉnh nên có một số nhân sĩ trí thức* tiêu biểu trong mặt trận, liên minh, hoặc các cơ sở cách mạng hoặc có cảm tình với cách mạng tham gia.

Tránh *khuyh hướng biệt phái, hẹp hòi* không mạnh dạn đưa người ngoài Đảng tham gia chính quyền, đồng thời cũng cần đề phòng mất cảnh giác, vô nguyên tắc sử dụng bữa bãi những người cơ hội, phần tử thù địch.

Để giúp việc cho Uỷ ban nhân dân cách mạng, tỉnh thành cần tổ chức một số *ty cần thiết, nhưng cần tinh giản để phòng rập khuôn bày ra nhiều ty*, sở mà không có việc làm thiết thực.

3. Các tổ chức quần chúng.

Khi đã nắm được chính quyền, Đảng cần *hết sức chăm lo công tác quần chúng*.

Cần giải tán tất cả các đảng phái và tổ chức quần chúng do địch lập ra.

Nhanh chóng kết nạp đại đa số *quần chúng vào các tổ chức cách mạng*. Bên trong các tổ chức quần chúng rộng rãi cần xây dựng bộ phận trung kiên làm cốt lõi. Tổ chức cơ sở đảng thông qua cốt cán để nắm chắc quần chúng.

Kiện toàn ban chấp hành các đoàn thể quần chúng. Trong ban chấp hành, ngoài số cốt cán là đảng viên, cần có những người tiêu biểu của quần chúng cách mạng trong thành phố và nông thôn, chọn các anh hùng chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, các cơ sở cách mạng là công nhân, nông dân, học sinh, sinh viên và trí thức cảm tình cách mạng.

4. Hướng giải quyết vấn đề cán bộ.

Yêu cầu cán bộ hiện nay rất lớn.

Để giải quyết tốt vấn đề cán bộ, trước hết địa phương cần *chú ý lựa chọn đề bạt bồi dưỡng những cán bộ sẵn có đã kinh qua rèn luyện thử thách của địa phương mình*. Đồng thời có kế

hoạch đào tạo cán bộ mới, những người ưu tú mới xuất hiện trong phong trào.

Đối với các nhân viên trong các bộ máy của ngụy quyền còn ở lại dưới chính quyền cách mạng ta *cần có chính sách* mạnh dạn sử dụng những người thật thà phục vụ cách mạng, nhất là công nhân, lao động, cán bộ kỹ thuật, trừ những phần tử thù địch, bọn mặt vụ, bọn phá hoại hiện hành.

Sau khi đã tận dụng số cán bộ hiện có ở địa phương, *đối với số thiếu* Trung ương sẽ *xem xét và cố gắng bổ sung*. Loại *cán bộ mà Trung ương bổ sung phần chính sẽ là cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn kỹ thuật* các ngành trước mắt là để làm công tác tiếp quản, sau đó sẽ làm các việc khôi phục phát triển các ngành ở địa phương. Số cán bộ này sẽ lấy người các địa phương trong đó ra chữa bệnh, học tập và tập kết ra ngoài này từ 1954 là chính, *trường hợp thiếu sẽ lấy người miền Bắc*. Còn cán bộ lãnh đạo chỉ đạo chung (tức các cấp uỷ đảng) cán bộ làm công tác đảng, công tác quần chúng do *địa phương cố gắng tự giải quyết*. Mỗi cấp uỷ cần sớm có kế hoạch bồi dưỡng và đào tạo cán bộ đủ phẩm chất và năng lực để làm việc trong giai đoạn cách mạng mới xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng xây dựng địa phương về các mặt kinh tế, văn hoá.

Trên đây xin gợi ý một số vấn đề chủ yếu đề nghị các đồng chí nghiên cứu và vận dụng cho sát với hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 178, ngày 21 tháng 4 năm 1975

*Gửi: Anh Bảy Cường, anh Sáu Mạnh,
Thường vụ Trung ương Cục,*

Bộ Chính trị đã cho những ý kiến chính về công tác tiếp quản Sài Gòn như sau:

I- Tầm quan trọng của công tác tiếp quản thành phố Sài Gòn

- Sài Gòn là trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá của ngụy quyền: là nơi tập trung các cơ quan đầu não của ngụy quyền, ngụy quân; là nơi có nhiều mục tiêu và cơ sở vật chất kỹ thuật lớn (hơn 156 mục tiêu quân sự gồm các cơ quan quân sự đầu não, sân bay, hải cảng lớn, kho dự trữ, trung tâm huấn luyện, trung tâm thông tin, hơn 122 mục tiêu chính trị và hành chính, 103 mục tiêu kinh tế, có nhiều trường đại học và cơ quan văn hoá, viện nghiên cứu khoa học...), là nơi dân số rất đông.

- Sài Gòn là nơi quần chúng rất cách mạng, nhưng cũng là sào huyệt cuối cùng của tất cả các bọn phản động nhất. ở đây ta có thời gian để chuẩn bị tấn công, nhưng địch cũng đã

chuẩn bị để đối phó. Do đó cuộc chiến đấu ở đây sẽ rất căng, rất phức tạp. Có thể xảy ra hai tình huống: hoặc là bộ đội tiến vào nhanh, phong trào quần chúng nổi dậy mạnh, lực lượng địch tan rã mau chóng, hoặc là cuộc chiến đấu sẽ ác liệt, kéo dài. Kế hoạch tiếp quản cũng phải tùy theo tình huống chiến sự mà quyết định.

- Sài Gòn là nơi có nhiều mối quan hệ quốc tế rất nhạy, có nhiều sứ quán, nhiều ngoại kiều, nhiều phóng viên. Do đó công tác tiếp quản Sài Gòn chẳng những có ý nghĩa quan trọng, biểu thị trình độ chính trị và trình độ tổ chức của chính quyền cách mạng đối với nhân dân thành phố, mà còn đối với cả thế giới nữa.

II- Yêu cầu đối với công tác tiếp quản Sài Gòn

Công tác tiếp quản Sài - Chợ¹⁾ phải đạt cho được mấy yêu cầu sau đây:

- a) Tiếp quản tốt các cơ sở quân sự, kinh tế, chính trị, hành chính, văn hoá, v.v. của địch, giữ gìn tốt tài sản quốc gia.
 - b) Lập lại nhanh và giữ vững an ninh trật tự, quản lý tốt bọn ngụy quân, ngụy quyền, trấn áp kịp thời bọn phản cách mạng hiện hành.
 - c) Khôi phục nhanh chóng sinh hoạt bình thường của nhân dân.
 - d) Phát động được phong trào cách mạng của quần chúng.
 - e) Đạt được ảnh hưởng chính trị tốt trong và ngoài nước.
- Công tác tiếp quản làm tốt bao nhiêu, thì công tác cai trị thành phố sẽ thuận lợi bấy nhiêu.

¹⁾ Sài - Chợ: Sài Gòn - Chợ Lớn (B.T).

III- Các mặt công tác cụ thể

Vừa qua trong công tác tiếp quản, một số thành phố, thị xã, ta đã thu được những thắng lợi cơ bản, nhưng cũng còn nhiều khuyết điểm, chủ yếu là do công tác chuẩn bị tiếp quản chưa tốt. Muốn tiếp quản thành phố Sài - Chợ được tốt, phải có kế hoạch chuẩn bị chu đáo: chuẩn bị tư tưởng, chuẩn bị chính sách, tổ chức lãnh đạo, tổ chức lực lượng, cách tiến hành, v.v..

a) *Chuẩn bị tư tưởng*: trước khi tấn công, ta phải giải thích rõ cho nhân dân biết các chính sách của cách mạng, và nhiệm vụ của người dân. Ngay từ bây giờ, qua công tác giải thích 10 chính sách đối với vùng mới giải phóng, qua việc phổ biến kinh nghiệm tiếp quản một số thành phố mà chuẩn bị tư tưởng cho quần chúng. In sẵn nhiều áp phích về 10 chính sách, 10 điều kỷ luật để phát, dán khi tấn công.

b) *Chuẩn bị chính sách*: Vừa rồi Ban Bí thư và Thường vụ Chính phủ dựa theo ý kiến Bộ Chính trị, đã cụ thể hoá một số công tác và một số chính sách đối với vùng mới giải phóng, chúng tôi đã và sẽ tiếp tục điện vào các anh. Ngoài những chính sách chung đối với vùng mới giải phóng, Sài Gòn cần có một số chính sách cụ thể. Đề nghị các anh sát tình hình hơn nghiên cứu và xin thêm ý kiến Bộ Chính trị.

c) *Tổ chức lãnh đạo công tác tiếp quản*: Do những đặc điểm nói trên, khi chiếm lĩnh được Sài Gòn, ta phải tổ chức ngay Ủy ban Quân quản chung cho toàn thành phố Sài Gòn - Gia Định. Ủy ban này có nhiệm vụ chỉ đạo tất cả các lực lượng của các ngành thuộc các cơ quan đảng, chính quyền, và quân sự tiến hành công tác tiếp quản toàn thành phố theo một kế hoạch thống nhất. Ủy ban này gồm một số đồng chí trung ương trong Trung ương Cục, Quân uỷ Miền và một số đồng chí chủ chốt trong Thành uỷ Sài - Chợ, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Cục.

Dưới Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định, sẽ có các Ủy ban Quân quản quận cho 11 quận thuộc thành phố Sài Gòn và Ủy ban Quân quản *Gia Định*, gồm một số

cán bộ có trình độ cấp tỉnh và cấp trung đoàn hoặc sư đoàn phụ trách.

Bộ máy giúp việc cho Ủy ban Quân quản gồm các cán bộ và nhân viên các ngành Trung ương Cục, Quân uỷ Miền, Thành uỷ Sài - Chợ và cán bộ, nhân viên thuộc các ngành Trung ương và Quân uỷ Trung ương tăng cường vào.

d) *Tổ chức các lực lượng tiếp quản*

- *Các đơn vị chiến đấu*: có nhiệm vụ tấn công và chiếm lĩnh các khu vực quân sự quan trọng trong thành phố, bố trí phòng thủ bảo vệ thành phố, cùng với các lực lượng công an. Công an nhân dân vũ trang, tự vệ thành phố hợp với quần chúng địa phương, canh gác bảo vệ các mục tiêu, nhanh chóng lập lại an ninh trật tự trong thành phố.

Các đơn vị quân sự có nhiệm vụ tiếp quản tốt các mục tiêu quân sự.

- *Lực lượng các ngành tham gia tiếp quản gồm*: cán bộ, nhân viên các bộ, các ngành của Trung ương đưa vào; cán bộ, nhân viên các cơ quan của Trung ương Cục cử ra; cán bộ nhân viên các cơ quan của thành uỷ; cán bộ và nhân viên quân đội cử ra tiếp quản các mục tiêu quân sự.

- Các cơ sở cấp trung ương của ngụy quyền thì do lực lượng của các ngành Trung ương Cục, cùng cán bộ các ngành Trung ương đưa vào, và một số cán bộ cần thiết của Thành uỷ phụ trách tiếp quản - Các cơ quan quân sự đầu não của địch do Bộ Tư lệnh Miền, được tăng cường các lực lượng tiếp quản của Bộ Quốc phòng phụ trách. Riêng các căn cứ không quân và hải quân sẽ do Bộ Tư lệnh Phòng không Không quân và Bộ Tư lệnh Hải quân trực tiếp tiếp quản dưới sự chỉ huy chung của Ủy ban Quân quản. Các cơ sở của thành phố chủ yếu do các lực lượng của Thành uỷ tiếp quản.

e) *Cách tiến hành tiếp quản*

- *Các đơn vị chiến đấu*: theo phạm vi tác chiến được phân công các đơn vị đánh đến đâu có nhiệm vụ chiếm lĩnh đến đó, nhanh chóng lập lại trật tự an ninh, canh gác giữ gìn các mục tiêu tiếp quản (cả quân sự, kinh tế, chính trị, văn hoá, v.v.),

bảo đảm không để địch phá, dân, cán bộ, bộ đội lấy đi hoặc làm hỏng.

Nếu cuộc chiến đấu phát triển thuận lợi, phong trào quần chúng nổi dậy mạnh, bộ đội giải phóng nhanh thì các đội vũ trang tuyên truyền, các đội an ninh có thể đi cùng bộ đội làm công tác dân vận, công tác an ninh.

Sau khi bộ đội đã chiếm lĩnh khu vực phụ trách và chiến sự đã tương đối ổn định, tất cả các lực lượng tiếp quản tiến vào tiếp nhận các mục tiêu đã được phân công. Bộ đội chỉ tiếp tục làm nhiệm vụ canh gác, bảo vệ. Nhưng cũng có những mục tiêu ta chiếm lĩnh được thì phải quản lý để sử dụng ngay như: điện, nước, các công trình vệ sinh công cộng, bưu điện, đài phát thanh, v.v.. Đối với loại mục tiêu này, phải có lực lượng tiếp quản cho kịp thời.

- Sau khi chiếm lĩnh và tiếp quản, cần tổ chức ngay các đội quân cảnh, các đội canh sát, các đội tự vệ nhân dân ở địa phương để giữ gìn trật tự an ninh. Cần phải phát động và tổ chức nhân dân tham gia quản lý bọn ngụy quân, ngụy quyền, giữ gìn trật tự an ninh, phát hiện bọn phản động lẩn trốn; trấn áp bọn phản cách mạng hiện hành.

- Trong việc quản lý, sử dụng các cơ sở kỹ thuật của địch để lại, cần phải biết dùng các nhân viên chuyên môn kỹ thuật của ngụy quyền.

- Bộ đội, cán bộ, nhân viên vào tiếp quản phải được giáo dục kỹ về chính sách và kỷ luật. Các cấp phải chấp hành kỷ luật tiếp quản cho nghiêm.

LÀNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 316-TT/TW, ngày 21 tháng 4 năm 1975

Về việc điều động cán bộ cho miền Nam trong tình hình mới

Cách mạng miền Nam đang có những biến chuyển mới và cần rất nhiều cán bộ. Một mặt các cấp uỷ miền Nam phải tận dụng, phát huy số cán bộ, đảng viên hiện có và phải hết sức thu nạp số công nhân, cán bộ kỹ thuật và viên chức trong bộ máy ngụy quyền trở về với cách mạng. Mặt khác, các ngành ở miền Bắc có trách nhiệm giúp đỡ xây dựng, kiện toàn ngành mình ở miền Nam.

Ban Bí thư giao cho Ban Tổ chức Trung ương, Ban Miền Nam và các Ban của Đảng có liên quan bàn bạc với các bộ, các ngành thực hiện việc điều động này.

a) Mục đích việc điều động là kiện toàn một số cán bộ cần thiết cho bộ máy Trung ương Cục, Khu uỷ V và các tỉnh, các thành phố miền Nam, nhằm trước hết là tiếp quản tốt các vùng mới giải phóng, sau đó là quản lý, xây dựng, phát triển tốt các vùng đó.

b) Vì vậy, những cán bộ cần điều động chủ yếu là ở các ngành, vừa có cán bộ quản lý, chỉ đạo, vừa có cán bộ chuyên

môn kỹ thuật. Trong điều kiện có thể, thì cũng bổ sung một ít cán bộ để kiện toàn các cấp uỷ đảng miền Nam. Số lượng cần bao nhiêu, cần điều động những loại cán bộ cụ thể nào, phải căn cứ vào nhu cầu thực tế, theo yêu cầu của các cấp uỷ miền Nam, hoặc do sự xét đoán của các ngành ở Trung ương sau khi đã nghiên cứu nắm chắc tình hình.

c) Cán bộ điều động đi phải là những cán bộ tốt, đáp ứng yêu cầu, tuyệt đối không đưa những cán bộ không tốt, không đáp ứng yêu cầu.

Trước hết chọn các cán bộ quê ở miền Nam (cán bộ ốm ra chữa bệnh đã khoẻ, cán bộ ra học đã xong, cán bộ bị địch bắt trao trả, cán bộ tập kết từ năm 1954...). Trường hợp thiếu sẽ điều động cán bộ quê ở miền Bắc. Lấy ở bộ máy của các bộ, các ngành ở trung ương là chính, khi thiếu mới lấy ở bộ máy của các tỉnh, các thành phố. Vì vậy các tỉnh, các thành phố kết nghĩa với miền Nam không phải làm kế hoạch điều động cán bộ riêng, mà sẽ thống nhất kế hoạch vào các ngành ở trung ương và chỉ điều động cán bộ khi các ngành ở trung ương hoặc Ban Tổ chức Trung ương yêu cầu. Các ngành trung ương khi điều động cán bộ ở các tỉnh, thành, cần bàn bạc thống nhất với các Tỉnh, Thành uỷ.

Phải tích cực phục vụ cho công tác cách mạng ở miền Nam, đồng thời phải bảo đảm làm tròn mọi công tác cách mạng ở miền Bắc. Không vì việc điều động này mà ảnh hưởng đến công tác ở miền Bắc, làm xộc xệch các bộ máy của miền Bắc.

d) Vì tình hình khẩn trương, nên việc điều động cán bộ này cũng phải làm khẩn trương để cán bộ có thể sớm đi nhận nhiệm vụ. Nhưng vì điều kiện đi lại còn có một số khó khăn, nên Ban Tổ chức Trung ương và Ban Miền Nam có trách nhiệm sắp xếp cho đúng, để người cần đi trước thì đi trước, người có thể đi chậm một chút thì đi sau.

e) Trước khi lên đường, cán bộ phải được nghiên cứu về nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam, về những chính sách vùng mới giải phóng và phải được dặn dò về thái độ và kỷ luật công tác.

Việc giải quyết các nhu cầu vật chất cần thiết cho cán bộ lên đường do Uỷ ban Thống nhất của Chính phủ phụ trách.

g) Việc điều động cán bộ này phải theo một kế hoạch thống nhất. Ban Bí thư uỷ nhiệm Ban Tổ chức Trung ương và Ban Miền Nam giúp Ban Bí thư xây dựng và quản lý kế hoạch thống nhất này.

Việc ký giấy điều động vẫn theo chế độ và thủ tục quản lý cán bộ đã thi hành từ trước đến nay.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

15 giờ 30 ngày 22 tháng 4 năm 1975

**Về nắm vững thời cơ, kịp thời phát động
tổng tiến công kết hợp với nổi dậy
của quần chúng Sài Gòn - Gia Định***

Gửi: Anh Tuấn, anh Sáu, anh Bảy, anh Tấn¹⁾,

Sáng ngày 22-4, Bộ Chính trị họp, đã nghe Quân uỷ Trung ương báo cáo về tình hình mặt trận và kế hoạch tác chiến của ta hiện nay. Bộ Chính trị nhất trí nhận định và đề ra chủ trương như sau:

Tiếp theo những thất bại dồn dập, gần đây địch lại mất Phan Rang và buộc phải rút chạy khỏi Xuân Lộc. Chúng không những đã phát hiện lực lượng lớn của ta ở cánh ven biển hướng đông, mà còn phát hiện lực lượng lớn của ta ở hướng lộ 4 và tây - nam Sài Gòn, phần nào phát hiện lực lượng lớn của ta ở hướng bắc. Trước nguy cơ bị bao vây, tiêu diệt, chúng đã vội vã điều chỉnh bố trí lực lượng. Thế bố trí mới không thể hiện rõ ý đồ cố thủ Sài Gòn, mà để lộ ý định giữ cho được hành lang đường số 4 từ Sài Gòn đến Cần Thơ. Đêm qua,

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

¹⁾ Anh Tấn: Lê Trọng Tấn (B.T).

dưới áp lực của Mỹ và bọn tướng tá, Nguyễn Văn Thiệu đã phải từ chức. Để làm chậm cuộc tiến công của ta vào Sài Gòn, Mỹ - ngụy đã lập chính phủ mới, đưa ra với ta đề nghị ngừng bắn, đi đến một giải pháp chính trị, hòng cứu vãn tình thế thất bại hoàn toàn của chúng.

Tất cả tình hình nói trên đang gây rối loạn lớn trong ngụy quân, ngụy quyền. Phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân có thể có bước phát triển mới.

Thời cơ để mở cuộc tổng tiến công về quân sự và chính trị vào Sài Gòn đã chín muồi. Ta cần tranh thủ từng ngày để kịp thời phát động tiến công. Hành động trong lúc này là bảo đảm chắc chắn nhất để giành thắng lợi hoàn toàn. Nếu để chậm sẽ không có lợi cả về quân sự và chính trị.

Các anh ra mệnh lệnh ngay cho các hướng hành động kịp thời, đồng thời chỉ thị cho Khu uỷ Sài Gòn - Gia Định sẵn sàng phát động quần chúng nổi dậy kết hợp với các cuộc tiến công của quân đội. Sự hợp đồng giữa các hướng cũng như giữa tiến công và nổi dậy sẽ thực hiện trong quá trình hành động.

Nắm vững thời cơ lớn, chúng ta nhất định giành toàn thắng. Chúc các anh khoẻ.

BA

Lê Duẩn: *Thư vào Nam*,
Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985,
tr.392-393.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 182, ngày 23 tháng 4 năm 1975

*Gửi: Anh Bảy Cường, Anh Sáu Mạnh,
Trung ương Cục,*

Đề nghị các anh cho chuẩn bị khẩn trương để kịp ra báo *Cờ giải phóng* ngay từ đầu khi mới giải phóng sài gòn. Cụ thể:

a) Cho tập hợp ngay số cán bộ viết báo như Thép Mới, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Văn Bổng, cán bộ quản lý, cán bộ phát hành. Đề nghị cử anh Hai Trinh làm chủ bút hay chủ nhiệm. Anh Nguyễn Thành Lê làm việc nội bộ, vì ra công khai không tiện. Sẽ cử anh Lý Văn Sáu vào làm thông tin và phát ngôn.

b) Cho chuẩn bị ngay nhà in và giấy.

LÀNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 183, ngày 24 tháng 4 năm 1975

*Gửi: Trung ương Cục, Khu uỷ V, hai Tỉnh uỷ Quảng Trị,
Thừa Thiên - Huế,*

Để có thể nắm được cụ thể và kịp thời tình hình các tỉnh mới giải phóng, Ban Bí thư định từ nay các tỉnh giải phóng sẽ gửi báo cáo trực tiếp lên Ban Bí thư (có thể các báo cáo thường kỳ của Tỉnh uỷ gửi Khu uỷ đồng gửi lên Ban Bí thư). Tất nhiên trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp và kịp thời của Trung ương Cục và các Khu uỷ đối với các tỉnh vẫn như cũ, không có gì thay đổi. Trước mắt, yêu cầu Trung ương Cục và Khu uỷ báo cho các Tỉnh uỷ các tỉnh mới giải phóng, nhất là các thành phố Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Cam Ranh, Đà Lạt báo cáo ngay cho Ban Bí thư (hoặc Khu uỷ tập hợp tình hình từng tỉnh báo cáo ngay cho Ban Bí thư) biết những vấn đề sau đây:

1. Vấn đề an ninh trật tự ở địa phương: tình hình nguy quân, nguy quyền, đảng phái phản động còn ở lại địa phương, việc đăng ký nộp vũ khí, điện đài tài liệu? Việc truy tìm bọn lẩn trốn, hoạt động chống phá hiện nay của bọn phản động ngoan cố? Việc tập trung cải tạo dài hạn, quản huấn ngắn hạn? việc trấn áp bọn phá hoại giết người? Tình hình và cách giải quyết tù binh?

2. Vấn đề kiểm kê, thu hồi, bảo quản, bảo vệ, quản lý các tài sản quốc gia: tình hình lương thực, nhiên liệu, vũ khí, quân cụ, tiền bạc, tài liệu, các cơ sở quân sự, kinh tế, văn hoá, giáo

dục, y tế, khoa học do địch để lại: ta đã tổ chức kiểm kê, thu hồi, bảo quản, bảo vệ, quản lý như thế nào? Đã thu hồi xong vũ khí, quân cụ và những tài sản quý giá khác chưa? đã ngăn chặn được những hành động phá hoại, trộm cắp, sử dụng tùy tiện chưa?

3. *Những vấn đề cấp bách trong đời sống của dân nhất là ở các thành phố, thị xã, thị trấn:* Việc hồi cư các gia đình bị cưỡng ép di cư - tình hình lương thực, thuốc men, dịch bệnh, v.v. tâm trạng các tầng lớp nhân dân?

4. *Việc phục hồi sản xuất, khôi phục kinh tế, văn hoá, tìm công ăn việc làm cho dân thành phố:* đã làm được những gì? khó khăn? Những vấn đề cần giải quyết gấp?

5. Việc phát động phong trào cách mạng trong các tầng lớp nhân dân.

6. *Vấn đề bộ máy đảng, chính quyền* (nhất là bộ máy an ninh và quản lý kinh tế văn hoá), *các đoàn thể?* *Vấn đề cán bộ.*

7. Những đề nghị (đề nghị của các Tỉnh uỷ do các Khu uỷ, Trung ương Cục trực tiếp giải quyết. Ban Bí thư biết các đề nghị đó để suy nghĩ những vấn đề chung).

Để báo cáo được kịp thời, yêu cầu Tỉnh uỷ (Khu uỷ) nắm được đến đâu báo cáo đến đó, không cầu toàn. Sau đó, hàng tuần báo cáo bổ sung dần. Trong lúc đầu mới giải phóng,

nhiều vấn đề đặt ra, khu uỷ, Trung ương Cục và Ban Bí thư cần nắm kịp thời, các tỉnh uỷ cần gửi báo cáo đều hàng tuần. Đến khi tình hình ổn định, sẽ giữ chế độ báo cáo hàng tháng.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 186, ngày 25 tháng 4 năm 1975

*Gửi: Khu uỷ V và các Tỉnh uỷ trong Khu, Tỉnh uỷ
Thừa Thiên,*

Đề nghị không sử dụng các trường học, cư xá của giáo sư và học sinh, bệnh viện, cơ quan nghiên cứu khoa học để làm chỗ ở, chỗ tiếp khách hoặc chỗ làm việc của các cơ quan và đơn vị quân đội.

LÀNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 191, ngày 26 tháng 4 năm 1975

Gửi: Khu uỷ V, Tỉnh uỷ Thừa Thiên - Huế,

Trước tội ác của Mỹ - nguy cường ép đồng bào ta di cư, đặc biệt là việc bắt cóc trẻ em đưa đi Mỹ và một số nước khác, công tác tuyên truyền của ta chưa gây được cảm phần mạnh mẽ ở các vùng mới giải phóng cũng như trong vùng địch còn tạm kiểm soát; đài, báo ta lên tiếng tố cáo còn chậm và chưa sắc bén.

Đây là vấn đề chính trị nghiêm trọng nằm trong âm mưu lâu dài của địch đối với ta, cho nên phải kịp thời và liên tục tố cáo chúng, chặn đứng âm mưu "di tản" đó.

Bởi vậy, đi đôi với đài, báo tiếp tục lên án, cần mở một chiến dịch tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng vùng mới giải phóng, vạch trần hành động dã man này của địch để giáo dục động viên lòng căm thù của quần chúng. Cần tổ chức mít tinh, biểu tình lớn trong các thành thị mới giải phóng, kết hợp với việc mừng thắng lợi, lên án hành động dã man "di tản" này của địch, gây thành một phong trào rầm rộ trong quần chúng.

TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 592, ngày 29 tháng 4 năm 1975

Gửi: Các khu, thành, tỉnh,

Quân và dân miền Nam đang tiến công và nổi dậy như vũ bão. Nhất định chúng ta sẽ giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam.

Để đánh dấu thắng lợi lịch sử vĩ đại này, để bồi dưỡng và phát huy khí thế cách mạng đang sôi sục trong nhân dân ta, tạo ra những biến đổi cách mạng về nhiều mặt, chúng ta cần tổ chức cho nhân dân biểu lộ niềm hân hoan phấn khởi và lòng tự hào, tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng và tiền đồ tươi sáng của dân tộc.

1. Chuẩn bị mọi hình thức để thông báo thật nhanh tin chiến thắng đến từng nhà, từng người. Triển khai các hình thức cổ động: cờ, ảnh Bác Hồ, băng, khẩu hiệu, bản đồ ở thành thị, nông thôn. Chính phủ sẽ ra quyết định treo cờ.

2. Khi có tin giải phóng Sài Gòn thì mít tinh tại chỗ (cơ quan, xí nghiệp, v.v.) chào mừng chiến thắng, cổ vũ thi đua. Tổ chức những hoạt động văn hoá, nghệ thuật chào mừng

chiến thắng. Chú ý phải thúc đẩy sản xuất, không lơ là sản xuất, không lãng phí.

3. Đỉnh cao của việc mừng chiến thắng sẽ là một thời điểm thống nhất cả nước khi toàn miền Nam đã giải phóng, Trung ương sẽ có chỉ thị sau.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

10 giờ ngày 29 tháng 4 năm 1975

**Về tiếp tục tổng tiến công vào Sài Gòn
theo kế hoạch***

*Gửi: Anh Sáu, anh Bảy, anh Tuấn, anh Tư,
Đồng điện anh Tấn,*

Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương đang họp thì được tin Dương Văn Minh ra lệnh ngừng bắn. Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương chỉ thị:

1. Các anh ra lệnh cho quân ta tiếp tục tiến công vào Sài Gòn theo kế hoạch; tiến quân với khí thế hùng mạnh nhất, giải phóng và chiếm lĩnh toàn bộ thành phố, tước vũ khí quân đội địch, giải tán chính quyền các cấp của địch, đập tan triệt để mọi sự chống cự của chúng.
2. Công bố đặt thành phố Sài Gòn - Gia Định dưới quyền của Uỷ ban quân quản do tướng Trần Văn Trà làm Chủ tịch.
3. Sẽ có điện tiếp, nhận được điện trả lời ngay.

BA

Lê Duẩn: *Thư vào Nam*,
Nxb. Sự thật, Hà Nội,
1985, tr.394.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

ĐIỆN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
Ngày 30 tháng 4 năm 1975*

Gửi: Anh Sáu, anh Bảy, anh Tuấn, anh Tư,
Các anh chuyển điện khen sau đây của Bộ Chính trị
đến cán bộ, chiến sĩ, đảng viên, đoàn viên.

BA

ĐIỆN KHEN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Toàn thể cán bộ, chiến sĩ tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh cùng
đồng bào Sài Gòn - Gia Định thân mến,

Bộ Chính trị Trung ương Đảng nhiệt liệt khen ngợi quân
và dân Sài Gòn - Gia Định, khen ngợi toàn thể cán bộ và
chiến sĩ, đảng viên và đoàn viên, thuộc các đơn vị bộ đội chủ
lực, bộ đội địa phương, bộ đội tình nguyện, dân quân tự vệ đã
chiến đấu cực kỳ anh dũng, lập chiến công chói lọi, tiêu diệt
và làm tan rã lực lượng lớn quân địch, buộc nguy quyền Sài
Gòn phải đầu hàng không điều kiện, giải phóng thành phố
Sài Gòn - Gia Định, đưa chiến dịch lịch sử mang tên Bác Hồ

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

vĩ đại đến toàn thắng.
Toàn thể các đồng chí hãy nêu cao tinh thần quyết thắng
cùng đồng bào tiếp tục tiến công và nổi dậy, giải phóng hoàn
toàn miền Nam thân yêu của Tổ quốc.

Hà Nội, ngày 30 tháng 4 năm 1974
T/M BỘ CHÍNH TRỊ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
LÊ DUẨN

Lê Duẩn: *Thư vào Nam*,
Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985,
tr.395.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 597, ngày 30 tháng 4 năm 1975

Gửi: Anh Tám Thành,

Một số ý kiến Bộ Chính trị về Sài Gòn, anh Văn đã điện rồi. Tôi điện vài điểm khác để anh vận dụng.

1. Khi toàn miền Nam đã xong, Bộ Chính trị sẽ định một ngày thống nhất trong cả nước mừng chiến thắng; trong ngày đó có mít tinh, tuần hành lớn ở Hà Nội, ở Sài Gòn và sẽ treo cờ trong một tuần.
2. ở miền Nam, bình thường thì treo một cờ Chính phủ Cách mạng, nhưng những ngày lễ lớn thì treo thêm cờ đỏ sao vàng. Trước mắt, vào Sài Gòn treo một cờ miền Nam, đến ngày mừng chiến thắng chung hãy treo hai cờ.

3. Về ảnh, Bộ Chính trị chủ trương chỉ nên treo một ảnh Bác Hồ là thích hợp nhất.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 598, ngày 30 tháng 4 năm 1975

Gửi: Anh Bảy Cường, anh Sáu Mạnh (Nhờ Trung ương Cục chuyển),

Để tạo một khí thế cách mạng sôi nổi trong quần chúng, để cho đồng bào có dịp đóng góp vào chiến thắng và cũng để một bộ phận quần chúng có cơ hội xoá lỗi lầm chuyện cũ, lập công mới. Bộ Chính trị chủ trương:

1. Khi bộ đội và cán bộ ta vào Sài Gòn và các tỉnh khác, các cấp đảng và đoàn thể cách mạng cần kịp thời lãnh đạo tổ chức và liên tục động viên đồng bào nổi dậy mạnh mẽ giải tán bộ máy nguy quân, nguy quyền, các tổ chức phản động, thành lập chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng quần chúng cách mạng (Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn, v.v.), giữ gìn trật tự an ninh, thu hồi vũ khí, chiến lợi phẩm, bảo vệ bảo quản tài sản công cộng, nhà vắng chủ, tổng vệ sinh, quét vết tích phản động (xoá khẩu hiệu, tranh ảnh cũ, v.v.) làm những công việc có lợi ích chung, v.v..

2. Ngoài này đang chuẩn bị tuyên cáo của Chính phủ cách mạng lâm thời. Khi làm xong sẽ điện vào các anh góp thêm ý kiến để công bố.

...

LÀNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 601, ngày 1 tháng 5 năm 1975

Gửi: Anh Tám¹⁾, anh Bảy²⁾ (Nhờ Trung ương Cục chuyển anh Tám),

1. Xin báo cáo các anh biết: Theo ý kiến anh Ba, về chính phủ, không còn vấn đề ba thành phần. Cấu tạo Chính phủ không thể có bọn tay sai Mỹ, không để cho Mỹ có chỗ dựa và phải làm cho quần chúng thấy rõ sức mạnh, thế mạnh của cách mạng; ta vừa phát động quần chúng lại vừa buộc Mỹ phải thay đổi chiến lược. Chính phủ thể hiện tinh thần đó phải gồm ta và những người yêu nước, thật sự tán thành lập trường hoà bình độc lập, dân chủ, hoà hợp dân tộc, thống nhất Tổ quốc của ta.

2. Bộ Chính trị chủ trương đối với những người đã đầu hàng ta như Dương Văn Minh chẳng hạn thì không bắt, nhưng cần có cách quản lý, giám sát. Ta chỉ trừng trị bọn phá hoại hiện hành...

1) Tám: Hoàng Văn Thái (B.T).

2) Bảy: Phạm Hùng (B.T).

3. Trong khi phát động phong trào quần chúng hành động cách mạng, chú ý chọn lọc, bồi dưỡng cốt cán trong quần chúng. Để có đủ cán bộ kịp tung ra phát động quần chúng, nên chọn một số cán bộ của Đảng, đoàn thể và cán bộ quân đội, huấn luyện ngắn ngày về chính sách, về phương pháp công tác, về kỷ luật.

4. Khi tổ chức lễ mừng trong cả nước, theo ý kiến Bộ Chính trị, nên có đoàn đại biểu miền Nam ra dự mít tinh ở Hà Nội và có đoàn miền Bắc vào dự ở Sài Gòn.

LÀNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 602, ngày 1 tháng 5 năm 1975

Gửi: Anh Bảy Cường,

Trưa nay được tin các tỉnh còn lại của Nam Bộ đã giải phóng. Không biết anh đã làm chưa, xin cứ nhắc anh giải phóng nốt Côn Lôn và Phú Quốc.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 610, ngày 3 tháng 5 năm 1975

Gửi: Trung ương Cục, anh Sáu, anh Bảy,

Bộ Chính trị trao đổi ý kiến thấy rằng trong điều kiện ta thắng to và nhanh, gọn, thế ta mạnh, cho nên càng sớm ổn định mọi mặt càng tốt. Đối với quân chúng cơ bản phải giải thích chính sách, ổn định tư tưởng, làm cho họ tích cực hồ hởi tham gia bảo đảm trật tự an ninh, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng. Đối với những kẻ đã đầu hàng, kể cả cấp tá, nói chung ta không cần bắt, chỉ cần giám sát và quản lý khôn khéo. Đối với phần tử phá hoại hiện hành thì kiên quyết trừng trị. Đối với báo chí, nên có chủ trương rộng rãi, có cách lãnh đạo thích hợp, như vậy có lợi cho ta trên mặt trận dư luận rộng rãi. Đối với cách ăn mặc của dân, không nên dùng mệnh lệnh cấm đoán, làm phiền phức cho dân mà nên dùng giải thích thuyết phục, khuyên bảo để tránh những kiểu ăn mặc cần quấy; không để dân lầm lẫn rằng ta chống việc ăn mặc đẹp.

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 611, ngày 3 tháng 5 năm 1975

Về việc chuẩn bị lễ mừng chiến thắng

Gửi: Trung ương Cục, Khu uỷ V, Quảng Trị, Thừa Thiên,

Theo Chỉ thị của Bộ Chính trị, cần chuẩn bị lễ mừng chiến thắng trong cả nước (ngày lễ chính thức sẽ thông báo sau).

Hoàn thành độc lập dân tộc trong cả nước là thắng lợi vĩ đại của toàn dân ta.

Lễ mừng chiến thắng phải được tổ chức trọng thể nhất, với mục đích:

- Làm cho nhân dân ta từ Bắc đến Nam biểu lộ niềm hân hoan phấn khởi và lòng tự hào trước thắng lợi lịch sử vĩ đại của quân và dân ta, tin tưởng vào đường lối và sự lãnh đạo cách mạng đúng đắn, vào sự nghiệp cách mạng và tiền đồ tươi sáng của dân tộc ta.

- Biện niệm phấn khởi và tự hào thành hành động cách mạng thiết thực. Ở miền Bắc, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ở miền Nam, cổ vũ quân chúng thi đua yêu nước, quản lý tốt vùng giải phóng, ổn định sản xuất, ổn định đời sống, xây dựng cuộc sống mới.

Kế hoạch: - Mít tinh trọng thể, có diễu hành quần chúng ở Hà Nội và Sài Gòn; được nghỉ việc hai ngày; treo cờ (quốc kỳ và cờ Chính phủ Cách mạng) trong một tuần; mít tinh ở tất cả các thành phố, thị xã và các cơ sở. Tổ chức những cuộc vui có ý nghĩa mừng chiến thắng; khắp nơi treo cờ và ảnh Bác Hồ, băng, khẩu hiệu (sẽ báo sau), tranh cổ động, bản đồ cả nước. Đưa quần chúng và nếu có điều kiện, thì một bộ phận lực lượng vũ trang, cùng nhau xuống đường, mặc quần áo đẹp, mang theo cờ và ảnh Bác Hồ, tham gia ca hát, nhảy múa. Bắn pháo hoa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn.

Tổ chức thăm hỏi, giúp đỡ gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình quân đội cách mạng. Sửa sang mộ liệt sĩ, tổ chức lễ đặt vòng hoa tưởng niệm những người hy sinh vì Tổ quốc.

Những cơ sở sản xuất, những nơi phục vụ phải bảo đảm hoạt động bình thường và sẽ tổ chức luân phiên nghỉ bù.

Sau những ngày nghỉ, bắt tay ngay vào công việc, thực hiện thi đua yêu nước, không kéo dài vui chơi.

Cần lập Ban Tổ chức lễ mừng này ở từng cấp; bảo đảm an ninh và sự vui tươi lành mạnh; lãnh đạo chặt chẽ về chính trị.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 220-CT/TW, ngày 5 tháng 5 năm 1975

Về kế hoạch ngày lễ trong cả nước mừng thắng lợi vĩ đại của dân tộc

Sài Gòn đã được giải phóng. Toàn miền Nam đã được hoàn toàn giải phóng. Hoàn thành độc lập dân tộc trong cả nước là thắng lợi vĩ đại của toàn dân ta.

Để đánh dấu sự kiện lịch sử rất vẻ vang này, để bồi dưỡng và phát huy khí thế cách mạng đang sôi sục trong nhân dân ta, tạo ra những biến đổi cách mạng trên nhiều mặt, theo chỉ thị của Bộ Chính trị, cần tổ chức lễ mừng chiến thắng một cách trọng thể nhất.

1. Mục đích

+ Làm cho nhân dân ta từ Bắc chí Nam biểu lộ niềm hân hoan phấn khởi và lòng tự hào trước thắng lợi lịch sử vĩ đại của quân và dân ta, tin tưởng vào đường lối và sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp cách mạng và tiền đồ tươi sáng của dân tộc ta.

+ Biện niềm phấn khởi và tự hào thành hành động cách mạng thiết thực. ở miền Bắc, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã

hội, phần đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1975. ở miền Nam, cổ vũ quần chúng thi đua yêu nước, quản lý tốt vùng giải phóng, ổn định sản xuất, ổn định đời sống, xây dựng cuộc sống mới.

2. Kế hoạch thực hiện

Cả nước tổ chức lễ mừng chiến thắng trong cùng một ngày (sẽ thông báo sau).

- Mít tinh trọng thể, có diễu hành trong ngày đó ở Hà Nội và Sài Gòn. Tổ chức mít tinh ở tất cả các thành phố, thị xã, tất cả các cơ sở.

- Chính phủ sẽ quy định số ngày treo cờ và ngày được nghỉ việc trong dịp mừng chiến thắng.

- Khắp thành thị và nông thôn treo cờ, ảnh Hồ Chủ tịch, băng, khẩu hiệu, tranh cổ động, bản đồ cả nước Việt Nam hoàn toàn độc lập. Bắn pháo hoa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn.

Trong những ngày mừng chiến thắng, cả hai miền đều treo ảnh Hồ Chủ tịch và treo hai cờ (quốc kỳ và cờ Mặt trận dân tộc giải phóng). ở miền Bắc, cờ của Mặt trận Dân tộc giải phóng treo ở các cơ quan, công sở.

- Tổ chức các cuộc vui có ý nghĩa mừng chiến thắng, cổ vũ thi đua. Không chè chén, lãng phí. Đưa quần chúng và nếu có điều kiện, một bộ phận lực lượng vũ trang xuống đường biểu dương lực lượng, mặc quần áo đẹp, mang cờ và ảnh Bác Hồ, tham gia ca hát, nhảy múa.

- Những cơ sở sản xuất, những nơi phục vụ vẫn phải bảo đảm mọi hoạt động bình thường và phải lần lượt thu xếp cho công nhân nghỉ bù.

- Tổ chức thăm hỏi, giúp đỡ, động viên các gia đình liệt sĩ, thương binh, các gia đình có nhiều con đi chiến đấu. Sửa sang nghĩa trang liệt sĩ và tổ chức lễ đặt vòng hoa

(hoặc thấp hương), tưởng niệm những người đã hy sinh vì Tổ quốc.

- ở nước ngoài, hai cơ quan đại diện của nước ta cùng nhau tổ chức một cuộc chiêu đãi.

- Sau khi nghỉ theo quy định của Chính phủ, các tổ chức đảng, các tổ chức quần chúng nghiên cứu lời kêu gọi của Trung ương và bài nói chuyện của đồng chí Lê Duẩn trong ngày lễ mừng chiến thắng và định ngay chương trình công tác của cấp mình, đơn vị mình, nhanh chóng đưa mọi người vào hành động cách mạng thiết thực, trước hết phải đẩy mạnh sản xuất, không kéo dài vui chơi làm ảnh hưởng không tốt đến công tác và sản xuất.

- Chính quyền ở mỗi cấp thành lập Ban Tổ chức lễ mừng chiến thắng ở cấp mình, bảo đảm vui tươi lành mạnh và an ninh trật tự. Cấp uỷ đảng cần lãnh đạo chặt chẽ về chính trị theo chỉ thị này.

Chỉ thị này *không công bố toàn văn* trên đài, trên báo.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU LỄ MỪNG CHIẾN THẮNG

- 1- Nhiệt liệt hoan hô Sài Gòn giải phóng!
- 2- Nhiệt liệt hoan hô miền Nam hoàn toàn giải phóng!
- 3- Nhiệt liệt hoan hô nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam anh hùng!
- 4- Không có gì quý hơn độc lập, tự do!
- 5- Toàn dân, toàn quân đoàn kết một lòng, giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội!
- 6- Toàn dân hăng hái thi đua yêu nước, lao động sản xuất, hàn gắn những vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, xây dựng cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc!
- 7- Nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!
- 8- Tình đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào - Campuchia muôn năm!
- 9- Tình đoàn kết hữu nghị giữa Việt Nam và các nước xã hội chủ nghĩa, các lực lượng độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình thế giới muôn năm!
- 10- Chủ nghĩa Mác - Lênin bách chiến bách thắng muôn năm!
- 11- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!
- 12- Hồ Chủ tịch vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 632, ngày 6 tháng 5 năm 1975

Gửi: Anh Sáu,

Trả lời Điện số 72 ngày 5 - 5 của anh:

1. Về lễ mừng chiến thắng, anh Ba, Năm, Tô đã họp trao đổi và các anh bảo tôi điện cho anh, anh Hùng và Trung ương Cục là các anh cần cố gắng sắp xếp về tổ chức để làm sớm mấy ngày, vào ngày 15-5. Cả ba anh đều nói cần dứt khoát như thế. Đối với ngoài này, nhập hai ngày mừng chiến thắng và sinh nhật Bác Hồ vào làm một là không tốt. Vì vậy, cần quyết định: lễ mừng chiến thắng thì toàn quốc tổ chức thống nhất vào ngày 15-5. Còn kỷ niệm sinh nhật Bác trong đó sẽ làm hoặc vào ngày 19-5 hoặc một ngày nào khác cũng được.

2. Bộ Chính trị đã đồng ý sẽ có đoàn của Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận vào dự lễ chiến thắng trong ấy. Anh Ba không vào được vì phải thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ đọc bài phát biểu ở Hà Nội. Đã quyết định Bác Tôn vào, đã hỏi bác sĩ nói đi được và cũng đã nói với Bác Tôn. Còn có những ai đi nữa, tôi đã đề nghị một danh sách,

nhưng các anh chưa cho ý kiến. Khi nào có ý kiến, sẽ điện các anh ngay.

Có một điều phải nói ngay là nếu các anh thấy Bác Tôn phải phát biểu thì cần chuẩn bị rất ngắn, vì nói dài thì Bác mệt và cả việc tiếp khách cũng không nên nhiều quá.

3. Về địa điểm làm việc, các anh cũng đã đồng ý là Đà Lạt.

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 633, ngày 6 tháng 5 năm 1975

Gửi: Trung ương Cục, Khu uỷ V, Tỉnh uỷ Thừa Thiên - Huế và Quảng Trị,

Thời gian gần đây, Ban Bí thư và Thường vụ Chính phủ đã điều động một số cán bộ thuộc các ngành, các bộ ở trung ương đi vào giúp việc tiếp quản các cơ sở và các vùng mới giải phóng và để xây dựng, kiện toàn bộ máy các ban, ngành chuyên môn của Trung ương Cục, của Khu uỷ V và các tỉnh trong đó. Việc điều động này sẽ còn tiếp tục làm theo yêu cầu cụ thể của Trung ương Cục, của Khu uỷ V và các tỉnh.

Mới đây Bộ Chính trị lại giao rõ thêm trách nhiệm cho các ngành, các bộ ở Trung ương là phải giúp nghiên cứu cả việc lãnh đạo chỉ đạo hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ sở mới thu hồi, nghiên cứu việc lãnh đạo chỉ đạo sự hoạt động và phát triển của các ngành - chủ yếu là kinh tế, văn hoá - trong toàn quốc, bao gồm cả miền Bắc, miền Nam để xây dựng kế hoạch nhà nước cho cả nước. Việc này cũng phải làm kịp thời để bổ sung ngay cho kế hoạch nhà nước 1975 và để xây dựng kế hoạch nhà nước 1976 và kế hoạch 5 năm dài hạn.

Về phần Trung ương Cục, Khu uỷ V và hai tỉnh nhất định cũng phải nghiên cứu xem xét và đề đạt các ý kiến của mình về các vấn đề trên.

Vì vậy các ban, bộ ở trung ương sẽ lần lượt cử các đoàn cán bộ vào trong đó làm việc này.

Chúng tôi biết hiện các cấp uỷ trong ấy đương rất bận về việc tiếp quản, khôi phục trật tự trị an, khôi phục và ổn định đời sống và đã nói tình hình này cho các ban, bộ trung ương. Chúng tôi đã yêu cầu các ban, bộ phải tránh đến mức tối đa cho trong đó khỏi phải tiếp khách, phục vụ, thông báo tình hình nhiều làm mất thì giờ. Vì vậy các đoàn đi phải gọn nhẹ, bao gồm những người có đủ trình độ và thẩm quyền - nói chung là phải có bộ trưởng hoặc bí thư Đảng đoàn - và vào thì phải làm việc một cách nhanh chóng, thiết thực, thật sự đạt kết quả.

Vậy xin thông báo để Trung ương Cục, Khu uỷ V và hai tỉnh Thừa Thiên - Huế, Quảng Trị biết, để giúp anh em làm nhiệm vụ. Trước mắt sẽ có các đoàn của các bộ Điện và Than, lương thực và thực phẩm, cơ khí luyện kim, công nghiệp nhẹ, Uỷ ban kế hoạch Nhà nước đi và đi Khu V trước, rồi vào Sài Gòn và Nam Bộ.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 317-TT/TW, ngày 13 tháng 5 năm 1975

Về kế hoạch giáo dục lý luận và chính trị năm 1975 cho cán bộ, đảng viên

Trong năm 1974, công tác giáo dục lý luận và chính trị cho cán bộ, đảng viên đã làm tương đối đều theo các chương trình cơ bản đã được Trung ương quy định.

Để tiếp tục quán triệt tinh thần các Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21, 22 đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 23 về công tác xây dựng Đảng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị to lớn của năm 1975, Ban Bí thư quyết định về nhiệm vụ công tác giáo dục lý luận và chính trị năm 1975 cho cán bộ, đảng viên như sau:

- Mở rộng một bước công tác giáo dục lý luận Mác - Lênin theo mục tiêu Hội nghị Trung ương lần thứ 23 đã đề ra.
- Tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 23.
- Bồi dưỡng cho cán bộ nhằm phục vụ chủ trương tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý trong nông nghiệp.

- Tổ chức cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu, thảo luận các dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IV.
- Các cấp uỷ đảng, các Ban Tuyên huấn và các trường Đảng căn cứ vào kế hoạch kèm theo thông tri này để định ra chương trình, kế hoạch công tác giáo dục lý luận và chính trị năm 1975 của cấp mình và chỉ đạo chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch đó.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC LÝ LUẬN VÀ CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN NĂM 1975

A- HỆ THỐNG TRƯỜNG ĐẢNG TẬP TRUNG

Các trường Đảng học tập trung mở song song hai loại lớp: lớp đào tạo dài ngày theo các chương trình cơ bản đã được Trung ương quy định và lớp bồi dưỡng ngắn ngày về đường lối, chính sách.

1. Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương

- Hoàn thành một lớp ngắn hạn cho 212 cán bộ lãnh đạo.
- Mở thêm hai lớp:
 - + Một lớp đào tạo dài hạn hai năm cho 300 cán bộ lãnh đạo.
 - + Một lớp ngắn hạn một năm cho 350 cán bộ lãnh đạo.
- Hoàn thành ba lớp chuyên tu về ba môn lý luận cơ bản cho 142 học viên.
- Mở ba lớp chuyên tu mới về ba môn lý luận cơ bản cho 120 học viên, thời gian mỗi lớp hai năm.
- Tiếp tục hai lớp nghiên cứu sinh cho 103 cán bộ giảng dạy.

2. Các Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu

- *Trường Nguyễn ái Quốc phân hiệu I*: Tiếp tục lớp đào tạo 20 tháng cho 305 cán bộ lãnh đạo cấp huyện; mở thêm một lớp 15 tháng cho 300 cán bộ trẻ để bổ sung cho cấp huyện và một lớp ngắn ngày cho 240 cán bộ lãnh đạo cấp huyện học vấn để tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và Nghị quyết 23.

- *Trường Nguyễn ái Quốc phân hiệu II*: Mở một lớp đào tạo 18 tháng cho 200 cán bộ làm công tác đảng uỷ ở xí nghiệp và hai lớp sáu tháng bồi dưỡng về lý luận, đường lối, chính sách cho 300 cán bộ lãnh đạo ở xí nghiệp.

- *Trường Nguyễn ái Quốc phân hiệu III*: Mở một lớp đào tạo 18 tháng cho 300 cán bộ trẻ có triển vọng để bổ sung cho các Ban Kinh tế kế hoạch ở tỉnh, huyện; một lớp ngắn hạn cho 300 cán bộ khối tài chính thương nghiệp về một số vấn đề lý luận, đường lối, chính sách.

- *Trường Nguyễn ái Quốc phân hiệu IV*: Hoàn thành hai lớp bồi dưỡng dài ngày cho 400 cán bộ miền Nam, mở thêm một lớp dài ngày cho 250 cán bộ trong B ra và bốn lớp ngắn ngày cho 600 cán bộ miền Nam (bao gồm cả số ở Nam ra và số sẽ đi Nam); chuẩn bị để đầu năm 1976 mở một lớp dài hạn cho 300 cán bộ của Nam bộ gửi ra.

- *Trường miền Tây*: Hoàn thành lớp bồi dưỡng 18 tháng cho 68 cán bộ làm chuyên gia bên nước bạn và một lớp cho 81 đồng chí bạn, mở một lớp một năm cho cán bộ trung cấp của nước bạn và một lớp cơ sở sáu tháng.

- *Trường Đảng Việt Bắc*:

+ Tiếp tục hoàn thành lớp đào tạo giảng viên trường Đảng huyện.

+ Mở một lớp bồi dưỡng huyện uỷ viên (một năm).

+ Mở một lớp đào tạo cán bộ cấp huyện theo chương trình trung cấp.

+ Mở hai lớp ngắn hạn bồi dưỡng về tổ chức lại sản xuất và nghị quyết 23.

- *Trường Đảng Tây Bắc*:

+ Tiếp tục hoàn thành lớp bồi dưỡng huyện uỷ viên (một năm).

+ Mở một lớp đào tạo cán bộ cấp huyện theo chương trình trung cấp.

+ Mở hai lớp ngắn hạn bồi dưỡng về tổ chức lại sản xuất và nghị quyết 23.

+ Mở một lớp đào tạo giảng viên trường Đảng huyện.

- *Trường Tổ chức - Kiểm tra*:

+ Tiếp tục hoàn thành lớp bồi dưỡng ngắn ngày cho 250 cán bộ.

+ Mở thêm hai lớp bồi dưỡng ngắn ngày.

+ Mở một lớp đào tạo cán bộ tổ chức, thời gian 18 tháng.

- *Trường Tuyên huấn Trung ương*:

+ Tiếp tục hoàn thành hai lớp đào tạo giảng viên theo chương trình cao cấp và trung cấp.

+ Mở bốn lớp mỗi lớp bốn năm đào tạo giảng viên lý luận chuyên khoa (Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học và Lịch sử Đảng) với tổng số 250 học viên.

+ Mở bốn lớp đào tạo cán bộ báo chí, xuất bản cho miền Bắc và miền Nam (hai lớp bốn năm, hai lớp 18 tháng) với tổng số 320 học viên.

+ Mở một lớp đào tạo cán bộ tuyên truyền (bốn năm) cho 80 học viên.

+ Mở một lớp đào tạo giảng viên cho miền Nam.

+ Mở một số lớp luân huấn ngắn ngày bồi dưỡng từng môn lý luận cơ bản cho giảng viên đã được học lý luận cơ bản. Thời gian từ bốn - sáu tháng.

- *Trường Nguyễn ái Quốc phân hiệu V*: Tiếp tục các lớp đào tạo 400 giảng viên chính trị cho các trường đại học và trung học, tích cực giải quyết vấn đề trường sở để có thể mở

thêm một số lớp nữa.

Chú ý: ngoài ba trường Nguyễn ái Quốc phân hiệu I, trường Việt Bắc, trường Tây Bắc mở những lớp huấn luyện ngắn ngày bồi dưỡng cho huyện uỷ viên về vấn đề tổ chức sản xuất và Nghị quyết 23, các trường Đảng trung cấp khác không cần mở những lớp ngắn ngày riêng để bồi dưỡng về Nghị quyết 23 và vấn đề tổ chức sản xuất nhưng cần quán triệt hai vấn đề trên vào các chương trình dài và ngắn hạn.

3. Các trường Đảng thành, tỉnh, huyện

- 26 trường Đảng thành, tỉnh mở 26 lớp sáu tháng cho khoảng 3.000 cán bộ trẻ, 80 lớp 1 tháng rưỡi cho 8.000 cán bộ bí thư đảng uỷ xã, chủ tịch xã, huyện uỷ viên cơ sở phục vụ cuộc vận động tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, 26 lớp ba tháng cho 2.000 cán bộ đương chức ở cơ sở để hoàn thành chương trình sơ cấp.

- Các trường Đảng huyện mở 385 lớp ba tháng cho 20.640 cán bộ cơ sở và 646 lớp một tháng cho 43.512 cán bộ cơ sở (bí thư chi bộ, chủ nhiệm hợp tác xã, phó chủ nhiệm phụ trách kế hoạch, v.v.) để về thực hiện cuộc vận động tổ chức lại sản xuất nông nghiệp.

B- Hệ thống trường lý luận tại chức

1. Trường lý luận tại chức cao cấp

- Tiếp tục ba lớp cho 950 học viên đã mở từ 1974.

- Mở thêm hai lớp cho 600 cán bộ học chương trình lý luận cao cấp và một lớp cho 350 cán bộ có tuổi học theo chương trình thích hợp.

2. Các trường lý luận tại chức trung cấp

- Trường lý luận tại chức trung cấp trực thuộc Đảng uỷ dân chính Đảng Trung ương tiếp tục bốn lớp đã mở từ 1974, mở thêm tám lớp cho 2.000 cán bộ cùng học chương trình trung cấp về lý luận.

- Sắp xếp các lớp lý luận tại chức trung cấp của một số bộ và ban đã mở thành bốn lớp tại chức trung cấp (liên Bộ, Ban) do trường tại chức trung cấp trực thuộc Đảng uỷ chính dân Đảng Trung ương chỉ đạo.

- Các trường Đảng cao cấp và trung cấp ở trung ương, các cơ quan công tác lý luận giúp phần giảng dạy cho 10 thành phố và tỉnh mở lớp cho khoảng 3.000 cán bộ học lớp lý luận tại chức chương trình trung cấp do địa phương mở.

3. Các lớp lý luận tại chức sơ cấp

- 26 thành, tỉnh mở lớp lý luận tại chức sơ cấp cho 15.000 cán bộ.

- Các cơ quan xung quanh trung ương mở lớp lý luận tại chức sơ cấp cho 500 cán bộ.

4. Các trường, lớp tại chức theo chương trình cơ sở

- Các đảng bộ cơ sở tiếp tục mở lớp cơ sở cho 20 vạn đảng viên và mở lớp cho 10 vạn đoàn viên thanh niên học chương trình cơ sở.

- Các trường Đảng huyện mở 377 lớp tại chức theo chương trình cơ sở cho 16.390 cán bộ, đảng viên và nhân viên công tác ở các cơ quan huyện.

- Các đảng bộ cơ quan xung quanh tỉnh mở lớp tại chức theo chương trình cơ sở cho 30 vạn đảng viên, đoàn viên và nhân viên công tác ở các cơ quan tỉnh.

- Các đảng bộ cơ quan xung quanh trung ương mở lớp tại chức theo chương trình cơ sở cho 5.000 đảng viên, đoàn viên và nhân viên cơ quan xung quanh trung ương.

Biện pháp thực hiện

Để đạt những chỉ tiêu trên, cần thực hiện các biện pháp sau đây:

1. Về mở lớp đào tạo và bồi dưỡng giảng viên

- Năm trường Đảng tỉnh, thành và Trường Tuyên huấn Trung ương hoàn thành sáu lớp đào tạo giảng viên cho trường Đảng huyện mở từ năm 1973 và mở tiếp sáu lớp đào tạo thêm 900 giảng viên cho trường Đảng huyện.

- Trường Nguyễn ái Quốc Trung ương tiếp tục ba lớp chuyên tu cho 142 cán bộ giảng viên và hai lớp nghiên cứu sinh cho 103 cán bộ giảng dạy; mở thêm ba lớp chuyên tu cho 120 cán bộ giảng dạy; mở lớp tại chức nghiên cứu tác phẩm kinh điển cho khoảng 60 cán bộ giảng dạy chính trị của các trường đại học.

- Các Ban Tuyên giáo tỉnh, thành giúp các huyện bồi dưỡng cho 15.000 giảng viên chương trình cơ sở.

- Các Ban Tuyên giáo tỉnh, thành phối hợp với trường Đảng tỉnh, thành bồi dưỡng cho 2.000 giảng viên chương trình sơ cấp.

2. Về hội nghị bồi dưỡng giảng viên

Phòng giảng viên thuộc Ban Tuyên huấn trung ương tổ chức các hội nghị:

- Hội nghị bồi dưỡng về nội dung nghị quyết 23 và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp.

- Hội nghị trao đổi về những vấn đề lý luận trong chương trình giảng dạy, thông báo khoa học các vấn đề về triết học, kinh tế chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Hội nghị bồi dưỡng về đường lối, chính sách, mỗi quý một lần.

- Hội nghị tổng kết học tập các môn triết học, kinh tế chính trị học, v.v..

- Xuất bản tài liệu tham khảo cho giảng viên về các

môn học.

3. Về tài liệu

- Phòng biên soạn thuộc Ban Tuyên huấn Trung ương.

- Hoàn thành việc biên soạn và xuất bản sách giáo khoa cho cả ba chương trình cơ sở, sơ cấp và trung cấp.

- Tổ chức nghiên cứu việc cải tiến các chương trình giáo dục lý luận và chính trị để sang 1976 có thể tổ chức biên soạn sách giáo khoa theo chương trình cải tiến.

- Quy định thành văn bản chính thức các đồ dùng giảng dạy cho các loại trường.

4. Về tổ chức

- Xây dựng hệ thống trường tại chức từ trung ương đến cơ sở.

- Sắp xếp lại các trường Đảng trung cấp ở trung ương, ban hành quy chế các trường Đảng trung cấp.

- Tăng cường cán bộ giảng dạy và cơ sở vật chất cho các trường Đảng thành, tỉnh, ban hành quy chế trường Đảng tỉnh, thành.

- Tiếp tục việc chuyển các lớp chính trị huyện thành trường Đảng huyện, ban hành quy chế trường Đảng huyện.

- Lập các phòng giảng viên ở các Ban Tuyên giáo thành, tỉnh, xây dựng quy chế công tác của hệ thống phòng giảng viên ở trung ương và thành, tỉnh.
- Xây dựng đội ngũ giảng viên kiêm chức cố định cho bốn chương trình từ trung ương đến cơ sở.
- Xác định và xây dựng cơ sở vật chất, chế độ kinh phí cho hệ thống trường Đảng tập trung và trường lý luận tại chức từ trung ương đến cơ sở.
- Quy định các chế độ có quan hệ đến việc học tập.

**DÂN TỘC TA CÓ ĐỦ TINH THẦN VÀ NGHỊ LỰC,
SỨC MẠNH VÀ TÀI NĂNG, BIẾN NƯỚC TA
THÀNH MỘT NƯỚC VĂN MINH, GIÀU MẠNH
(Diễn văn của đồng chí Lê Duẩn trong buổi lễ
mừng chiến thắng)**

Ngày 15 tháng 5 năm 1975 tại Hà Nội

*Thưa đồng bào và chiến sĩ cả nước,
Thưa các đồng chí trong toàn Đảng,
Thưa các đồng chí và các bạn,*

Hôm nay, với niềm vui vô hạn, 45 triệu đồng bào cả nước tung bừng mở hội mừng thắng lợi vĩ đại của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đánh bại hoàn toàn chiến tranh xâm lược và ách thống trị thực dân mới của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam thân yêu, kết thúc vẻ vang cuộc chiến tranh yêu nước lâu dài nhất, khó khăn nhất và vĩ đại nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của nhân dân ta.

Chúng ta chào mừng Tổ quốc vinh quang của chúng ta từ nay vĩnh viễn thoát khỏi ách nô dịch của nước ngoài, vĩnh

viễn thoát khỏi hoạ chia cắt, chào mừng non sông gấm vóc Việt Nam liền một dải từ Lạng Sơn đến mũi Cà Mau, từ nay hoàn toàn độc lập, tự do và vĩnh viễn độc lập, tự do!

Chúng ta chào mừng kỷ nguyên mới trong lịch sử 4.000 năm của dân tộc: kỷ nguyên phát triển rực rỡ của nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh, kỷ nguyên nhân dân lao động hoàn toàn làm chủ vận mệnh của mình, đồng tâm hiệp lực xây dựng một cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mình và cho muôn đời con cháu mai sau.

Vinh quang này thuộc về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, người anh hùng dân tộc lỗi lạc đã làm rạng rỡ non sông đất nước ta, người cộng sản Việt Nam đầu tiên đã sáng lập và rèn luyện Đảng ta, người đã lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt bao sóng to, gió cả để ngày nay cập bến vinh quang. Trong không khí hào hùng của ngày toàn thắng, lòng chúng ta xiết bao xúc động nhớ tới Bác Hồ kính mến, tưởng như còn văng bên tai lời Bác dạy: *"Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải rút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam - Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc"*. Chúng ta hết sức tự hào đã thực hiện trọn vẹn lời căn dặn trên đây trong *Di chúc* thiêng liêng của Người.

Vinh quang này thuộc về những anh hùng, liệt sĩ, những đồng bào, đồng chí đã hiến dâng trọn đời mình cho độc lập, tự do của đất nước, cho hạnh phúc của nhân dân, vì nghĩa vụ thiêng liêng đối với dân tộc và nghĩa vụ quốc tế cao cả! Tổ quốc và nhân dân đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sĩ, những người con trung hiếu mẫu mực của nhân dân, gương dũng liệt nghìn thu sáng mãi!

Vinh quang này thuộc về nhân dân Việt Nam anh hùng, mang trong mình dòng máu của Bà Trưng, Bà Triệu, của Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, của

Trương Công Định, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, ngày nay dưới ngọn cờ của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng tuyệt vời, đập bằng muôn trùng gian nan nguy hiểm, từ những ngày máu lửa của Xôviết Nghệ - Tĩnh, của khởi nghĩa Nam Kỳ đã làm nên thắng lợi huy hoàng của Cách mạng Tháng Tám; từ chiến công Điện Biên Phủ lấy lòng giáng đòn trí mạng vào chủ nghĩa thực dân cũ, đã tiến lên đánh bại hết chiến lược này đến chiến lược khác của chủ nghĩa thực dân mới, và cuối cùng giành toàn thắng trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy tuyệt vời mùa Xuân năm 1975.

Trong ngày khai hoàn của dân tộc hôm nay, từ đất Thăng Long lịch sử, trái tim của Tổ quốc, chúng ta gửi niềm mến thương không bờ bến và những lời khen ngợi nhiệt liệt nhất đến đồng bào, đồng chí ở miền Nam suốt 30 năm ròng rã đấu tranh kiên trung bất khuất ở nơi đầu sóng ngọn gió, và dưới lá cờ đại nghĩa của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, đã anh dũng dấy lên cơn bão lớn quật đổ kẻ thù, làm rạng rỡ truyền thống vẻ vang của "Thành đồng Tổ quốc". Chúng ta nhiệt liệt biểu dương đồng bào miền Bắc anh hùng hàng chục năm qua, ra sức cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, không nề gian khổ, không tiếc máu xương, đưa hàng vạn con em mình xông ra tiền tuyến giết giặc, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, bảo vệ vững chắc miền Bắc, căn cứ địa hùng mạnh của cách mạng cả nước.

Vinh quang này thuộc về các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam anh hùng, đội quân cách mạng con đẻ của nhân dân, một lòng *"Trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào"*

cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng", từ gây tầm vông, súng kíp, đã lớn lên như Phù Đổng, với những binh đoàn hùng mạnh, in dấu chân trăm trận trăm thắng trên khắp đất nước Việt Nam ta. Chúng ta gửi đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam những tình cảm thấm thiết nhất và niềm tự hào vô hạn. Chúng ta nhiệt liệt khen ngợi cán bộ, chiến sĩ của ba thứ quân, của các binh chủng, quân chủng, trong 55 ngày lịch sử vừa qua, đã chiến đấu cực kỳ dũng cảm, mưu trí, thần tốc, đánh cho quân thù tan tác, tơi bời, lập nên những chiến công lừng lẫy, tô thắm lá cờ truyền thống "Quyết chiến quyết thắng" của quân đội ta.

Vinh quang này thuộc về Đảng ta, đội tiên phong dày dạn và kiên cường của giai cấp công nhân Việt Nam, người đại biểu trung thành lợi ích sống còn và nguyện vọng chân chính của nhân dân và của cả dân tộc Việt Nam, người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng ta đã kết hợp nhuần nhuyễn và thành công khoa học cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, đỉnh cao của trí tuệ loài người, với nghị lực cách mạng phi thường và sức sáng tạo vô tận của nhân dân ta, với truyền thống và tinh hoa của dân tộc Việt Nam ta, đề ra đường lối đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ của mình, động viên, bồi dưỡng và phát huy mọi tiềm năng của đất nước, mọi lực lượng của dân tộc kết hợp với sức mạnh của thời đại thành một sức mạnh tổng hợp, đủ sức chiến thắng mọi kẻ thù. Với truyền thống đoàn kết, thống nhất, với ý chí kiên định, với tinh thần dũng cảm trước mọi thử thách, những người cộng sản Việt Nam đã luôn luôn đi đầu trong cuộc đấu tranh vĩ đại của nhân dân và đã xứng đáng với trách nhiệm vẻ vang trước lịch sử và dân tộc.

Thắng lợi của chúng ta là thắng lợi của tình đoàn kết keo sơn của nhân dân ba nước Đông Dương đã được thử thách trong ngọn lửa chiến đấu chống kẻ thù chung. Trong ngày vui lớn này, chúng ta chào mừng thắng lợi vĩ đại của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, gửi đến các bạn chiến đấu cùng chiến hào lòng biết ơn vô hạn và tình đoàn kết sắt son của chúng ta.

Thắng lợi của chúng ta cũng là thắng lợi của các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình toàn thế giới đã ủng hộ nhân dân ta đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược. Nhân danh Đảng Lao động Việt Nam và nhân dân cả nước, chúng ta bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất đối với Liên Xô, Trung Quốc, các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, đối với các đảng cộng sản và công nhân, đã vì tình nghĩa quốc tế vô sản cao cả, dành cho nhân dân ta sự ủng hộ và sự giúp đỡ hết sức to lớn và quý báu. Chúng ta chân thành cảm ơn giai cấp công nhân các nước trên thế giới, các nước dân tộc chủ nghĩa, các tổ chức dân chủ quốc tế và cả loài người tiến bộ đã cổ vũ và ủng hộ mạnh mẽ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Chúng ta gửi đến nhân dân tiến bộ Mỹ đã vì hoà bình và công lý mà đồng tình ủng hộ cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân ta, lời chào hữu nghị.

Thưa đồng bào và chiến sĩ,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của ngọn cờ *độc lập dân tộc*, thắng lợi của chủ nghĩa yêu nước được hun đúc qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước oanh liệt, ngày nay được Đảng của giai cấp công nhân bồi dưỡng và phát huy lên đến đỉnh cao mới. "*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*", chân lý đó là tiếng kèn xung trận cổ vũ nhân dân ta, hết thế hệ này đến thế hệ khác, xông lên

đánh đuổi bè lũ cướp nước và bán nước, là sức mạnh vô địch của nhân dân ta đã từng đập tan xiềng xích của chủ nghĩa thực dân cũ và giờ đây, đập tan xiềng xích của chủ nghĩa thực dân mới.

Thắng lợi này là thắng lợi của *chủ nghĩa xã hội*, lý tưởng cao đẹp nhất của loài người, khát vọng sâu xa nhất của nhân dân lao động, ngày nay đã trở thành hiện thực trên một nửa nước ta cũng như nó đã trở thành hiện thực đối với một phần ba nhân loại. Một chế độ mà trong đó nhân dân thật sự làm chủ, không còn người bóc lột người, một chế độ trong đó mọi người sống trong độc lập, tự do, có cơm ăn áo mặc, được học hành, có cuộc sống tinh thần phong phú và cao đẹp; chế độ đó chính là nguồn sức mạnh vô tận của nhân dân ta ở miền Bắc và là nguồn cổ vũ to lớn đối với đồng bào miền Nam.

Không thể có độc lập, tự do thật sự cho dân tộc nếu nhân dân lao động còn bị áp bức bóc lột. Cũng không thể giải phóng nhân dân lao động khỏi mọi xiềng xích áp bức bóc lột, nếu dân tộc không được độc lập, tự do. Đối với nhân dân ta, con đường xán lạn của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội đã được thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, tiếp sau đó là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ mở ra. Nhưng, đế quốc Mỹ, tên sen đầm quốc tế, hoảng hốt trước sự lớn mạnh của chủ nghĩa xã hội và phong trào giải phóng dân tộc ngày càng dâng cao trên thế giới, đã hất cẳng thực dân Pháp xâm chiếm miền Nam nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Mưu đồ của Mỹ là thủ tiêu những thành quả độc lập dân tộc và xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta và bằng cách đó, ngăn chặn và đè bẹp phong trào giải phóng dân tộc, ngăn chặn và đẩy lùi chủ nghĩa xã hội ở khu vực này của thế giới. Như bọn xâm lược Mỹ đã tuyên bố, Việt Nam là nơi thử thách sức mạnh và uy tín của đế quốc Hoa Kỳ. Việt Nam trở thành nơi diễn ra cuộc đụng đầu lịch sử quyết liệt nhất giữa một bên là chủ nghĩa đế quốc xâm lược hiếu chiến nhất, ngoan cố nhất, có tiềm lực kinh tế và quân sự hùng mạnh nhất, với một bên là các lực lượng độc lập dân

tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội mà ở vùng này nhân dân Việt Nam là đội xung kích. Thắng lợi của Việt Nam, vì vậy, không riêng gì là thắng lợi của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam mà còn có ý nghĩa quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc: nó đã làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ. Nó chứng minh rằng ba dòng thác cách mạng của thời đại hiện nay đang ở thế tiến công, đánh lui từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc. Ngày nay, chủ nghĩa đế quốc, dù là đế quốc Mỹ, không thể lẩn được một tấc đất của bất kỳ nước xã hội chủ nghĩa nào, không thể đẩy lùi được phong trào độc lập dân tộc trên thế giới, không thể ngăn chặn được sự phát triển của các nước lên chủ nghĩa xã hội. Với ý nghĩa đó, thắng lợi của Việt Nam đã mở ra một thời kỳ mới, vô cùng thuận lợi cho phong trào cách mạng thế giới. Cùng với thắng lợi vĩ đại của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, thắng lợi của chúng ta đã góp phần tích cực tăng cường lực lượng xã hội chủ nghĩa thế giới, tạo điều kiện thuận lợi mới để bảo vệ hoà bình, bảo vệ độc lập dân tộc ở Đông Dương và Đông Nam Á.

Thắng lợi của chúng ta là thắng lợi của đường lối và phương pháp cách mạng, đường lối chiến tranh cách mạng đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta. Đường lối và phương pháp cách mạng ấy là giương cao hai ngọn cờ cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa, kết hợp sức mạnh của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, động viên lực lượng của toàn dân, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế tạo thành một sức mạnh tổng hợp to lớn để đánh Mỹ và thắng Mỹ. Đường lối chiến tranh cách mạng trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước là luôn luôn thực hành chiến lược tiến công, đồng thời biết giành thắng lợi từng bước, kéo địch xuống thang từng bước để đánh thắng chúng; là kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, kết hợp tiến công của lực lượng vũ trang với khối nghĩa của quần chúng, kết hợp giành quyền làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để giành quyền làm chủ, đánh địch bằng ba mũi giáp công, đánh địch trên cả ba

vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị... Đường lối đó đã động viên và tổ chức được hàng triệu người xông lên diệt giặc cứu nước, tạo thành thế trận vô địch của chiến tranh cách mạng ở miền Nam Việt Nam đúng như điều mà *Binh thư yếu lược* đã nói "một người làm một trận, nghìn muôn người sống làm một trận, nghìn muôn người động làm một người".

Đường lối đó là sự vận dụng sáng tạo khoa học quân sự cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của chiến tranh cách mạng nước ta, là sự kế thừa và phát huy tài thao lược của tổ tiên, học tập và phát huy những bài học của Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống Pháp, tổng kết và nâng cao kinh nghiệm sáng tạo vô tận của quần chúng. Dưới ánh sáng của đường lối đó, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân cả nước ta đã trở thành thiên anh hùng ca vĩ đại nhất của chiến tranh cách mạng Việt Nam rực rỡ biết bao chiến công oanh liệt: đồng khởi năm 1960 phát triển thành chiến tranh cách mạng đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt"; cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ", cuộc tiến công chiến lược ở miền Nam và trận đại thắng đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân ở miền Bắc năm 1972 đánh cho Mỹ cút, và cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đánh cho ngụy nhào. 55 ngày đêm tiến công thần tốc và nổi dậy vũ bão, đánh tan hơn một triệu quân địch, làm cho chúng không kịp trở tay, là sự thể hiện cao nhất và tuyệt vời của chiến lược tổng hợp của chiến tranh cách mạng ở miền Nam Việt Nam.

Thư đồng bào và chiến sĩ,

Thư các đồng chí và các bạn,

Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, một trang sử mới vô cùng rực rỡ của Tổ quốc ta bắt đầu. Một nhiệm vụ mới vô cùng vĩ đại và làm phấn chấn lòng người đang chờ đón 45 triệu đồng bào ta là thực hiện đầy đủ *Di chúc* của Bác Hồ vĩ đại: "*Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới*". Chúng ta hãy bắt tay vào công cuộc xây dựng và lao động sáng tạo làm cho nước Việt Nam ta tiến bộ, phồn vinh, nhân dân ta ấm no, hạnh phúc. Nhân dân ta đã trải bao hy sinh gian khổ để giành lại đất nước. Đất nước này thuộc về nhân dân. Chúng ta hãy tỏ ra xứng đáng với Tổ quốc vĩ đại của chúng ta, với nhân dân anh hùng của chúng ta, xứng đáng với biết bao liệt sĩ đã bỏ mình, xứng đáng với những hy sinh to lớn của nhân dân ta. Chúng ta hãy xứng đáng với "*muôn vàn tình thân yêu*" mà Bác Hồ đã để lại cho chúng ta. Chúng ta hãy xứng đáng là những người chủ thật sự của đất nước. Đồng bào miền Bắc hãy đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng bào miền Nam hãy đoàn kết phấn đấu xây dựng ở miền Nam một chế độ dân tộc, dân chủ tốt đẹp, một nền kinh tế dân tộc, dân chủ phồn vinh, một nền văn hóa dân tộc, dân chủ tiến bộ và lành mạnh. Với tinh thần hoà giải và hoà hợp dân tộc, nhân dân đã tỏ rõ lượng khoan hồng đối với tất cả những ai đã lầm đường lạc lối, bất kể quá khứ của họ như thế nào, nay trở về với dân tộc. Miễn là họ thành tâm hối cải, thành tâm mang hết tài năng ra phục vụ Tổ quốc thì vị trí của họ trong lòng dân tộc sẽ được bảo đảm, mọi sự ô nhục mà kẻ tội phạm gây ra là đế quốc Mỹ sẽ được rửa sạch.

Sau bao nhiêu năm chiến tranh, ngày nay nhân dân ta

đã giành được trọn vẹn quyền xây dựng đất nước mình trong hoà bình, ở miền Nam cũng như ở miền Bắc. Đồng bào cả nước hãy đẩy lên phong trào lao động sôi nổi. Bằng lao động sáng tạo, chúng ta sẽ mau chóng hàn gắn những vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, cải thiện đời sống. Bằng lao động sáng tạo, chúng ta sẽ rũ sạch mọi tàn tích của cuộc sống ăn bám, của cảnh phồn vinh giả tạo, mà kẻ thù thâm độc đã tạo ra ở miền Nam nước ta. Bằng lao động sáng tạo, chúng ta sẽ biến nguồn tài nguyên phong phú của đất nước ta thành nguồn của cải bất tận của nhân dân, thành nông nghiệp hiện đại, công nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học tiên tiến. Lao động sáng tạo chẳng những sẽ tô thắm non sông đất nước ta, đem lại cho nhân dân ta một cuộc sống tươi đẹp và ngày càng tươi đẹp, mà hơn nữa, còn bồi dưỡng con người Việt Nam thành những con người mới - những con người làm chủ, làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội và làm chủ cuộc sống của mình.

Là một dân tộc đã từng hy sinh to lớn để giành lấy hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, nhân dân Việt Nam quyết cùng tất cả các dân tộc trên thế giới kề vai sát cánh gìn giữ hoà bình, đấu tranh không mệt mỏi cho độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, phát triển quan hệ hữu nghị với tất cả các nước trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, mọi bên cùng có lợi, chung sống hoà bình.

Chúng ta làm hết sức mình cùng các nước xã hội chủ nghĩa anh em, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, tăng cường đoàn kết, tăng cường ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau trên

tinh thần quốc tế vô sản, làm cho lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa Mác - Lênin ngày càng thắng lợi rực rỡ.

Chúng ta nguyện tăng cường tình hữu nghị chiến đấu không gì lay chuyển nổi giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân hai nước láng giềng anh em - Lào và Campuchia - trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, vì nền an ninh và sự phát triển phồn vinh của mỗi dân tộc, vì hoà bình bền vững ở khu vực này của thế giới.

Chúng ta kiên trì chủ trương thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị với các nước láng giềng ở Đông Nam á và các nước thuộc thế giới thứ ba, giành và giữ gìn độc lập dân tộc, củng cố chủ quyền, chống mọi âm mưu, thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới.

Thưa đồng bào và chiến sĩ,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Trong 4.000 năm lịch sử của dân tộc ta thì hơn 100 năm lại đây là chặng đường đấu tranh chống ngoại xâm gay go nhất, quyết liệt nhất, nhưng cũng thắng lợi vẻ vang nhất. Nhân dân ta đã lật đổ ách thống trị của phát xít Nhật, đánh gục chủ nghĩa thực dân cũ của Pháp và ngày nay đã đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Bằng những chiến công hiển hách ấy, dân tộc ta đã đứng vào hàng ngũ những dân tộc tiên phong trên thế giới, được cả loài người tiến bộ yêu quý. Một dân tộc đã làm nên những chiến công hiển hách ấy xứng đáng được hưởng hoà bình, tự do và hạnh phúc. Dân tộc ấy cũng nhất định có đủ tinh thần và nghị lực, sức mạnh và tài năng để khắc phục mọi khó khăn, vươn lên

những đỉnh cao của thời đại, biến đất nước nghèo nàn, lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề và trên đó đế quốc Mỹ đã gieo biết bao tội ác, thành một nước văn minh, giàu mạnh, thành trì bất khả xâm phạm của độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở Đông Dương và Đông Nam á.

Với niềm tự hào vô hạn, với niềm tin tất thắng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hãy hăng hái tiến lên! Tương lai huy hoàng đang chờ đón chúng ta!

Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

Hồ Chủ tịch sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta.

Báo Nhân dân, số 7682,
ngày 16-5-1975.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 318-TT/TW, ngày 17 tháng 5 năm 1975

Về việc đưa cán bộ kinh tế, kỹ thuật, nghiệp vụ của cơ quan cấp trên về tăng cường cho huyện và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp

Đào tạo cán bộ cho cơ sở sản xuất và đưa cán bộ kinh tế, kỹ thuật về cơ sở là một phương hướng lớn trong công tác cán bộ của Đảng. Hiện nay, cán bộ kinh tế, kỹ thuật còn tập trung nhiều ở cấp trung ương và cấp tỉnh, cán bộ được đưa xuống cơ sở còn ít, việc quản lý, bồi dưỡng và sử dụng anh chị em lại chưa tốt nên kết quả còn hạn chế.

Để thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp theo các Nghị quyết 19 và 22 của Trung ương Đảng, đáp ứng yêu cầu tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, Ban Bí thư chủ trương tăng cường cấp huyện và hợp tác xã, đưa thêm nhiều cán bộ quản lý và kỹ thuật trong biên chế nhà nước, trước hết là cán bộ kỹ thuật và cán bộ kế toán, về trực tiếp giúp đỡ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Các ngành, các cấp cần nắm vững và thực hiện tốt mấy quy định cụ thể sau đây:

1. Cán bộ đưa xuống huyện và hợp tác xã phải là những cán bộ được lựa chọn trong bộ máy cấp trung ương và tỉnh, gồm những cán bộ kinh tế, kỹ thuật, nghiệp vụ, có trình độ đại học và trung học như: cán bộ trồng trọt, chăn nuôi, thú y, cơ khí nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thủy nông, lâm nghiệp, chế

biển nông lâm sản, thống kê, kế toán, kế hoạch và quản lý kinh tế...

Ban Nông nghiệp, Ủy ban Nông nghiệp Trung ương và tỉnh căn cứ vào yêu cầu tăng cường cán bộ cho nông nghiệp ở huyện và cơ sở mà bàn cụ thể với các cơ quan có cán bộ, sắp xếp đưa xuống đủ số lượng và có chất lượng.

Ban Tổ chức của Chính phủ và Ủy ban Nông nghiệp Trung ương quy định cụ thể biên chế, tổ chức của Ủy ban Nông nghiệp huyện và quy chế sử dụng những cán bộ đưa về tăng cường cho huyện, cho cơ sở.

2. Cán bộ đưa xuống phải được bố trí sử dụng thật sự vào công tác kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ ở các cơ sở trạm trại (giống lúa, giống lợn, thú y, bảo vệ thực vật), các hợp tác xã trọng điểm và hợp tác xã chuyên sản xuất giống... Việc bố trí cán bộ phải kết hợp với việc sử dụng thật tốt số cán bộ sẵn có của địa phương, có việc mới bố trí người, cần đến đâu bố trí đến đó, tránh hình thức, lãng phí, bố trí chéo ngành chéo nghề. Cần chọn những người có đủ tiêu chuẩn để đưa vào bộ máy lãnh đạo Ủy ban nông nghiệp huyện (các chức vụ chánh, phó chủ nhiệm) và lãnh đạo các bộ phận nghiệp vụ (quy hoạch kế hoạch, tài vụ kế toán, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi...).

Ủy ban Nông nghiệp và Ban Nông nghiệp Trung ương, căn cứ vào kinh nghiệm đưa cán bộ đi cơ sở vừa qua, hướng dẫn các địa phương cách bố trí sử dụng số cán bộ này cho tốt.

3. Tất cả những cán bộ được điều động về tăng cường cho cấp huyện và hợp tác xã trước khi đi phải được bồi dưỡng về nội dung tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp, những chủ trương chính sách lớn của Đảng ở nông thôn, những quy trình tiêu chuẩn kỹ thuật, nguyên tắc chế độ quản lý hợp tác xã và được bồi dưỡng thêm về chuyên môn và nghiệp vụ. Cán bộ thuộc ngành nào, cấp nào thì do ngành đó,

cấp đó tổ chức bồi dưỡng, có sự giúp đỡ của Ủy ban Nông nghiệp cùng cấp. Sau khi đã bố trí vào cương vị công tác mới, cán bộ cần được bồi dưỡng tiếp về nội dung, nhiệm vụ, quyền hạn cũng như phương pháp công tác.

4. Đối với cán bộ kinh tế kỹ thuật ở các cấp trên về làm việc ở huyện và hợp tác xã, phải được quản lý chặt chẽ, phát huy thật tốt năng lực của mỗi người. Ban Tổ chức Chính phủ và Ủy ban Nông nghiệp Trung ương cùng với Ban Nông nghiệp Trung ương và các ngành có liên quan, hướng dẫn chế độ quản lý cụ thể đội ngũ và cá nhân cán bộ bảo đảm chuyên môn hoá cán bộ và cấp trung ương nắm được những cán bộ chủ chốt của bộ máy nông nghiệp cấp huyện.

5. Các cơ quan có chức năng cần thực hiện một cách đầy đủ những chế độ chính sách cán bộ đã có; nghiên cứu bổ sung thêm các chế độ chính sách khác, nhằm tạo điều kiện cho cán bộ làm việc tốt như: trang bị những dụng cụ đồ nghề, phương tiện làm việc, sách báo, tài liệu chuyên môn và chế độ học tập. Hợp tác xã có cán bộ của Nhà nước về công tác cần tạo điều kiện cho anh chị em làm việc được thuận lợi. Ban Nông nghiệp, Ủy ban Nông nghiệp Trung ương cùng với các ngành có liên quan nghiên cứu chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, kinh tế, kỹ thuật, nghiệp vụ nhằm khuyến khích và ổn định đội ngũ cán bộ được đưa về cơ sở.

6. Việc điều động một số lớn cán bộ tăng cường cho cấp huyện và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp là một công tác quan trọng, có nhiều khó khăn, đòi hỏi phải có sự lãnh đạo chặt chẽ và tổ chức thực hiện một cách chu đáo của các cấp uỷ đảng, của các ngành từ trung ương đến cơ sở. Phải giáo dục cho mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ ý nghĩa của việc này, nâng cao trách nhiệm, ý thức tự giác chấp hành một

cách nghiêm túc. Đồng thời có kiểm tra, theo dõi, uốn nắn kịp thời những lệch lạc trong khi thi hành.

Ban Nông nghiệp Trung ương sẽ cùng với các ngành có liên quan và các Khu, Thành, Tỉnh uỷ bàn bạc thống nhất kế hoạch, có biện pháp thực hiện cụ thể trong phạm vi ngành và địa phương.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 733, ngày 24 tháng 5 năm 1975

*Gửi: Trung ương Cục, Khu uỷ V, Tỉnh uỷ Quảng Trị,
Thừa Thiên-Huế,*

*Đồng gửi các anh: Lê Văn Lương, Nguyễn Văn Trân,
Đình Đức Thiện, Nguyễn Khai,*

Sau khi được điện số 595 của Trung ương Cục và điện của Khu uỷ V, chúng tôi đã họp Ban Tổ chức Trung ương, Ban Miền Nam, Uỷ ban Thống nhất soát lại tình hình cán bộ vào Nam công tác trong thời gian vừa qua thấy rằng: Sau khi Tây Nguyên được giải phóng, Bộ Chính trị đã lập Hội đồng Chi viện miền Nam trong đó có đủ thành phần cần thiết. Uỷ ban Thống nhất là cơ quan thường trực của Hội đồng, cán bộ vào miền Nam do Hội đồng này phụ trách, các cán bộ vào miền Nam có số do Trung ương Cục, do Khu uỷ V, do các ngành hoặc các tỉnh miền Nam đề nghị với Trung ương hoặc Chính phủ, hoặc đề nghị với các ngành các cấp tương đương ở miền Bắc; cũng có trường hợp do các ngành các cấp ngoài này tự cử đi được Hội đồng Chi viện miền Nam đồng ý và Uỷ ban Thống nhất tổ chức cho đi. Nay căn cứ điện của các đồng chí cấp uỷ miền Nam, căn cứ tình hình mới, chúng tôi định như sau:

1. Kể từ nay, việc điều động cán bộ vào miền Nam công

tác, nhất thiết phải căn cứ vào yêu cầu của các cấp uỷ miền Nam.

Các ngành, các địa phương miền Nam muốn xin cán bộ ở miền Bắc đều phải thông qua cấp uỷ cao nhất ở miền Nam trực thuộc trung ương, thí dụ các tỉnh Nam Bộ xin cán bộ thì do Trung ương Cục điện ra Ban Bí thư, các tỉnh Liên khu V xin cán bộ thì do Khu uỷ V điện ra Ban Bí thư, các ngành của Thừa Thiên-Huế xin cán bộ thì do Tỉnh uỷ Thừa Thiên điện ra Ban Bí thư, các ngành của Quảng Trị xin cán bộ thì do tỉnh uỷ Quảng trị điện ra Ban Bí thư.

Các cán bộ chủ chốt của các ban, ngành trung ương đang đi nghiên cứu tình hình ở miền Nam thấy cần bổ sung cán bộ thuộc ngành mình cho miền Nam cũng phải do cấp uỷ nơi trực tiếp công tác điện (Trung ương Cục, Khu uỷ V, Tỉnh uỷ Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế) xin thì Trung ương mới giải quyết.

2. Đối với những cán bộ tuy các cấp uỷ miền Nam chưa đặt yêu cầu xin, nhưng các ban, ngành trung ương thấy cần thiết điều vào công tác ngắn hạn hay dài hạn ở miền Nam cũng phải hỏi ý kiến của Trung ương Cục, hoặc Khu uỷ V hoặc hai tỉnh Trị - Thiên nếu trong đó đồng ý mới đưa vào.

3. Cán bộ được xét chọn điều động vào Nam phải được bồi dưỡng kỹ về các chính sách và giải quyết mọi chế độ. Khi lên đường sẽ báo ngay cho trong đó biết số lượng, danh sách và mang theo các giấy tờ giới thiệu theo đúng các quy định của

Trung ương và Chính phủ về thủ tục chuyển công tác cho cán bộ.

4. Ban Bí thư sẽ cùng Hội đồng Chi viện miền Nam làm việc chặt chẽ để giải quyết những điều kể trên.

Xin thông báo để các đồng chí r

T/M BAN BÍ THƯ

XUÂN THUY

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 13-TB/VFTW, ngày 7 tháng 6 năm 1975

Cuộc họp của Ban Bí thư ngày 2 và 3 tháng 6 năm 1975 bàn một số công tác hiện nay ở Thừa Thiên - Huế

Sau khi nghe đồng chí Lê Tử Đồng, Bí thư Tỉnh uỷ Thừa Thiên - Huế báo cáo tình hình và chủ trương công tác hiện nay của địa phương, Ban Bí thư đã có những ý kiến chính như sau:

1. Bình - Trị - Thiên có điều kiện tự nhiên và kinh tế giống nhau; sau này sẽ trở thành một vùng kinh tế thống nhất. Trong tình hình mới, theo quyết định của Bộ Chính trị, hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế trên thực tế là đặt dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ Trung ương. Do đó các ngành ở trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn giúp đỡ và kiểm tra chặt chẽ công việc ở hai tỉnh này. Cần nghiên cứu để có thể sẽ cho áp dụng ở đây những chủ trương, chế độ về giá cả, tiền tệ, tiền lương nhằm gắn nền kinh tế hai tỉnh này với kinh tế chung của miền Bắc. Sớm giúp có quy hoạch kinh tế chung cho Thừa Thiên - Huế, Quảng Trị, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và

phát triển kinh tế và các mặt khác của hai tỉnh...

2. Thừa Thiên - Huế có nhiều thuận lợi: đất đai nông nghiệp nhiều; biển, rừng có ưu thế lớn; dân có một số nghề thủ công cổ truyền; có Huế là trung tâm văn hoá ở miền Trung và có nhiều thắng cảnh có thể phát triển ngành du lịch... Song trước mắt có nhiều khó khăn: đất đai canh tác bị hoang hoá nhiều; vùng trung du miền núi chưa được khai phá; tài nguyên chưa được điều tra và chưa có quy hoạch kinh tế; thuỷ lợi kém phát triển, nạn hạn úng, lũ lụt, bào mòn đất, nạn nước mặn và cát bay khá nặng; sức kéo, phân bón thiếu và chăn nuôi kém; dân tập trung ở thành phố quá đông và thiếu việc làm vì không có cơ sở công nghiệp gì đáng kể; tình hình chính trị và đời sống nhân dân sau ngày giải phóng còn có nhiều vấn đề phải giải quyết...

Địa phương cần phát huy cao độ tinh thần tự lực tự cường của Đảng bộ và nhân dân để ra sức phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh mọi mặt công tác.

3. Trước hết, cần tập trung sức giải quyết tốt những công việc cấp thiết trước mắt: tiếp tục ổn định tình hình chính trị và đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân; thu xếp công ăn việc làm cho dân thành phố; khôi phục sản xuất nông nghiệp, làm tốt vụ 8, vụ 10 và đẩy mạnh nghề đánh cá biển để có thêm lương thực, thực phẩm; tăng cường công tác vận động, giáo dục quần chúng và xây dựng củng cố tổ chức cơ sở (chú trọng vùng trước đây ta chưa có cơ sở) và các cấp, nhất là cấp huyện. Trong việc ổn định tình hình chính trị và đời sống, cần chú ý giáo dục, bồi dưỡng, sử dụng tốt các giáo viên, công chức cũ, tổ chức lao động sản xuất cho số ngụy binh cũ không có công ăn việc làm, đồng thời đề cao cảnh giác, tăng cường công tác trị an, kịp thời nghiêm trị bọn chống đối, phá hoại, cải tạo và quản lý chặt chẽ những phần tử phản động ác ôn trong bộ máy ngụy quyền, ngụy quân cũ và đảng phái phản động và đề phòng phần tử địch chui vào tổ chức ta để hoạt động phá hoại lâu dài.

Các ngành ở trung ương có trách nhiệm giải quyết kịp thời những yêu cầu thiết yếu của địa phương như cung cấp kịp thời xăng dầu, công cụ, phụ tùng, sức kéo, phân bón, giống lúa, giống lợn, tổ chức tiêu thụ cá biển và hải thuỷ sản, tiêu thụ hàng thủ công... Bộ đội có trách nhiệm tích cực rà phá bom mìn để tránh thương vong cho nhân dân trong lao động sản xuất và góp sức cùng nhân dân xây dựng các công trình thuỷ lợi, giao thông quan trọng...

Mặt khác, cần kết hợp tốt việc giải quyết các công việc cấp thiết trước mắt với việc giải quyết những vấn đề có tính chất cơ bản lâu dài. Cần có kế hoạch khôi phục kinh tế 1975 - 1976 và kế hoạch phát triển kinh tế, phát triển văn hoá 5 năm 1976 - 1980, nhằm phát triển toàn diện nền kinh tế địa phương theo hướng đi lên sản xuất lớn để cải thiện đời sống nhân dân địa phương và có nhiều hàng hoá trao đổi với các tỉnh và xuất khẩu.

Rút nhân khẩu thành phố Huế xuống còn khoảng 10 vạn người và lấy đơn vị huyện, thành phố với khoảng 10 vạn dân làm cơ sở để tổ chức sản xuất và phân công lại lao động xã hội, đẩy mạnh sản xuất đáp ứng yêu cầu nói trên. Vận dụng chủ trương xây dựng cấp huyện ở miền Bắc vào tình hình cụ thể của địa phương, có bước đi, hình thức tổ chức và chính sách thích hợp.

- Về nông nghiệp: coi trọng sản xuất lương thực (bao gồm lúa, ngô, khoai, sắn...) cây ăn quả, cây công nghiệp có giá trị xuất khẩu, chăn nuôi, trồng cây gây rừng, theo hướng tập trung, chuyên môn hoá theo vùng trên quy mô lớn. Ra sức khôi phục hết diện tích bị hoang hoá vì chiến tranh; dựa trên cơ sở có quy hoạch và có tổ chức chu đáo, đưa mạnh dân thành phố và nông thôn đồng bằng lên mở mang vùng kinh tế mới ở trung du và miền núi. Nhanh chóng giải quyết vấn đề thuỷ lợi: cần có quy hoạch thuỷ lợi cụ thể; ngoài những công trình nhỏ và vừa do địa phương tự làm, cần nghiên cứu

xây dựng đập Thuận An và một vài công trình ngăn sông lấy nước ngọt tưới ruộng. Đẩy mạnh trồng cây ven biển, chống cát bay và trồng cây ở đồi núi chống nạn bào mòn đất.

- Phát triển mạnh nghề đánh cá biển, nuôi, khai thác và chế biến hải - thuỷ sản để có thực phẩm dồi dào quanh năm, có nhiều cá, tôm, nước mắm cung cấp cho miền Bắc và xuất khẩu.

Tổ chức tốt việc khai thác gỗ, tre, mây, lá nón... đi đôi với tích cực bảo vệ, tu bổ, cải tạo rừng và trồng cây gây rừng.

Dựa vào nguồn nguyên liệu tại chỗ là chính, phát triển mạnh thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản, chế biến hải sản và chế biến hoa quả, các ngành thủ công mỹ nghệ, để giải quyết công ăn việc làm cho nhân dân thành phố, có hàng hoá bán cho khách du lịch, trao đổi với các nơi và xuất khẩu. Cần nghiên cứu để tạo cho Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế có một nền công nghiệp thích hợp.

- Giải quyết tốt vấn đề giao thông vận tải phục vụ sản xuất, phục vụ dân sinh và góp phần tích cực phục vụ việc đi lại thăm viếng của nhân dân hai miền Nam Bắc.

- Làm tốt công tác lưu thông phân phối. Tổ chức sớm các ngành mậu dịch quốc doanh để phục vụ sản xuất và dân sinh.

- Nghiên cứu phát triển ngành du lịch. Quản lý tốt các khách sạn. Tổ chức việc đổi tiền nhằm phục vụ khách du lịch. Đồng thời tăng cường công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ buôn lậu.

- Đưa việc chi tiêu hành chính và kinh doanh đi vào nền nếp ngay từ đầu, chống buông lỏng, tùy tiện. Vì vậy sớm lập ngân sách địa phương đệ trình Chính phủ Trung ương duyệt.

4. Để giải quyết các vấn đề cụ thể trước mắt, chính quyền nhân dân cách mạng Thừa Thiên - Huế cần làm việc

với các bộ, các ngành ở trung ương và với Thường vụ Hội đồng Chính phủ.

Phủ Thủ tướng cần sớm tổ chức một đoàn cán bộ của Nhà nước vào nghiên cứu, giúp đỡ Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xây dựng bộ máy quản lý kinh tế, giúp Đảng và Nhà nước kịp thời ban hành những chính sách thích hợp

Ban Tổ chức Trung ương cần bàn bạc với các ngành để kịp thời bổ sung cán bộ quản lý kinh tế cho Thừa Thiên - Huế, giúp địa phương nghiên cứu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, củng cố và phát triển các tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng, nhằm giúp địa phương chỉ đạo và quản lý tốt các mặt công tác, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

MINH CHÂU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 242-NQ/TW, ngày 12 tháng 6 năm 1975

Về việc tiếp quản Viện Hải học Nha Trang

1. Nay giao cho Ủy ban Khoa học kỹ thuật Nhà nước quản lý Viện Hải học Nha Trang.

2. Ủy ban Khoa học kỹ thuật Nhà nước có trách nhiệm xem xét lại tình hình của Viện, ra sức dùng những cán bộ khoa học và nhân viên cũ, bổ sung thêm người mới ở những khâu thiếu, cử cán bộ làm nòng cốt, thu hồi và giữ gìn thiết bị, tài liệu..., bảo đảm cho Viện sớm hoạt động trở lại bình thường.

3. Ủy ban Khoa học kỹ thuật Nhà nước bàn bạc với Bộ Quốc phòng để thu hồi lại tàu nghiên cứu khoa học của Viện.

4. Ủy ban Khoa học kỹ thuật Nhà nước nghiên cứu và kiến nghị về phương hướng và tổ chức nghiên cứu hải dương trong cả nước trình Ban Bí thư và Thường vụ Chính phủ duyệt.

T/M BAN BÍ THƯ
TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 858, ngày 16 tháng 6 năm 1975

Gửi: Trung ương Cục, Khu uỷ V, Thừa Thiên - Huế, Quảng Trị,

Ngày Thương binh liệt sĩ mọi năm ở miền Bắc tổ chức vào ngày 27-7, ở miền Nam tổ chức tại vùng giải phóng vào ngày 1-12. Trong ngày đó thường có những bài báo đăng báo phát thanh, có những cuộc đi thăm hỏi thương binh và gia đình thương binh liệt sĩ, có nơi tổ chức trò chơi hoặc thêm khẩu phần ăn cho thương binh ở các bệnh viện nơi an dưỡng; có nơi tổ chức học sinh đến giúp đỡ công việc một phần nào đối với gia đình kể trên, tùy mỗi nơi.

Ban Miền Nam đề nghị trong hoàn cảnh cả nước đã hoàn toàn giải phóng, năm nay cả miền Nam, miền Bắc nên lấy một ngày 27-7 làm Ngày Thương binh liệt sĩ chung (miền Nam đến 1-12 không phải tổ chức nữa). Ban Bí thư hỏi các đồng chí phụ trách miền Nam có đồng ý đề nghị của Ban Miền Nam không trả lời sớm để Ban bí thư kịp thông tri các nơi.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 864, ngày 17 tháng 6 năm 1975

Gửi: Anh Tư ánh¹⁾, Ban Tuyên huấn Trung ương Cục,

1. Về việc các anh tổ chức đại hội thành lập Hội Nhà văn giải phóng ngày 15-6, tôi được điện của anh ngày 12-6, quá chậm và không rõ nội dung chuẩn bị nên khó phát biểu ý kiến. Theo ý tôi lẽ ra cần có thì giờ chuẩn bị tốt hơn với sự tham gia của các anh em ở Khu V và Trị Thiên - Huế. Nếu các anh đã họp, thì cần chú ý bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng, đoàn kết rộng rãi anh chị em nhà văn phục vụ nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới xây dựng nền văn nghệ dân tộc, dân chủ, tiến bộ và lành mạnh. Bảo đảm Ban Chấp hành tốt, tiêu biểu cho cả miền Nam. Nếu có anh em nào trong vùng mới giải phóng có tài năng, trong sạch, được anh em tín nhiệm, cũng nên đưa vào. Song phần lớn uỷ viên Ban Chấp hành phải là những anh em vững vàng trong kháng chiến và có tài năng. Về nhân sự cụ thể, các anh nên hỏi trực tiếp Khu V và Trị Thiên - Huế.

Nên chú ý xây dựng tốt Hội văn nghệ giải phóng Sài Gòn, cũng trong tinh thần như trên.

2. Về việc các đoàn văn công biểu diễn gần đây bị quấy rối nhiều như điện anh đã báo, đề nghị các anh kiểm tra kỹ tình hình cùng cấp uỷ địa phương có biện pháp tích cực ngăn chặn những hoạt động mất trật tự, phải giáo dục quần chúng, dựa

¹⁾ Tư Ánh: Trần Bạch Đằng (B.T).

vào quân chúng tổ chức lực lượng giữ trật tự. Cũng không nên hoạt động quá lâu ở Sài Gòn, nên cho anh em đi hoạt động các địa phương ngay, phổ biến kịp thời kinh nghiệm các mặt cho các địa phương cách tổ chức bảo đảm biểu diễn được tốt. Chú ý giữ gìn sức khoẻ cho anh chị em, và bảo đảm chặt chẽ kỷ luật nội bộ. Tất cả những việc nói trên đều do Ban tuyên huấn các cấp phụ trách với sự quan tâm của cấp uỷ đảng và chính quyền, không thể thuộc trách nhiệm của Tổng cục Chính trị, trừ trường hợp có vấn đề nội bộ của các đoàn văn công quân đội.

3. Công việc Tuyên huấn ở B2 từ hôm tôi ra chưa được tin gì mới. Mong các anh thường kỳ thông báo cho Ban Tuyên huấn Trung ương biết kết quả các mặt công tác để tiện theo dõi. Toàn bộ công việc cần tiến hành ở miền Nam chúng tôi đã bàn và xin ý kiến Ban Bí thư, anh Huy vào sẽ bàn với các anh trong đó để thực hiện.

LÀNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 221-CT/TW, ngày 17 tháng 6 năm 1975

Về công tác giáo dục ở miền Nam sau ngày hoàn toàn giải phóng

Trong tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng miền Nam hiện nay, công tác giáo dục giữ một vị trí đặc biệt quan trọng đối với việc xây dựng và phát triển chế độ dân chủ nhân dân, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, cùng với miền Bắc xã hội chủ nghĩa xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Nền giáo dục cách mạng của miền Nam phải nhanh chóng xoá bỏ tình trạng lạc hậu và phản động của nền giáo dục thực dân mới của Mỹ - nguy ở vùng mới giải phóng, tích cực góp phần xây dựng con người mới và cuộc sống mới, đáp ứng yêu cầu cấp bách và lâu dài của cách mạng trên các mặt kinh tế, văn hoá và quốc phòng.

A- NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I- TÍCH CỰC XOÁ NẠN MÙ CHỮ VÀ ĐẨY MẠNH BỔ TÚC VĂN HÓA

Trước mắt, phải coi đây là *một nhiệm vụ cấp thiết số một*, nhằm nhanh chóng xoá bỏ tình trạng lạc hậu do chính sách ngu dân và nô dịch của chế độ phản động Mỹ - nguy để lại, nâng cao trình độ văn hoá của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân lao động, tạo điều kiện thuận tiện cho việc giáo dục chính

trị và phổ biến khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh việc đào tạo cán bộ trong những người đã trải qua chiến đấu, sản xuất và công tác.

1. Trước hết, phải *xoá ngay nạn mù chữ trong cán bộ và thanh niên* và tiếp tục bổ túc văn hoá cho họ, đồng thời phát động phong trào sôi nổi trong quần chúng nhằm mau chóng *xoá nạn mù chữ trong nhân dân lao động*, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ này trong hai năm. Đối tượng cần *xoá nạn mù chữ trong nhân dân lao động* là lớp người từ 50 tuổi trở xuống đối với nam và 45 tuổi trở xuống đối với nữ.

Cần vận dụng nhiều hình thức mở lớp linh hoạt, phổ biến những phương pháp dạy và học có hiệu quả nhất, huy động đông đảo thầy giáo và học sinh phổ thông và đại học, những thanh niên có văn hoá trong lực lượng vũ trang tham gia phong trào này. Phải bảo đảm kết quả xoá nạn mù chữ thực sự, tạo điều kiện cho người học tiếp tục học thêm và tích cực ngăn ngừa quay lại mù chữ.

2. Phải coi việc *bổ túc văn hoá cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên ưu tú* xuất thân từ công nông và đã có nhiều thành tích trong chiến đấu, công tác và sản xuất là thuộc chính sách cán bộ của Đảng và nằm trong kế hoạch đào tạo của Nhà nước. *Cần mở ngay những trường bổ túc văn hoá tập trung*: tỉnh phải có trường cấp I và cấp II, tiến tới mở thêm cấp III; huyện (hoặc liên huyện) phải có trường cấp I, tiến tới mở thêm cấp II. Phải dành những điều kiện tốt nhất về thầy giáo, về cơ sở vật chất và thiết bị cho những trường này. Các cấp uỷ đảng và Ban Tổ chức của Đảng phải xây dựng *quy hoạch bổ túc, văn hoá* thật chặt chẽ, từ đó mà định quy mô các trường lớp và kiên quyết tạo điều kiện cho cán bộ, nhất là những cán bộ, đảng viên ưu tú còn trẻ tuổi, cả nam và nữ, lần lượt được đi học, không nên vì lý do công tác trước mắt mà giữ lại không cho đi học. Trong thời gian chưa đi học tập trung, họ phải được tổ chức theo học các trường tại chức.

3. Cần có kế hoạch *mở rộng khắp các trường bổ túc văn hoá tại chức vừa làm vừa học* cho cán bộ và thanh niên công

nông tại các cơ quan, xí nghiệp, cơ sở sản xuất và đơn vị vũ trang.

4. Phải xây dựng cho ngành học bổ túc văn hoá một *đội ngũ giáo viên chuyên trách* trong biên chế của Nhà nước, chọn trong số giáo viên phổ thông có nhiệt tình, có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn khá. Ngoài ra cần huy động giáo viên và học sinh, những người có trình độ văn hoá trong các ngành, các cơ quan, xí nghiệp tham gia giảng dạy bổ túc văn hoá.

Cần có kế hoạch cung cấp đủ sách giáo khoa, các phương tiện giảng dạy và học tập khác, tổ chức chỉ đạo tốt việc quản lý và giảng dạy để việc bổ túc văn hoá thiết thực góp phần vào việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý và lực lượng lao động có kỹ thuật, góp phần tăng năng suất lao động và hiệu suất công tác.

II- Phát triển mạnh và đều khắp các trường phổ thông

Ngành học phổ thông ở miền Nam, ngay từ năm học 1975-1976 phải có kế hoạch để bảo đảm việc học hành cho hầu hết các con em trong tuổi học, nhất là con em nhân dân lao động; cải biến thành phần xã hội trong học sinh nhất là ở các cấp học trên ở vùng mới giải phóng, tiến tới làm cho con em nhân dân lao động chiếm đa số; nhằm bồi dưỡng thế hệ thanh thiếu niên trở thành những người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sĩ tốt, người cán bộ tốt của nước nhà.

1. *Trường phổ thông ở miền Nam mở theo hệ thống 12 năm*, gồm có cấp I: 5 năm (kể cả vỡ lòng), cấp II: 4 năm, cấp III: 3 năm.

- *Trường cấp I*: cần được mở rộng rãi và đều khắp ngay từ năm học 1975-1976 để *thu hút hết con em nhân dân lao động*

vào học; chú ý mở thêm trường ở những xã chưa có, ở những vùng trắng nhân dân mới trở về, ở các vùng miền núi, hải đảo. Cần thiết thực giúp đỡ con em nhân dân lao động chưa được học hoặc đã bỏ học được vào cấp I.

- *Trường cấp II*: cần được mở thêm ở những vùng đông nhân dân lao động, tạo điều kiện cho con em nhân dân lao động sau khi học xong cấp I được tiếp tục đi học. ở những nơi có điều kiện, nên tách trường cấp II ở vùng mới giải phóng (tức trung học đệ nhất cấp) khỏi cấp III (tức trung học đệ nhị cấp); mở trường cấp II gần trường cấp I; mở thêm lớp đầu cấp II ở những trường cấp I có điều kiện; tiến tới thống nhất trường cấp I và cấp II thành trường phổ thông 9 năm nhằm bảo đảm một nền giáo dục phổ thông cơ sở cho đông đảo con em nhân dân.

- *Trường cấp III*: cần được điều chỉnh về mạng lưới trường lớp để không tập trung quá nhiều ở các thành phố, đồng thời mở thêm trường ở những huyện chưa có. Con em nhân dân lao động còn tuổi học đã học xong cấp II cần được tích cực giúp đỡ để học tiếp cấp III.

Trên cơ sở bảo đảm một chương trình phổ thông cần thiết bắt buộc cho tất cả học sinh, trường cấp III thực hiện cách chia ban như sau:

Ban A: Văn - sử - địa

Ban B: Văn - sinh ngữ

Ban C: Toán - lý

Ban D: Hoá - sinh.

2. *Nội dung giáo dục phổ thông là toàn diện*, bao gồm giáo dục chính trị và đạo đức cách mạng, giáo dục văn hóa khoa

học, giáo dục kỹ thuật, giáo dục lao động và giáo dục thể chất.

Phương pháp giáo dục phải thực hiện nguyên lý *giáo dục kết hợp với lao động sản xuất và hoạt động xã hội, nhà trường phải gắn với đời sống*.

Vì vậy, ngay từ đầu nhà trường phải tổ chức cho thầy và trò tham gia lao động sản xuất và hoạt động xã hội, cải biến một cách cơ bản nội dung và phương pháp giáo dục trong các trường ở vùng mới giải phóng.

Cần mở thí điểm *trường phổ thông vừa học vừa làm* ở những tỉnh và thành phố có điều kiện.

3. Trong trường phổ thông các cấp, Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh là lực lượng giáo dục không thể thiếu được, tổ chức và hoạt động của Đoàn và Đội trong nhà trường phải tích cực thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường. Mỗi trường phải có cán bộ chuyên trách công tác đoàn và đội; phải có chế độ trách nhiệm và quan hệ công tác giữa hiệu trưởng và tổ chức Đoàn, Đội, chế độ bảo đảm hoạt động của Đoàn, Đội.

4. Trong việc phát triển giáo dục phổ thông, cần chú ý thực hiện *một số chính sách sau đây*:

- Hết sức quan tâm đến con em nhân dân lao động, tích cực thực hiện nguyên tắc tất cả thiếu nhi đến tuổi đi học đều được học hành. Cần đặc biệt chú ý *giúp đỡ con em liệt sĩ, con em các gia đình có công với cách mạng* được đi học đến nơi đến chốn bằng nhiều biện pháp tích cực (mở trường nội trú, cấp học bổng, phụ đạo, v.v.).

- Coi trọng đúng mức và đầu tư thích đáng cho *các vùng đông bào dân tộc, vùng căn cứ và vùng giải phóng* cũ đã đóng

góp nhiều cho cách mạng.

- Đối với các vùng kinh tế mới sắp được xây dựng, phải tính trước đến việc xây dựng cơ sở giáo dục cho con em cùng với các công trình phúc lợi khác.

5. *Đối với trường tư ở vùng giải phóng*: chủ trương chung là hạn chế và cải biến từng bước, tiến tới xoá bỏ hẳn các trường tư cùng với đả cải tạo xã hội. Từ đầu năm học 1975-1976 không cho phép các tôn giáo, các đoàn thể chính trị phản động, các ngoại kiều mở trường tư, không cho phép các trường tư đào tạo giáo viên phổ thông. Các tư nhân muốn mở trường tư phải xin phép chính quyền cách mạng, phải theo các điều kiện mà chính quyền cách mạng quy định như: phải thực hiện chương trình học và các quy chế của trường học kể cả học phí mà Nhà nước ban hành, tất cả cán bộ, giáo viên phải được Nhà nước công nhận, phải chịu sự kiểm tra của cơ quan giáo dục địa phương... Đối với những người có trường tư nay muốn nhượng lại cho chính quyền cách mạng để thành trường công thì hoan nghênh và khuyến khích.

III- Từng bước xây dựng ngành mẫu giáo

Ngành mẫu giáo là một bộ phận của giáo dục phổ thông.

1. Cần cố gắng tổ chức ở các cơ sở của thành thị và nông thôn những lớp mẫu giáo cho các trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Chú trọng trước hết đến con em của cán bộ và nhân dân lao động mà đời sống còn nhiều khó khăn.

2. Nhà nước phụ trách việc đào tạo và bồi dưỡng các cô giáo cho các lớp mẫu giáo.

3. Mọi chi phí cho các lớp mẫu giáo (xây dựng cơ sở vật chất, lương cô giáo...) do nhân dân đóng góp. Nơi nào có khó khăn, Nhà nước sẽ giúp đỡ một phần.

4. Các cấp giáo dục cần chú ý kiểm tra, hướng dẫn các lớp mẫu giáo hoạt động tốt.

IV- Xây dựng thật tốt các trường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ và giáo viên

Cán bộ và giáo viên là nhân tố quyết định việc phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ và giáo viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và luôn luôn là *nhiệm vụ trung tâm* của sự nghiệp giáo dục, trước mắt cũng như lâu dài. Đối với miền Nam hiện nay, nhiệm vụ này càng hết sức cấp thiết nhằm chuẩn bị cho bước phát triển giáo dục theo quy mô lớn, cải tạo đội ngũ giáo chức vùng mới giải phóng theo yêu cầu của cách mạng, phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

1. *Phải xây dựng các trường sư phạm theo tiêu chuẩn sau đây*:

- *Trường Trung học sư phạm* đào tạo giáo viên cấp I, tuyển học sinh lớp 12 học 1 năm, hoặc tuyển học sinh lớp 9 học 3 năm. Mở thêm hệ sư phạm mẫu giáo trong Trường Trung học sư phạm để có thêm đội ngũ giáo viên mẫu giáo chính quy.

- *Trường Cao đẳng sư phạm* đào tạo giáo viên cấp II, tuyển học sinh lớp 12 học 2 năm.

- *Trường Đại học sư phạm* đào tạo giáo viên cấp III, tuyển học sinh lớp 12 học 4 năm.

Các trường sư phạm trên đây đào tạo đủ các loại cán bộ và giáo viên phổ thông và bổ túc văn hoá: giáo viên dạy các môn khoa học, giáo viên dạy thường thức kỹ thuật, hướng dẫn lao động sản xuất, giáo viên thể dục, cán bộ chuyên trách Đoàn và Đội (việc đào tạo giáo viên nhạc và hoạ có thể dựa vào các trường nghệ thuật như: Cao đẳng Mỹ thuật, Cao đẳng âm nhạc).

Cần có kế hoạch phát triển từng bước hệ thống các trường sư phạm có tính toán mạng lưới và quy mô hợp lý, bảo đảm chất lượng, không nên mở ồ ạt một lúc ngay từ đầu.

Cần chú trọng tuyển vào các trường sư phạm các cấp những người có *phẩm chất đạo đức tốt* nhất là những chiến sĩ, cán bộ cách mạng trẻ tuổi, các đoàn viên thanh niên tốt, tích cực bồi dưỡng văn hoá cho họ đủ điều kiện vào học.

Sớm chấm dứt việc đào tạo giáo viên cấp tốc, tuyển học sinh sư phạm có trình độ văn hoá quá thấp. Bước đầu, nếu thiếu giáo viên, miền Bắc sẽ chỉ viện. Có thể tuyển những sinh viên đại học đủ tiêu chuẩn chính trị và đạo đức ra đi dạy rồi tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ sau.

Việc đào tạo giáo viên hoàn toàn do Nhà nước đảm nhiệm, các trường lớp sư phạm do các giáo phái và tư nhân mở trước đây ở vùng mới giải phóng đều phải xoá bỏ.

2. Sớm mở các trường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên

- Cần mở một số trường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý cho toàn miền Nam, với đối tượng là cán bộ lãnh đạo các Sở, Ty Giáo dục, hiệu trưởng các cấp, cán bộ cốt cán chuyên môn của các cơ quan giáo dục.

- Việc bồi dưỡng giáo viên cấp I, cấp II và cấp III do các trường sư phạm phụ trách.

Cần có kế hoạch kết hợp bồi dưỡng tại chức với bồi dưỡng tập trung, bồi dưỡng trong quá trình năm học với bồi dưỡng trong hè. Phải quy định thành chế độ và tạo những điều kiện tốt bảo đảm công tác bồi dưỡng đạt kết quả cao.

b- một số vấn đề trước mắt về tổ chức và lãnh đạo công tác giáo dục

I- Cải tạo cơ sở giáo dục cũ của Mỹ, ngụy

Việc cải tạo cơ sở giáo dục cũ của Mỹ, ngụy phải được tiến hành từ hệ thống quản lý, cơ cấu nội dung và phương pháp giáo dục, nhưng trước hết và chủ yếu là cải tạo con người làm giáo dục.

Đối với đội ngũ giáo chức của Mỹ, ngụy đã đăng ký và xin làm việc với chính quyền cách mạng, nói chung đều được thu nhận, giáo dục và sử dụng - trừ những phần tử phản động mà cơ quan an ninh xác nhận không nên cho tiếp tục dạy, những phần tử có sinh hoạt đồi trụy bị học sinh và nhân dân phản đối.

Trước khi sử dụng, cần phải cho họ học tập về chính trị và chuyên môn để họ hiểu được những vấn đề cơ bản về tình hình và nhiệm vụ cách mạng hiện nay, về đường lối giáo dục cách mạng, về nội dung và phương pháp giáo dục trong chương trình và sách giáo khoa mới.

Vì vậy, *công tác bồi dưỡng trong hè 1975* cho đội ngũ cán bộ và giáo viên là khâu chính của việc chuẩn bị năm học mới. Các cấp uỷ đảng cần quan tâm lãnh đạo ngành giáo dục tiến hành công tác này, đồng thời có chỉ thị cho các ngành tuyên huấn, kinh tế, văn hoá công tác với ngành giáo dục thực hiện tốt nội dung bồi dưỡng, tổ chức tốt sinh hoạt vật chất và tinh thần cho các trại hè.

II- Xây dựng bộ máy quản lý giáo dục các cấp

Cần tăng cường bộ máy Sở, Ty Giáo dục của các thành phố trực thuộc và các tỉnh đủ sức quản lý toàn diện các

ngành học ở địa phương. Chưa nên tổ chức Phòng Giáo dục huyện mà nên tập trung xây dựng Sở, Ty Giáo dục cho mạnh, trước hết xây dựng tốt bộ phận thanh tra ở Sở, Ty làm nhiệm vụ thanh tra và chỉ đạo chuyên môn đến tận trường học.

Mạnh dạn đề bạt những cán bộ, giáo viên đã được thử thách trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kể cả những người yêu nước, tiến bộ trong vùng mới giải phóng, có năng lực chuyên môn, vào các cương vị phụ trách.

ở trường học vùng mới giải phóng, các hiệu trưởng cũ của ngụy quyền không được quần chúng tín nhiệm cần được thay thế. Nên tổ chức cho giáo viên từng trường đề cử hiệu trưởng, hiệu phó mới có sự hướng dẫn về tiêu chuẩn của cấp trên và được cấp tỉnh chính thức công nhận.

III- Tiến hành điều tra cơ bản về giáo dục để có cơ sở chuẩn bị tốt cho việc xây dựng kế hoạch giáo dục trong những năm tới

Bản thân ngành giáo dục phải tổ chức điều tra cơ bản trong ngành về thầy giáo, học sinh, cơ sở vật chất và thiết bị trường học, đồng thời phải được các ngành và địa phương giúp đỡ để nắm được tình hình dân số phân tích theo độ tuổi, theo trình độ văn hoá, theo thành phần xã hội, tình hình về khả năng các mặt, nhằm xây dựng được kế hoạch giáo dục trong những năm tới tương đối xác thực, cân đối và toàn diện, trước mắt xây dựng được kế hoạch bổ túc văn hoá cho cán bộ, chiến sĩ và thanh niên ưu tú, kế hoạch xoá nạn mù chữ, thu hút nhiều con em nhân dân lao động vào trường học các cấp.

IV- Phát động phong trào quần chúng tham gia xây dựng

giáo dục

Công tác giáo dục là sự nghiệp của quần chúng. Phát động quần chúng tham gia xây dựng giáo dục còn là một cuộc vận động xây dựng tinh thần làm chủ tập thể của quần chúng, đưa quần chúng vùng mới giải phóng tham gia sinh hoạt và quản lý xã hội. Đặc biệt trong phong trào xoá nạn mù chữ, trong việc xây dựng cơ sở vật chất trường học, cần phải phát động khí thế cách mạng của quần chúng và phát huy mọi khả năng to lớn của quần chúng. Các hình thức tổ chức "ban vận động xoá nạn mù chữ", "hội cha mẹ học sinh", "hội bảo trợ nhà trường".... cần được áp dụng linh hoạt và được chỉ đạo hoạt động có hiệu quả thiết thực.

*

* *

Công tác giáo dục ở miền Nam sau ngày hoàn toàn giải phóng đặt ra nhiều vấn đề rất mới, rất phức tạp và khó khăn. Nhưng ta đã có cơ sở của một nền giáo dục cách mạng ở vùng giải phóng cũ, có sự chi viện của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, lại có khí thế cách mạng sôi nổi của nhân dân vùng mới giải phóng, có đông đảo giáo viên và học sinh, sinh viên hăng hái hoạt động nhất là sau ngày đại thắng với bao tiềm lực dồi dào về mọi mặt; nhất định sự nghiệp giáo dục ở miền Nam cũng như các ngành hoạt động khác sẽ tiến lên vững chắc.

Các cấp uỷ đảng cần đặt đúng vị trí của công tác giáo dục trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của miền Nam trong giai đoạn mới, phối hợp chặt chẽ lãnh đạo giáo dục với lãnh đạo kinh tế và quốc phòng, trước mắt cần nghiên cứu và tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị này. Nội dung Chỉ thị này

cần được các tỉnh uỷ phổ biến đến các huyện uỷ, các đảng uỷ và chi uỷ, các tổ chức cơ sở đảng về các phần thuộc phạm vi trách nhiệm của từng cấp.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 222-CT/TW, ngày 17 tháng 6 năm 1975

Về công tác giáo dục đại học và chuyên nghiệp ở miền Nam trong thời gian trước mắt

Ngay sau khi quân và dân ta đã giành được thắng lợi vĩ đại, giải phóng hoàn toàn miền Nam, chúng ta đã kịp thời làm tốt công tác tiếp quản các cơ sở đại học và chuyên nghiệp ở miền Nam. Sau đó, chúng ta đã nhanh chóng đưa nhà trường trở lại sinh hoạt bình thường, đã huy động đông đảo thầy giáo và học sinh hăng hái tham gia công tác bảo vệ trường sở, ổn định trật tự trị an thành phố, tham gia các hoạt động xã hội như xoá bỏ văn hoá đồi trụy, vệ sinh đường phố, bài trừ tệ nạn xã hội, v.v. có nơi đã tổ chức ngay lại việc học tập cho học sinh; đó là những thắng lợi bước đầu rất quan trọng chúng ta cần tiếp tục phát huy.

Tuy nhiên, trong thời gian tới công việc của ngành đại học và chuyên nghiệp còn rất nặng nề và khá phức tạp. Chúng ta cần huy động đầy đủ lực lượng và khả năng của toàn ngành, nắm vững đường lối phương châm của Đảng và Chính phủ, làm tốt các công việc sau đây, nhằm từng bước biến các trường đại học và chuyên nghiệp ở miền Nam vốn là công cụ của Mỹ - nguy thành nơi đào tạo bồi dưỡng cán bộ cho sự nghiệp cách mạng, xây dựng chế độ mới, kinh tế mới, con người mới.

1. *Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho thầy giáo và học sinh*

Trước hết, chúng ta cần nhận thức đầy đủ và sâu sắc rằng thầy giáo và học sinh ở các trường đại học và chuyên nghiệp ở miền Nam là những người con của dân tộc Việt Nam, là

nạn nhân của một nền giáo dục nô dịch và phản động của Mỹ và tay sai, chúng ta phải có trách nhiệm giáo dục đầy đủ để họ nhanh chóng trở thành những người công dân trí thức yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta phải đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong nhà trường và đặt nó lên hàng đầu trong mọi công tác của ngành.

a) Trong năm học 1975-1976, ngoài việc giảng dạy các môn văn hoá và chuyên môn theo chương trình và nội dung mới, phải ghi vào chương trình các môn học chính trị và hoạt động xã hội cho suốt cả năm học và cho tất cả các đối tượng học sinh từ năm đầu đến năm cuối.

Nội dung xoay chung quanh ba chủ đề lớn sau đây:

- Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- Đường lối và chính sách cách mạng Việt Nam. Đường lối giáo dục cách mạng.
- Nghĩa vụ và quyền lợi của người công dân mới, của người cán bộ cách mạng.

Thông qua ba nội dung lớn trên mà phân tích và xác định cho mọi người nhận rõ ta, bạn, thù; giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; giáo dục nghĩa vụ và tinh thần trách nhiệm của mỗi người dân đối với Tổ quốc, với dân tộc, với nhân dân lao động.

Dùng những văn kiện của Hồ Chủ tịch, của Đảng và Nhà nước và những tài liệu đã được biên soạn thành sách làm bài giảng. Đồng thời, kết hợp việc giảng dạy chính khoá với việc tổ chức những buổi học ngoại khoá như các buổi nói chuyện của các anh hùng và chiến sĩ, của các lực lượng vũ trang nhân dân, các cán bộ cách mạng...

Để bảo đảm cho công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong năm học 1975-1976 đạt kết quả, cần chỉ thị những cán bộ chuyên trách soạn bài giảng, chuẩn bị tài liệu tham khảo. Trong việc này, phải lấy thầy giáo giảng dạy chính trị trong các trường đại học và chuyên nghiệp làm nòng cốt, ngoài ra cần huy động lực lượng cán bộ tuyên huấn có năng lực ở các

địa phương tham gia vào công tác này. Đầu năm học, phải tổ chức bồi dưỡng những nội dung và phương pháp cho các báo cáo viên.

b) Trước mắt, trong dịp hè này, cần tổ chức cho thầy giáo và học sinh các trường đại học và chuyên nghiệp tham gia một đợt sinh hoạt chính trị dưới hình thức hội thảo xoay quanh chủ đề: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", lấy ba văn kiện này làm tài liệu cơ bản:

- *Di chúc* của Hồ Chủ tịch.
- Bài phát biểu của đồng chí Lê Duẩn tại Lễ mừng chiến thắng ở Hà Nội.
- Bài phát biểu của Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ tại Lễ mừng chiến thắng ở Sài Gòn.

Đồng thời tổ chức cho thầy giáo và học sinh tham gia các hoạt động xã hội, đặc biệt trên mặt trận văn hóa, xóa bỏ những ảnh hưởng của văn hoá phản động đồi trụy của địch, xây dựng đời sống văn hoá mới.

2. Nhanh chóng cải biến thành phần giai cấp trong trường học

a) Qua con đường bổ túc văn hoá và tuyển sinh mà cải biến nhanh chóng thành phần giai cấp trong học sinh đại học và chuyên nghiệp, tích cực tạo điều kiện cho các chiến sĩ quân giải phóng, cán bộ cách mạng, con liệt sĩ và con các gia đình có công với cách mạng, con em nhân dân lao động được vào học ngay một đông và chiếm đại đa số trong các trường đại học và chuyên nghiệp ở miền Nam.

Trước mắt, có thể rút các chiến sĩ quân đội và cán bộ cách mạng hiện ở miền Nam đã tốt nghiệp lớp 10 hoặc đã học các năm đầu của đại học vào các trường đại học và các chiến sĩ, các con em cán bộ và nhân dân lao động đã học dở chương trình cấp III vào các lớp bổ túc dự bị đại học hoặc vào các trường trung học chuyên nghiệp.

Cho các học sinh miền Nam đã tốt nghiệp lớp 10 ở miền Bắc và có gia đình ở trong Nam về học tại các trường đại học ở miền Nam.

b) Có chính sách giáo dục, bồi dưỡng và sử dụng các thầy giáo do chế độ cũ để lại, đồng thời đưa một số thầy giáo, nhất là các thầy giáo quê ở miền Nam đang công tác ở miền Bắc, có trình độ chuyên môn khá, có phẩm chất chính trị tốt, bổ sung vào đội ngũ các thầy giáo của các trường ở miền Nam để làm nòng cốt. Mặt khác, các trường đại học và trung học chuyên nghiệp ở miền Bắc, đặc biệt trong những năm đầu, có trách nhiệm tuyển lựa và đào tạo thêm thầy giáo cho các trường đại học và chuyên nghiệp ở miền Nam, lấy từ các học sinh ưu tú tốt nghiệp ở các trường đại học trong nước và ngoài nước, theo kế hoạch của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, ưu tiên tuyển chọn những học sinh quê ở miền Nam.

3. Sửa đổi cơ cấu ngành học, hệ thống đào tạo ở miền Nam và nghiên cứu gấp việc sắp xếp lại mạng lưới các trường đại học và chuyên nghiệp trên phạm vi toàn quốc

Cần cải tạo về cơ bản các ngành khoa học xã hội (luật, văn, triết...) trước khi mở lại các khoa này. Trên cơ sở bảo đảm chất lượng, từng bước mở rộng quy mô đào tạo đại học ở các ngành khoa học, kỹ thuật và chuyên nghiệp như sư phạm, y, dược, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, thông tin liên lạc, kinh tế, v.v. phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế và văn hoá trong những năm sắp tới.

Đối với số học sinh đang học luật, văn, triết, cần có kế hoạch chuyển sang học các ngành có yêu cầu lớn như sư

phạm và kỹ thuật, kinh tế.

Đối với các ngành khoa học xã hội, năm học 1975-1976 chưa tuyển sinh. Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp phối hợp với Ủy ban Khoa học xã hội và các cơ quan pháp chế của Nhà nước nghiên cứu sớm việc mở các ngành luật, triết, xây dựng chương trình, nội dung giảng dạy, bồi dưỡng thầy giáo.

Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp phải nghiên cứu trình gấp Chính phủ đề án về việc sắp xếp mạng lưới các trường đại học và trung học chuyên nghiệp trên phạm vi toàn quốc. Trong khi chờ đợi, tạm thời duy trì bảy Viện đại học công tại các nơi Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Sài Gòn, Thủ Đức, Mỹ Tho, Cần Thơ và các trường chuyên nghiệp hiện có và tổ chức tuyển sinh cho năm học 1975-1976. Các ngành, các địa phương không được tự ý mở thêm trường chuyên nghiệp mới.

Đi đôi với hệ đào tạo tập trung, cần nghiên cứu việc thành lập hệ đào tạo tại chức và sớm mở hệ bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý.

4. Sửa đổi chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo

Dựa theo chương trình, nội dung đang giảng dạy ở các trường đại học và trung học chuyên nghiệp ở miền Bắc, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp cần tổ chức việc nghiên cứu sửa đổi chương trình, nội dung giảng dạy cho các trường đại học và trung học chuyên nghiệp ở miền Nam, đặc biệt chú trọng các môn khoa học xã hội, sao cho phù hợp với phương hướng tiến lên thống nhất dần dần với hệ thống giáo dục xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Thực hiện từng bước nguyên lý giáo dục kết hợp với lao

động sản xuất, giáo dục trong nhà trường kết hợp với giáo dục ngoài xã hội. Thông qua lao động và hoạt động xã hội để rèn luyện và nâng cao giác ngộ chính trị cho thầy và trò.

5. Một số chính sách

a) *Đối với số thầy giáo* do chế độ cũ để lại thì tổ chức việc giáo dục, bồi dưỡng và sử dụng họ

Riêng đối với những người trước đây có thái độ chính trị phản động, thật sự là tay sai của Mỹ - nguy, bị học sinh và xã hội căm ghét, thì kiên quyết không để cho dạy mà chuyển đi làm việc khác.

b) *Đối với học sinh*

- *Về tuyển sinh:*

Trừ những phần tử phản động, tất cả các nam nữ công dân, có lý lịch rõ ràng, có các điều kiện quy định về tuổi, bằng cấp và sức khỏe, đều được quyền nộp đơn xin thi tuyển vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp.

Ưu tiên nhận vào đại học và trung học chuyên nghiệp những anh hùng dũng sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân, bộ đội, thương binh, thanh niên xung phong, cán bộ cách mạng, con của các liệt sĩ, các gia đình có công với cách mạng, con em các dân tộc ít người, con em miền Nam đã tốt nghiệp lớp 10 ở miền Bắc về Nam học, công nhân và những người lao động chân tay khác.

- *Về sử dụng học sinh tốt nghiệp:*

Tất cả học sinh năm cuối cùng của các trường đại học và trung học chuyên nghiệp đều cần học thêm một thời gian ngắn về chính trị và tùy theo ngành học có thể bổ túc nghiệp vụ trước khi đi tốt nghiệp. Sau đó Nhà nước sẽ phân phối công tác.

- *Về học phí:*

Nay bỏ học phí trong tất cả các trường đại học và chuyên nghiệp của Nhà nước.

- *Về học bổng:*

Nhà nước cấp học bổng cho những học sinh là chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang cách mạng, cán bộ cách mạng, con liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng, con em các dân tộc ít người, con em cán bộ và nhân dân lao động mà đời sống còn khó khăn.

c) *Đối với các trường tư*

Trường đại học và trung học chuyên nghiệp là nơi đào tạo các loại cán bộ khoa học kỹ thuật và kinh tế của Nhà nước, phải được Nhà nước trực tiếp quản lý chặt chẽ, cho nên không cho phép tồn tại chế độ trường tư ở cấp đại học và trung học chuyên nghiệp.

Cần nghiên cứu việc thu nhận các thầy giáo có đủ tiêu chuẩn và học sinh các trường tư có nguyện vọng chuyển sang trường nhà nước.

Đối với các trường tư chuyên dạy nghề, nếu có đủ điều kiện, thì tạm thời vẫn được cho phép mở nhưng phải chịu chế độ quản lý của Nhà nước.

6. Tổ chức và chỉ đạo các trường đại học và trung học chuyên nghiệp ở miền Nam

a) Việc tổ chức và chỉ đạo các trường đại học và trung học chuyên nghiệp ở miền Nam, tạm thời phân công như sau:

ở *miền Nam*, Bộ Giáo dục Cộng hoà miền Nam Việt Nam thống nhất quản lý tất cả các Viện đại học và các trường chuyên nghiệp.

ở *miền Bắc*, Trung ương giao cho Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp trách nhiệm phối hợp với các bộ có liên quan trong công tác chỉ đạo và chỉ viện cho các Viện đại học và các trường chuyên nghiệp bao gồm các trường trung học kỹ thuật, các trường nông lâm súc, các trường dạy nghề ở miền Nam. Ngoài ra:

- Các Trường Cao đẳng sư phạm, Trung cấp sư phạm giao cho Bộ Giáo dục.
- Các Trường Trung Sơ cấp y, được giao cho Bộ Y tế.
- Các Trường Cao đẳng và Trung Sơ cấp nghệ thuật giao cho Bộ Văn hóa.

b) Tạm thời duy trì cơ cấu tổ chức các Viện đại học như hiện nay và đặt trực thuộc Bộ Giáo dục miền Nam, không nên xé lẻ từng khoa ra làm thành các trường đại học riêng biệt trong khi chờ đợi nghiên cứu vấn đề này một cách đầy đủ hơn.

Một số trường trung học chuyên nghiệp lớn nhiều ngành cũng đặt trực thuộc Bộ, còn các trường khác phân cấp cho các Sở, Ty Giáo dục quản lý.

c) Xây dựng tổ chức đảng và các đoàn thể quần chúng trong nhà trường. Xác định vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò nòng cốt của Đoàn Thanh niên và thu hút tất cả học sinh vào Hội Liên hiệp Sinh viên giải phóng, Hội Học sinh giải phóng, các thầy giáo vào Hội các Nhà giáo yêu nước.

d) Bổ sung và kiện toàn bộ máy lãnh đạo và quản lý của nhà trường, bảo đảm cho các trường đi đúng đường lối giáo dục cách mạng.

*

* *

Trên đây là một số chủ trương và biện pháp về công tác giáo dục đại học và trung học chuyên nghiệp trong thời gian trước mắt nhằm bảo đảm hoàn thành tốt đẹp công tác tiếp quản các Viện đại học và các trường chuyên nghiệp ở miền Nam, nhanh chóng ổn định sinh hoạt bình thường của các trường và kịp thời triển khai các công tác chuẩn bị cho năm học mới. Các Đảng đoàn và các cấp uỷ đảng cần nghiên cứu và phối hợp thực hiện đầy đủ Chỉ thị này và kịp thời phản ánh cho Ban Bí thư những vấn đề mới đặt ra cần được giải quyết.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 14-TB/VFTW, ngày 18 tháng 6 năm 1975

Ý kiến của Ban Bí thư về vấn đề đi lại thăm hỏi gia đình trong vùng mới giải phóng miền Nam

Tiếp theo Điện số 29-TW ngày 24-5-1975, Ban Bí thư đã họp ngày 16-6-1975, cho thêm một số ý kiến về vấn đề đi lại thăm hỏi gia đình ở vùng mới giải phóng miền Nam như sau:

1. Việc đi lại thăm hỏi gia đình ở vùng mới giải phóng miền Nam là một nguyện vọng chính đáng và bức thiết của cán bộ và nhân dân sau hàng chục năm xa cách gia đình. Các ngành, các cấp cần quan tâm giúp đỡ cán bộ và nhân dân trong việc đi lại thăm hỏi gia đình.

Tuy nhiên, mọi người không thể cùng về thăm quê hương, gia đình trong một lúc được, vì khó khăn về phương tiện đi lại, công việc ở miền Bắc đang bận rộn, vùng mới giải phóng ở miền Nam cần có thời gian để củng cố, ổn định, v.v..

Do đó, việc đi lại thăm hỏi gia đình cần có kế hoạch thực hiện từng bước, vừa bảo đảm công việc thường xuyên của cơ quan, của địa phương, vừa đáp ứng nguyện vọng cấp bách của cán bộ và nhân dân.

Trừ bọn can phạm, bọn có vấn đề phải quản thúc, cải tạo,... không được phép đi trong lúc này, còn nói chung, cán bộ và

nhân dân có gia đình, bà con ở miền Nam đều dần dần được phép đi thăm hỏi gia đình.

Những cán bộ, công nhân viên quê ở miền Nam đã về hưu hoặc nghỉ mất sức, nay muốn về thăm hoặc muốn về hẳn sinh sống ở quê hương, cần được giúp đỡ, giải quyết.

Căn cứ vào tinh thần trên đây, Phủ Thủ tướng, Ban Tổ chức Trung ương, Uỷ ban Thống nhất và các ngành có trách nhiệm ở trung ương cần nghiên cứu ban hành sớm một số chính sách, chế độ cụ thể như vấn đề lương hưu, chế độ nghỉ phép, chế độ phụ cấp đi đường, những thủ tục giấy tờ cần thiết, v.v. và có kế hoạch hướng dẫn cụ thể các ngành, các địa phương bố trí thu xếp cho cán bộ, công nhân viên có gia đình, bà con ở miền Nam lần lượt được phép về thăm gia đình trên nguyên tắc bảo đảm công việc thường xuyên của cơ quan, của địa phương, bảo đảm yêu cầu thăm viếng gia đình, bảo đảm đoàn kết nội bộ, tăng cường phấn khởi và tích cực công tác trong cán bộ, công nhân viên.

Để đáp ứng yêu cầu trên đây, ngành giao thông vận tải cần tích cực tổ chức và ra sức tăng cường các tuyến vận chuyển, chủ yếu là vận tải đường biển. Các ngành có quan hệ đến công việc này như thương nghiệp, y tế, công an, v.v. cần sớm có kế hoạch phục vụ tốt yêu cầu nói trên.

2. Phủ Thủ tướng đã có Chỉ thị số 181/TTg ngày 14-5-1975 về việc kiểm soát sự ra vào vùng mới giải phóng. Tới đây, số cán bộ và nhân dân về thăm quê hương ngày càng tăng lên, cho nên cần bổ sung một số quy định. Việc kiểm soát cần được tăng cường chặt chẽ nhằm thoả mãn được yêu cầu của cán bộ và nhân dân đi lại thăm viếng gia đình ở miền Nam, đồng thời đề phòng bọn xấu lợi dụng cơ hội để buôn lậu và phá rối trật tự trị an. Việc mang theo hàng hoá từ miền Nam ra miền Bắc phải được kiểm soát chặt chẽ, ngăn cấm bọn buôn lậu đầu cơ; nhưng mặt khác, đối với cán bộ và nhân dân cần có những quy định rõ ràng cho phép họ được mua sắm và mang theo một số đồ dùng riêng cho bản thân họ, tránh tình trạng bất giữ lung tung, gây căng thẳng không cần thiết.

Phủ Thủ tướng và các ngành bưu điện, hải quan... cần sớm tổ chức và nghiên cứu ban hành thể lệ cho nhân dân hai miền gửi quà, tặng phẩm... qua bưu điện đáp ứng nhu cầu bình thường của nhân dân. Quân uỷ Trung ương cần có kế hoạch cho quân đội tự tổ chức việc kiểm tra nội bộ một cách chặt chẽ, nhất là ở những đơn vị vận tải.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

MINH CHÂU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 919, ngày 26 tháng 6 năm 1975

Gửi: Anh Năm Công, Khu uỷ V,

Bộ Chính trị đã đồng ý việc sáp nhập hai tỉnh Quảng Đà và Quảng Tín thành một tỉnh, lấy tên là Quảng Nam - Đà Nẵng như các anh đề nghị.

Về kế hoạch tiến hành cụ thể: bao giờ nhập tổ chức hành chính của tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng như thế nào, vị trí của Đà Nẵng, vấn đề nhân sự của Tỉnh uỷ, Uỷ ban Quân quản, Uỷ ban nhân dân cách mạng mới, v.v.. Xin Khu uỷ bàn rồi cho biết những điều cần thiết.

Có lẽ về thể thức, cũng cần phải được sự đồng ý của Chính phủ Cách mạng lâm thời?

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 920, ngày 26 tháng 6 năm 1975

Gửi: Anh Bảy Cường, Trung ương Cục,

Bộ Chính trị đã đồng ý cho sáp nhập hai tỉnh Quảng Đà, Quảng Tín vào làm một tỉnh như cũ, lấy tên là Quảng Nam - Đà Nẵng, theo đề nghị của Khu uỷ V.

Vậy xin báo anh biết để anh báo cho các đồng chí ta trong Chính phủ Cách mạng lâm thời. Khi nhận được đề nghị, xin Chính phủ Cách mạng lâm thời chuẩn y cho.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 243-NQ/TW, ngày 30 tháng 6 năm 1975

Về các Ban Kinh tế của Đảng

- Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về kinh tế theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Ban Chấp hành Trung ương,

- Căn cứ vào nhu cầu công tác lãnh đạo kinh tế và tình hình bộ máy tổ chức và cán bộ hiện nay trong cả nước,

- Thi hành chủ trương của Bộ Chính trị,

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

I- *Hợp nhất Ban Kinh tế - Kế hoạch của Trung ương và Ban nghiên cứu cải tiến quản lý kinh tế của Trung ương thành Ban Kinh tế của Trung ương*, với phạm vi công tác như sau: hệ thống quản lý kinh tế chung, kế hoạch, thống kê, tài chính, ngân hàng, vật giá, vật tư, lao động, nội thương, ngoại thương, kinh tế đối ngoại.

Hợp nhất Ban Công nghiệp của Trung ương và Ban Cơ khí của Trung ương thành Ban Công nghiệp của Trung ương, với phạm vi công tác như sau: công nghiệp (kể cả cơ khí), xây dựng cơ bản, giao thông bưu điện.

Kiện toàn Ban Nông nghiệp của Trung ương với phạm vi công tác như hiện nay.

II- Các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương ở miền Bắc thành lập hai ban là Ban Kinh tế và Ban Nông nghiệp. ở các tỉnh miền Nam, sẽ tùy nhu cầu và khả năng thực tế mà có quyết định sau.

III- *Chức trách chung* của các Ban Kinh tế là:

1. Được Trung ương (hoặc cấp uỷ) uỷ quyền *theo dõi, kiểm tra việc các ngành, các cấp thấu suốt* và thi hành các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương (hoặc cấp uỷ) về kinh tế thuộc phạm vi trách nhiệm của mình; qua kiểm tra tìm ra những nhân tố tích cực để đề nghị phát huy, những biểu hiện trái với nghị quyết, chỉ thị của Đảng để đề nghị uốn nắn, đồng thời đề ra những điểm đề nghị bổ sung nghị quyết, chỉ thị hoặc những vấn đề mới cần nghiên cứu.

2. Theo dõi quá trình chuẩn bị những vấn đề kinh tế sẽ đưa ra bàn ở Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (hoặc cấp uỷ), nghiên cứu, phân tích các loại ý kiến, các phương án để báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư (hoặc cấp uỷ) những vấn đề cần thiết và phát biểu ý kiến chính thức của mình với Bộ Chính trị, Ban Bí thư (hoặc cấp uỷ).

Chủ trì nghiên cứu một số vấn đề chung mà không có cơ quan nhà nước chủ quản và một vài vấn đề đặc biệt.

Có thể được giao chỉ đạo làm thử một số chủ trương hoặc tổng kết một số vấn đề cần thiết.

3. Giúp Trung ương (hoặc cấp uỷ) quản lý công tác cán bộ theo quy định của Trung ương về phân công và phân cấp quản lý cán bộ.

4. Trong phạm vi khối mình có trách nhiệm, phối hợp với Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn và Uỷ ban kiểm tra trong việc *hướng dẫn, giúp đỡ và nắm tình hình các đảng đoàn, đảng uỷ cơ quan và đảng bộ cơ sở ở những đơn vị sản xuất, xây dựng, kinh doanh lớn về mặt thấu suốt và thi hành đường lối, chính sách của Đảng, giữ gìn đoàn kết thống nhất nội bộ và thực hiện dân chủ, kỷ luật trong Đảng.*

Trong lĩnh vực quản lý kinh tế, Ban Kinh tế có nhiệm vụ nghiên cứu đề án xây dựng hệ thống quản lý kinh tế mới, nghiên cứu các vấn đề chung, có tính chất tổng hợp về quản lý kinh tế và tổ chức quản lý kinh tế, nghiên cứu các vấn đề quản lý thuộc các khâu lưu thông, phân phối. Ban Công nghiệp có nhiệm vụ nghiên cứu các vấn đề quản lý công nghiệp. Ban Nông nghiệp có nhiệm vụ nghiên cứu các vấn đề quản lý nông nghiệp.

Trong thời gian chưa thành lập Viện Quản lý kinh tế, Ban Kinh tế có nhiệm vụ giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo về chủ trương, kế hoạch và nội dung công tác bồi dưỡng, đào tạo về quản lý kinh tế cho cán bộ đảng và nhà nước.

IV- *Kiên quyết và nhanh chóng tăng cường một số cán bộ có chất lượng tốt* cho các Ban Kinh tế để đáp ứng được yêu cầu công tác hiện nay đối với cả nước. Ban Tổ chức Trung ương cần làm việc với các ban trong tháng 7-1975 để xác định tiêu chuẩn và biên chế cụ thể. Cần điều động những cán bộ có trình độ hiểu biết và có kinh nghiệm thực tế ở các ngành và cơ sở lên làm chuyên viên ở các ban, đồng thời các ban cần huy động được lực lượng và trí tuệ tập thể của cán bộ đảng, cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ lý luận, các chuyên gia giỏi về khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế ở các ngành và cơ sở trong công tác nghiên cứu.

V- Các Ban Kinh tế của Đảng có quy chế như sau:

1. Trên cơ sở chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (hoặc cấp uỷ), các Ban Kinh tế *xây dựng chương trình công tác của ban* và thực hiện chương trình công tác đó.

2. Đại diện các Ban Kinh tế hữu quan *được tham dự các hội nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư* (hoặc cấp uỷ) bàn về các đề án kinh tế.

3. Các Ban Kinh tế của Đảng *được cung cấp đầy đủ thông tin* để làm việc, trong đó có những thông báo và nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội đồng Chính phủ những báo cáo về kinh tế của các đảng đoàn và khu uỷ, tỉnh uỷ gửi lên Trung ương.

4. Các Ban Kinh tế giữ mối quan hệ chặt chẽ với nhau và với các ban khác của Đảng. Mỗi ban cần tham khảo ý kiến của những ban khác về những vấn đề liên quan. Các ban có trách nhiệm thường xuyên cung cấp cho nhau những tư liệu cần thiết cho công tác.

Ban Tổ chức cùng các Ban Kinh tế xây dựng quy chế công tác cụ thể về quản lý cán bộ trình Ban Bí thư quyết định.

5. Các Ban Kinh tế của Đảng có *mối quan hệ chặt chẽ với Đảng đoàn các Bộ, Tổng cục* thuộc lĩnh vực phụ trách, có quyền yêu cầu các Đảng đoàn cung cấp những tư liệu cần thiết và có quyền cử đại diện của mình dự các cuộc họp của Bộ và của Đảng đoàn.

6. *Các Ban Kinh tế của Đảng có quan hệ chặt chẽ với các tỉnh, thành, khu uỷ trực thuộc* Trung ương, cũng như những Ban Kinh tế của các cấp uỷ đó. Các Ban Kinh tế có quyền yêu cầu các cấp uỷ cung cấp những tư liệu cần thiết và có quyền cử đại diện của mình dự các cuộc họp của các cấp uỷ bàn về những vấn đề kinh tế.

*

* *

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 232-NQ/TW ngày 26-5-1975 về các Ban Kinh tế của Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 223-CT/TW, ngày 8 tháng 7 năm 1975

Về công tác thương binh và xã hội sau chiến tranh

Công cuộc đấu tranh để giải phóng đất nước đã hoàn toàn thắng lợi. Trong suốt 45 năm đấu tranh ngoan cường, quân và dân ta từ Bắc chí Nam đã chịu đựng muôn vàn gian khổ hy sinh. Hàng triệu gia đình đã đưa những người thân yêu nhất của mình đi làm nghĩa vụ đối với Tổ quốc. Chiến tranh do bọn đế quốc gây ra đã để lại trên đất nước ta nhiều vấn đề xã hội: hàng chục vạn người bị tàn tật, hàng triệu trẻ em mồ côi, biết bao làng mạc, gia đình, ruộng nương bị tàn phá, v.v.. Cho nên vấn đề thương binh liệt sĩ và các vấn đề xã hội lớn vừa phức tạp, lại là vấn đề phải giải quyết lâu dài, vì vậy, rất cần được các cấp uỷ đảng và chính quyền đặc biệt quan tâm. Yêu cầu chung và cơ bản nhất là *chăm lo hồi phục sức khoẻ, săn sóc đời sống, sắp xếp việc làm, tổ chức việc lao động sản xuất cho các đối tượng và bồi dưỡng tinh thần cách mạng*, hướng mọi người tuỳ theo sức mình hăng hái tham gia xây dựng lại đất nước, làm cho ai nấy đều có đời sống ổn định và từng bước được cải thiện và có những đóng góp thích hợp trong giai đoạn cách mạng mới.

1. Một số việc trước mắt cần được giải quyết

a) Về công tác thương binh, bệnh binh

- Chuyển nhanh chóng, chính xác tin tức của các quân nhân đang tại ngũ cho các gia đình, đồng thời động viên gia đình cổ vũ chồng con tiếp tục làm tròn nhiệm vụ được giao. Kịp thời giúp đỡ những gia đình quân nhân đang có khó khăn về đời sống.

- Hoàn thành trong một thời gian nhất định việc xác nhận liệt sĩ, quân nhân tử trận hoặc mất tích, kịp thời báo tử và an ủi động viên gia đình người đã khuất. Phát hiện, tu sửa, lập sơ đồ, gìn giữ và quy tập các phần mộ liệt sĩ, tu sửa nghĩa trang liệt sĩ đã có và có kế hoạch từng bước xây dựng những bia, đài và nghĩa trang liệt sĩ, làm có trọng điểm và tiết kiệm.

- Giải quyết chu đáo quyền lợi của gia đình liệt sĩ theo chính sách quy định; giúp đỡ các gia đình khắc phục khó khăn trước mắt trong đời sống, nhất là đối với những gia đình có nhiều cống hiến cho Tổ quốc, những bố mẹ liệt sĩ già yếu, cô đơn. Chăm sóc, giáo dục tốt con liệt sĩ, nhất là con liệt sĩ không nơi nương tựa.

- Tiến hành và hoàn thành việc xếp hạng thương tật, xác nhận thương binh, bệnh binh, làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách đối với anh chị em. Có những người cần được chăm sóc an dưỡng lâu dài; có những người cần được tổ chức dạy nghề, sắp xếp và ổn định việc làm. Không để những anh chị em đã hồi phục sức khoẻ vẫn phải ở trạm, trại lâu ngày mà không được sắp xếp công việc.

Đối với thương binh, bệnh binh và vợ con liệt sĩ, cần tuyển chọn để bồi dưỡng về chính trị, về nghề nghiệp đào tạo một số thành cán bộ, nhằm phát huy hơn nữa khả năng đóng

góp của anh chị em.

- Biểu dương khen thưởng các thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội và những người đã có những cống hiến xứng đáng cho sự nghiệp đấu tranh cách mạng của dân tộc. Trước mắt, hoàn thành việc khen thưởng gia đình quân nhân chống Mỹ, cứu nước và các chế độ khen thưởng khác cho các gia đình theo chính sách quy định.

Một mặt, coi trọng việc đề cao sự đóng góp của thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội. Mặt khác, động viên anh chị em thấy rõ trách nhiệm hiện nay, ra sức phấn đấu giữ vững và phát huy vinh dự cao quý của người chiến sĩ cách mạng và của những gia đình cách mạng.

- Cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần cho thương binh, bệnh binh nặng ở các trại điều dưỡng.

b) Về công tác xã hội

- Giúp đỡ những trẻ mồ côi, những người già và những người tàn tật không nơi nương tựa sớm ổn định đời sống theo chính sách đã có. Giúp đỡ các trường, trại nuôi trẻ mồ côi ở vùng ta mới giải phóng tiếp tục hoạt động dưới sự quản lý của chính quyền địa phương.

- Giúp đỡ thương binh nguy phương tiện làm ăn sinh sống.

Tích cực cải tạo, giúp đỡ những người bị Mỹ - nguy đẩy vào cuộc sống lầm lạc sa đoạ (thanh thiếu niên hư hỏng, những người làm nghề mại dâm, v.v.) trở lại làm ăn lương thiện.

2. Xây dựng và củng cố ngành thương binh và xã hội từ trung ương tới địa phương trong phạm vi toàn quốc

ở miền Bắc, cần tiếp tục kiện toàn ngành thương binh và xã hội theo Quyết định 212 của Chính phủ, nhất là cơ quan thương binh và xã hội ở cấp xã và cấp huyện. ở miền Nam, cần nhanh chóng tổ chức các cơ quan thương binh và xã hội các cấp.

Cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương cần bố trí đủ số cán bộ cần thiết cho các cơ quan thương binh và xã hội. Phải chọn cán bộ có phẩm chất, có nhiệt tình với công tác này, có khả năng chỉ đạo và tổ chức thực hiện chính sách.

Xây dựng quy hoạch đào tạo cán bộ nghiệp vụ, khoa học và kỹ thuật về công tác thương binh và xã hội; tích cực bổ túc nghiệp vụ cho số cán bộ hiện có.

Có kế hoạch tăng cường các cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho công tác thương binh và xã hội, tạo điều kiện giải quyết một cách cơ bản vấn đề thương binh và xã hội sau chiến tranh.

Tiếp quản và đưa các xí nghiệp chỉnh hình, các cơ sở sự nghiệp trong vùng mới giải phóng hoạt động trở lại với chất lượng tốt hơn.

Tranh thủ tốt hơn nữa sự giúp đỡ của thế giới, nhất là các nước xã hội chủ nghĩa. Có kế hoạch từng bước hợp tác và tham gia vào những hoạt động của quốc tế trên lĩnh vực an toàn xã hội.

3. *Tổ chức chu đáo và trọng thể trong cả nước Ngày Thương binh liệt sĩ 27-7-1975* để biểu thị lòng yêu mến và biết ơn của toàn dân đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội. Nhân dịp này, phổ biến sâu rộng những lời dạy của Bác Hồ về công tác thương binh liệt sĩ, những chính sách của Đảng và Nhà nước đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội, nhắc nhở mọi người bằng những việc làm thiết thực góp phần chăm sóc, giúp đỡ anh chị em và các gia đình. Song song với việc đề cao sự đóng góp của anh chị em thương binh, bệnh binh và các gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội, động viên anh chị em và các gia đình hăng hái tham gia công cuộc xây dựng đất nước trong hoà bình.

Các cơ quan thông tin, báo chí, truyền thanh, các đoàn thể nhân dân cần phối hợp hoạt động để động viên phong trào quần chúng thực hiện chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội.

*
* *

Bộ Thương binh và Xã hội có kế hoạch cụ thể hướng dẫn các ngành, các địa phương thực hiện Chỉ thị này đồng thời nghiên cứu nhanh để đề nghị với Trung ương và Chính phủ những điểm bổ sung về chính sách cho phù hợp với tình hình mới.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 15-TB/VFTW, ngày 31 tháng 7 năm 1975

Một số ý kiến của Ban Bí thư về phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân tỉnh Quảng Trị

Ngày 26-7-1975 Ban Bí thư đã nghe các đồng chí Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Trị trình bày về phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân của địa phương và cho một số ý kiến như sau:

1. Bình - Trị - Thiên có điều kiện tự nhiên và kinh tế giống nhau, sau này sẽ trở thành một vùng kinh tế thống nhất. Trong tình hình mới, theo quyết định của Bộ Chính trị, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế trên thực tế là đặt dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ. Do đó, các ngành ở trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ, kiểm tra chặt chẽ công việc ở hai tỉnh này. Cần nghiên cứu để có thể sẽ cho áp dụng ở đây những chủ trương: chính sách giá cả và tiền tệ, chế độ tiền lương nhằm gắn nền kinh tế hai tỉnh này với kinh tế chung miền Bắc. Sớm có quy

hoạch kinh tế chung cho Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế để tạo điều kiện thuận lợi cho việc khôi phục, phát triển kinh tế và các mặt khác của hai tỉnh.

Trước đây Vĩnh Linh nằm trong tỉnh Quảng Trị cần chuẩn bị để sớm hợp Vĩnh Linh với Quảng Trị, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá.

2. Quảng Trị là tỉnh tiếp giáp với miền Bắc xã hội chủ nghĩa, lại có nhiều đất đai, có rừng, có biển, có nhiều đường giao thông quan trọng, thuận lợi cho phát triển kinh tế toàn diện với tốc độ nhanh. Mặt khác Quảng Trị lại là tỉnh bị chiến tranh tàn phá hết sức nặng nề, khí hậu và thời tiết rất khắc nghiệt, đồng ruộng bị chua, mặn nặng,... Quảng Trị cần quán triệt những đặc điểm kể trên, phát huy đầy đủ nỗ lực chủ quan là chính, đồng thời hết sức tranh thủ sự viện trợ của cả nước để khôi phục và phát triển nhanh, tốt nền kinh tế và văn hoá, ổn định đời sống nhân dân trong tỉnh.

3. Phải cố gắng làm sáng tỏ phương hướng, nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế từ nay cho đến hết năm 1980. Trước mắt phải có kế hoạch cụ thể cho hai năm 1976-1977 trên các mặt trồng trọt, chăn nuôi, khai hoang, phục hoá, thuỷ lợi, nghề rừng, nghề biển; bố trí lại dân cư, phân bổ lại lao động. Phải hết sức quan tâm đến tình hình sản xuất và đời sống của đồng bào miền núi, vùng chiến khu, căn cứ cũ của cách mạng.

Quảng Trị cần cố gắng phấn đấu trong hai năm tới có thể tự túc được lương thực. Trên ruộng đã có nước tưới, cần ra sức thâm canh đạt 5 tấn thóc/ha. Nơi chưa có nước, tích cực trồng màu. Trên vùng đất đỏ nên cân nhắc kỹ giữa mía, cà phê, hồ tiêu,... để quyết định loại cây trồng có hiệu quả kinh tế nhất.

Cần nhanh chóng trồng phi lao ở ven biển, tích cực bảo vệ rừng và có kế hoạch từng bước trồng rừng đầu nguồn.

Trong việc mở mang vùng kinh tế mới và trong công tác trồng cây gây rừng, Quảng Trị được áp dụng các chính sách đã ban hành ở miền Bắc và có thể được ưu đãi hơn.

Về công tác thuỷ lợi, trước mắt phải tranh thủ làm sớm các công trình tưới nước, chống hạn và chống mặn một cách thích hợp. Song phải kết hợp chặt chẽ với quy hoạch thuỷ lợi lâu dài để tránh lãng phí về sau.

Quân đội có trách nhiệm giúp đỡ nhân dân địa phương rà phá, tháo gỡ bom mìn để tránh tổn thất cho nhân dân trong công tác khai hoang, phục hoá.

Đẩy mạnh chăn nuôi trâu, bò, lợn, đàn vịt và các loại gia cầm khác. Cần tuyển chọn giống tốt có hiệu quả kinh tế cao.

Khôi phục nhanh và phát triển mạnh nghề cá.

Đối với nghề muối, chỉ làm nơi nào có thuận lợi, dành vốn để đầu tư vào các ngành nghề khác.

Xây dựng điện điêden 1.500 kW và có thể xây dựng một số trạm thuỷ điện ở miền núi để kịp thời phục vụ sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế khác. Xây dựng một số xí nghiệp chế biến sản phẩm nhỏ ở vùng trồng sản tập trung.

Sản xuất nhanh, nhiều gạch, ngói, vôi, đá. Nên sử dụng đất đồi vào sản xuất gạch, ngói để tiết kiệm đất ruộng và nên xây dựng những cơ sở tương đối tập trung với quy mô 5 - 7 triệu viên năm trở lên.

Xây dựng xí nghiệp sửa chữa phương tiện vận tải, máy nông, ngư nghiệp.

Cần có kế hoạch sửa chữa đường sá, cầu cống. Trong xây dựng cơ bản và giao thông vận tải cần khai thác tốt mọi khả năng của tư nhân dưới sự quản lý và kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước.

4. Đối với những hợp tác xã đã được tổ chức, cần kiểm tra xem xét kỹ để có sự giúp đỡ về phương hướng sản xuất, về công tác quản lý, về đầu tư kỹ thuật và uốn nắn kịp thời những lệch lạc nếu có. Ở những nơi nào có đủ điều kiện mới tổ chức hợp tác xã, nơi chưa có điều kiện thì giao ruộng công cho nông dân sử dụng. Quy mô từng hợp tác xã phải tùy thuộc vào trình độ quản lý của cán bộ ở nơi đó và sự chỉ đạo của huyện. Hợp tác xã phải đi vào tổ chức các đội chuyên cây và chuyên con và cấp trên phải cố gắng đào tạo, bồi

duỡng và cung cấp cán bộ quản lý và kỹ thuật cần thiết cho các hợp tác xã.

5. Phải nghiên cứu kỹ để tổ chức bộ máy ở các cấp cho thích hợp. ở cấp tỉnh, không nhất thiết phải có đủ mọi ty, ban như ở các tỉnh miền Bắc. Cần tăng cường cán bộ cho huyện để huyện có đủ sức chỉ đạo cơ sở. Có kế hoạch đào tạo ngay cán bộ cho cơ sở và quản lý tốt các loại cán bộ, kể cả cán bộ trên cho về giúp địa phương.

Địa phương cần tính toán kỹ các yêu cầu về vật tư, kỹ thuật, vốn, giống,... cán bộ để làm việc cụ thể với các ngành trung ương.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG

MINH CHÂU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 320-TT/TW, ngày 4 tháng 8 năm 1975

Về kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (2-9-1945 – 2-9-1975)

Chỉ thị của Bộ Chính trị số 213 ngày 10-12-1974¹⁾ về việc tổ chức ba ngày kỷ niệm lớn trong năm 1975 đã nhấn mạnh: *"Kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một dịp để biểu dương thành tích vĩ đại và những kinh nghiệm quý báu của Đảng ta trong 30 năm đấu tranh cách mạng, xây dựng và bảo vệ chính quyền nhân dân, phát huy thành quả cách mạng, thiết thực cải tiến và tăng cường quản lý kinh tế, quản lý xã hội, mang lại độc lập, tự do và hạnh phúc cho nhân dân; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, chuẩn bị điều kiện thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV và kế hoạch 5 năm lần thứ hai"*. Tiếp đó ngày 5-5-1975, Ban Bí thư đã ra chỉ thị về kế hoạch tổ chức lễ mừng thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong cả nước. Căn cứ vào tinh thần các văn bản trên, Ban Bí thư hướng dẫn một số việc cụ thể cần làm trong dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 năm nay.

I- NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.35, tr.350 (B.T).

Ngoài việc tiếp tục phát huy kết quả của các đợt giáo dục nhân dịp kỷ niệm các ngày 3-2, 19-5 và lễ mừng chiến thắng vĩ đại của dân tộc, nội dung tuyên truyền, giáo dục nhân dịp kỷ niệm lần thứ 30 Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 (ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà) cần hướng vào một số điểm như sau:

1. Tiếp tục giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng anh dũng, tinh thần tự lực, tự cường, ý chí độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc của dân tộc ta, thể hiện trong bản Tuyên ngôn độc lập và lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do"; nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, quyết tâm thực hiện điều mong muốn cuối cùng của Người là: "Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

2. Giáo dục ý thức thống nhất nước nhà, "nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một"; độc lập hoàn toàn phải bao gồm thống nhất; độc lập, thống nhất không thể tách rời nhau. Với Cách mạng Tháng Tám, ta đã thực hiện được thống nhất nước nhà; nhưng vì bọn đế quốc, thực dân xâm lược nước ta một lần nữa, cho nên ta phải tiếp tục đấu tranh để hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc. Ngày nay, với thắng lợi vĩ đại đã giành được, chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ đã bị quét sạch khỏi miền Nam, nước nhà đã hoàn toàn giải phóng, vấn đề thống nhất nước nhà đã trở thành yêu cầu cấp bách của cách mạng Việt Nam, của toàn dân ta trong cả nước.

3. Làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc những thành tựu rực rỡ, sức mạnh vĩ đại và tính chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta, miền Bắc đã

tiếp tục vươn lên, bất chấp mọi thử thách của chiến tranh, luôn luôn là nguồn sức mạnh vô tận của nhân dân ta và là nguồn cổ vũ to lớn đối với đồng bào cả nước. Trên cơ sở đó, giáo dục sâu sắc tinh thần phấn khởi, tự hào, niềm tin tưởng tuyệt đối vào tiền đồ rực rỡ của đất nước, thúc đẩy mọi người tích cực góp phần bảo vệ và phát triển thành quả của cách mạng, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

4. Cổ vũ khí thế cách mạng của quần chúng; động viên dân và quân biển chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong lao động sản xuất, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đẩy lên một phong trào thi đua lao động sôi nổi, như đồng chí Lê Duẩn đã nói: "Bằng lao động sáng tạo, chúng ta sẽ biến nguồn tài nguyên phong phú của đất nước ta thành nguồn của cải bất tận của nhân dân, thành nông nghiệp hiện đại, công nghiệp hiện đại và văn hoá, khoa học tiên tiến", "... biến đất nước nghèo nàn và lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề và trên đó đế quốc Mỹ đã gieo biết bao tội ác, thành một nước văn minh và giàu mạnh, thành tri bất khả xâm phạm của độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở Đông Dương và Đông Nam á".

ở miền Nam, chú ý tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong đông đảo quần chúng (công nhân, nông dân, dân nghèo thành thị, thanh niên, học sinh, sinh viên, trí thức, phụ nữ, v.v.) ý nghĩa to lớn của thắng lợi vĩ đại đã giành được, lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm đối với Tổ quốc; giáo dục tinh thần làm chủ tập thể của nhân dân; động viên quần chúng hăng hái tham gia xây dựng chính quyền các cấp; trấn áp bọn phản cách mạng, giữ vững trật tự, an ninh; phục hồi sản xuất, ổn định đời sống, v.v.. Ngoài nội dung

trên, cần đập tan những luận điệu xằng bậy của bọn tâm lý chiến trước đây xuyên tạc, vu khống chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

Công tác tuyên truyền ra nước ngoài phải nhằm giới thiệu những thành tích vĩ đại, những kinh nghiệm quý báu của nhân dân ta trong 30 năm kháng chiến liên tục; đánh bại hai cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp và đế quốc Mỹ, đồng thời xây dựng nước nhà trên mọi lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, giáo dục, từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa; giới thiệu đất nước và con người Việt Nam qua đó mà nói lên sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, độc lập, tự chủ và sáng tạo của Đảng ta và Hồ Chủ tịch.

II- MỘT SỐ HÌNH THỨC VÀ BIỆN PHÁP

1. Tổ chức các cuộc nói chuyện về 30 năm chiến đấu cách mạng, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, về chế độ chính trị mới, nền kinh tế mới và con người mới xã hội chủ nghĩa.

Các cơ sở và đơn vị tổ chức nói chuyện trong đông đảo quần chúng về những thành tựu vĩ đại của nhân dân ta trong 30 năm qua, về tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, về ý nghĩa của chiến thắng vĩ đại mùa xuân năm nay. Tuỳ theo các đối tượng khác nhau mà đi sâu phân tích những thành tích và sự lớn mạnh của từng ngành, từng giới, từng địa phương cho thích hợp và sinh động. Mời các chiến sĩ lão thành, các anh hùng, chiến sĩ kể chuyện về Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến cho nhân dân nghe, nhất là thanh niên, thiếu niên. Mặt khác, tổ chức giới thiệu các sách, báo viết về những chủ đề trên đây, nhất là sách của Hồ Chủ tịch và của các đồng

chí lãnh đạo của Đảng, để nâng cao thêm nhận thức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng.

2. Tổ chức các cuộc trao đổi ý kiến, thảo luận trong trí thức và thanh niên về đề tài Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội.

Có thể dùng hình thức diễn đàn để cho những người dự phát biểu những suy nghĩ, nhận thức của mình về Tổ quốc ta và chủ nghĩa xã hội, về sự trưởng thành của gia đình hoặc bản thân gắn bó mật thiết với cách mạng, với chế độ mới; về những cống hiến của mỗi người, mỗi gia đình, mỗi địa phương đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và giải phóng miền Nam,... Qua đó mà củng cố lòng tin tưởng đối với Đảng ta và Hồ Chủ tịch, bồi dưỡng niềm tự hào và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi người đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta trong giai đoạn mới.

ở miền Nam, các cuộc thảo luận cần tập trung vào chủ đề "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", để mọi người có thể tự so sánh những ngày đen tối dưới chế độ Mỹ - nguỵ (tội ác của chúng đối với Tổ quốc ta và đối với mỗi tầng lớp đồng bào) và giá trị của cuộc sống độc lập, tự do; sự đóng góp của các giới đồng bào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; chế độ ưu việt và thành tích vĩ đại của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, căn cứ địa chung của cách mạng cả nước.

3. Tổ chức triển lãm, tu bổ bảo tàng; tổ chức tham quan các di tích lịch sử của cách mạng và kháng chiến, những di tích ghi lại tội ác của đế quốc và tay sai.

ở trung ương, tổ chức triển lãm những thành tựu về mọi mặt trong 30 năm qua của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và thắng lợi vĩ đại của chiến tranh giải phóng. Tuỳ khả năng, ở các địa phương có thể tổ chức triển lãm những thành tích sản xuất và chiến đấu của địa phương trong những năm qua.

Hệ thống bảo tàng từ trung ương đến địa phương, những nơi mang di tích lịch sử có tính chất chung (Pác Bó, Tân Trào, nơi Bác Hồ viết Tuyên ngôn độc lập,...) cũng như của địa phương và đơn vị, cần sửa sang lại, bổ sung bằng các tư liệu, hiện vật mới và mở cửa cho đông đảo quần chúng đến xem.

Tổ chức cho thanh niên, thiếu niên đi thăm những di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến; sưu tầm các hiện vật, viết lại những trang sử của đơn vị hoặc của địa phương. Các nhà trường phát động giáo viên và học sinh sưu tầm các hiện vật để làm bảo tàng và viết lịch sử của địa phương mình. Sửa sang các nghĩa trang liệt sĩ, các đài kỷ niệm,... thành những địa điểm giáo dục quần chúng một cách sinh động.

4. Xuất bản, thông tin, báo chí, truyền thanh, truyền hình, văn học, nghệ thuật

Căn cứ vào chức năng của từng ngành mà có kế hoạch cụ thể phục vụ ngày kỷ niệm theo mục đích, yêu cầu đã nêu trên đây; biểu dương những thành tích vĩ đại của nhân dân ta trong 30 năm, minh họa một cách sinh động những người thật việc thật, những chiến công giết giặc, cứu nước, những công trình xây dựng bằng hình tượng nghệ thuật phong phú. Mặt khác, cần phản ánh được lòng tin yêu của nhân dân với Đảng, Nhà nước và Bác Hồ.

5. Tổ chức biểu diễn nghệ thuật và thể dục, thể thao

Các hoạt động thông tin, cổ động, văn hoá quần chúng, thể dục, thể thao góp phần tích cực tạo ra không khí phấn khởi, lành mạnh, vui tươi trong quần chúng. Coi trọng các hoạt động ở cơ sở, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia, làm cho phong trào thật sự mang tính quần chúng. Chú ý lấy việc chuẩn bị chào mừng các ngày 19-8 và 2-9 mà thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao, múa hát tập thể trong thanh niên, thiếu nhi, gây nếp sống lành mạnh, vui tươi. Vào dịp kỷ niệm, Bộ Văn hoá và Tổng cục Thể dục, thể thao sẽ tổ chức biểu diễn văn nghệ và thể dục, thể thao tại các tỉnh, thành và tập trung ở Hà Nội, Sài Gòn.

6. Đẩy mạnh một đợt *thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội* có mục tiêu cụ thể, thiết thực, nhằm hoàn thành kế hoạch nhà nước năm nay, tăng năng suất lao động và đưa kỷ luật lao động vào nề nếp ở mỗi cơ sở, mỗi ngành.

7. Trung ương sẽ tổ chức lễ kỷ niệm trọng thể tại Hà Nội, có duyệt binh và diễu hành quần chúng. Các khu, tỉnh, thành, huyện, cơ sở đều tổ chức lễ kỷ niệm tùy theo khả năng của mình. Lễ kỷ niệm cần được tổ chức một cách trọng thể, đồng thời biểu thị được tinh thần phấn khởi, hào hứng cách mạng của quần chúng; tránh lối hành chính; công thức.

Trong dịp này sẽ tổ chức cho nhân dân vào viếng lăng Hồ Chủ tịch (có kế hoạch riêng thông báo sau).

Các cấp, các ngành, các đoàn thể căn cứ vào Thông tri này định kế hoạch hoạt động của mình cho cụ thể và thiết thực. Cần chuẩn bị khẩn trương để đợt tuyên truyền tập trung trong dịp kỷ niệm lần thứ 30 Cách mạng Tháng Tám và ngày Quốc khánh có thể triển khai ngay.

(Kèm theo đây 16 khẩu hiệu trong dịp kỷ niệm này).

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU KỶ NIỆM LẦN THỨ 30 NGÀY THÀNH LẬP NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

1- Nhiệt liệt chào mừng kỷ niệm lần thứ 30 ngày Cách mạng Tháng Tám thành công và ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà!

2- Không có gì quý hơn độc lập, tự do!

3- Phát huy tinh thần Cách mạng Tháng Tám, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết một lòng, bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội!

4- Nhiệt liệt chào mừng nhân dân miền Bắc anh hùng đã lập những thành tích to lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm tròn nghĩa vụ đối với miền Nam ruột thịt, đang ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội!

5- Nhiệt liệt chào mừng nhân dân miền Nam anh hùng suốt 30 năm đấu tranh kiên cường, bất khuất, đang hăng hái xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, giữ vững trật tự an ninh, ra sức khắc phục hậu quả của chiến tranh, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc, dân chủ, tiến tới thống nhất Tổ quốc!

6- Nhiệt liệt chào mừng các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam anh hùng, "trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng"!

7- Đòi đòi ghi nhớ công ơn những anh hùng, liệt sĩ, những đồng bào và đồng chí đã hiến dâng đời mình cho độc lập, tự do của Tổ quốc!

8- Đồng bào cả nước hăng hái thi đua lao động sản xuất, nhanh chóng hàn gắn những vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc!

9- Nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

10- Chân thành cảm ơn sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ to lớn của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, của Chính phủ và nhân dân các nước bạn, của nhân dân yêu chuộng tự do và công lý trên thế giới!

11- Tình đoàn kết chiến đấu và hữu nghị anh em giữa nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia đời đời bền vững!

12- Tình đoàn kết hữu nghị giữa Việt Nam và các nước xã hội chủ nghĩa, các lực lượng độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình trên thế giới muôn năm!

13- Nhân dân Việt Nam quyết cùng các dân tộc trên thế giới kề vai sát cánh giữ gìn hoà bình, đấu tranh không mệt mỏi cho độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội!

14- Chủ nghĩa Mác - Lênin bách chiến bách thắng muôn năm!

15- Đảng Lao động Việt Nam, người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam muôn năm!

16- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 244-NQ/TW, ngày 9 tháng 8 năm 1975

Về việc triển khai thăm dò dầu, khí trên cả nước

Dầu hoả và khí đốt là nguồn năng lượng quan trọng của tất cả các nước công nghiệp. Ngành công nghiệp lọc dầu và hoá dầu (phân bón, chất dẻo, sợi tổng hợp, dược phẩm, v.v...) là một thành phần cơ bản và tiên tiến của một cơ cấu công nghiệp hiện đại.

Sau khi chiến thắng đế quốc Mỹ, cả nước ta bước vào thời kỳ phát triển kinh tế toàn diện; chúng ta phải nhanh chóng tìm ra và khai thác dầu, khí. Dầu hoả trở thành một vấn đề kinh tế và chính trị có ý nghĩa chiến lược cần được Nhà nước coi làm một trọng điểm ưu tiên trong kế hoạch kinh tế tài chính và khoa học kỹ thuật.

Theo tài liệu thăm dò địa chất hiện có, những vùng có triển vọng dầu, khí ở Việt Nam là:

1. Thêm lục địa Nam Việt Nam.
2. Thêm lục địa Vịnh Bắc Bộ.
3. Đồng bằng hạ lưu sông Hồng và sông Thái Bình.
4. Đồng bằng hạ lưu sông Mê Công và sông Đồng Nai.
5. Miền trung An Châu.

6. Phần biển sâu hơn 200 mét, ngoài khơi bờ biển Trung Trung Bộ.

...

Công tác thăm dò dầu, khí ở miền Bắc được bắt đầu sớm, từ 10 năm nay, song việc triển khai chậm. Trong bốn lỗ khoan, có hai lỗ đã gặp khí và có dấu hiệu trực tiếp có dầu. ở miền Nam trước đây, nguy quyền đã đấu thầu theo hợp đồng đặc nhượng cho 6 tổ hợp 19 công ty tư bản nước ngoài (phần lớn là Mỹ). Trong sáu lỗ khoan, thì hai lỗ trực tiếp đo được lưu lượng dầu và khí với khối lượng có giá trị công nghiệp.

Với kết quả thăm dò tới nay ở cả hai miền, tuy chưa đánh giá được trữ lượng công nghiệp, nhưng đã có thể khẳng định triển vọng dầu mỏ và khí đốt ở nước ta.

Cần xác định ngay một *chính sách dầu, khí* để biến triển vọng này thành hiện thực. Chính sách này phải rất tích cực, đáp ứng được yêu cầu phát triển trước mắt và lâu dài của nước ta, đồng thời phù hợp với vị trí, trình độ kinh tế, khả năng kỹ thuật, quản lý và triển vọng tài nguyên của nước ta.

Phương hướng chủ yếu của chính sách dầu - khí:

a) Ngành dầu - khí Việt Nam cần đạt những *mục tiêu* sau đây:

1. Nhanh chóng tìm ra và khai thác nhiều dầu, khí, vừa đủ dùng trong nước, vừa có thể xuất, tạo nguồn ngoại tệ quan trọng cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.
2. Nhanh chóng hình thành một *nền công nghiệp dầu - khí* hoàn chỉnh, bao gồm cả thăm dò, khai thác, vận chuyển, lọc dầu, hóa dầu, cơ khí phục vụ ngành dầu, v.v.. Tranh thủ triển khai song song việc *thăm dò dầu* và xây dựng công nghiệp chế biến gồm *lọc dầu và hoá dầu*.

3. Nhà nước nắm nguồn tài nguyên dầu lửa một cách vững chắc và an toàn. Trong thời hạn ngắn nhất, nước ta phải vươn lên *tự lực* giải quyết những yếu tố cơ bản (khoa học, kỹ thuật, thiết bị, vốn, quản lý) để phát triển ngành dầu - khí trong khi vẫn mở rộng hợp tác với nước ngoài.

b) *Làm ở vùng nào trước?*

Xúc tiến thăm dò dầu, khí cả ở miền Bắc và ở miền Nam, cả ở đất liền và ngoài biển. Tập trung đầu tư vào những vùng có triển vọng và có điều kiện thuận lợi, mang lại kết quả nhanh.

Trước mắt đẩy nhanh thăm dò ở thêm lục địa miền Nam và vùng đồng bằng sông Hồng, ở đó, công tác thăm dò đã triển khai và có dấu hiệu tốt.

Vùng đồng bằng sông Cửu Long và vùng trũng An Châu cũng bắt đầu ngay các công tác ban đầu, nếu thuận lợi sẽ đẩy mạnh.

...

c) *Hợp tác với nước ngoài và giữ vững độc lập tự chủ:*

Công nghiệp dầu - khí là một ngành công nghiệp lớn, kỹ thuật phức tạp và bao gồm nhiều mặt, yêu cầu số vốn rất lớn. Muốn phát triển nhanh chóng và vững chắc ngành dầu - khí, *phải có chính sách hợp tác rộng rãi với bên ngoài*. Trong quá trình hợp tác, chúng ta phải giữ vững chủ quyền quốc gia, giữ vững *độc lập tự chủ*, tranh thủ nhanh chóng tăng cường tiềm lực của mình, tiến tới tự lực ở mức cao nhất có thể được.

Với vị trí chính trị của Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa, với các nước tư bản và các nước thuộc "thế giới thứ ba". Sẽ hợp tác với nước nào công ty nào có nhu cầu thiết yếu về dầu, khí thật sự muốn hợp tác dựa trên những điều kiện sau đây:

1. Tôn trọng độc lập, chủ quyền của ta, không can thiệp vào nội bộ nước ta và có thái độ chính trị đối với ta không xấu.

2. Lợi nhất cho ta về kinh tế và chính trị trong từng thời gian.

3. Có khả năng về vốn, về kỹ thuật, về quản lý, về hợp tác để bảo đảm làm nhanh, bảo đảm sản xuất thành công cao.

4. Sẵn sàng hợp tác về thăm dò và khai thác, về lọc dầu, hoá dầu, thiết bị, vận chuyển dầu, hoặc giúp ta ở một lĩnh vực quan trọng khác của nền kinh tế.

Các tiêu chuẩn trên cần được cân nhắc một cách tổng hợp, khi xét từng đối tượng cụ thể.

Dựa vào chính sách chung của cả nước, tùy theo đặc điểm từng vùng, cần chọn đối tượng và hình thức hợp tác khác nhau. Thêm lục địa Nam Việt Nam là vùng biển tương đối sâu. Hiện nay mới có một số nước tư bản có kỹ thuật và đủ vốn để tiến hành việc thăm dò, khai thác. Việc hợp tác ở đây phải vừa đạt mục tiêu có dầu nhanh, vừa bảo đảm yêu cầu kinh tế và chính trị của nước ta và sự an toàn của nguồn dầu. Chúng ta sẽ làm với các công ty tư bản nước ngoài, kể cả các công ty Mỹ, theo điều kiện mới của ta và cần giảm dần địa vị không chế hiện nay của Mỹ.

Dành một số lô thuận lợi để Việt Nam tiến tới tự làm với sự hợp tác nhất định của nước ngoài. ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam ra sức tự làm với sự đóng góp về vốn và kỹ thuật của nhiều phía.

ở vùng đồng bằng sông Hồng, cần xác định với Liên Xô một kế hoạch hợp tác rõ ràng và tích cực, đồng thời dành một số vốn ngoại tệ để tự trang bị, chủ động xúc tiến việc thăm dò.

ở vùng trũng An Châu, tiếp tục tranh thủ sự giúp đỡ kỹ thuật và kinh nghiệm của Trung Quốc.

d) *Hình thức hợp tác*

Chọn hình thức hợp tác phải kết hợp được yêu cầu bảo vệ chủ quyền quốc gia và phát triển kinh tế với việc tranh thủ

một cách tốt nhất vốn đầu tư và kỹ thuật của nước ngoài. Đồng thời cần phối hợp chặt chẽ với các nước dân tộc chủ nghĩa xuất cảng dầu.

So sánh các hình thức hợp đồng hiện áp dụng ở các nước, ta bác bỏ hình thức "hợp đồng đặc nhượng" mà nguy quyền đã ký với các công ty tư bản; ta chọn hình thức "hợp đồng chia sản phẩm" và "hợp đồng dịch vụ" để tiếp tục nghiên cứu, cụ thể hoá vào điều kiện nước ta.

Việc thăm dò dầu, khí cần được triển khai nhanh chóng; phải giải quyết song song vấn đề tổ chức và chính sách.

đ) Thành lập tổ chức thống nhất về dầu, khí cho cả nước. Tách các tổ chức làm công tác dầu, khí trong Tổng cục Địa chất, Tổng cục Hoá chất, Tổng cục Dầu lửa và khoáng sản ở miền Nam, thành lập *Tổng cục Dầu - Khí Việt Nam*.

Tổng cục Dầu - Khí Việt Nam là tổ chức chịu trách nhiệm trước Nhà nước về toàn bộ các khâu thăm dò, khai thác, chế biến dầu, khí (ngành hoá dầu vẫn do Tổng cục Hoá chất phụ trách). Tổng cục nhận sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng Chính phủ và được uỷ quyền đàm phán và giao dịch trực tiếp với các công ty nước ngoài. Tổng cục gồm Công ty Dầu - Khí miền Bắc, Công ty Dầu - Khí miền Nam, Viện Dầu - Khí Việt Nam, các công ty dịch vụ và trường đào tạo cán bộ, công nhân.

Trong tháng 8-1975 cần thành lập xong Công ty Dầu - Khí miền Nam Việt Nam. Đồng thời cần *thành lập một tổ chức gồm đại diện các Bộ có liên quan để giúp Trung ương Đảng và Chính phủ nghiên cứu các chính sách về hợp tác về dầu - khí với các nước.*

Triển khai các việc tiếp xúc, đàm phán với Liên Xô, Trung Quốc, đi thăm và đàm phán với một số nước thuộc "thế giới thứ ba": Mêhicô, Angiêri, Irắc, Irăng. Chính phủ Cách mạng lâm thời ra tuyên bố để thúc đẩy các công ty nước ngoài vào

miền Nam đàm phán. Trong tháng 9 - 1975, hoàn chỉnh chính sách và tranh thủ mở lại công việc thăm dò ở miền Nam càng sớm càng tốt.

Có kế hoạch tích cực chuẩn bị cán bộ, công nhân để đưa đi đào tạo ở nước ngoài, chú ý đào tạo cán bộ quản lý, luật pháp, thương mại quốc tế, cán bộ có trình độ cao và công nhân lành nghề thuộc những phân then chốt trong kỹ thuật thăm dò khai thác chế biến dầu, khí.

Mở rộng việc đào tạo cán bộ dầu, khí ở các trường đại học và trung cấp ở trong nước. Mở trường đào tạo cán bộ trung cấp và công nhân dầu, khí ở miền Bắc và miền Nam.

Tổ chức nghiên cứu sớm các công trình lọc dầu, hoá dầu, các phương án về lập căn cứ dịch vụ phục vụ dầu, khí ở miền Bắc và ở miền Nam để sớm xác định kế hoạch đầu tư xây dựng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

PHẠM VĂN ĐỒNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 146, ngày 9 tháng 8 năm 1975

Gửi: Trung ương Cục miền Nam, Liên Khu uỷ V và các Tỉnh uỷ miền Nam (nhờ Trung ương Cục và Khu V chuyển cho các tỉnh uỷ),

Hiện nay, cùng với các nhiệm vụ cấp bách khác, việc *sơ bộ tổng hợp tình hình, thu thập tang hiện vật, bảo vệ chứng tích và thống kê số liệu bước đầu về tội ác do địch gây ra trong các địa phương ở miền Nam* là một việc cần làm sớm. Việc này trước mắt giúp giáo dục sâu sắc lòng căm thù địch, động viên nhân dân trong công tác hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế và ổn định đời sống trong địa phương, góp phần vào việc tổng kết cuộc đấu tranh cực kỳ gian khổ và vô cùng oanh liệt vừa qua trong cả nước ta.

Đề nghị các cấp uỷ địa phương, trong khi kết hợp với việc giáo dục căm thù, phát huy truyền thống và phát động quần chúng tố cáo tội ác Mỹ - ngụy trong từng địa phương, kịp thời nhắc nhở các cấp xã, các đơn vị quân đội, công an thực hiện một số việc sau đây:

1. Dựa vào sự phát hiện và tố cáo của quần chúng, sơ bộ tổng hợp các tội ác do Mỹ - ngụy gây ra trong địa phương mình trong suốt thời gian chống Mỹ, cứu nước. Khi tổng hợp cần nhìn chung tình hình địa phương, đồng thời chú ý đặc

điểm và trường hợp tội ác điển hình nhất. Giáo dục và tổ chức cho quần chúng giữ lại những di tích và tang hiện vật cần thiết.

2. Bước đầu thống kê những số liệu cơ bản về tình hình thiệt hại do Mỹ - ngụy gây ra về người và của, đối với xã hội và thiên nhiên và những hậu quả của những tội ác đó trong địa phương mình.

3. Tuỳ tình hình công việc trong từng địa phương mà có báo cáo sơ bộ cho tỉnh để tỉnh tập hợp báo cáo cho Khu uỷ, Trung ương Cục và Trung ương. Ban Tuyên huấn các cấp cần cử một cán bộ kiêm phụ trách công việc này.

4. Uỷ ban Điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam có trách nhiệm giúp Trung ương đảng tổng hợp và nghiên cứu tình hình tội ác của địch ở miền Nam và trong toàn quốc. Các tỉnh có trách nhiệm cung cấp tình hình đã tập hợp cho Uỷ ban.

Ban Tuyên huấn các cấp có trách nhiệm cộng tác với Uỷ ban Điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam để thực hiện việc này cho tốt.

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 224-CT/TW, ngày 13 tháng 8 năm 1975

Về bảo đảm an toàn lao động và cải thiện điều kiện làm việc của công nhân

Cả nước ta đã bước vào thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, quy mô xây dựng và sản xuất ngày càng lớn, trang bị kỹ thuật ngày càng phức tạp, yêu cầu về bảo hộ lao động phải được đặt ra cao hơn trước.

Công tác bảo hộ lao động hiện nay còn nhiều thiếu sót, tai nạn lao động xảy ra tương đối nhiều, một số bệnh nghề nghiệp phát triển, sức khoẻ của công nhân bị giảm sút. Tình hình ấy cơ bản do những hậu quả của chiến tranh, song phải thấy có phần do các cơ quan quản lý từ cơ sở đến địa phương và cả trung ương chăm lo không đầy đủ đến an toàn và sức khoẻ của người lao động; các cấp uỷ đảng chưa lãnh đạo công tác bảo hộ lao động gắn liền với lãnh đạo sản xuất. Vai trò giám sát của công đoàn đối với công tác bảo hộ lao động cũng yếu. Công tác giáo dục để nâng cao hiểu biết và trách nhiệm của cán bộ và công nhân về an toàn lao động không cụ thể; việc xử lý đối với những người thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm chế độ chính sách và pháp luật về bảo hộ lao động, để xảy ra tai nạn lao động còn thiếu nghiêm minh. Bộ Lao động và Bộ Y tế là những cơ quan chủ yếu của Nhà nước chịu

trách nhiệm kiểm tra đôn đốc công việc này chưa làm hết trách nhiệm của mình.

Các cấp uỷ đảng, các Đảng đoàn trong các ngành quản lý sản xuất (trung ương và địa phương) và các ngành có liên quan phải tăng cường lãnh đạo công tác bảo hộ lao động, trước mắt làm tốt một số công việc sau đây:

1. Tổ chức một đợt tổng kiểm tra về an toàn và vệ sinh lao động ở tất cả các cơ sở sản xuất công, nông, lâm trường, trước hết là những cơ sở trọng điểm, điều kiện làm việc kém, nhằm phát hiện và có biện pháp tích cực sửa chữa những thiếu sót để ngăn chặn tai nạn, bảo đảm an toàn lao động và cải thiện điều kiện làm việc của công nhân. Đối với những cơ sở trong quá trình sản xuất có thải ra những chất độc thì phải thực hiện những biện pháp xử lý chất độc, bảo vệ sức khoẻ của công nhân và nhân dân ở những vùng lân cận.

Qua đợt tổng kiểm tra này, các cơ sở phải đưa công tác kiểm tra về kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động vào nền nếp thường xuyên theo chế độ đã quy định. Từ nay trở đi, vào cuối mỗi năm, các ngành quản lý phải lãnh đạo các xí nghiệp tiến hành một đợt tổng kiểm tra như trên. Bộ Lao động, Bộ Y tế phải nhắc nhở các ngành, các xí nghiệp công trường thực hiện những biện pháp bảo hộ lao động trước mỗi mùa nóng, mùa mưa.

2. Lãnh đạo thực hiện tốt các quy trình kỹ thuật an toàn đã có; bổ sung, hoàn chỉnh để đến cuối năm 1976, những công việc chủ yếu trong các ngành đều có quy trình kỹ thuật an toàn.

Đi đôi với việc lãnh đạo thực hiện các quy định về an toàn lao động phải lãnh đạo thực hiện các chế độ bảo hộ lao động hiện hành và ra sức cải thiện đời sống của công nhân, viên chức, chú ý các chế độ đối với nữ công nhân, chế độ bồi dưỡng chống độc hại,... Chấn chỉnh việc tổ chức ăn, ở, kiểm tra sức khoẻ, khám và chữa bệnh nghề nghiệp cho công nhân. ở những nơi đi làm quá xa, phải nghiên cứu giải quyết phương tiện đi về cho anh chị em. Cơ quan thương nghiệp nghiên cứu cải tiến việc phân phối lương thực, thực phẩm, nấu ăn, v.v..

3. Thực hiện tốt việc huấn luyện và kiểm tra cán bộ quản lý và công nhân về những hiểu biết về an toàn và bảo hộ lao động, trước hết là cán bộ quản lý.

Công đoàn các cấp có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý và các cơ quan thông tin báo chí gây thành phong trào quần chúng tự giác chấp hành các quy phạm, quy trình kỹ thuật an toàn và đấu tranh ngăn chặn những vụ vi phạm. Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp và Bộ Lao động kiểm tra nội dung giảng dạy về an toàn lao động trong các Trường Trung học chuyên nghiệp và các Trường Dạy nghề.

4. Đảng đoàn các ngành quản lý sản xuất, các cấp uỷ Đảng trực tiếp lãnh đạo sản xuất phải tổ chức từng thời gian thích hợp việc xem xét, kiểm tra công tác bảo hộ lao động; quy định rõ chế độ trách nhiệm về bảo hộ lao động của các cán bộ lãnh đạo sản xuất. Kiện toàn tổ chức kiểm tra an toàn lao động của các ngành từ trung ương đến cơ sở. Tăng cường lực lượng thanh tra an toàn lao động, thanh tra vệ sinh lao động để có thể thường xuyên theo sát những cơ sở sản xuất trọng điểm, những nơi điều kiện làm việc có nhiều nguy hiểm, độc hại.

Đảng đoàn Tổng Công đoàn hướng dẫn cho công đoàn các cấp có biện pháp tăng cường vai trò giám sát của công đoàn đối với việc thực hiện các chế độ, chính sách về bảo hộ lao động.

5. Các ngành phải nghiêm chỉnh thi hành pháp luật về bảo hộ lao động, thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm về bảo hộ lao động. Những người thiếu tinh thần trách

nhiệm, vi phạm các quy định hiện hành, để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng đều phải đưa ra xử lý về kỷ luật hoặc pháp luật.

6. Đảng đoàn Bộ Lao động cần phối hợp với Đảng đoàn Tổng Công đoàn và Đảng đoàn Bộ Y tế tổ chức tổng kết việc thi hành các chỉ thị và quyết định của Đảng và Nhà nước về bảo hộ lao động, an toàn lao động và đề nghị với Chính phủ những sự cải tiến cần thiết về chính sách và tổ chức nhằm tăng cường các công tác này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

DIỄN VĂN
CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẤN, BÍ THƯ THỨ NHẤT
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
TẠI CUỘC MÍT TINH KHÁNH THÀNH
LÃNG HỒ CHỦ TỊCH

(Ngày 29 tháng 8 năm 1975)

Thưa các đồng chí và các bạn,

Trong những ngày huy hoàng của đất nước đã hoàn toàn giải phóng, trong không khí từng bừng của ngày hội lớn mừng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tròn 30 tuổi, lòng chúng ta xiết bao tự hào nghĩ đến Người Thầy của cách mạng Việt Nam, người đã sáng lập Đảng ta, xây dựng Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam á, người đã lãnh đạo nhân dân ta vượt qua muôn trùng thử thách của hai cuộc kháng chiến thần thánh chống Pháp và chống Mỹ, đặt nền móng vững chắc cho mọi thắng lợi của dân tộc ta, người mà công đức cao cả sẽ mãi mãi sáng chói nghìn thu: Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại!

Hồ Chủ tịch không còn nữa, nhưng "muôn vàn tình thân yêu" mà Người "để lại cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng", vẫn luôn luôn sưởi ấm tâm hồn mỗi người chúng ta; những lời di chúc sáng ngời chân lý cách mạng của Người, ý chí kiên cường bất khuất, quyết chiến quyết thắng, "tận trung với nước, tận

hiếu với dân" của Người vẫn luôn luôn cổ vũ chúng ta, dắt dẫn chúng ta đi tới thắng lợi rực rỡ, trọn vẹn ngày hôm nay.

Là một nhà yêu nước vĩ đại, đau nỗi đau của 20 triệu đồng bào sống trong cảnh lầm than nô lệ, ngay từ hồi còn trẻ, Hồ Chủ tịch đã bôn ba khắp năm châu bốn biển để tìm đường cứu dân, cứu nước. Trải qua biết bao thử thách, cuối cùng Người đã tìm thấy con đường cứu nước chân chính, con đường duy nhất có khả năng đem lại độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào: con đường của chủ nghĩa Mác - Lênin vô địch.

Hồ Chủ tịch là người đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, đem ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin soi sáng phong trào cách mạng Việt Nam, sáng lập ra chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới: giai đoạn cách mạng do giai cấp công nhân lãnh đạo, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và ngọn cờ xã hội chủ nghĩa.

Được rèn luyện qua các cao trào cách mạng 1930-1931, 1936-1939, nhân dân cả nước ta, từ Nam chí Bắc, sôi nổi hưởng ứng lời kêu gọi vang dậy núi sông của Mặt trận Việt Minh do Hồ Chủ tịch sáng lập, đã dấy lên cao trào đánh Pháp đuổi Nhật mà đỉnh cao là cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thành công rực rỡ. Với bản Tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945, Hồ Chủ tịch đã khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, mở đầu kỷ nguyên mới của dân tộc ta, kỷ nguyên độc lập, thống nhất, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Song, chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới không cam chịu thất bại. Chúng tưởng rằng có thể dùng máu lửa, sức mạnh của sắt thép, dè bẹp được ý chí quật cường của dân tộc ta, thủ tiêu được chính quyền cách mạng của nhân dân ta, chia cắt được đất nước ta. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là Hồ Chủ tịch, vị lãnh tụ thiên tài, người anh hùng dân tộc lỗi lạc, nhân dân ta, triệu người như một, bất chấp mọi gian khổ hy sinh, suốt 30 năm vừa đánh

giặc vừa dựng nước, hết kháng chiến chống Pháp lại kháng chiến chống Mỹ, đánh bại hết chiến lược này đến chiến lược khác của quân thù, lập nên những chiến công bất hủ có tính chất thời đại: thắng lợi trong kháng chiến chống Pháp kết thúc bằng Chiến dịch Điện Biên Phủ mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ; thắng lợi trong kháng chiến chống Mỹ kết thúc bằng tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 giáng đòn trí mạng vào chủ nghĩa thực dân mới, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ, tên sen đầm quốc tế cực kỳ tàn bạo.

Tên tuổi và sự nghiệp của Hồ Chủ tịch gắn liền với lịch sử quang vinh của Đảng ta, gắn liền với những trang sử oanh liệt nhất của cuộc đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân ta, gắn liền với kỷ nguyên rạng rỡ nhất trong lịch sử 4.000 năm của dân tộc ta, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Cuộc đời của Người là một tấm gương chói lọi của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, của tinh thần quên mình vì nước, vì dân, của đạo đức giản dị và khiêm tốn, nhân ái và cao thượng, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.

Hồ Chủ tịch chẳng những là một nhà yêu nước vĩ đại mà còn là một chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc của thế kỷ này. Người tượng trưng cho sự kết hợp hài hoà tinh hoa của dân tộc Việt Nam với tinh hoa của thời đại, tượng trưng cho sự kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Người là vị anh hùng dân tộc kiệt xuất nhất trong lịch sử dân tộc ta, đồng thời là một chiến sĩ cộng sản mẫu mực, hết lòng trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin vĩ đại.

Công lao và sự nghiệp của Người, tinh thần và đức độ của Người toả sáng đến muôn đời thế hệ mai sau!

Hồ Chủ tịch qua đời để lại cho toàn Đảng, toàn dân niềm tiếc thương vô hạn. Để đáp ứng nguyện vọng của đồng bào cả nước và đồng chí toàn Đảng, Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ đã quyết định giữ gìn thi hài của Người và xây dựng Lăng của Người tại Quảng trường Ba Đình lịch sử này.

Là công trình tập thể của nhân dân cả nước, của đồng bào Thủ đô, Lăng Hồ Chủ tịch tượng trưng cho tình cảm của toàn Đảng, toàn dân đối với vị lãnh tụ vô cùng kính mến của mình. Việc hoàn thành công trình đúng thời hạn, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật là kết quả của một quá trình lao động khẩn trương, đầy nhiệt tình của đông đảo đồng bào, cán bộ, công nhân và chiến sĩ quân đội. Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, tôi nhiệt liệt khen ngợi các tập thể và cá nhân đã góp phần xứng đáng vào xây dựng công trình có ý nghĩa lịch sử này.

Lăng Hồ Chủ tịch còn là một công trình thể hiện nổi bật tình hữu nghị anh em thắm thiết của nhân dân Liên Xô đối với nhân dân Việt Nam. Ngay sau khi Hồ Chủ tịch qua đời, Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô và Chính phủ Liên Xô đã cử nhiều chuyên gia có kinh nghiệm sang giúp chúng ta giữ gìn thi hài Hồ Chủ tịch và xây dựng Lăng. Nhân dịp này, cho phép tôi thay mặt Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà gửi đến Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô và Chính phủ Liên Xô, đến các đồng chí chuyên gia và công nhân Liên Xô, những tình cảm thắm thiết nhất và lòng biết ơn chân thành nhất.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Trong *Di chúc* của Người, Hồ Chủ tịch đã truyền lại cho chúng ta ý chí và niềm tin sắt đá của Người: "Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà". ý chí và niềm tin ấy hôm nay đã thành sự thật. Hoà bình, độc lập, thống nhất đã thành sự thật. Bốn mươi lăm triệu đồng bào cả nước, tràn đầy phấn khởi và tin tưởng, đang ra sức thi đua lao động sáng tạo, phấn đấu xây dựng nước ta, một nước vốn nghèo nàn, lạc hậu lại bị 30 năm chiến tranh tàn phá nặng nề, thành một nước xã hội chủ nghĩa hùng cường, có công nghiệp hiện đại, nông

nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học tiên tiến, đời sống văn minh hạnh phúc.

"Còn non, còn nước, còn người,

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay".

Niềm tin và lời căn dặn cuối cùng ấy của Hồ Chủ tịch thúc giục chúng ta hăng hái tiến quân vào mặt trận mới: xây dựng "một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Dưới ngọn cờ bách chiến bách thắng của Đảng và Hồ Chủ tịch, thắng lợi huy hoàng nhất định thuộc về nhân dân ta!

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

BÁO CÁO CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

**Tại Hội nghị lần thứ 24
Ban Chấp hành Trung ương Đảng**

Phần I

THẮNG LỢI CÁCH MẠNG VÔ CÙNG VĨ VANG CỦA TỔ QUỐC, CỦA THỜI ĐẠI

Dưới ánh sáng Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương, thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, cuộc tổng tiến công và nổi dậy ở miền Nam bắt đầu từ tháng 3-1975 đã toàn thắng. Ngày 30-4-1975, ngày lịch sử vô cùng vĩ vang của dân tộc, Sài Gòn và toàn bộ miền Nam nước ta đã hoàn toàn giải phóng; nguy quân và nguy quyền, toàn bộ cơ cấu chế độ thực dân mới được Mỹ ra sức xây dựng trong suốt hai chục năm qua đã bị đập tan. Đánh bại hoàn toàn chính sách xâm lược và nô dịch tàn bạo của đế quốc Mỹ đối với nước ta, dân tộc ta đã làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ.

Thắng lợi rực rỡ mùa Xuân 1975 là *thắng lợi trọn vẹn nhất, vững chắc nhất của sự nghiệp giải phóng dân tộc, của độc lập, tự do, mở đường đi lên chủ nghĩa xã hội*; đó là thành quả vĩ đại của 45 năm đấu tranh cách mạng không ngừng, của 30 năm Đảng lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo hai cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Mùa xuân vẻ vang này đánh dấu bước ngoặt lịch sử vô cùng quan trọng trên con đường tiến lên của cách mạng Việt Nam, kết thúc thắng lợi giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, *chuyển sự nghiệp cách mạng của cả nước từ hai nhiệm vụ chiến lược song song thực hiện sang một nhiệm vụ chiến lược, nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa*. Kẻ thù nguy hiểm của độc lập, dân chủ đồng thời cũng là kẻ thù của thống nhất Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, đã bị đánh bại hoàn toàn. Từ nay, nhân dân ta từ Bắc chí Nam có điều kiện tập trung sức lực và trí tuệ vào việc xây dựng Tổ quốc Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và xã hội chủ nghĩa, tiếp tục góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới. Đất nước ta càng có đầy đủ sức sống, nghị lực và tài trí thông minh, sáng tạo của một dân tộc anh hùng, của những con người xã hội chủ nghĩa, có khả năng phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản, xứng đáng là lực lượng tích cực đấu tranh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Đông Dương, Đông Nam á và thế giới.

Thắng lợi của cách mạng Việt Nam cùng với thắng lợi của cách mạng Lào và cách mạng Campuchia đã có tác dụng tích cực bảo vệ độc lập dân tộc và củng cố hoà bình ở Đông Nam á. Nhân dân Đông Nam á làm chủ Đông Nam á, đế quốc Mỹ hoặc bất cứ tên đế quốc nào khác không thể thống trị Đông Nam á, không thể xem Đông Nam á là vùng ảnh hưởng, là phạm vi thế lực của mình. Có sự thức tỉnh về chủ quyền dân tộc, có phong trào quần chúng sôi động, có hạt nhân lãnh đạo chính trị đúng đắn thì nhân dân các nước Đông Nam á có đầy đủ khả năng ngăn ngừa và làm thất bại mọi mưu đồ bành

trướng và xâm lược. Có thể dự kiến tác động mạnh mẽ và sâu sắc của cách mạng ba nước Đông Dương đối với cục diện chính trị và sự so sánh lực lượng ở khu vực Đông Nam á. Đây cũng là sự nghiệp đòi hỏi tăng cường đoàn kết ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia, nhân tố vững chắc bảo đảm độc lập dân tộc của mỗi nước, bảo đảm thắng lợi của cách mạng và hoà bình ở Đông Dương và Đông Nam á.

Thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam là thắng lợi có ý nghĩa quốc tế và có tính thời đại sâu sắc.

Làm tăng sức mạnh của lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc và dân chủ trên thế giới, thắng lợi của cách mạng Việt Nam đã góp phần quan trọng vào việc đẩy mạnh ba dòng thác cách mạng và sự nghiệp đấu tranh giữ gìn hoà bình trên thế giới. Phong trào cách mạng Việt Nam thể hiện sức mạnh tổng hợp của ba dòng thác cách mạng và là mũi nhọn đấu tranh kiên cường chống đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ xâm lược, hiếu chiến và phản động nhất.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ trở thành tên đế quốc giàu mạnh nhất và tên sen đầm quốc tế, với mưu đồ làm bá chủ thế giới, đã nhận lấy trách nhiệm bảo vệ và cứu nguy cho cả hệ thống đế quốc bị lung lay tận gốc trước sự lớn mạnh nhanh chóng và sức tấn công dồn dập của ba dòng thác cách mạng của thời đại. Còn Việt Nam ta là nơi có phong trào cách mạng sôi nổi, đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công và kháng chiến chống Pháp thắng lợi, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và ngọn cờ chủ nghĩa xã hội ở Đông Dương và Đông Nam á, một vùng chiến lược xung yếu của thế giới. Vì vậy cuộc đụng đầu giữa nhân dân Việt Nam và đế quốc Mỹ không phải là chuyện ngẫu nhiên. Đế quốc Mỹ xâm lược nước ta không những nhằm chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, mà còn nhằm thực hiện chiến lược toàn cầu của chúng là đè bẹp phong trào giải phóng dân tộc và ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đông Dương và Đông Nam á, răn đe phong trào giải phóng dân tộc và hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Đây là cuộc đấu tranh "ai

thắng ai" quyết liệt nhất giữa phong trào độc lập dân tộc và chủ nghĩa thực dân mới, giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, trong đó Việt Nam đóng vai trò đội quân xung kích. Nếu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp với Chiến dịch Điện Biên Phủ đã mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ, thì thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước với cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 chứng minh rằng sự phá sản hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới là không tránh khỏi.

Thắng lợi của nhân dân ta chứng minh chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội là vô địch, chứng minh đặc điểm của thời đại là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội. Nước Mỹ trong suốt lịch sử của nó chưa bao giờ gặp thất bại quân sự và chính trị nặng nề như lần này; phe đế quốc chưa bao giờ suy yếu như bây giờ; lực lượng xã hội chủ nghĩa chưa bao giờ mạnh như ngày nay. Chủ nghĩa đế quốc không còn đủ sức xâm lược hệ thống xã hội chủ nghĩa, không còn đủ sức đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc, không còn đủ sức ngăn chặn nguyện vọng của các dân tộc phát triển theo chủ nghĩa xã hội. Trái lại, các lực lượng xã hội chủ nghĩa, dân chủ và độc lập dân tộc đang ở thế tấn công. Với đường lối cách mạng đúng đắn, với quyết tâm chiến đấu và chiến thắng, biết tổ chức và có phương pháp đấu tranh tốt, nhiều dân tộc có khả năng đẩy lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, giành thắng lợi từng bước đi đến giành thắng lợi hoàn toàn cho cuộc đấu tranh cách mạng của mình. Nguồn gốc thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, là *sự lãnh đạo của Đảng ta*.

Nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin một cách độc lập và sáng tạo, Đảng ta đã đề ra đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn. Đường lối và phương pháp cách mạng ấy là gương cao ngạo cờ cách mạng dân tộc dân chủ và ngọn cờ cách mạng xã hội chủ nghĩa, vừa đoàn kết và động viên mạnh mẽ phong trào cách mạng của

nhân dân ta, vừa tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của các lực lượng cách mạng và nhân dân thế giới. Đảng ta đã ra sức bồi dưỡng và động viên cao độ sức mạnh của cả nước, phát huy vai trò căn cứ địa cách mạng và tác dụng quyết định nhất của miền Bắc xã hội chủ nghĩa đối với sự nghiệp chung của dân tộc, phát huy khả năng cách mạng tiềm tàng phong phú và tinh thần quật khởi kiên cường của đồng bào, đồng chí miền Nam, kết hợp sức mạnh của truyền thống dân tộc với sức mạnh của thời đại, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế. Đường lối đó là đường lối chiến tranh cách mạng biết kế thừa và phát huy những kinh nghiệm của 15 năm chuẩn bị giành chính quyền, của Cách mạng Tháng Tám và của chín năm kháng chiến chống Pháp, học tập và kế thừa tài thao lược của tổ tiên, phát huy sức sáng tạo vô tận của quần chúng, để đề ra những chủ trương và phương pháp đánh địch thích hợp và có hiệu lực nhất. Đảng ta luôn luôn nắm vững chiến lược tiến công, đồng thời biết giành thắng lợi từng bước để tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn; kết hợp đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, thực hiện ba mũi giáp công (quân sự, chính trị và binh vận), đánh địch ở cả ba vùng chiến lược (nông thôn đồng bằng, rừng núi và thành thị), tổ chức cả nước thành chiến trường, thực hiện quyền làm chủ để tiêu diệt địch và tiêu diệt địch để thực hiện quyền làm chủ; kết hợp tấn công quân sự với nổi dậy của quần chúng; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh và động viên, tổ chức hàng chục triệu quần chúng xông lên giết giặc, cứu nước, vừa chiến đấu vừa sản xuất.

Chính đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn ấy đã tạo ra một sức mạnh tổng hợp vô địch của chiến tranh cách mạng, đủ sức đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo nhất của tên đế quốc hùng mạnh nhất. Đường lối và phương pháp cách mạng ấy phải là bài học hướng dẫn chúng ta tổ chức việc phòng thủ đất nước, bảo vệ thắng lợi độc lập và thống nhất của Tổ quốc ta.

Rõ ràng chiến thắng của nhân dân ta mở ra bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt Nam và tác động mạnh mẽ đến phong trào cách mạng thế giới.

Kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin, nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ và đoàn kết quốc tế phải là bài học tiếp tục từ nay về sau để chúng ta có thể đóng góp tích cực hơn nữa trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, nhằm thúc đẩy ba dòng thác cách mạng, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, loại trừ những nguy cơ và tác hại của chủ nghĩa cơ hội dưới nhiều màu sắc, tăng cường hệ thống xã hội chủ nghĩa và khôi phục đoàn kết trong phong trào cộng sản quốc tế.

Phần II

TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

A- GIAI ĐOẠN MỚI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM VÀ VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ

1. Thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc giai đoạn 45 năm của cách mạng Việt Nam, do Đảng ta lãnh đạo, đấu tranh cho độc lập dân tộc, người cày có ruộng, Tổ quốc thống nhất và đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, cùng bọn tay sai của đế quốc, những thế lực phong kiến và tư sản mại bản, đã nô dịch và chia cắt đất nước ta hòng đưa nước ta đi theo con đường tư bản chủ nghĩa. Trong 45 năm đấu tranh cách mạng ấy, thời kỳ 15 năm đầu (1930 - 1945) là thời kỳ

Đảng ta lãnh đạo cách mạng Việt Nam đấu tranh giành chính quyền, và thời kỳ 30 năm sau (1945 - 1975) là thời kỳ Đảng ta tiếp tục lãnh đạo cách mạng Việt Nam sau khi đã có chính quyền.

Thực tiễn của 45 năm đấu tranh cách mạng đã chứng tỏ rằng: trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, trong thời đại mà giai cấp tư sản đã vứt bỏ ngọn cờ dân tộc và dân chủ, và chỉ có con đường xã hội chủ nghĩa mới đem lại độc lập thực sự cho dân tộc, thì một đặc điểm của cách mạng Việt Nam là tuy vẫn chia làm hai giai đoạn chiến lược: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng ngay từ đầu đã đồng thời giương cao hai ngọn cờ dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt là từ sau Cách mạng Tháng Tám thì hai nhiệm vụ dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội lại càng xoắn xuýt chặt chẽ với nhau.

Cách mạng Tháng Tám mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử của dân tộc ta: kỷ nguyên của độc lập, dân chủ, thống nhất và chủ nghĩa xã hội. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, cách mạng Việt Nam làm một nhiệm vụ chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân: giành độc lập cho dân tộc, ruộng đất cho nông dân, quyền dân chủ cho nhân dân và thống nhất Tổ quốc. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cách mạng Việt Nam đồng thời làm hai nhiệm vụ chiến lược: tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Độc lập không thể chia cắt. Hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng là hai nhiệm vụ chung

của cả nước. Khi miền Nam còn bị đế quốc Mỹ thống trị thì cả nước chưa được hoàn toàn độc lập. Đế quốc Mỹ không chỉ đánh miền Nam mà đánh cả miền Bắc, không những nhằm đè bẹp phong trào dân tộc mà còn nhằm xoá bỏ chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Chính do đặc điểm trên đây mà cách mạng Việt Nam trở thành tiêu biểu cho xu thế tất yếu của thời đại từ sau khi Liên Xô chiến thắng chủ nghĩa phát xít. Vì vậy mà cách mạng Việt Nam phải đương đầu với hầu hết các nước đế quốc lớn kế tục nhau can thiệp và xâm lược, không phải chỉ chống lại chủ nghĩa đế quốc xâm lược nước ta mà phải chống lại chiến lược toàn cầu của chúng, đặc biệt là của đế quốc Mỹ. Cũng vì vậy mà cách mạng Việt Nam phải biết giành thắng lợi từng bước để tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.

Với chiến thắng vẻ vang của 55 ngày tấn công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, giải phóng toàn bộ miền Nam nước ta, nhân dân Việt Nam, cách mạng Việt Nam bắt đầu một giai đoạn mới. *Nội dung của sự chuyển biến giai đoạn* là: từ chiến tranh sang hoà bình; từ tình trạng bị chủ nghĩa thực dân cũ và mới xâm lược và thống trị sang tình trạng được hoàn toàn độc lập; từ tình trạng đất nước bị chia cắt sang tình trạng thống nhất; từ tình hình cả nước đồng thời giương cao hai ngọn cờ, đồng thời làm hai nhiệm vụ chiến lược dân tộc dân chủ và chủ nghĩa xã hội sang tình hình cả nước làm một nhiệm vụ chiến lược duy nhất là cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2. *Thống nhất Tổ quốc* là kết quả của thắng lợi cách mạng. Trong 45 năm qua, cuộc đấu tranh cho thống nhất Tổ quốc

luôn luôn gắn bó khăng khít với cuộc đấu tranh cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Để nô dịch và thống trị nước ta, chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, hơn 100 năm qua luôn luôn thi hành chính sách chia cắt đất nước ta. Giai cấp địa chủ và tư sản mại bản trước sau vẫn chủ trương chia cắt đất nước để biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu cũ hoặc kiểu mới của Pháp và Mỹ. Các xu hướng tư sản khi không còn hy vọng áp đặt một chế độ phù hợp với quyền lợi giai cấp ích kỷ của chúng trong cả nước thì ngả theo chủ trương chia cắt của chủ nghĩa đế quốc và thế lực phong kiến. Ngày nay, khi cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước đã hoàn thành, chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai của chúng trong nước ta, các xu hướng cơ hội chủ nghĩa quốc tế, cũng như những xu hướng tư sản vẫn tiếp tục tìm cách chia cắt đất nước ta để hòng duy trì ảnh hưởng của chủ nghĩa đế quốc, kìm hãm sự phát triển độc lập, tự chủ và giàu mạnh của nước ta theo con đường xã hội chủ nghĩa. Cuộc đấu tranh cho thống nhất cũng như cuộc đấu tranh cho độc lập vừa mang tính chất dân tộc vừa mang tính chất giai cấp sâu sắc. Chỉ có lập trường của giai cấp công nhân mới đại biểu cho độc lập và thống nhất thật sự. Bốn mươi lăm năm nay, nhân dân lao động nước ta đã thừa nhận sự lãnh đạo của Đảng. Độc lập và thống nhất theo lập trường của giai cấp công nhân là nguyện vọng và ý chí của nhân dân lao động. Ngày nay, Tổ quốc ta đã được hoàn toàn độc lập thì đồng thời cũng được thống nhất từ Lạng Sơn đến Cà Mau, từ đất liền đến các hải đảo. Từ nay sự thống nhất ấy là vĩnh viễn. Sự thống nhất dân tộc trên cơ sở cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước cũng là sự thống nhất cao nhất chưa từng có trong lịch sử nước ta. Chỉ có dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, dân tộc ta mới thực sự được thống nhất không những về mặt lãnh thổ, mà cả về các mặt: chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, mới có sự đồng nhất về quan hệ sản xuất, sự nhất trí về tinh thần, sự bình đẳng thật sự giữa các tầng lớp nhân dân lao động, giữa dân tộc đa số và dân tộc thiểu số.

Thống nhất đất nước tạo ra một sức mạnh mới chưa từng có, một sức mạnh toàn diện, bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta tiến những bước nhảy vọt mới.

Về chính trị

Thống nhất đất nước làm cho nền độc lập của Tổ quốc ta được bảo đảm vững chắc, tạo ra những điều kiện để triển khai toàn diện sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách nhanh, mạnh và vững chắc, làm cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội được bảo đảm chắc chắn.

Thống nhất đất nước làm cho khối đoàn kết nhân dân cả nước được mạnh mẽ hơn; quét sạch và đập tan được những xu hướng phức tạp do chính sách chia rẽ lâu ngày của chủ nghĩa đế quốc cũng như tác động và âm mưu của những thế lực quốc tế đã và sẽ gây ra trong một bộ phận nhân dân ta.

Thống nhất đất nước làm cho lực lượng của giai cấp công nhân trong cả nước kết thành một khối to lớn, và được tăng lên gấp bội, do đó mà vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân được bảo đảm vững chắc hơn.

Thống nhất cả nước làm cho Nhà nước có thêm điều kiện để tăng cường, có đầy đủ sức mạnh quản lý công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thống nhất đất nước tăng cường vị trí và ảnh hưởng của nước ta trên trường quốc tế.

Về kinh tế

Thống nhất đất nước tạo ra những điều kiện cho phép chúng ta đưa nền sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa (theo quy luật) được nhanh hơn và vững chắc hơn. Thống nhất đất nước cho phép thực hiện thuận lợi hơn đường lối "ưu

tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ".

Việc thực hiện đường lối ấy trong những năm qua ở miền Bắc gặp khó khăn lớn, mặc dù chúng ta đã có nhiều cố gắng; do điều kiện đất đai và các điều kiện thiên nhiên khác, nông nghiệp chưa bảo đảm được nhu cầu ăn của nhân dân và xuất khẩu.

Miền Nam hiện có diện tích canh tác lớn hơn miền Bắc, lại còn hàng triệu héc-ta đất màu mỡ, tương đối bằng phẳng với khí hậu rất thuận hoà, có thể khai phá nhanh để trồng trọt và dễ dàng cho năng suất cao. Thống nhất đất nước, chúng ta có khả năng đưa diện tích canh tác trong cả nước lên gấp đôi trong một thời gian tương đối ngắn; đó là một thuận lợi đặc biệt của nước ta. Với đất đai của cả nước, không những có thể mở rộng diện tích trồng lúa mà còn có thể dành những vùng khá lớn để trồng ngô, mía, bông, cao su, dừa, rau, hoa quả nhiệt đới, chăn nuôi bò, trâu và gia cầm trên quy mô lớn.

Trữ lượng cá trong vùng biển miền Nam cao hơn nhiều so với trữ lượng cá của miền Bắc; các hải sản khác phong phú; cơ sở vật chất phục vụ cho nghề cá ở miền Nam khá lớn; khả năng nuôi và đánh bắt cá nước ngọt ở miền Nam có nhiều. Với những biện pháp thích hợp, có khả năng đạt một sản lượng cá và thủy sản khác trong cả nước khá cao trong một thời gian ngắn. Diện tích rừng của miền Nam còn khá nhiều, có những đất rừng rộng lại ở những độ dốc không lớn, gần các trục giao thông, gần biển.

Với những khả năng của nông nghiệp trong cả nước, rõ ràng là với sự thống nhất đất nước, nông nghiệp có điều kiện sớm

bảo đảm nhu cầu về lương thực và thực phẩm của nhân dân, nguyên liệu cho công nghiệp dệt và các công nghiệp khác, cung cấp một khối lượng lớn nông phẩm nhiệt đới xuất khẩu, có thể tìm ngay được thị trường ở các nước công nghiệp phát triển cao để đổi lấy thiết bị và kỹ thuật hiện đại cần thiết cho việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Miền Nam có tiềm lực lớn về công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm (bao gồm cả tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp) sản xuất được hầu hết các mặt hàng thiết yếu cho đời sống, và do có quan hệ về kỹ thuật tiến bộ với các nước tư bản phát triển, các mặt hàng nói chung có chất lượng khá cao; nhiều mặt hàng có thể đạt tiêu chuẩn quốc tế mà giá thành hạ, có thể xuất khẩu.

Phát huy năng lực và tiềm lực của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ của cả nước, thì không những trong một thời gian ngắn có thể bảo đảm những nhu cầu theo tiêu chuẩn của một cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa của nhân dân cả nước, và có nguồn xuất khẩu lớn, mà còn cho phép Nhà nước tích lũy nhanh và tập trung cao độ lao động để đẩy mạnh xây dựng công nghiệp nặng trên quy mô lớn. Với sự thống nhất đất nước, rõ ràng nông nghiệp và công nghiệp nhẹ sẽ nhanh chóng trở thành cơ sở cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Mấy chục năm qua, miền Bắc đã xây dựng được khá nhiều cơ sở công nghiệp nặng, cộng với những cơ sở công nghiệp ở miền Nam, cả nước sẽ có một năng lực đáng kể về điện, cơ khí, luyện kim đen và màu, công nghiệp hoá chất, than, phân bón. Trữ lượng thuỷ điện của cả nước khá lớn. Tài nguyên đặc và lỏng của cả nước đa dạng và phong phú. Tuy có một số khoáng sản quan trọng mới được phát hiện với trữ lượng không lớn (sắt), cần tiếp tục tìm kiếm và thăm dò, nhưng có nhiều loại tài nguyên có trữ lượng không nhỏ: than đá, đá vôi, cát, bôxít, đồng, còrôm, niken, thiếc, kẽm, chì, mólíp đen, titan và các kim loại hiếm khác, vàng, nguyên tố hiếm,

uran, muối biển, v.v.. Dầu lửa và khí đốt đã phát hiện được ở cả hai miền, có nhiều hứa hẹn.

Hệ thống bến cảng, đường bộ, sân bay, kho tàng, nhà cửa, v.v. rất phát triển ở miền Nam để phục vụ chiến tranh, nay có thể chuyển sang kết hợp phục vụ xây dựng hoà bình. Hệ thống ấy cộng với các quy hoạch sẵn có về các khu công nghiệp cho phép xây dựng những công trình công nghiệp mới nhanh hơn, tiết kiệm hơn để phục vụ cho cả nước.

Miền Nam có lực lượng xây dựng lớn, được tổ chức tốt, quen phương pháp xây dựng công nghiệp, có năng lực làm nhanh các công trình quân sự, công nghiệp và dân dụng với chất lượng cao. Cộng với lực lượng xây dựng của miền Bắc, cả nước sẽ có một lực lượng xây dựng mạnh đủ sức xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng, xây dựng mới hoặc mở mang các thành phố, trung tâm dân cư, các công trình công cộng.

Cả nước cộng lại có một lực lượng cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ quản lý và công nhân lành nghề khá lớn. Lực lượng ấy được bố trí và sử dụng hợp lý có thể đáp ứng được yêu cầu trước mắt của công cuộc công nghiệp hoá cả nước. Hệ thống đào tạo cán bộ khoa học và kỹ thuật, cán bộ quản lý và công nhân của hai miền cộng lại cho phép thoả mãn nhu cầu.

Với những khả năng trên đây, công nghiệp nặng có điều kiện đáp ứng ngay một số yêu cầu cấp bách trước mắt của việc khôi phục và phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, cũng như của các ngành khác, đồng thời có điều kiện phát triển mạnh hơn bao giờ hết để thúc đẩy nông nghiệp và công nghiệp nhẹ phát triển ngày càng nhanh hơn.

Rõ ràng là với sự thống nhất đất nước, phát huy khả năng nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng của cả nước, có sự phối hợp và phân công hợp lý giữa các vùng theo một kế hoạch, quy hoạch chung, chúng ta sẽ nhanh chóng tạo ra một bước nhảy vọt của nền kinh tế quốc dân.

Duy trì trong một thời gian nhất định của bước đi ban đầu một nền kinh tế có nhiều thành phần: quốc doanh, tập thể,

công tư hợp doanh, cá thể, tư bản tư nhân, là cách đi hợp lý nhất để đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa ở miền Nam nước ta. Trong điều kiện thành phần xã hội chủ nghĩa chiếm ưu thế tuyệt đối, nhưng nền kinh tế vẫn chủ yếu là sản xuất nhỏ, nếu duy trì một nền kinh tế có nhiều thành phần, thì chúng ta có nhiều cái lợi, trong khi vẫn nắm chắc phần thắng trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Những cái lợi ấy là: có thể sử dụng lao động xã hội và tài nguyên của đất nước một cách cao nhất, thúc đẩy phân công lao động mới, tăng mau năng suất lao động xã hội và trên cơ sở ấy có thể tích lũy và tập trung vốn nhanh; có thể mở mang ngành nghề, tạo ra nhanh chóng hơn vô số mặt hàng mới để đáp ứng nhu cầu muôn hình muôn vẻ và đang mở rộng của nhân dân, trong khi Nhà nước cần và chỉ có thể tập trung sức vào những công trình lớn và những mặt hàng thiết yếu nhất có tầm quan trọng chiến lược. Tình hình miền Bắc trước đây không cho phép làm việc này. Ngày nay, với việc thống nhất đất nước, trong cả nước thành phần xã hội chủ nghĩa chiếm ưu thế tuyệt đối: đó là nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của miền Bắc, là những xí nghiệp công nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải của miền Nam được quốc hữu hoá, là những nông trường sẽ quốc hữu hoá hoặc nhanh chóng xây dựng mới mà diện tích và giá trị sản lượng sẽ chiếm tỷ trọng lớn trong nông nghiệp của miền Nam. Với ưu thế tuyệt đối của thành phần xã hội chủ nghĩa, chúng ta có thể duy trì trong một thời gian cần thiết trong phạm vi miền Nam thành phần kinh tế cá thể và thành phần kinh tế tư bản tư nhân.

Để phù hợp với một nền kinh tế có nhiều thành phần, để phát huy những ưu điểm cũng như khắc phục những nhược điểm của chế độ kế hoạch hoá của miền Bắc, để tận dụng những mặt tích cực của việc quản lý nền kinh tế thị trường và quản lý theo sản xuất lớn của miền Nam, để phù hợp với trình độ quản lý của chúng ta, việc thống nhất đất nước đòi hỏi và tạo những điều kiện cho phép chúng ta nghiên cứu và áp dụng một chế độ quản lý mới kết hợp kế hoạch hoá và thị

trường, kết hợp việc thống nhất và tập trung điều khiển trong cả nước với việc phát huy sáng kiến của địa phương và cơ sở. Chế độ ấy sẽ tạo ra những động lực cần thiết để hướng nền kinh tế vào những mục tiêu chiến lược, sử dụng hợp lý nhất lao động và tài nguyên của đất nước, tăng năng suất lao động xã hội và nâng cao chất lượng sản phẩm, vừa phát huy nhanh tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội, vừa khắc phục được những tàn tích và những yếu tố tiêu cực của nền kinh tế thực dân mới sống bám vào chiến tranh.

Thống nhất đất nước tạo ra cho chúng ta uy tín lớn về chính trị trên trường quốc tế và khả năng xuất khẩu ngày càng nhiều, do đó chúng ta có thể mở rộng trao đổi và hợp tác quốc tế theo nguyên tắc bình đẳng và hai bên cùng có lợi, thông qua trao đổi và hợp tác quốc tế mà nhập những thứ đúng chất lượng và đúng tiêu chuẩn cần thiết cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, thoát khỏi tình trạng trao đổi và hợp tác không bình đẳng, trong đó chúng ta buộc phải nhận những thứ ta không muốn. Đặc biệt là thống nhất đất nước cho phép chúng ta cùng với hai nước láng giềng anh em Lào và Campuchia tăng cường hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau, do đó thúc đẩy công cuộc xây dựng ở cả ba nước tiến nhanh, tiến mạnh và vững chắc.

Về mặt văn hoá

"Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi".

Chúng ta tự hào và sung sướng biết bao vì tinh thần son sắt ấy, ý chí danh thép ấy, tình cảm cao đẹp ấy của Bác Hồ kính yêu đã thành hiện thực. Tự hào hơn nữa, chân lý ấy, hiện thực ấy từ nay là vĩnh cửu, không một sức gì có thể chia rẽ được nhân dân ta, chia cắt được đất nước ta.

Thật là vô cùng đẹp đẽ và hào hùng, một dân tộc quật cường và chiến thắng đã từng đánh tan những đội quân xâm lược quốc tế vào loại giàu mạnh, hung hãn nhất. Ngày nay giang sơn thu về một mối, 45 triệu con người cùng nhau nhằm theo một hướng xây dựng Tổ quốc thân yêu, hùng cường do nhân dân lao động làm chủ tập thể, cùng nhau sống trong độc lập, tự do thật sự, xoá bỏ mọi áp bức, bóc lột và bất công, xây dựng cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc. Từ nay, giặc ngoại xâm, giặc đói, giặc dốt không còn là mối lo sợ của nhân dân ta và vĩnh viễn bị xoá sổ trên đất nước ta.

Một đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất, lãnh thổ toàn vẹn, đi lên chủ nghĩa xã hội, có uy tín và vị trí quốc tế xứng đáng, đó là nguồn sức mạnh to lớn về văn hoá và tinh thần. Mọi tinh hoa và truyền thống tốt đẹp của cả dân tộc Việt Nam được thống nhất lại và phát huy mạnh mẽ, kết hợp với tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội, với những thành tựu của nền văn minh, tiến bộ của thời đại, tạo cho dân tộc ta có sức mạnh hoà hợp, nhân dân ta có sức mạnh đoàn kết, Tổ quốc ta có sức sống dồi dào, thể hệ trẻ nước ta có một nguồn nghị lực lao động sáng tạo phong phú và có tương lai vô cùng rực rỡ.

Về quốc phòng

Thống nhất đất nước tạo ra cho chúng ta một lực lượng quốc phòng mạnh chưa từng có.

Thắng lợi của chúng ta là thắng lợi vĩnh viễn, không gì có thể đảo ngược. Chưa lúc nào Tổ quốc ta mạnh như ngày nay. Bốn mươi lăm năm nay nhân dân ta một lòng đấu tranh để giành độc lập và đưa nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội. Ngày nay, với độc lập hoàn toàn, đất nước thống nhất, trong hoàn cảnh nhân dân ta đang đưa công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước mau chóng đi đến thành công, chúng ta càng có đầy đủ điều

kiện để xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam, bảo vệ thành quả xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

3. Tích cực xúc tiến việc thống nhất nước nhà

Cần xúc tiến việc thống nhất nước nhà một cách tích cực và khẩn trương. Thống nhất càng sớm thì càng mau chóng phát huy sức mạnh mới của thống nhất, để ngăn ngừa và mau chóng phá tan những âm mưu chia rẽ của các thế lực phản động trong nước và trên thế giới.

Đề nghị Trung ương thảo luận, quyết định và sẽ trình ra Đại hội Đảng lần thứ IV, đồng thời có kế hoạch sẵn sàng để sau Đại hội Đảng thực hiện chính thức việc thống nhất nước nhà. Cần nghiên cứu làm thế nào để cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động, tham gia tích cực; có thể là Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Hội đồng Cố vấn tối cao miền Nam, hoặc là Quốc hội Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Quốc dân đại hội miền Nam cử đại biểu hợp chung, ra tuyên bố chung thống nhất đất nước, quyết định ngày tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung; Quốc hội đó sẽ bầu ra Chính phủ duy nhất cho cả nước.

Từ nay đến khi chính thức thống nhất nước nhà, phải làm ngay những công việc cần thiết để thống nhất nước nhà trên thực tế. Chính phủ Trung ương có trách nhiệm quản lý ngay đối với cả nước. Ngành nào cần có sự quản lý thống nhất và tập trung ngay vào một mối thì làm ngay, như giao thông vận tải, bưu điện, v.v.. Thống nhất ngay các chế độ trong quân đội, thống nhất các lực lượng an ninh. Phải làm kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế và văn hoá năm 1976 và kế hoạch phát triển kinh tế và văn hoá 5 năm cho cả nước. Phải sớm thống nhất tiền tệ, tiền lương và giá cả; cho phép đi lại tự do giữa hai miền, tổ chức việc trao đổi kinh tế giữa hai miền. Phải sớm thống nhất chế độ giáo dục, y tế. Những việc

như: cải tạo quan hệ sản xuất, làm cho quan hệ sản xuất trong cả nước đồng nhất; phân bố lại lao động trong cả nước, làm cho thu nhập thực tế của nhân dân hai miền ngang nhau; bãi bỏ những sự hạn chế trong việc mua bán qua lại của nhân dân hai miền; tiến hành cách mạng tư tưởng, văn hoá để tạo ra sự đồng nhất giữa hai miền về văn hoá và tư tưởng, v.v. là những việc đòi hỏi nhiều thời gian hơn, thậm chí phải tiếp tục tiến hành sau khi đã chính thức thống nhất nước nhà.

Về mặt quản lý nhà nước, sẽ thành lập một cơ quan đại diện của Chính phủ Trung ương tại Nam Bộ. Về Đảng thì có đại diện Trung ương. Đối với Nam Trung Bộ, có nên làm như Nam Bộ không thì đề nghị các đồng chí phụ trách Khu V đề ra ý kiến để Trung ương cân nhắc và quyết định.

Từ nay đến khi chính thức thống nhất nước nhà và sau khi kết thúc chế độ quân quản, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam cần hoạt động trở lại, về thực chất, cũng làm chức năng cơ quan đại diện Chính phủ Trung ương.

B- NHIỆM VỤ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

1. Cách mạng nước ta đã chuyển sang giai đoạn cả nước làm một nhiệm vụ chiến lược duy nhất: cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Miền Bắc đã trải qua mười mấy năm cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, tuy vậy cũng ở trong bước đầu của quá trình từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Tuy khác với miền Bắc lúc mới giải phóng, nền kinh tế miền Nam đã có sự phát triển tư bản chủ nghĩa, song kinh tế miền Nam chủ yếu vẫn là sản xuất nhỏ. Vì vậy, nhìn chung trong cả nước, *đặc điểm lớn nhất của cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội vẫn là từ sản*

xuất nhỏ là chủ yếu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng ta đã phân tích cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong điều kiện nước ta, là một quá trình cải biến cách mạng về mọi mặt nhằm đưa nền kinh tế chủ yếu dựa trên sở hữu cá thể về tư liệu sản xuất tiến lên nền kinh tế xã hội chủ nghĩa dựa trên sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, từ nền sản xuất nhỏ tiến lên nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, từ tình trạng kinh tế rời rạc và lạc hậu tiến lên một nền kinh tế cân đối và hiện đại.

Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ III nhấn mạnh hai mặt khăng khít của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. "Một mặt, cần phải đẩy mạnh công cuộc *cải tạo xã hội chủ nghĩa* nhằm cải tạo những quan hệ sản xuất không xã hội chủ nghĩa thành quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, trong đó mấu chốt là cải biến chế độ sở hữu cá thể và chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất thành các hình thức khác nhau của chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa để giải phóng sức sản xuất, mở đường cho sức sản xuất phát triển. Mặt khác, cần đẩy mạnh công cuộc *xây dựng chủ nghĩa xã hội*, nhằm phát triển sức sản xuất đã được giải phóng, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, xoá bỏ tình trạng lạc hậu, cải biến nền sản xuất nhỏ thành nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, không ngừng phát triển và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới" (Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III). Hội nghị lần thứ 19 và Hội nghị lần thứ 22 của Trung ương, dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội và xuất phát từ tình hình thực tiễn của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đã vận dụng và bổ sung cụ thể đường lối chung, chỉ rõ nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Đến nay, trong hoàn cảnh thắng lợi to lớn của cách mạng, chuyên chính vô sản được thực hiện trên cả nước, đề nghị Hội nghị lần thứ 24 phát triển Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22, xác định *nội dung cơ*

bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước là:

"Thực hiện nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng kỹ thuật là then chốt, nhằm xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền kinh tế sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, củng cố quốc phòng, kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, kịp thời đập tan những mưu mô ngóc đầu dậy của chúng, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động xâm lược, phá hoại của chủ nghĩa đế quốc cùng bọn tay sai".

Đó cũng là nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt và phức tạp "ai thắng ai", giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nó được tiến hành bằng nhiều hình thức: cải tạo và xây dựng về chính trị, kinh tế, tư tưởng, văn hoá, khoa học kỹ thuật, thuyết phục và cưỡng bức, hoà bình không đổ máu và đổ máu, v.v.. Cuộc đấu tranh giai cấp này đòi hỏi Đảng ta, toàn thể cán bộ và đảng viên phải có nghị lực mới và năng lực mới, phải luôn đề cao cảnh giác cách mạng, phải có kiến thức trên nhiều lĩnh vực, phải có tinh thần cách mạng tấn công, phấn đấu bền bỉ, không mệt mỏi thì mới lãnh đạo thành công được. Nó đòi hỏi giai cấp công nhân và nhân dân lao động vươn lên mạnh mẽ, hăng say lao động sản xuất và tiến quân vào khoa học kỹ thuật với một khí thế và tinh thần cách mạng như khi giết giặc, cứu nước.

2. Hoàn thành độc lập trong cả nước và thống nhất nước nhà tạo ra cho cách mạng Việt Nam những thuận lợi cơ bản. Nhưng mặt khác, nước ta cũng đang đứng trước những khó khăn lớn: hậu quả của 30 năm chiến tranh đối với cả nước và của chủ nghĩa thực dân đối với miền Nam rất nặng nề. Hầu hết các thành phố, các cơ sở công nghiệp, giao thông và nhiều

khu dân cư ở miền Bắc, một số khu dân cư và nhiều làng mạc ở miền Nam, tuyến đường sắt Vinh - Sài Gòn, bị tàn phá toàn bộ hoặc bộ phận. Những vấn đề phải giải quyết về thương binh và xã hội rất lớn. Cải tạo chính trị, kinh tế, xã hội và con người ở miền Nam là công việc rất phức tạp và mới bắt đầu. Nạn thất nghiệp ở miền Nam trầm trọng. Đời sống của nhân dân ở các thành phố miền Bắc còn nhiều khó khăn. Sản xuất lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng chưa đáp ứng đủ nhu cầu; nhiên liệu, vật tư, nguyên liệu, máy móc, thiết bị và hàng tiêu dùng phải nhập khẩu nhiều; xuất khẩu còn bị hạn chế; chênh lệch xuất và nhập quá lớn. Thu chi chưa thăng bằng. Năng lực quản lý của chúng ta ở cả hai miền chưa tiến kịp sự đòi hỏi của tình hình và nhiệm vụ mới.

Những nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong những năm trước mắt là:

- Đẩy mạnh công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế của cả nước theo một kế hoạch thống nhất, đi đôi với việc phân bố lại lao động trong cả nước.

- Củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, công thương nghiệp tư bản tư doanh và thương nghiệp nhỏ ở miền Nam.

- Cải thiện một bước đời sống nhân dân. Tích cực giải quyết vấn đề nhà ở và cải thiện vấn đề ăn cho nhân dân các thành thị và khu công nghiệp miền Bắc. Giải quyết nạn thất nghiệp và ổn định đời sống cho nhân dân miền Nam, trước hết là ở các thành thị và các vùng bị chiến tranh tàn phá nặng.

- Đẩy mạnh cách mạng văn hoá và tư tưởng. Kiên quyết đấu tranh tẩy trừ ảnh hưởng và hậu quả của văn hoá thực dân mới ở miền Nam. Ra sức phát triển văn hoá mới và xây dựng con người mới ở cả hai miền. Cải cách và phát triển giáo dục. Phát triển y tế, thể dục, thể thao, bảo vệ bà mẹ và trẻ em.

- Phát triển mạnh khoa học và kỹ thuật. Mở rộng việc đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật, công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý.

- Phát động phong trào cách mạng của quần chúng. Xây dựng các đoàn thể quần chúng ở miền Nam. Cải tiến công tác vận động quần chúng của các đoàn thể nhân dân ở miền Bắc.

- Xây dựng và cải tiến chế độ quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa một cách có hiệu quả.

- Tăng cường nhà nước, làm cho Nhà nước đủ sức làm nhiệm vụ trong giai đoạn mới, đặc biệt là giữ vững trật tự, an ninh và quản lý kinh tế và văn hoá. Cải tiến tổ chức và phương pháp công tác của các cơ quan nhà nước các cấp ở miền Bắc. Xây dựng chính quyền các cấp ở miền Nam.

- Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, sẵn sàng đập tan mọi mưu đồ xâm lược của chủ nghĩa đế quốc và tay sai. Tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an ninh, làm tốt công tác trấn áp phản cách mạng, cải tạo nguy quân và nhân viên nguy quyền cũ ở miền Nam.

- Tăng cường xây dựng Đảng, làm cho Đảng đủ năng lực lãnh đạo cách mạng trong giai đoạn mới.

3. *Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cả nước là ra sức khôi phục và phát triển sản xuất*; trên cơ sở thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa mà nhanh chóng đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Phương hướng để đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn ở nước ta là: Kết hợp đúng đắn công nghiệp và nông nghiệp theo đường lối "ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, xây dựng kinh tế trung ương đồng thời phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế với quốc phòng" (Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 năm 1974). Chúng ta lại cần kết hợp đúng đắn quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất, cách mạng quan hệ sản xuất với cách mạng kỹ thuật và cách mạng tư tưởng

và văn hoá. phải biết sử dụng hợp lý nhất lực lượng lao động và ra sức tăng năng suất lao động xã hội; nắm vững hơn quy luật giá trị; giải quyết đúng đắn quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng và có chính sách tiêu dùng hợp lý, kết hợp kế hoạch và thị trường, điều khiển tập trung và thống nhất với phát huy tính chủ động, sáng tạo của các địa phương và cơ sở... Kết hợp việc cân đối và phân công trong nước là chính với việc mở rộng trao đổi phân công và hợp tác quốc tế.

Nắm vững phương hướng trên đây, chúng ta phấn đấu để *trong vòng 15 năm hoàn thành về cơ bản công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội*.

Từ nay đến năm 1980, mục tiêu phấn đấu là:

Về nông nghiệp. - Phục hồi hết ruộng bỏ hoang ở miền Nam; khai phá thêm vài ba triệu héc-ta ở Tây Nguyên, miền tây Nghệ An, và Đồng Tháp Mười. Tích cực làm thủy lợi và áp dụng các biện pháp thâm canh đã được xác định. Mở rộng vùng lúa, ngô, cao su, mía, cây ăn quả, rau đậu, thuốc lá; dành diện tích lớn ở những vùng thích hợp để trồng bông, làm đồng cỏ chăn nuôi trâu bò, đẩy mạnh nuôi lợn và gà vịt. Tăng nhiều phương tiện đánh bắt cá biển cho miền Bắc, giải quyết tốt hậu cần cho nghề cá biển ở miền Nam, tăng phương tiện đánh bắt ngoài khơi. Đẩy mạnh nuôi cá nước ngọt. Tích cực trồng rừng, kết hợp nghề rừng với chăn nuôi và công nghiệp gỗ. Phân bố lại lao động nông nghiệp trong cả nước; đưa người miền Bắc vào Tây Nguyên để phát triển kinh tế và văn hoá ở Tây Nguyên. Phấn đấu theo hướng: diện tích gieo trồng bình quân đầu người hai miền xấp xỉ nhau, năng suất và thu nhập ngang nhau trong điều kiện thời tiết bình thường.

Với những biện pháp trên đây chúng ta phấn đấu để năm 1980, lương thực (lúa, ngô, khoai, sắn) đủ ăn, dành một phần quan trọng cho chăn nuôi, có dự trữ và có xuất khẩu; bảo

đảm đáp ứng đủ nhu cầu về đường; cung cấp đủ đỗ tương, đỗ xanh, lạc, vừng, rau cho các thành phố, khu công nghiệp, khu du lịch, nơi nghỉ ngơi; chè, cà phê, hoa quả tăng nhiều; bông hạt, đay, tơ tằm đủ để bảo đảm một phần quan trọng cho vấn đề mặc (thông qua chế biến trực tiếp hoặc xuất khẩu để đổi lấy bông hoặc sợi); thuốc lá đủ cho các nhà máy và có xuất khẩu; cao su đủ dùng trong nước và xuất khẩu; lợn, trâu, bò thịt, gia cầm, trứng, sữa cung cấp khá, cá và thủy sản khác đủ ăn và có xuất khẩu. Vùng chuyên canh phục vụ xuất khẩu sẽ có khoảng 70-80 vạn héc-ta.

Về công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm. Tích cực sử dụng hết công suất của các cơ sở ở miền Nam, mở rộng những cơ sở cần thiết; cải tiến thiết bị và mở rộng các xí nghiệp ở miền Bắc; xây dựng mới những xí nghiệp cần thiết ở hai miền. giữ vững nếp quản lý gọn, nhẹ trong các cơ sở miền Nam, giữ vững năng suất lao động và chất lượng sản phẩm; phấn đấu đạt tiêu chuẩn quốc tế tiên tiến đối với các mặt hàng xuất khẩu. Cải tiến quản lý các cơ sở ở miền Bắc, phấn đấu để năng suất lao động và chất lượng sản phẩm không thua kém các cơ sở miền Nam.

Bằng các biện pháp ấy, phấn đấu để năm 1980, bảo đảm nhu cầu của nhân dân trong cả nước và có một giá trị xuất khẩu khá về các mặt hàng: nước mắm, tôm cá ướp đông, mì chính, rau quả hộp, vải, da thuộc, giấy, đồ gỗ, thảm len, đồ nhựa, đồ chơi trẻ em, bóng đèn, phích nước, đồ sành sứ, thủy tinh, xe đạp, quạt máy, tủ lạnh, máy thu thanh, máy vô tuyến, máy khâu, hàng mỹ nghệ.

Về nhà ở. phải kiểm kê, thống nhất quản lý, phân phối lại và sử dụng hợp lý nhà ở trong các thành phố miền Nam, giúp đỡ công nhân, nhân dân lao động và đồng bào ở những vùng bị tàn phá xây dựng lại nhà cửa. Có biện pháp tích cực về nhiều mặt để đẩy mạnh việc xây dựng nhà ở cho các thành phố và khu công nghiệp miền Bắc. Phấn đấu để năm 1980, công nhân và cán bộ, nhân viên đều có chỗ ở tương đối tốt.

Trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, xây dựng nhà ở như trên, chúng ta đã bảo đảm và cải thiện được một bước vấn đề ăn, mặc, ở của nhân dân lao động ở cả hai miền, thể hiện được bước đầu chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động hạ được một mức đáng kể tỷ trọng của phần lao động cần thiết và tăng được tỷ trọng của phần lao động cho xã hội (lao động thặng dư). Trên cơ sở ấy, Nhà nước sẽ nắm được trong tay một khối lượng tư liệu tiêu dùng cần thiết và đưa tỷ lệ tích lũy lên khoảng 25-30%. Điều đó sẽ cho phép tập trung rất mạnh lực lượng vào việc xây dựng các ngành công nghiệp nặng then chốt.

Về công nghiệp nặng. Phải nhằm trước hết vào các nhu cầu của sự nghiệp phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Từ nay đến khoảng 1980, cố gắng đạt cho được một số mục tiêu sau đây:

Cơ khí bảo đảm đủ phụ tùng, đủ công cụ thường và công cụ cải tiến, một phần quan trọng thiết bị lẻ, một phần máy móc và một số thiết bị toàn bộ cho nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, giao thông vận tải, xây dựng.

Than, phân lân phải được tích cực phát triển để thỏa mãn nhu cầu của cả hai miền; xi măng đạt khoảng 4 triệu tấn năm 1980; gỗ, ngói, vôi, cát, sỏi, đá phải sản xuất đủ nhu cầu cả nước; việc sản xuất kính xây dựng, sứ vệ sinh và các vật liệu xây dựng khác phải được tích cực mở rộng.

Điện bảo đảm đủ cho sản xuất và đời sống; thép cung cấp được một phần đáng kể; sắm lớp ô tô và đồ dùng cao su đủ dùng trong nước và có dư một phần để xuất khẩu.

Tích cực chuẩn bị để sớm xây dựng những cơ sở gang thép cỡ lớn, hoá dầu và khai thác dầu, phân đạm lớn, viscose, polyester, xút, PVC...

Thời kỳ chiến tranh cách mạng ở nước ta đã chấm dứt. Thời kỳ xây dựng hoà bình trên quy mô lớn với tốc độ cao bắt đầu. Nhân tài vật lực trong cả nước, các cơ sở vật chất, thiết bị máy móc, trước đây phục vụ chiến tranh cách mạng, nay phải được kết hợp phục vụ cả quốc phòng và kinh tế hoặc chuyển một phần sang phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế. Cần nghiên cứu để sớm ban hành chế độ nghĩa vụ quân sự và chế độ quân đội tham gia xây dựng kinh tế. Khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng" phải được thay thế bằng khẩu hiệu: "Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả cho Tổ quốc giàu mạnh". Đảng ta quyết lãnh đạo nhân dân cả nước ta xây dựng thành công một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, xã hội chủ nghĩa, có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, quốc phòng hiện đại, văn hoá và khoa học tiên tiến.

Phần III

VỀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở MIỀN NAM

A- XÃ HỘI MIỀN NAM SAU KHI GIẢI PHÓNG

Miền Nam vừa mới thoát ra từ một xã hội thuộc địa kiểu mới, một xã hội trong đó chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản bắt đầu phát triển. Sau Hiệp định Giơnevơ 1954, miền Nam là cái túi tập trung bọn địa chủ, tư sản mại bản, bọn tay sai của đế quốc, bọn chống đối cách mạng ngoan cố nhất. Chủ

nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ trong một thời gian khá dài đã tạo ra tầng lớp tư sản mại bản mới và tầng lớp tư sản quan liêu, quân phiệt khá đông đảo. Bọn này nhờ viện trợ Mỹ, nhờ bóc lột đàn áp nhân dân, lũng đoạn kinh tế, sống giàu có, xa hoa trên xương máu của đồng bào ta. Bộ máy chiến tranh và bộ máy kìm kẹp nhân dân bị đánh tan. Hầu hết bọn ác ôn có nhiều nợ máu không bị tiêu diệt. Chỉ có một số trong bọn tư sản mại bản, tư sản quan liêu, quân phiệt và ác ôn chạy trốn được; số đông trốn không kịp còn ở lại miền Nam. Thất bại về mặt quân sự, bị mất đặc quyền đặc lợi, cho nên chúng căm thù chế độ mới, ngoan cố không chịu thuận phục chính quyền cách mạng, một số đang điên cuồng chống lại cách mạng. Chủ nghĩa thực dân mới đã tạo ra một xã hội ăn bám và thối nát, đầu độc các tầng lớp nhân dân, nhất là ở các thành thị, bằng chủ nghĩa quốc gia giả hiệu, thế giới quan và nhân sinh quan tư sản mà hạt nhân là chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, lối sống chạy theo vật chất của Mỹ, văn hoá phản động và đồi trụy, mê tín, dị đoan đủ các loại.

Nền kinh tế miền Nam, trong hơn chục năm qua, phát triển trong một hoàn cảnh đặc biệt, *nhằm phục vụ cho chiến tranh và cho việc áp đặt chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở miền Nam*. Đó là một nền kinh tế lệ thuộc và tuy bước đầu đã có sự phát triển tư bản chủ nghĩa, song về cơ bản vẫn là sản xuất nhỏ, lao động thủ công còn phổ biến.

Để phục vụ chiến tranh, đế quốc Mỹ đã xây dựng một hệ thống bến cảng, sân bay và đường bộ khá hiện đại. Để tạo ra nguồn hậu cần tại chỗ một cách có lợi nhất cho Mỹ, hàng năm Mỹ và các nước tư bản khác đã đổ vào miền Nam khoảng 700 - 800 triệu đôla để gây dựng nên hệ thống công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm tương đối phát triển và một số xí nghiệp hoá chất, cơ khí, đã sản xuất ra nhiều mặt

hàng có chất lượng cao, giá thành hạ do lợi dụng được kỹ thuật tiên tiến của thế giới; đã trang bị cho nông nghiệp và ngư nghiệp những cơ sở vật chất đáng kể; đã mở rộng và hiện đại hóa mạng lưới giao thông vận tải, thông tin, liên lạc, đồng thời đã đưa vào miền Nam cách tổ chức lao động và nền nếp quản lý khá chặt chẽ trong từng xí nghiệp. Bộ mặt phần vinh giả tạo hiện nay trên một số phương diện nào đó của kinh tế miền Nam là do chỉ tiêu quân sự của Mỹ, do nguồn viện trợ dồi dào với chất lượng kỹ thuật cao của nước ngoài, do điều kiện đất đai, thiên nhiên thuận lợi của miền Nam và do các xí nghiệp và cơ sở kinh doanh buộc phải chăm lo đổi mới mặt hàng, coi trọng phẩm chất hàng hoá, ra sức tăng năng suất lao động; tạo ra một đội ngũ khá lớn cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, để có thể cạnh tranh lẫn nhau trong một nền kinh tế hàng hoá. Chủ nghĩa tư bản đã bước đầu phát triển. ở nông thôn từ lâu chủ nghĩa tư bản đã thâm nhập, sản xuất hàng hoá khá phát triển.

Tình trạng lệ thuộc của kinh tế miền Nam thể hiện ở chỗ: mọi nguồn nhiên liệu, nguyên liệu cơ bản, vật tư chủ yếu cho sản xuất và xây dựng, thiết bị phụ tùng và một phần hàng hoá tiêu dùng thiết yếu đều dựa vào nước ngoài. Mỗi năm phải nhập khẩu hơn 200 triệu đôla hàng tiêu dùng, 300 triệu đôla nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ, hơn 100 triệu đôla lương thực, hơn 150 triệu đôla xăng dầu (hàng hoá nhập khẩu chiếm 40 - 50% tổng số hàng tiêu dùng; riêng về công cụ, thiết bị và nguyên liệu chiếm đến 70%; thu ngân sách dựa vào bên ngoài đến 80%,...). Nền kinh tế nhằm phục vụ chiến tranh và chịu ảnh hưởng lâu dài của chiến tranh, cho nên cơ cấu kinh tế phát triển không cân đối: các ngành dịch vụ, công nghiệp gia công và sửa chữa, lắp ráp, giao thông vận tải phát triển tương đối khá; các ngành công nghiệp then chốt bảo đảm cho nền kinh tế độc lập, tự chủ thì rất kém (1973: giá trị sản lượng công nghiệp chỉ chiếm 7,2%, công nghiệp xây dựng 2%, nông nghiệp 39%, dịch vụ chiếm 53%). Các chính sách bình định, lấn chiếm, dồn dân làm cho diện tích gieo trồng bị thu hẹp, đất đai màu mỡ bị hoang hoá,

vườn tược, rừng rẫy bị tàn phá nghiêm trọng (56 vạn ha ruộng, 2 vạn ha cao su bị bỏ hoang...). Vì vậy, từ 1967, 1968 đến nay, hàng năm miền Nam phải nhập khẩu hàng chục vạn tấn lương thực. Sức lao động xã hội bị lãng phí nghiêm trọng. Bốn triệu người sống trong các trại tập trung; dân cư thành phố và thị trấn từ 3 triệu người (năm 1964) tăng lên đến 7 triệu (năm 1975), trong đó có 50% số người đến tuổi lao động không tham gia lao động. Số người thất nghiệp hiện nay đến khoảng 3 triệu (30% tổng số lao động). Chiến tranh còn để lại nhiều trẻ mồ côi, khoảng 50 vạn thương phế binh nguy.

Do những đặc điểm nói trên, kinh tế miền Nam lâm vào tình trạng *sản xuất không đủ tiêu dùng*: khối lượng hàng nhập khẩu 4 triệu tấn, chiếm 27% tổng sản lượng; xuất chỉ bằng 6 - 8% nhập, chênh lệch khoảng 700 triệu đôla. *Khó khăn lớn nhất hiện nay là công việc làm cho hơn 3 triệu người thất nghiệp*. Có giải quyết tốt vấn đề này thì mới ổn định được tình hình mọi mặt của xã hội miền Nam, từ đời sống vật chất, tinh thần cho đến trật tự trị an, v.v., đồng thời thể hiện được bản chất tốt đẹp và sức mạnh của chế độ mới.

Một đặc điểm đáng chú ý của kinh tế miền Nam là những ngành kinh tế then chốt, những cơ sở sản xuất và lưu thông quan trọng đều nằm trong tay tư sản mại bản, chủ yếu là tư sản mại bản ngoại kiều, nhất là Hoa kiều. Bọn này có liên hệ chặt chẽ với bọn quân phiệt cầm quyền, lợi dụng làm giàu trong chiến tranh thực dân mới của Mỹ. Có thể nói sự sống còn của ngụy quân, ngụy quyền là viện trợ Mỹ, cơ sở xã hội của chế độ quan liêu, quân phiệt là tư sản mại bản thân Mỹ. Tư sản dân tộc tuy có phát triển hơn so với thời Pháp thống trị, song nhìn chung vẫn là một lực lượng nhỏ bé, phụ thuộc, và phần lớn kinh doanh thương nghiệp. Họ bị Mỹ - ngụy và tư sản mại bản chèn ép, kìm hãm và bị tư sản Hoa kiều và Pháp kiều cạnh tranh gay gắt. Bị lép vế trước những đối thủ lớn mạnh gấp bội, tư sản dân tộc ở miền Nam trước sau vẫn không thể phát triển thành một lực lượng kinh tế và chính

trị độc lập tuy so với miền Bắc trước đây, giai cấp tư sản ở miền Nam to lớn hơn nhiều.

Thế lực kinh tế của giai cấp địa chủ đã suy yếu nhiều từ hồi kháng chiến chống Pháp, một số trong bọn họ chuyển thành tư sản. Hiện nay, địa chủ chỉ còn chiếm một phần nhỏ ruộng đất, thường ở vùng tôn giáo và ở vùng địch kìm kẹp lâu ngày. Đại bộ phận ruộng đất đã vào tay nông dân; trung nông là tầng lớp chiếm số đông nhất ở nông thôn. Ở một số vùng nằm sâu trong lòng địch, ít bị chiến tranh tàn phá, sản xuất và thu nhập của nông dân có được nâng cao, tỷ suất nông sản hàng hoá có tăng. Tuy nhiên, "viện trợ" Mỹ cùng với sự thâm nhập từ lâu (ngay từ thời Pháp thống trị) của quan hệ tư bản chủ nghĩa vào nông thôn đã làm cho kinh tế nông thôn bị lệ thuộc nhiều vào chế độ thực dân mới của Mỹ, lại bị bọn tư sản mại bản, quan liêu và tư sản Hoa kiều thao túng và bóc lột. Ở các vùng giải phóng cũ, ruộng đất đã về tay nông dân, tư sản Việt Nam và tư sản Pháp đã chạy hết vào vùng địch tạm chiếm.

Vì tình hình chính trị ở miền Nam luôn luôn không ổn định, cho nên tư sản nước ngoài chưa dám đầu tư nhiều; cho đến trước ngày giải phóng, ngoài Hoa kiều, lực lượng của tư bản Mỹ và tư bản các nước khác không lớn.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Nam từ nay được tiến hành trong hoàn cảnh cả nước đã được giải phóng và thống nhất, có miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Với việc quốc hữu hoá các cơ sở kinh tế quan trọng của tư bản nước ngoài, tịch thu các cơ sở của tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa trong cả nước chiếm ưu thế tuyệt đối, miền Bắc, miền Nam có điều kiện kết hợp với nhau và hỗ trợ nhau nhằm phát huy tối đa ưu thế của mỗi miền, tạo thành sức mạnh tổng hợp của cả nước, thúc đẩy cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên với nhịp điệu nhanh.

B- Những nét đặc biệt trong việc tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Nam

Từ một xã hội thuộc địa kiểu mới tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, từ một nền sản xuất nhỏ là chủ yếu tiến thẳng lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, miền Nam nước ta vẫn phải cùng miền Bắc đi theo những quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam mà Đảng ta đã vạch ra. Tuy nhiên, do những đặc điểm của tình hình miền Nam, cho nên việc vận dụng những quy luật ấy vào miền Nam mang một số nét đặc biệt:

1. *Kết hợp chặt chẽ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một quá trình cách mạng thống nhất. Nội dung của cải tạo và xây dựng bao gồm nhiều mặt:* các quan hệ chính trị, tư tưởng, kinh tế, kỹ thuật, văn hoá, giáo dục, cả xã hội và con người,... Nói một cách khác, phải đồng thời tiến hành cả ba cuộc cách mạng và kết hợp ba cuộc cách mạng ấy một cách mật thiết với nhau.

2. *Duy trì, trong một thời gian nhất định, một nền kinh tế gồm nhiều thành phần:*

- Kinh tế quốc doanh xã hội chủ nghĩa;

- Kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa;

- Kinh tế công tư hợp doanh;

- Kinh tế cá thể;

- Kinh tế tư bản tư doanh.

Thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa, nhất là kinh tế quốc doanh xã hội chủ nghĩa, phải được phát triển mạnh, nhanh chóng vươn lên nắm vững các mạch máu kinh tế, phát huy ngay vai trò chủ đạo của nó trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân ở miền Nam, đấu tranh chống tư sản mại bản, nhanh chóng chuyển nền kinh tế lệ thuộc thành nền kinh tế dân tộc độc lập.

Tư bản tư nhân được phép tồn tại và kinh doanh trong những ngành nghề có lợi cho quốc kế dân sinh, dưới sự chỉ đạo, kiểm tra bằng luật pháp và chính sách của Nhà nước và sự giám sát của quần chúng công nhân. Nhà nước phải ban hành luật lao động, hệ thống tiền lương, quy định mối quan

hệ mới giữa chủ và thợ, nhằm hạn chế mức bóc lột, bảo đảm cho công nhân có một vị trí nhất định trong xí nghiệp.

Đối với những cơ sở sản xuất và kinh doanh có ý nghĩa then chốt trong nền kinh tế quốc dân, thì ngay từ đầu phải cải tạo xã hội chủ nghĩa bằng hình thức *công tư hợp doanh*.

Đối với những cơ sở không quan trọng và có số công nhân không quá 10 người thì có thể duy trì hàng 5-10 năm, nhằm có lợi cho sản xuất và đời sống nhân dân.

Trong khi duy trì một nền kinh tế nhiều thành phần phải thấy tính chất phức tạp của cuộc đấu tranh giữa các thành phần, chủ yếu là giữa thành phần xã hội chủ nghĩa và các thành phần phi xã hội chủ nghĩa. Để phát huy hết các mặt tích cực và hạn chế đến mức thấp nhất các mặt tiêu cực, sự chỉ đạo và quản lý của Nhà nước ta phải hết sức nhạy bén, nắm vững kế hoạch hoá, đồng thời phải biết vận dụng khôn khéo các quan hệ hàng hoá, thị trường và quy luật giá trị.

3. *Trong việc đưa nông nghiệp tiến nhanh lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa*, việc ra sức xây dựng nông trường quốc doanh với quy mô lớn, với tỷ trọng lớn (có thể khoảng 1/3 diện tích canh tác), *với tính chất tổ hợp nông công nghiệp*, trên nhiều vùng nông nghiệp quan trọng, đảm nhận sản xuất và chế biến một khối lượng lớn nông sản, là một yếu tố vô cùng quan trọng. Nông trường quốc doanh là đầu tàu, là nòng cốt của nền nông nghiệp mới. Công cuộc hợp tác hoá nông nghiệp phải tiến hành vững chắc, kiên trì, không được nóng vội, gò ép, làm ẩu. Phải đào tạo cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật, kiện toàn cấp huyện để xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Để phát huy tính ưu việt của kinh tế tập thể so với kinh tế cá thể, hợp tác hoá phải đi đôi với thuỷ lợi hoá, trang

bị công cụ mới, tổ chức và phân công lại lao động, xây dựng phương hướng sản xuất mới, đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất. Một đặc điểm quan trọng của việc xây dựng nền nông nghiệp mới ở miền Nam là trên cơ sở lợi dụng mọi ưu thế của cả nước, của công nghiệp và bản thân nông nghiệp, quá trình hợp tác hoá có khả năng - về đại thể - đi liền với quá trình cơ giới hoá, sản xuất nông nghiệp gắn liền với công nghiệp chế biến, quá trình hợp tác hoá gắn chặt với quá trình tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nhanh chóng xoá bỏ trạng thái sản xuất nhỏ. Hiệp tác giản đơn, công trường thủ công và cơ giới hoá được tiến hành đồng thời, kết hợp chặt chẽ với nhau. Bên cạnh nông trường và hợp tác xã có trình độ cao về mọi mặt, trong nền nông nghiệp miền Nam, về lâu dài còn tồn tại những vườn cây, ao cá của từng gia đình. Cần nhấn mạnh rằng nông trường, hợp tác xã, kinh tế nông dân cá thể, tất cả đều phải kết hợp với nhau thành một thể nông nghiệp thống nhất trên cơ sở phân vùng, thâm canh, chuyên canh, theo quy hoạch chung của Nhà nước. Vấn đề mấu chốt là Nhà nước phải quan hệ chặt chẽ với sản xuất của nông dân cá thể. Thông qua các biện pháp giáo dục, hành chính, nhất là biện pháp kinh tế như thu mua, giá cả, cung cấp vật tư, giúp đỡ kỹ thuật..., Nhà nước hướng dẫn nông dân cá thể sản xuất theo hướng của kế hoạch chung, xây dựng mối liên hệ kinh tế trực tiếp giữa Nhà nước và nông dân cá thể, thu vào trong tay Nhà nước đại bộ phận nông sản hàng hoá, thu hẹp thị trường tự do vô tổ chức, nhất là về những nông sản có ý nghĩa chiến lược, kiên quyết cắt đứt các quan hệ giữa tư sản và nông dân. Đồng thời, không ngừng cải tạo kinh tế nông nghiệp cá thể theo con đường hợp tác hoá tiến lên chủ nghĩa xã hội.

4. *Xây dựng chính quyền cách mạng vững mạnh trên cơ sở phát động phong trào quần chúng mạnh mẽ và sâu rộng.* Tố cáo tội ác của địch, làm cho quần chúng thấy rõ tính chất tàn ác của ngụy quyền cũ, tính chất nhân dân tốt đẹp của chính quyền ta, kiên quyết trấn áp phản cách mạng, quét sạch các tàn dư quân phiệt, ác ôn, đảng phái phản động, ngăn ngừa và kịp thời đập tan những mưu mô ngóc đầu dậy của bọn phản động, giữ gìn trật tự an ninh, củng cố quốc phòng, bài trừ các tệ nạn xã hội, xoá bỏ văn hoá nô dịch của Mỹ, xoá bỏ hệ tư tưởng tư sản, chống chủ nghĩa cá nhân vị kỷ và xoá bỏ lối sống Mỹ, vạch trần chủ nghĩa dân tộc giả hiệu, giải phóng tư tưởng quần chúng khỏi sự đầu độc của các tư tưởng phản động, mê tín dị đoan, xây dựng nền văn hoá, giáo dục mới, cải tạo con người cũ, xây dựng con người mới,... là những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng phải được sự quan tâm đúng mức và chỉ đạo chặt chẽ của các cấp uỷ đảng và các cấp chính quyền.

5. *Cuộc đấu tranh giai cấp ở miền Nam* là sự kết hợp cuộc đấu tranh trấn áp phản cách mạng, thủ tiêu các tàn tích của chế độ phong kiến và chủ nghĩa thực dân mới với cuộc đấu tranh "ai thắng ai" giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Cán bộ, đảng viên ta phải rèn luyện ý chí chiến đấu, nâng cao cảnh giác cách mạng, nhanh chóng và không ngừng nâng cao năng lực tổ chức và quản lý, luôn luôn nắm vững đường lối của Đảng, đi sát quần chúng, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, kịp thời giải đáp và giải quyết những thắc mắc của quần chúng. Cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa để giải quyết vấn đề "ai thắng ai" bao gồm cuộc đấu tranh giữa hai giai cấp: giai cấp công nhân và nhân dân lao động chống lại giai cấp tư sản, trước hết là tư sản mại bản (tức cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản) và cuộc đấu tranh đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Trong đó, đấu tranh đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ lâu dài nhất và có tính

chất quyết định nhất đối với sự toàn thắng của chủ nghĩa xã hội.

C- Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam

Trong tình hình hiện nay, *nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam* là: Phát huy khí thế cách mạng và chiến thắng, tăng cường đoàn kết nhân dân, ra sức xây dựng và hoàn thiện chính quyền cách mạng, thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân, mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, tiếp tục đấu tranh hoàn thành những công việc còn lại của cách mạng dân tộc dân chủ, quét sạch những tàn dư về chính trị, kinh tế, văn hoá có tính chất nô dịch và phản cách mạng, nhanh chóng khôi phục và ổn định sản xuất, ổn định đời sống nhân dân; tích cực đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, đưa miền Nam tiến lên trong một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và xã hội chủ nghĩa.

Sau đây là *những nhiệm vụ cụ thể*:

1. *Ra sức xây dựng chính quyền nhân dân*

Xây dựng chính quyền cách mạng ở các cấp là nhiệm vụ cấp bách và có tầm quan trọng hàng đầu. Chính quyền mới ở các cấp phải vừa thể hiện sự lãnh đạo của Đảng, vừa thể hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân, phải đủ sức làm nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là cải tạo và xây dựng kinh tế, văn hoá.

Tổ chức chính quyền của nước Việt Nam thống nhất theo nguyên tắc bảo đảm quản lý theo ngành kết hợp với quản lý theo địa phương. Phải hình thành các ngành kinh tế - kỹ

thuật mạnh, chỉ đạo thông suốt từ Trung ương đến địa phương, như ngành giao thông vận tải, điện, cơ khí, bưu điện, ngân hàng, ngoại thương, v.v.. Đồng thời, chú trọng sự bố trí hợp lý và cân đối nền kinh tế trên phạm vi địa phương và lãnh thổ.

Tổ chức hành chính của nước Việt Nam thống nhất nên hình thành bốn cấp: trung ương, tỉnh hoặc thành phố, huyện, xã. Tổ chức kinh tế theo nguyên tắc giảm cấp trung gian có thể khác nhau tùy theo từng ngành và có những ngành chỉ tổ chức ba cấp: trung ương, công ty, cơ sở.

Vì hình thế dài của đất nước, để chỉ đạo kịp thời và sát Nam Bộ trong thời kỳ phải tiến hành những công tác rất lớn và phức tạp về cải tạo và xây dựng kinh tế, văn hoá, sẽ thành lập ở đây Ban đại diện của Trung ương Đảng và Chính phủ Trung ương. Ban đại diện trực tiếp điều hành công việc ở Nam Bộ và có quyền huy động các ngành ở Trung ương phục vụ các công tác ở Nam Bộ. Trong thời gian từ đây đến ngày tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội và thành lập Chính phủ Trung ương của nước Việt Nam thống nhất thì vẫn duy trì Trung ương Cục miền Nam, Khu uỷ V, giữ nguyên thành phần của Chính phủ Cách mạng lâm thời và đưa Chính phủ Cách mạng lâm thời vào hoạt động, chấm dứt thời kỳ quân quản.

Phải xây dựng cho xong và củng cố chính quyền cơ sở ở khắp mọi nơi trong thời gian ngắn. Chú trọng đặc biệt tăng cường bộ máy chính quyền của thành phố Sài Gòn - Gia Định, chú trọng củng cố chính quyền cấp tỉnh và cấp huyện.

Chuẩn bị ngay việc bổ cấp khu ở các Khu VI, Khu VII, Khu VIII, Khu IX; thực hiện sáp nhập tỉnh; lấy các điều kiện và

mục tiêu kinh tế làm căn cứ chính để xác định địa giới các tỉnh mới.

Cán bộ các Khu nói trên sẽ đưa về tăng cường cho các tỉnh. Với việc hợp nhất tỉnh, sẽ rút bớt cán bộ ở tỉnh tăng cường cho huyện và xã.

Việc chuẩn bị thống nhất nước nhà đặt ngay ra cho bộ máy của Chính phủ Trung ương trách nhiệm phải vươn lên để đủ sức quản lý công việc của cả nước; vì vậy phải có phương hướng tổ chức đúng để làm tròn trách nhiệm ấy. Các Bộ Kinh tế, Văn hoá, Giáo dục, v.v. ở Trung ương phải vươn lên nhanh về tổ chức, chăm lo việc xây dựng tổ chức và nghiên cứu kế hoạch, chính sách của ngành mình ở miền Nam với sự hợp tác chặt chẽ của các ngành ở Nam Bộ. Việc chỉ đạo và điều hành công việc cụ thể ở Nam Bộ do các ngành ở Nam Bộ đảm nhiệm.

2. *Kiên quyết trấn áp phản cách mạng*

Nhân dân ta đã giành được thắng lợi vĩ đại qua 45 năm đấu tranh cực kỳ anh dũng và gian khổ với những hy sinh không bờ bến, nhất định không dung thứ bất kỳ hành động phản cách mạng nào phá hoại thành quả cách mạng. Vì vậy, việc trấn áp phản cách mạng phải được tiến hành một cách kiên quyết và triệt để. Phải trấn áp những bọn phản cách mạng hiện hành, phải đập tan những mưu mô ngóc đầu dậy của bọn phản động trong các đảng phái và tôn giáo. Song công tác trấn áp phản cách mạng là một công tác phức tạp. Do đó, phải kết hợp chuyên môn với phong trào cách mạng của quần chúng, kết hợp các biện pháp hành chính, quân sự với giáo dục, kinh tế, văn hoá... Phải tách bọn phản động, cô lập chúng khỏi quần chúng, phân hoá chúng đến mức cao nhất. Phải làm triệt để nhưng làm tốt, làm đúng, không để xảy ra chồng chéo, tạo ra kẽ hở cho các thế lực đen tối quốc tế lợi dụng.

3. *Đẩy mạnh phong trào quần chúng sôi nổi*

Chính quyền cách mạng phải được xây dựng trên cơ sở một phong trào quần chúng sâu rộng. Có phát động được phong trào quần chúng mạnh mẽ và sâu rộng thì mới có thể làm tốt việc củng cố chính quyền, tiêu trừ tàn dư của địch, trấn áp bọn phản cách mạng, thực hiện nhiệm vụ cải tạo và xây dựng kinh tế.

Yêu cầu cơ bản của công tác quần chúng trong thời gian trước mắt là tạo ra cho được sự chuyển biến cách mạng trong nhân dân lao động, nhất là nhân dân các thành thị, từ vị trí làm thuê sang vị trí làm chủ tập thể. Làm cho quần chúng hiểu và thực hiện cách lãnh đạo, cách làm việc nhằm phát huy quyền làm chủ của quần chúng mà nội dung là: mọi người lao động đều có quyền bình đẳng thật sự, đều tham gia quản lý xã hội, quản lý Nhà nước, mọi người đều được bảo đảm về đời sống, được học hành, con cái được xã hội chăm sóc đầy đủ... Làm cho quần chúng thấy chỉ có dưới sự lãnh đạo của Đảng thì dân tộc mới thật sự được giải phóng, các dân tộc mới thật sự bình đẳng, người lao động mới trở thành người chủ tập thể, người chủ thật sự của đất nước. Không có chuyển biến cách mạng đó trong quần chúng lao động rộng rãi thì không thể có phong trào cách mạng.

Các cơ quan của Đảng, của Nhà nước phải tôn trọng quyền làm chủ tập thể và các quyền lợi chính đáng của nhân dân.

Xây dựng nhanh chóng các tổ chức quần chúng từ thành, tỉnh đến cơ sở. Tổ chức của Công đoàn, Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Mặt trận phải thu hút đông đảo quần chúng vào sinh hoạt tập thể. Cần tổ chức Hội Liên hiệp Thanh niên lấy Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh làm nòng cốt. Công tác công đoàn và công tác thanh niên là hai mặt công tác phải làm tập trung nhất và mạnh nhất. Có những hình thức thích hợp để tổ chức nông dân: các tổ đối công, vận công, các lớp bình dân học vụ và bổ túc văn hoá, các nhà giữ trẻ, v.v.; nơi nào chưa tổ chức hợp tác xã sản xuất nông nghiệp thì tổ chức nông hội. Nông dân tham gia chính quyền. Hợp tác xã

cùng chính quyền đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, v.v.. Trong điều kiện mới của đất nước đi vào hoà bình xây dựng kinh tế và văn hoá, trí thức đóng vai trò quan trọng. Cần nghiên cứu hình thức tổ chức và phương pháp công tác thích hợp để vận động trí thức, cải tạo và bồi dưỡng tư tưởng, biến họ dần dần thành những trí thức mới xã hội chủ nghĩa. Ngoài các đoàn thể nói trên, phải có những hình thức tập hợp, thu hút quần chúng rộng rãi theo từng lứa tuổi, từng lĩnh vực hoạt động để vừa động viên họ tham gia các công việc chung của xã hội, vừa tuyên truyền giáo dục họ, không nên thu hẹp các hình thức tổ chức quần chúng vào một số đoàn thể chính trị. Vì miền Nam có nhiều tôn giáo, đảng phái chính trị, cho nên hình thức và phương thức hoạt động của các tổ chức quần chúng phải có nhiều dạng, phong phú, linh hoạt, hấp dẫn được đông đảo quần chúng. Chú trọng sử dụng các tổ chức và hoạt động văn hoá, xã hội. Học sinh đại học cũng là một lực lượng cách mạng quan trọng; phải chọn những cán bộ vững và giỏi để làm công tác trong các trường đại học. Công tác chính trị phải nhằm động viên tinh thần độc lập dân tộc và giáo dục về chủ nghĩa xã hội, làm cho học sinh đại học thấy rõ quyền làm chủ tập thể, tích cực tham gia quản lý Nhà nước, đem hết nhiệt tình của tuổi trẻ tham gia công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam cần tăng cường sinh hoạt để đẩy mạnh công tác đối với các tầng lớp trên, các tôn giáo, các dân tộc.

Trong tình hình mới, có điều kiện tiến hành công tác quần chúng theo chiều rộng, nhưng đồng thời phải chú trọng đi vào chiều sâu, xây dựng nòng cốt vững chắc trong các giới để bảo đảm sự lãnh đạo vững chắc của Đảng, chống khuynh hướng phô trương, hình thức, thoát ly quần chúng.

Phải tổ chức tốt việc huấn luyện, bồi dưỡng kịp thời cho cán bộ các cấp về nội dung các chính sách, về phương pháp tuyên truyền, giáo dục đối với từng đối tượng, từng tầng lớp nhân

dân; phải chỉ đạo tập trung các hoạt động tuyên truyền, báo chí.

4. *Giải quyết nạn thất nghiệp*

Cấp bách nhất hiện nay là sắp xếp công ăn việc làm cho ba triệu người. Đây là một việc khó khăn, nhưng ta có thuận lợi lớn là có thể mở thêm ngay một vài triệu héc-ta canh tác đất tốt, dễ làm, nhiều vùng lại không xa Sài Gòn lắm. Hướng sắp xếp là giảm bớt dân các thành thị, đưa 1,5 triệu đến 2 triệu người về nông thôn vừa sản xuất nông nghiệp, vừa sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, xây dựng nông thôn; vừa bổ sung cho những vùng nông nghiệp cũ trên những ruộng đất còn hoang hóa, vừa xây dựng mới những cơ sở quốc doanh nông, công nghiệp. Đây là sự bố trí lại lao động rất lớn, rất phức tạp; cần nghiên cứu và tổ chức tỉ mỉ, có sự tham gia tích cực của Chính phủ Trung ương và các cấp chính quyền địa phương. Nhà nước phải bỏ ra một số vốn và vật tư cần thiết giúp đỡ cho những người về nông thôn có nhà ở, lương ăn trong vòng 5 - 6 tháng; cung cấp giống và công cụ cho họ.

Tích cực giải quyết các vấn đề năng lượng, nguyên vật liệu, phụ tùng, tín dụng, thu mua, v.v. để cho tất cả các cơ sở công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp có thể hoạt động trở lại bình thường.

Mạnh dạn sử dụng số người có kỹ thuật, nghiệp vụ trong quân, ngũ quyền và lực lượng cảnh sát cũ. Mở rộng các trường dạy nghề cho thanh niên ở các thành phố. Tổ chức các đội làm đường sắt, đường bộ để sử dụng một phần lực lượng lao động trong quân ngũ cũ. Sắp xếp lại số công chức dân sự, chuyển dần về các quận và các vùng phụ cận Sài Gòn.

5. *Điều tra dân số*

Do tình hình chiến tranh và chính sách của Mỹ - ngụy kìm kẹp nhân dân, bắt lính và vợ vét bóc lột cho nên dân số miền Nam thường biến động, ta chưa có được con số tin cậy về dân số.

Nắm dân số chính xác là vấn đề rất quan trọng trong công tác kế hoạch hoá nền kinh tế và trong công tác quản lý xã hội. Cần tích cực chuẩn bị để có thể sớm tiến hành điều tra dân số miền Nam.

6. *Tiến hành kiểm kê tài sản*

Kiểm kê các xí nghiệp công nghiệp, các đồn điền, các cơ sở thương nghiệp, các cơ quan kinh doanh về giao thông vận tải, các khách sạn, các kho hàng, v.v. của Nhà nước và của tư nhân. Kiểm kê nhà cửa, xe cộ, lực lượng cán bộ và công nhân kỹ thuật để nắm cho được tình hình thực tế và xây dựng chính sách đúng đắn sau này.

7. *Xoá bỏ giai cấp tư sản mại bản*

Quốc hữu hoá các cơ sở sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải, những xí nghiệp phục vụ lợi ích công cộng; trưng thu toàn bộ các cơ sở kinh doanh thương nghiệp, vận tải, nhà cửa của tư sản mại bản. Đối với những công ty mà phần lớn vốn là của tư sản mại bản, những công ty mà những người có nhiều cổ phần nhất đã bỏ chạy ra nước ngoài thì Nhà nước quốc hữu hoá và hoàn lại cổ phần của những người còn ở lại trong nước mà không thuộc đối tượng phải trưng thu, hoặc để cho họ hùn vốn theo hình thức công tư hợp doanh. Với những cơ sở quốc hữu hoá và trưng thu đó, xây dựng và phát triển công nghiệp và thương nghiệp quốc doanh xã hội chủ nghĩa.

8. *Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân lao động*

Xoá bỏ tàn dư của chế độ thực dân và phong kiến về ruộng đất. Trưng thu đồn điền, ruộng đất của tư sản mại bản và địa chủ phản động, của số đã chạy ra nước ngoài hoặc đã bỏ kinh doanh trong nhiều năm. Quốc hữu hoá những đồn điền của tư bản nước ngoài (có thể bồi thường với một mức nào đó hoặc không bồi thường tùy trường hợp cụ thể).

Lấy lại ruộng đất của địa chủ thường bằng cách vận động hiến ruộng hoặc trưng thu ... Ruộng đất hiến và trưng thu, trưng mua có diện tích nhỏ thì chia cho nông dân chưa có đất hoặc cấp cho lao động ở thành thị được đưa về làm ăn ở nông

thôn. Đồn điền, đất trồng cây ăn quả và ruộng có diện tích lớn và liên vùng thì Nhà nước dùng để kinh doanh lớn.

Đối với ruộng đất trong nội bộ nông dân lao động bị xáo trộn trong thời gian chiến tranh, hướng giải quyết là thương lượng và tương trợ nhau trong nông dân lao động, điều chỉnh trên cơ sở nguyên canh, bảo đảm đoàn kết nông thôn và lợi cho sản xuất, bảo đảm nông dân lao động nào cũng có ruộng đất để sinh sống và đóng góp cho Nhà nước.

9. Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế theo hướng cả nước cùng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa

Nền kinh tế miền Nam phải được cải tạo, tổ chức lại và phát triển theo ba hướng chủ yếu sau đây:

- Chuyển từ tính chất thực dân mới và còn một phần phong kiến, lệ thuộc viện trợ Mỹ và phục vụ chiến tranh xâm lược, sang tính chất dân tộc dân chủ và xã hội chủ nghĩa, độc lập, tự chủ, phục vụ đời sống nhân dân.

- Từ chỗ bị cắt đứt các mối quan hệ với miền Bắc, khôi phục và phát triển quan hệ phân công và hợp tác với miền Bắc trong một cơ cấu kinh tế chung của cả nước, đồng thời xây dựng cơ cấu hợp lý của từng vùng và từng địa phương ở miền Nam theo đường lối kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương và lãnh thổ.

- Từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Từ ba hướng chủ yếu đó:

Nông nghiệp miền Nam phải kết hợp khôi phục và phát triển, cải tạo và xây dựng, ra sức phát huy ưu thế về đất đai, rừng, biển và điều kiện khí hậu nhằm sớm cùng với miền Bắc sử dụng hợp lý nhất đất đai, phân công lại lao động trong cả

nước, nhanh chóng áp dụng những kỹ thuật tiên tiến, những thành tựu của cách mạng xanh, tạo ra năng suất lao động cao, xây dựng con người mới, xây dựng nông thôn mới, do đó mà đưa nông nghiệp miền Nam cùng với nông nghiệp cả nước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, biến nông nghiệp của cả nước thành cơ sở của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, thực hiện những nhiệm vụ của nông nghiệp theo Nghị quyết hội nghị lần thứ 19 của Trung ương. sản xuất nông nghiệp của miền Nam nên tập trung vào các sản phẩm chính: lúa, ngô, mía, bông, tơ tằm, cao su, trái cây, rau, cây có dầu, đậu tương, thuốc lá, chè, trâu bò thịt, sữa, gia cầm, cá, gỗ cho giấy, sợi và cho xây dựng.

Đưa nông nghiệp từng bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa bằng cả ba hình thức: tổ hợp nông công nghiệp quốc doanh (tức nông trường quốc doanh), kết hợp Nhà nước với hợp tác xã và kết hợp Nhà nước với cá thể trên một quy hoạch thống nhất về trồng trọt, chăn nuôi, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật. Lấy đơn vị huyện làm địa bàn kết hợp trên cơ sở quy hoạch chung của cả tỉnh và từng vùng.

Xây dựng *nông trường quốc doanh* trên quy mô lớn, tổ chức thành *tổ hợp nông công nghiệp*, thực hiện cơ giới hoá và thủy lợi hoá, thâm canh và chuyên canh, tăng cường tổ chức và quản lý, tạo ra năng suất cao và sản phẩm dồi dào. Tập trung cán bộ kinh tế kỹ thuật để khảo sát, quy hoạch, thiết kế nhanh những cơ sở mới có quy mô lớn, trồng cây lương thực, cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc lớn, chăn nuôi gà, vịt theo phương pháp công nghiệp; sử dụng phương tiện cơ giới kết hợp với lao động thủ công, chú trọng giải quyết khâu chế biến. Có kế hoạch đầu tư và huy động lao động lớn bao gồm việc thu hút số người không có việc làm ở các thành phố, huy động một số đông ngũ quân, ngũ quyền cũ, đưa thêm lao động ở miền Bắc vào, thực hiện từng bước sự phân công lại lao động trong phạm vi cả nước.

Việc *hợp tác hoá* nông nghiệp phải được thực hiện có trọng điểm và có lãnh đạo chặt chẽ. Một mặt, tích cực xây dựng

những điển hình tốt chứng minh tính hơn hẳn của sản xuất tập thể so với sản xuất riêng lẻ và do đó có sức thuyết phục cao; mặt khác, khẩn trương chuẩn bị những điều kiện cần thiết để mở rộng. Hợp tác hoá nên bắt đầu ở những vùng có diện tích bình quân lớn. ở những vùng chuẩn bị hợp tác hoá thì không chia ruộng đất hiến, trưng thu và trưng mua, mà sẽ nhập đất đó vào hợp tác xã và lập ngay hợp tác xã cấp cao. Đối với vườn cây ăn quả, cây đặc sản, ao đìa nuôi cá, nghiên cứu một chính sách thích hợp nhằm duy trì và đẩy mạnh sản xuất, đồng thời tập trung được nguồn sản phẩm quan trọng vào tay Nhà nước. ở những nơi chưa đủ điều kiện hoặc chưa chủ trương hợp tác hoá sản xuất thì có thể áp dụng những hình thức tổ chức khác như tổ đối công, vận công, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng, v.v.. Bằng chính sách tín dụng, chính sách thu mua nông sản và cung cấp tư liệu sản xuất, chính sách thuế, phát triển công nghiệp chế biến, nghiên cứu và phổ biến khoa học, kỹ thuật, và bằng những biện pháp hành chính, tuyên truyền, giáo dục; Nhà nước đưa kinh tế nông dân cá thể vào quy hoạch theo vùng lớn. Nhà nước phải nắm cho được phần lớn nông sản quan trọng. Trong một số năm, thành phần kinh tế cá thể vẫn còn tạm thời giữ một diện rộng và một vị trí quan trọng trong khôi phục và phát triển nông nghiệp, ổn định đời sống nhân dân.

Cho phép đồn điền của tư sản dân tộc tiếp tục kinh doanh, đến lúc thích hợp sẽ thực hiện việc cải tạo bằng con đường mua lại hoặc công tư hợp doanh. Nhà nước giúp đỡ để duy trì các cơ sở chăn nuôi lợn tập trung, các cơ sở chăn nuôi gà theo phương pháp công nghiệp của tư sản dân tộc.

Rừng là một ưu thế của kinh tế miền Nam. Cần xây dựng một quy hoạch lớn về phát triển lâm nghiệp. Trước mắt, tổ chức ngay việc bảo vệ rừng, quản lý việc khai thác, chống chặt phá bừa bãi. Xây dựng những khu lâm nghiệp quốc doanh lớn có nhiệm vụ trồng rừng, khai thác gỗ, cưa xẻ gỗ và chế biến một phần gỗ; kết hợp nghề rừng và chăn nuôi. Vận động nhân dân trồng rừng ở đồng bằng Nam Bộ và dọc ven

biển, ven sông, bờ kênh. Tiến hành công tác điều tra và chuẩn bị kế hoạch trồng rừng và cây công nghiệp quy mô lớn ở các vùng đồi núi.

Về *nghe cá*, giải quyết đủ thuyền lưới, xăng dầu, máy đẩy, xây dựng thêm cơ sở hậu cần phục vụ *đánh cá*, phát huy hết năng lực và tích cực mở rộng đánh bắt ngoài khơi, tổ chức tốt việc thu mua, mở rộng mạng lưới chế biến, ướp đông để nhanh chóng tăng sản lượng cá biển. Việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nghề biển phải được nghiên cứu kỹ, tiến hành từng bước có chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết. Tinh thần chung là phải hạn chế và tiến tới xoá bỏ những quan hệ bóc lột, đồng thời phải bảo đảm duy trì và phát triển sản xuất, đưa nhanh ngành đánh cá đi vào sản xuất lớn hiện đại bằng các biện pháp tổ chức quản lý, thương nghiệp, tín dụng, cung cấp vật tư kỹ thuật và thu mua sản phẩm. Tích cực xây dựng quốc doanh đánh cá. Phát triển mạnh nghề nuôi tôm, cá nước lợ, nuôi cá đồng và hồ ao.

Công nghiệp miền Nam phải phát huy tối đa tiềm lực về công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp; sử dụng hết công suất đồng thời tích cực mở rộng những cơ sở hiện có; giữ vững và nâng cao chất lượng và sự phong phú về mặt hàng công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm. Lợi dụng hệ thống đường sá, bến cảng, kho tàng,... sẵn có của miền Nam để xây dựng nhanh một số cơ sở công nghiệp nặng theo sự phân công trong quy hoạch chung của cả nước.

Phân loại để có chủ trương thích hợp đối với kinh tế của tư sản. Sớm tiến hành công tư hợp doanh đối với những cơ sở kinh tế quan trọng có liên quan nhiều đến đời sống, sản xuất và xuất khẩu để có thể nhanh chóng mở rộng sản xuất, đáp ứng nhu cầu quốc kế, dân sinh.

Ra sức phát triển công nghiệp quốc doanh bằng chính sách quốc hữu hóa, cải tạo và mở rộng những cơ sở đã có và xây dựng những cơ sở quốc doanh mới.

Về công nghiệp nặng, trong một số năm trước mắt, miền Nam cần tập trung khôi phục và phát triển các ngành sau đây: điện lực, cơ khí chế tạo và sửa chữa, dầu lửa và hoá dầu, phân bón, các hoá chất cơ bản, sản phẩm cao su, điện tử, xenlulô,...

Cố gắng nhập đủ nguyên liệu cho các nhà máy điện. Nhanh chóng khôi phục và mở rộng thuỷ điện Đa Nhim, đường dây tải điện về Sài Gòn, trạm biến thế Thủ Đức. Xúc tiến điều tra, nghiên cứu để xây dựng các trạm thuỷ điện nhỏ ở Tây Nguyên và miền đông Nam Bộ, các nhà máy thuỷ điện loại vừa và lớn ở các lưu vực sông Thu Bồn, Đồng Nai,... Xây dựng sớm Nhà máy nhiệt điện Đà Nẵng (25 Mw); nghiên cứu việc mở rộng hoặc xây dựng mới nhà máy nhiệt điện ở Cần Thơ hoặc Cam Ranh,... Khôi phục mỏ than Nông Sơn, nghiên cứu khai thác than bùn Cà Mau. Tiếp tục tìm kiếm và thăm dò để sớm khai thác dầu lửa ở thêm lục địa và ở đồng bằng sông Cửu Long. Xúc tiến các công tác chuẩn bị để có thể sớm xây dựng những nhà máy lọc dầu, hóa dầu, phân đạm, xút, các hoá chất cơ bản, sản xuất mặt hàng cao su, khai thác và chế biến phân lân. Chuẩn bị lực lượng tổ chức và các mặt cần thiết để phát triển công nghiệp dầu và khí.

Cần sớm đưa cơ khí của cả hai miền vào quy hoạch thống nhất, tiến hành việc sắp xếp lại cơ khí theo hướng phân công, hiệp tác rộng rãi trên phạm vi cả nước để sử dụng cho hết mọi năng lực cơ khí sẵn có, tích cực xây dựng thêm những cơ sở mới cần thiết, sớm hoàn chỉnh hệ thống cơ khí của cả nước. Theo hướng ấy, miền Nam cần đẩy mạnh sản xuất phụ tùng để thoả mãn nhu cầu bức thiết của các ngành kinh tế, sản xuất công cụ và máy móc nông nghiệp, phương tiện vận tải, xây dựng cơ bản, mở mang cơ khí tiêu dùng, điện tử dân dụng. Khai thác hết công suất của những cơ sở sản xuất thép từ sắt vụn; tích cực tìm kiếm, thăm dò địa chất và làm các công tác chuẩn bị khác để sớm xây dựng một cơ sở gang thép cỡ lớn ở miền Nam. Ra sức khai thác các kim loại vàng,

môlípden (molybdène) và các kim loại hiếm khác, cải tạo và mở rộng cơ sở sản xuất dây đồng.

Về vật liệu xây dựng, cần tận dụng công suất của các cơ sở đã có của hai miền, tích cực xây dựng thêm những cơ sở mới, để nhanh chóng sản xuất được tất cả các loại vật liệu xây dựng cần thiết từ xi măng, gạch, ngói cho đến sành sứ vệ sinh, v.v.. Theo hướng ấy, ở miền Nam cần mở rộng sản xuất xi măng Hà Tiên, xây dựng thêm các cơ sở sản xuất xi măng ở miền Trung. Phát triển sản xuất gạch, ngói, phibêrô xi măng, xây dựng thêm cơ sở sản xuất kính, khung sắt, cầu kiện bê tông đúc sẵn và vật liệu không nung. Đẩy mạnh khai thác đá, cát, sỏi; xây dựng nhanh ngành công nghiệp vật liệu xây dựng để sản xuất được nhiều vật liệu với năng suất cao, giá thành hạ.

Về công nghiệp nhẹ, cố gắng nhập đủ nguyên liệu, phụ tùng bằng cách khai thác mạnh các nguồn xuất khẩu để có ngoại tệ, đồng thời tích cực xây dựng các cơ sở nguyên liệu trong nước, tìm kiếm nguyên liệu thay thế. Duy trì và tìm cách nối lại các mối quan hệ cũ (trao đổi và hợp tác) của công nghiệp nhẹ miền Nam với các nước tư bản, đồng thời tìm các mối trao đổi và hợp tác mới.

Chính sách chung đối với tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp là giúp đỡ toàn diện cho tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp phát triển mạnh và đúng hướng để đáp ứng một phần quan trọng hàng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, góp phần giải quyết công ăn việc làm cho nhân dân thành thị. Nhà nước bán nguyên liệu, máy móc, phụ tùng, xăng dầu, giúp đỡ về kỹ thuật và mua lại sản phẩm.

Đối với ngành giao thông vận tải, chuyển đại bộ phận cơ sở phương tiện vận tải trước đây phục vụ chiến tranh sang phục vụ kinh tế. Phát triển lực lượng vận tải quốc doanh, làm cho Nhà nước nắm hoàn toàn đường sắt, đường biển, đường hàng không, một phần lớn vận tải ô tô và một phần đường sông; nhanh chóng thống nhất quản lý ngành giao thông vận tải trong cả nước và trên từng địa bàn. Phải mạnh dạn sử dụng hết năng lực vận tải tư nhân đi đôi với việc từng bước cải tạo

và tổ chức lại cho hợp lý. Để phục vụ sản xuất và đời sống xã hội một cách tốt nhất, cần bố trí lại những tuyến cần thiết, phát triển vận tải đường biển, đường sắt để bảo đảm giao lưu Nam - Bắc và với nước ngoài, phát triển vận tải đường sông và đường bộ trong từng địa phương và trên các tuyến ngắn, mở rộng hàng không dân dụng. Sắp xếp vận tải ô tô, hết sức tránh dùng ô tô vận tải đường dài, trừ những tuyến đường không có đường sắt và đường thủy. Phải phát triển đường bộ ở Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ, phục vụ cho việc xây dựng các vùng kinh tế mới, mở rộng vận tải đường sông ở đồng bằng sông Cửu Long. Tổ chức tốt việc bảo dưỡng đường sá và cầu cống.

Nhanh chóng sửa chữa và trang bị đồng bộ các cảng Sài Gòn, Đà Nẵng, Nha Trang, Cam Ranh. Mở rộng cảng Quy Nhơn từ 1 triệu tấn lên 2 triệu tấn để vận chuyển hàng cho Bình Định và Tây Nguyên. Tiếp tục xây dựng cảng Cần Thơ và Mỹ Tho. Tăng cường các cảng nhỏ ven biển miền Trung từ Hội An đến Vũng Tàu. Khẩn trương xây dựng đội tàu biển.

Kiểm kê xe cộ của tất cả các ngành và địa phương, nếu cần thiết sẽ phân phối lại và sử dụng cho hợp lý, phát huy cao nhất công suất của xe. Nạo vét để khai thác hệ thống kênh rạch ở đồng bằng Nam Bộ và ven biển Trung Bộ; chú trọng bảo đảm cho tàu đi lại thông suốt trên hai tuyến Sài Gòn - Bạc Liêu và Sài Gòn - Hà Tiên. Cải tiến hệ thống giao thông công cộng ở Sài Gòn - Gia Định.

Một nhiệm vụ có ý nghĩa chính trị và kinh tế lớn là phải cố gắng thông suốt đường xe lửa Sài Gòn - Hà Nội càng sớm càng tốt. Muốn thế ở miền Nam phải khôi phục nhanh đường sắt Sài Gòn - Đông Hà, khôi phục tuyến Tháp Chàm - Đà Lạt, chuẩn bị khôi phục tuyến Di An - Lộc Ninh. Khảo sát và chuẩn bị để xây dựng tuyến đường sắt dọc Tây Nguyên.

Ra sức phát triển ngành xây dựng quốc doanh để đáp ứng nhu cầu xây dựng trong thời gian tới.

Một thuận lợi rất lớn là các thành thị, các khu công nghiệp miền Nam nói chung còn nguyên vẹn, trừ Quảng Trị và một vài thị trấn nhỏ. Nhà cửa ở nông thôn nhiều nơi bị tàn phá,

nhưng việc xây dựng lại không khó khăn lắm, có thể giải quyết trong vài ba năm. Lực lượng xây dựng miền Nam khá mạnh và thi công có chất lượng tốt; cần tổ chức lại, mở rộng hơn nữa và sử dụng tốt lực lượng ấy để đáp ứng nhu cầu xây dựng lớn của miền Nam và tham gia xây dựng miền Bắc. Cho phép duy trì trong một thời gian nhất định chế độ chủ thầu tư nhân với sự kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước, nhằm bảo đảm quyền lợi của công nhân xây dựng và của người thuê xây dựng.

Nhà cửa ở thành phố, là một vấn đề kinh tế - xã hội rất quan trọng và phức tạp. Nhà ở là nhu cầu hàng đầu của xã hội, là cơ sở vật chất để hình thành gia đình, là phương tiện để bồi đắp sức lao động, bảo đảm phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động. Nhà ở cũng quan trọng như xí nghiệp và ruộng đất. Nhà nước phải nắm nhà cửa ở thành phố, quản lý nhà ở một cách thống nhất, xoá bỏ chế độ độc quyền tư nhân về nhà ở. Phải có kế hoạch xây dựng nhà ở song song với kế hoạch phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân. Xoá bỏ chế độ tư nhân có nhiều nhà ở và cho thuê nhà; xoá bỏ chế độ khách sạn tư nhân. Trên cơ sở điều chỉnh lại nhà cửa kết hợp với xây dựng mới mà cải thiện nơi ở cho nhân dân lao động không có nhà hoặc ở quá chật. Ngoài việc trưng thu nhà cửa của Mỹ, của tư sản mại bản, của bọn quan liêu, quân phiệt và của những người đã chạy ra nước ngoài, phải nắm ngay tình hình nhà cho thuê, xây dựng chính sách nhà cửa, quy định ngay giá thuê nhà, việc mua bán nhà để bảo đảm quyền lợi nhân dân lao động và đề phòng tư sản phân tán nhà. Phải kiểm kê toàn bộ nhà cửa do các cơ quan dân sự và quân sự đang sử dụng và phân phối lại cho việc sử dụng được hợp lý hơn.

10. *Giải quyết tốt các vấn đề lưu thông, tín dụng, tài chính, ngân hàng, tiền tệ và tiền lương*

Kinh tế miền Nam, nhất là kinh tế Nam Bộ, là một nền kinh tế hàng hoá tương đối phát triển. Các quan hệ hàng hoá, thị trường, tiền tệ,... là những quan hệ phổ biến không những ở

thành thị mà ở cả vùng nông thôn. Phần lớn các hoạt động kinh tế trong xã hội đều thông qua thương nghiệp, ngân hàng; không những thương nghiệp, ngân hàng trong nước mà cả thương nghiệp, ngân hàng nước ngoài. Để cho guồng máy sản xuất hoạt động trở lại bình thường, phải nhanh chóng khôi phục, cải tạo và xây dựng lại hệ thống thương nghiệp, ngân hàng, giải quyết hàng loạt vấn đề giá cả, tiền lương, tài chính, tín dụng. Đây là những lĩnh vực công tác rất phức tạp, là trận địa đấu tranh giữa hai con đường rất gay go, phải có sự nghiên cứu rất chuyên sâu thì mới có thể đề ra hàng loạt chính sách cụ thể và chính xác.

Giải quyết vấn đề tiền tệ và tiền lương. Sớm thi hành chủ trương về phát hành đồng tiền mới ở miền Nam và thực hiện việc đổi tiền; khẩn trương nghiên cứu thang lương và mức lương ở hai miền gắn với việc nghiên cứu về giá cả để tiến tới thống nhất chế độ tiền lương và giá cả trong cả nước.

Cải tạo và xây dựng lại ngành thương nghiệp (nội thương và ngoại thương): Do viện trợ Mỹ ô ạt cùng với đội quân viễn chinh của chúng, do việc nuôi dưỡng một đội quân ngụy 1,5 triệu người và cũng do chính sách bình định, cần quét khốc liệt ở các vùng nông thôn, cho nên các thành thị miền Nam đã tập trung một cách quá đáng: 7,5 triệu người (tức 37% dân số miền Nam). Trong số đó chỉ vven vẹn có vài chục vạn lao động công nghiệp; thu nhập quốc dân do công nghiệp tạo ra chỉ chiếm khoảng 10% tổng thu nhập quốc dân. Số người đổ xô ra làm thương nghiệp và các ngành nghề phục vụ rất đông, trước hết là phục vụ cho quân đội viễn chinh Mỹ và đội quân đánh thuê; nhưng mặt khác nó cũng làm cho mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt xã hội được mau lẹ. Số người làm thương nghiệp và các ngành nghề phục vụ vượt xa nhu cầu thực tế của trình độ sản xuất và sinh hoạt xã hội. Sau ngày giải phóng, một số quan hệ thương nghiệp cần thiết cho sản xuất lại bị đứt đoạn, làm đình trệ sản xuất.

Vì vậy, phải khôi phục ngay những hoạt động thương nghiệp nhằm bảo đảm cung ứng nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm.

Trong khi thị trường địa phương bị hạn chế do sức mua tạm thời giảm sút, thì có thể tiêu thụ sản phẩm ra Bắc và xuất khẩu. Phải nhập cho được những nguyên liệu cần thiết bằng cách mở ngay các quan hệ thương nghiệp với nước ngoài; những thứ có sẵn trong kho thế chấp của ngân hàng phải được đưa vào sản xuất. Nhanh chóng phát triển thương nghiệp quốc doanh với nhiệm vụ chủ yếu là giúp đỡ sản xuất, nắm nguồn hàng, quản lý thị trường, đấu tranh chống đầu cơ tích trữ, vận dụng một cách sắc bén những quy luật thị trường dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. *Nhà nước nắm hoàn toàn khâu bán buôn*, nắm một phần bán lẻ và chi phối việc bán lẻ phần lớn các mặt hàng quan trọng đối với đời sống nhân dân. Tổ chức tốt những cơ sở thương nghiệp công tư hợp doanh... Nói chung, chỉ cho phép thương nghiệp tư nhân kinh doanh bán lẻ. Nhà nước phải nắm độc quyền ngoại thương, độc quyền phát hành giấy bạc, độc quyền quản lý ngoại tệ, độc quyền thương lượng và ký kết các hiệp định kinh tế với nước ngoài.

Thương nghiệp quốc doanh nội địa trong lúc này chỉ nên nắm những mặt hàng chủ yếu: gạo, vải, thịt, muối, đường, sữa, mì chính, đồ gỗ, xe máy, xe đạp, máy khâu, đồng hồ, radiô, v.v. và lấy bán buôn làm chính. Còn các mặt hàng khác thì để cho các nhà sản xuất quan hệ trực tiếp với thị trường.

Chuyển một số những người làm công tác buôn bán ở các thành phố và thị trấn sang sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp và tiểu, thủ công nghiệp. Thương nhân xuất nhập khẩu (hơn 2.000 hãng) cần được chuyển sang sản xuất hoặc kinh doanh nội địa. Tổ chức đăng ký kinh doanh đối với thương nhân; nắm hàng tồn kho của thương nhân; có biện pháp kiên quyết chống đầu cơ tích trữ.

Tình hình *giá cả* ở miền Nam trong thời gian qua hình thành trong những điều kiện đặc biệt và có những biến đổi lớn qua các thời kỳ, nhất là từ đầu năm 1973 đến nay. Qua nghiên cứu sơ bộ thì thấy: do những điều kiện thuận lợi về đất đai,

khí hậu, thời tiết, về nghề biển, nghề rừng, cho nên nói chung giá nông sản ở miền Nam hạ hơn miền Bắc; do nhập khẩu ô ạt hàng hoá công nghiệp và vật tư, nguyên liệu với chất lượng tốt, giá rẻ, do trang bị kỹ thuật khá hiện đại, tổ chức quản lý chặt, năng suất lao động khá cao, giá trị sức lao động lại thấp (lương thực, thực phẩm và các tư liệu sinh hoạt khác rẻ), cho nên giá hàng công nghiệp nói chung là thấp (thấp hơn cả các nước trong phe ta). Giá cả miền Nam biến động nhiều do ảnh hưởng của lạm phát, chiến tranh, khủng hoảng, tài chính, tiền tệ của thế giới tư bản, trước hết là của đồng đôla Mỹ.

Phương hướng giá cả sắp tới là: vận dụng đúng đắn đòn bẩy giá cả kết hợp với các đòn bẩy khác như thương nghiệp, tín dụng, tài chính, tiền lương, nhằm khuyến khích khôi phục và phát triển các ngành nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, công nghiệp cơ khí, vật liệu xây dựng, công nghiệp sửa chữa, v.v.; đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm đủ tiêu dùng, hết sức khuyến khích xuất khẩu, tiết kiệm tiêu dùng trong nước, nhất là những mặt hàng có giá trị cao trên thị trường thế giới. Ổn định giá cả kết hợp với việc giải quyết tốt tiền lương, cung cấp hàng hoá, bảo đảm những nhu yếu phẩm về ăn, mặc, học, chữa bệnh, đi lại,... để ổn định đời sống nhân dân. Trong điều kiện hiện nay, muốn ổn định vật giá, phải bảo đảm đủ nguyên liệu, nhiên liệu cho sản xuất, bảo đảm lưu thông thông suốt, giải quyết công ăn việc làm cho những người thất nghiệp, quản lý tốt thị trường, ổn định tiền tệ, tránh lạm phát, chống đầu cơ tích trữ. Tận dụng những mặt mạnh trong hệ thống giá cả ở miền Nam hiện nay (giá cả được hình thành trên một năng suất lao động tương đối cao của công nghiệp và nông nghiệp, giao thông vận tải và xây dựng) để tiếp tục nghiên cứu, xây dựng một hệ thống giá cả hoàn chỉnh phù hợp với nền kinh tế độc lập, tự chủ, làm cho hai hệ thống giá ở hai miền khớp với nhau.

Về tài chính, ngân hàng, cố gắng bảo đảm các yêu cầu về khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Cần xây dựng ngân sách cả năm 1975 cho toàn miền, để bảo đảm các nhiệm vụ chung và vạch phương hướng phấn đấu cho cách ngành các cấp, bước đầu xây dựng chế độ quản lý tài chính nhà nước thống nhất. Thống nhất quản lý tài sản nhà nước (kể cả tài sản chung do quốc phòng quản lý). Tiến hành kiểm kê tài sản (kể cả nhà cửa) vào dịp cuối năm 1975; chấn chỉnh quản lý, sửa chữa và điều động hợp lý. Phát triển mạnh tín dụng, dùng tín dụng để thúc đẩy các hoạt động sản xuất, lưu thông. Phải đưa hầu hết các hoạt động sản xuất và lưu thông vào hệ thống tín dụng. Phải qua tín dụng để tạo nên một phần vốn cố định và hầu hết vốn lưu động của xí nghiệp. Nếu không mở mang tín dụng, không biết dùng đồng tiền tín dụng làm công cụ kích thích sản xuất và kinh doanh mà bỏ lại quá nhiều trong lĩnh vực cấp phát tài chính thì dễ đi vào con đường hành chính tự cấp tự túc, không động viên được mọi tiềm năng trong nền kinh tế quốc dân. Vì vậy, phải cải tạo và xây dựng gấp *hệ thống ngân hàng*, mở mang hoạt động của ngân hàng nhà nước, các ngân hàng chuyên nghiệp của Nhà nước phục vụ sản xuất và kinh doanh; xoá bỏ hết ngân hàng tư nhân; tuỳ từng trường hợp có thể cho phép mở một số ngân hàng quốc tế trên cơ sở có đi có lại giữa nước ta và nước ngoài.

Sớm thống nhất ngân hàng trong cả nước.

11. *Sử dụng lao động hợp lý*. Ngoài việc giải quyết vấn đề thất nghiệp, vấn đề phân công lại lao động, việc sử dụng lao động hợp lý có tầm quan trọng lớn và lâu dài. Nhiệm vụ to lớn hàn gắn những vết thương chiến tranh, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đòi hỏi phải sử dụng hợp lý nhất lao động, tạo ra năng suất cao. Do đó, nhất thiết *phải nắm chặt vấn đề lao động* với đầy đủ các khía cạnh của nó: từ tổ chức phân công đến đào tạo bồi dưỡng tay nghề, từ xây dựng tiêu chuẩn định mức đến kỷ luật, tác phong lao động... Tất cả phải được thể hiện trong một kế hoạch lao

động tử mĩ và khi thực hiện phải có sự theo dõi, kiểm tra thường xuyên. Phải giữ vững mức năng suất lao động, các định mức lao động tiên tiến, chất lượng sản phẩm hiện nay và không ngừng nâng lên.

12. *Xây dựng hệ thống quản lý kinh tế*

Để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế cấp bách trước mắt ở miền Nam và chuẩn bị cùng cả nước phát triển kinh tế quy mô lớn trong cả nước, cần sớm hình thành hệ thống quản lý kinh tế và tổ chức quản lý kinh tế ở miền Nam từ trên xuống dưới. Chế độ quản lý cũng như bộ máy quản lý phải được tổ chức, xây dựng phù hợp với nội dung, đặc điểm của từng khâu cụ thể trong chu kỳ tái sản xuất của từng thời kỳ. Có như vậy mới bảo đảm cho sản xuất phát triển không ngừng, lưu thông được thông suốt, các sinh hoạt kinh tế - xã hội đi vào nền nếp, tránh bệnh quan liêu, hành chính, xa rời sản xuất, xa rời cơ sở. Trong một nền kinh tế gồm nhiều thành phần như kinh tế miền Nam thì phương hướng xây dựng chế độ quản lý kinh tế là trên cơ sở phát huy vai trò chủ đạo và hướng dẫn của kế hoạch nhà nước, phải hết sức coi trọng việc vận dụng linh hoạt các quan hệ hàng hoá, thị trường và quy luật giá trị, vận dụng một cách tổng hợp các đòn bẩy tín dụng, tiền tệ, giá cả, tiền lương, lợi nhuận, v.v. để kích thích tăng năng suất lao động, hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát huy mọi khả năng, sáng kiến làm cho mặt hàng ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng ngày càng nhiều nhu cầu muôn màu muôn vẻ của nhân dân. Chế độ quản lý phải nhằm bảo đảm sự lãnh đạo và chỉ đạo tập trung trên những mặt căn cốt cơ bản, trên những sản phẩm có ý nghĩa chiến lược, đồng thời phải dành phần chủ động thích đáng cho các địa phương, các vùng và cơ sở. Đó là đòi hỏi

khách quan của một nền kinh tế gồm nhiều thành phần đang phát triển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Phải quản lý theo ngành kết hợp với quản lý theo lãnh thổ. Khâu then chốt trong quản lý là tổ chức và quản lý tốt các cơ sở sản xuất và kinh doanh. Tất cả các cấp trên đều phải hướng vào cơ sở, tạo mọi điều kiện cho cơ sở sản xuất và quản lý tốt. Đối với các xí nghiệp tư nhân đã quốc hữu hoá hoặc đã chuyển thành công tư hợp doanh, cần nghiên cứu kỹ để duy trì những mặt tốt trong cách tổ chức và quản lý cũ, chỉ nên thay đổi những quan hệ có tính chất áp bức, bóc lột giữa chủ và thợ, phát huy hơn nữa vai trò làm chủ và tham gia quản lý của công nhân. Nhất thiết không vì thay đổi một số mặt trong quản lý mà làm cho năng suất và sản lượng tụt, chất lượng sản phẩm xấu đi.

Để quản lý kinh tế, phải sớm xây dựng bộ máy ở tất cả các cấp, có đầy đủ các cơ quan chuyên môn cần thiết, có chế độ và lề lối làm việc khoa học, có cán bộ am hiểu chuyên môn và nghiệp vụ. Miền Nam đã có phương pháp và tổ chức quản lý theo lối đại công nghiệp, nhất thiết phải duy trì những mặt tích cực của phương pháp và tổ chức ấy.

13. *ở miền Nam, các dân tộc thiểu số có gần 1 triệu người sống ở những vùng có vị trí chiến lược quan trọng, đời sống vật chất và văn hoá rất kém, chênh lệch nhiều so với người Kinh. Đây là vấn đề chính trị lớn, cho nên phải rất coi trọng công tác đối với các dân tộc thiểu số. Cần làm tốt công tác tuyên truyền và nghiên cứu để ban hành sớm các chính sách đúng đắn đối với các dân tộc thiểu số. Các cấp uỷ đảng và cấp chính quyền ở những địa phương có nhiều dân tộc phải phân công người khá phụ trách vấn đề dân tộc thiểu số. Phải có ngay những chủ trương đi đôi với biện pháp thật tích cực và có hiệu quả nhằm cải thiện nhanh đời sống vật chất và văn hoá của các dân tộc thiểu số. Hoàn toàn có thể làm được như*

vậy vì vùng các dân tộc ở miền Nam có điều kiện sản xuất tốt. Phải thực hiện triệt để quyền bình đẳng dân tộc, giúp đỡ phát triển kinh tế và văn hoá ở các vùng dân tộc, đưa các dân tộc tiến lên trong tập thể quốc gia thống nhất, với một nền kinh tế và văn hoá Việt Nam thống nhất, chống mọi khuynh hướng biệt phái, chia rẽ. Cần ra sức tuyên truyền giác ngộ, tranh thủ các lãnh tụ dân tộc thiểu số. Làm cho các dân tộc hiểu rõ mối quan hệ giữa dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chỉ có chủ nghĩa xã hội mới giải phóng thật sự các dân tộc, đem lại ấm no, hạnh phúc, thực hiện quyền bình đẳng thật sự giữa các dân tộc.

Tăng cường các tổ chức làm công tác *tôn giáo*, chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền, tổ chức và việc thực hiện các chính sách trong đồng bào tôn giáo. Công tác đối với tôn giáo là công tác phức tạp và lâu dài. Phương hướng chính sách là: thật sự tôn trọng tự do tín ngưỡng, mọi công dân có quyền theo đạo hoặc không theo đạo, đối xử bình đẳng giữa các tôn giáo, chống những hoạt động lợi dụng tôn giáo để làm hại đến lợi ích của nhân dân, của Tổ quốc, nghiêm cấm việc tuyên truyền chống cộng, việc truyền bá những tệ lậu mê tín, dị đoan. Thường xuyên chăm lo nâng cao đời sống vật chất và trình độ văn hoá của nhân dân và truyền bá chủ nghĩa xã hội khoa học trong quần chúng lao động có đạo. Phương pháp công tác phải mềm dẻo, kiên trì, tranh thủ sự đồng tình rộng rãi của quần chúng cơ bản, đồng thời khéo công tác trong tầng lớp trên, thuyết phục, cảm hoá những người có lòng yêu nước, tránh hữu khuynh hoặc "tả" khuynh.

Sử dụng các hình thức hoạt động văn hóa, văn nghệ, y tế để thâm nhập các vùng tôn giáo; kết hợp công tác tuyên truyền với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, tẩy rửa ảnh hưởng phản động và tư tưởng chống cộng do cơ quan CIA đã đầu độc nhân dân, cô lập và vạch mặt bọn phản động núp trong tôn giáo.

Đối với *ngoại kiều*, không phân biệt đối xử giữa người lao động Việt Nam và người lao động ngoại kiều. Mọi kiều dân

phải tuân thủ luật lệ Việt Nam, tôn trọng chủ quyền của Việt Nam; không để cho ngoại kiều có đặc quyền đặc lợi, trở thành một giai cấp riêng, một "xã hội ngoại lệ" trong xã hội Việt Nam.

14. *Phát triển văn hoá, giáo dục, y tế*

Nhiều vùng dân cư đông đúc của miền Nam, đặc biệt là vùng thành phố Sài Gòn - Gia Định, bị chủ nghĩa thực dân thống trị hơn 100 năm; sau Cách mạng Tháng Tám, sống dưới chính quyền cách mạng không được mấy ngày. Chủ nghĩa thực dân cũ của Pháp, 30 năm chiến tranh liên miên và chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ đã để lại một di sản rất nặng nề về chính trị, văn hoá, tư tưởng, xã hội. Đế quốc Mỹ đã thực hiện những biện pháp rất thâm độc nhằm phá hoại và lung lạc tinh thần yêu nước của nhân dân ta. Chúng sử dụng tập trung nhiều phương tiện để truyền bá tư tưởng dân tộc tư sản phản động... Chúng dùng nhiều thủ đoạn đưa dân ta chạy theo lối sống gấp, gieo rắc hàng ngày và trên nhiều mặt những nọc độc của nền văn hoá đồi trụy, ngoại lai. Nhân dân ta đã chống lại sự lung lạc về mặt văn hoá của chủ nghĩa thực dân mới, giữ vững truyền thống yêu nước, đoàn kết chống ngoại xâm. Tuy nhiên, những nọc độc mà chủ nghĩa thực dân mới đã gieo rắc trong nhiều năm đã nhiễm khá sâu vào từng bộ phận nhân dân ở vùng bị tạm chiếm. Đấu tranh để xoá bỏ di sản ấy, xây dựng nền văn hoá mới, hệ tư tưởng mới là bộ phận rất quan trọng của công cuộc cải tạo xã hội, cải tạo con người, xây dựng chế độ mới và con người mới. Mặt trận văn hoá và tư tưởng là trận địa đấu tranh giai cấp phức tạp và lâu dài, là một lĩnh vực đặc biệt, phải có phương pháp đấu tranh đúng đắn, huy động tổng hợp các vũ khí: thông tin, tuyên truyền, huấn luyện, giáo dục, y tế, khoa học, thể

dục thể thao, văn hoá, nghệ thuật; kết hợp chỉ đạo tập trung thành từng đợt với công tác thường xuyên. Phương hướng chính của công tác văn hoá và tư tưởng là phải hết sức giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, phát huy lòng tự hào dân tộc, tinh thần tự lực tự cường, giáo dục chủ nghĩa yêu nước kết hợp với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Đây là thế rất mạnh của ta bởi vì chỉ có Đảng ta mới đưa được dân tộc ta đến độc lập, tự do thật sự, còn các thế lực chính trị khác đều có dính với đế quốc. Phải biết dùng ngọn cờ độc lập dân tộc để đánh bại chủ nghĩa dân tộc giả hiệu, đánh bại mọi xu hướng mị dân, phản động, đánh bại ảnh hưởng chính trị phản động trong các tôn giáo. Tích cực tuyên truyền, giáo dục về chủ nghĩa xã hội, làm cho nhân dân thấy rõ chân lý và tương lai thuộc về chủ nghĩa xã hội. Khéo kết hợp ngọn cờ độc lập dân tộc với ngọn cờ chủ nghĩa xã hội làm cho công tác văn hoá và tư tưởng có sức thuyết phục cao, đi sâu vào lương tri và tâm hồn của các tầng lớp nhân dân, của đồng bào các tôn giáo.

Phải giáo dục ý thức làm chủ tập thể, tinh thần lao động, ham học hỏi, xây dựng nếp sống mới, tích cực đấu tranh chống ảnh hưởng của văn hoá tư sản, thực dân mới, đồi trụy, ngoại lai, chống mê tín dị đoan, xóa bỏ các hủ tục, quét sạch các tệ nạn xã hội: híp-pi, đĩ điếm, xì ke, ma túy, v.v..

Trong công tác cụ thể, phải nâng cao chất lượng công tác báo chí, công tác truyền thanh và truyền hình. ở Sài Gòn - Gia Định cần cho ra nhiều báo hơn, nhưng phải cho cán bộ vững, có trình độ vào nắm các ban biên tập. Mỗi tờ báo phải là người tuyên truyền, đồng thời là người tổ chức quần chúng làm cách mạng. Sử dụng tốt những phương tiện hiện có để đẩy mạnh công tác xuất bản sách mới có chọn lọc. Phát triển văn nghệ, dùng văn nghệ để đưa nội dung tư tưởng và văn hoá mới vào quần chúng; khuyến khích văn

nghệ quần chúng phát triển. Giúp đỡ văn nghệ sĩ sáng tác, khôi phục hoạt động của các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp với nội dung mới.

Giáo dục, y tế, khoa học, kỹ thuật, thể dục, thể thao là những mặt có thể phát huy nhanh và rõ rệt nhất tính ưu việt của chế độ mới. Cần phát triển mạnh mẽ giáo dục, y tế, khoa học, kỹ thuật, thể dục, thể thao theo hướng kết hợp chặt chẽ và thống nhất sâu sắc tính chất dân tộc và tính chất xã hội chủ nghĩa, kết hợp Nhà nước và nhân dân cùng làm, gắn liền các mặt hoạt động trên đây với nội dung xây dựng xã hội mới, tạo ra nguồn phúc lợi công cộng ngày càng lớn, góp phần quan trọng vào cuộc sống hạnh phúc của con người mới xã hội chủ nghĩa.

Khôi phục nhanh và phát triển giáo dục phổ thông, chú trọng khu vực nông thôn, nhất là ở những vùng căn cứ kháng chiến cũ và những vùng nông nghiệp mới là những nơi chưa có cơ sở vật chất cho nền giáo dục. Tổ chức phong trào bình dân học vụ sâu rộng nhằm xoá nạn mù chữ.

Khôi phục có điều chỉnh và cải tạo giáo dục đại học. Nghiên cứu quy hoạch lại hệ thống trường đại học trong phạm vi cả nước; hướng các trường đại học vào các hoạt động cải tạo và xây dựng xã hội mới do Nhà nước quản lý dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nghiên cứu những bước đi cụ thể để thực hiện cải cách giáo dục phổ thông và giáo dục đại học trong phạm vi cả nước.

Trường học là những công cụ quan trọng để đào tạo con người mới; sự nghiệp giáo dục phải hoàn toàn do Nhà nước đảm nhiệm; phải chuyển hướng và cải tạo tất cả trường tư thành trường công.

Xây dựng nhanh hệ thống y tế của Nhà nước rộng khắp từ miền, thành phố, tỉnh cho đến cơ sở. Phát triển quốc doanh sản xuất dược phẩm và mạng lưới phân phối dược phẩm rộng rãi. y tế của Nhà nước phải phát triển nhanh về tổ chức và có chất lượng phục vụ tốt, đủ sức bảo đảm công tác phòng bệnh và phần lớn nhu cầu chữa bệnh của nhân dân. Do phát triển mạnh hệ thống y tế của Nhà nước mà chế độ bệnh viện tư,

chế độ thầy thuốc làm tư, chế độ sản xuất và bán thuốc tư sẽ dần dần bị thu hẹp và xoá bỏ bằng các hình thức thích hợp.

Phát triển nhà trẻ, lớp mẫu giáo, công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em, công tác tuyên truyền sinh đẻ có kế hoạch.

Phát triển khoa học, kỹ thuật. Chú trọng điều tra cơ bản, tìm kiếm và thăm dò tài nguyên, tạo ra những nguồn nguyên liệu từ tài nguyên trong nước... Chấn chỉnh và tăng cường các cơ sở nghiên cứu, các trạm trại thí nghiệm, các phòng thí nghiệm của các trường đại học. Xây dựng một trung tâm khoa học cho miền Nam nhằm nghiên cứu những vấn đề khoa học, kỹ thuật cho miền Nam và cả nước, đặc biệt là những vấn đề khoa học và kỹ thuật nhiệt đới, kết hợp tốt và đoàn kết cán bộ khoa học, kỹ thuật được đào tạo dưới chế độ cũ, thu hút giới khoa học, kỹ thuật trong Việt kiều về nước phục vụ Tổ quốc và nhân dân.

Phát triển mạnh công tác thể dục, thể thao gắn với phong trào thanh niên, nhằm nâng cao sức khoẻ và xây dựng con người toàn diện.

Xây dựng hệ thống tổ chức bảo đảm làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ và các mặt công tác xã hội khác.

15. Tích cực xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và lực lượng an ninh nhân dân

Nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh của toàn Đảng, toàn dân trong giai đoạn mới là:

- Bảo vệ công cuộc lao động hoà bình của nhân dân ta, bảo vệ công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ vững chắc vùng trời, vùng biển, biên giới và hải đảo của nước Việt Nam thống nhất. Luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết đập tan mọi âm mưu xâm lược của chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai. Sẵn sàng đánh bại mọi hành động tấn công xâm phạm biên giới, hải đảo, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của nước ta.

Tiếp tục truy lùng tàn binh, các lực lượng phản động hiện đang còn ẩn náu để hoạt động phá hoại ta. Tích cực giữ gìn

trật tự an ninh; tham gia phát động quần chúng; xây dựng chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang ở địa phương cho đến cơ sở. Sẵn sàng đập tan mọi hành động phá hoại, chống đối, bạo loạn của bọn phản cách mạng; kiên quyết trấn áp, tiêu diệt và quét sạch chúng.

- Tích cực tham gia xây dựng kinh tế, xây dựng đất nước, góp phần đẩy mạnh tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Trên cơ sở phát triển nền kinh tế quốc dân trong cả nước, kết hợp với công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, ra sức xây dựng nền công nghiệp quốc phòng, xây dựng các khu vực chiến lược quan trọng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân về mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học, kỹ thuật, bảo đảm cho đất nước có lực lượng ngày càng mạnh, sẵn sàng đánh bại mọi cuộc tấn công xâm lược của địch.

Làm tốt nghĩa vụ quốc tế, xây dựng tình đoàn kết chiến đấu bền vững, lâu dài với hai nước láng giềng anh em Lào và Campuchia, trên cơ sở tôn trọng chủ quyền, độc lập của nhau. Tích cực giúp đỡ bạn xây dựng đất nước và cùng nhau bảo vệ đất nước.

Để hoàn thành các nhiệm vụ nói trên, cần ra sức xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng hùng mạnh, có lực lượng thường trực mạnh, lực lượng hậu bị rộng rãi, hùng hậu và được huấn luyện tốt; có quân đội nhân dân chính quy, hiện đại gồm ba quân chủng: lục quân, hải quân, không quân, gồm bộ đội chủ lực cơ động chiến lược của Bộ, bộ đội chủ lực của các quân khu, bộ đội địa phương tỉnh, huyện; có lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp, mạnh mẽ, vững chắc. Cần tích cực xây dựng lực lượng an ninh vững vàng về chính trị, giỏi về nghiệp vụ. ở miền Nam thì xây dựng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ có trọng điểm, từng bước và bảo đảm

chất lượng tốt. Xây dựng các loại lực lượng an ninh trước hết là ở các đô thị và các vùng biên giới, bờ biển. Thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự đối với tất cả trai tráng trong cả nước như đã nói trong nghị quyết lần thứ 22 của Trung ương.

Vấn đề xây dựng quân đội chính quy và hiện đại, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng hùng mạnh, vấn đề củng cố nền quốc phòng trong điều kiện chiến tranh hiện đại, không phải chỉ là vấn đề quân sự mà còn là vấn đề chính trị, vấn đề kinh tế, vấn đề văn hoá, vấn đề khoa học, kỹ thuật. Nó đòi hỏi một sự cố gắng liên tục và tích cực của toàn Đảng và toàn dân.

Trong giai đoạn mới, nhiệm vụ xây dựng đất nước và nhiệm vụ bảo vệ đất nước là hai nhiệm vụ trọng yếu có quan hệ mật thiết với nhau. Trong hoàn cảnh hoà bình, nhiệm vụ trung tâm của Đảng chuyển từ đẩy mạnh kháng chiến đánh thắng quân xâm lược sang xây dựng kinh tế và văn hoá, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy cần kết hợp thật chặt chẽ xây dựng kinh tế, văn hoá và củng cố quốc phòng, kết hợp trên phương hướng và nhiệm vụ chung cũng như trong kế hoạch cụ thể, kết hợp trên phạm vi cả nước cũng như ở các cấp, các ngành. Trên cơ sở công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, phát triển nền kinh tế quốc dân mà xây dựng nền công nghiệp quốc phòng, củng cố nền quốc phòng toàn dân.

16. *Tăng cường công tác xây dựng Đảng*

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Ban Chấp hành Trung ương là một bản tổng kết toàn diện và sâu sắc về công tác xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền xây dựng chủ nghĩa xã hội. Toàn Đảng phải ra sức nghiên

cứu và thực hiện Nghị quyết đó. Các Đảng bộ miền Nam phải vận dụng đúng Nghị quyết đó để xây dựng những Đảng bộ mạnh, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Trước hết, phải nâng cao năng lực lãnh đạo thực hiện đường lối, chính sách, đưa năng lực tổ chức thực hiện của các đảng bộ lên kịp yêu cầu của nhiệm vụ chính trị. Năng lực lãnh đạo của Đảng phải được thể hiện ở khả năng lãnh đạo Nhà nước làm chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội, trấn áp phản cách mạng và đẩy mạnh công tác vận động quần chúng.

Khi chưa giành được chính quyền thì nhiệm vụ của Đảng là giác ngộ, tổ chức quần chúng đấu tranh lật đổ ách thống trị của địch để giành chính quyền. Khi đã có chính quyền thì nhiệm vụ của Đảng là xây dựng, giữ vững chính quyền, triệt để sử dụng và phát huy sức mạnh của chính quyền để trấn áp sự chống đối của thế lực thù địch, bảo vệ đất nước, chống ngoại xâm, ra sức cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Nhà nước là công cụ sắc bén nhất để thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. Đảng bắt buộc các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên tôn trọng quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, chế độ làm việc của cơ quan nhà nước, nghiêm chỉnh và gương mẫu chấp hành pháp luật và các quyết định, chỉ thị của Nhà nước, coi đó là kỷ luật của Đảng. Trong công tác cụ thể, phải khắc phục tình trạng lẫn lộn chức năng của Đảng và chức năng của Nhà nước vừa chống khuynh hướng bao biện, làm giảm quyền lực và hiệu lực của bộ máy nhà nước, vừa chống khuynh hướng buông lơi sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan nhà nước, phân công máy móc, tách rời hoạt động của

tổ chức đảng với hoạt động của cơ quan nhà nước. Nhà nước làm đúng chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân là điều kiện để nâng cao lòng tin của nhân dân đối với Đảng và đối với nhà nước.

Đảng phải chăm lo xây dựng chính quyền, đồng thời cũng phải chăm lo công tác quần chúng. Các cấp uỷ đảng phải làm việc thường kỳ với các đoàn thể nhân dân, giúp các đoàn thể về mặt xây dựng tổ chức, về thẩm nhuần và thực hiện đường lối chính sách của Đảng, về nội dung và phương pháp công tác; vừa tránh buông lỏng, không theo sát giúp đỡ các đoàn thể hoạt động cho có hiệu quả, vừa tránh chỉ đạo gò bó, sự vụ, làm mất sáng kiến và tính chủ động, sáng tạo của các đoàn thể.

Các Đảng bộ miền Nam từ trước tới nay chưa quen lãnh đạo chính quyền, cho nên rất lúng túng. Để giúp các Đảng bộ cơ sở, nhất là các Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, sớm vượt qua sự lúng túng đó, Trung ương Cục cần có phương pháp làm việc thích hợp. Cần đưa nhiều cán bộ biết việc, nắm được chủ trương của Trung ương và Trung ương Cục thường xuyên đi đến các cấp bộ đảng, chỉ vẽ cụ thể cho anh chị em cách làm việc. Đồng thời, phải tổ chức những lớp huấn luyện ngắn ngày, huấn luyện về nội dung và phương pháp lãnh đạo thực hiện từng việc một.

Xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh ở khắp nơi và trên mọi lĩnh vực công tác và nhiệm vụ có tầm quan trọng lớn. Hiện nay vùng mới giải phóng rộng lớn và đông dân, nhưng tổ chức cơ sở đảng còn hẹp, yếu và nhiều nơi chưa có. Cần kết hợp việc củng cố những tổ chức cơ sở đảng đã có, kiện toàn đội ngũ cán bộ cốt cán ở cơ sở để bảo đảm công tác lãnh đạo

của Đảng và phát triển Đảng một cách vững chắc. ở những nơi chưa có cơ sở đảng, nhất là ở các thành phố, thị trấn, những cơ sở kinh tế, văn hoá quan trọng, những vùng tôn giáo tập trung, cần điều động một số đảng viên vững, có trình độ tới làm nòng cốt lãnh đạo và xây dựng tổ chức đảng, đồng thời tuyển lựa, đào tạo, dìu dắt quần chúng tích cực, hình thành đội ngũ cốt cán quần chúng vững mạnh có tín nhiệm với nhân dân. Việc phát triển đảng phải được lãnh đạo chặt chẽ, phải đẩy mạnh phong trào quần chúng, qua phong trào quần chúng sôi nổi mà phát hiện, tuyển chọn những người ưu tú, tích cực cách mạng, giáo dục và kết nạp vào Đảng. Đẩy mạnh phong trào cách mạng để lấy người tại chỗ mà xây dựng Đảng và xây dựng Đảng để đẩy mạnh phong trào cách mạng. Phát triển Đảng phải lựa chọn trước hết những người ưu tú trong giai cấp công nhân, nhất là công nhân công nghiệp, công nhân kỹ thuật, công nhân nhiều đời, đồng thời lựa chọn những người ưu tú trong nông dân lao động, những cán bộ, chiến sĩ ưu tú trong các lực lượng vũ trang nhân dân, những người lao động chân tay hoặc trí óc đã được rèn luyện, thử thách trong phong trào cách mạng. Không kết nạp vào Đảng những người thuộc giai cấp bóc lột (địa chủ, tư sản, phú nông).

Tránh khuynh hướng hẹp hòi, nhưng cần thấy trong hoàn cảnh Đảng lãnh đạo chính quyền, luôn luôn có những người cơ hội muốn vào Đảng để có thế, có chức, có quyền; đặc biệt là phải thấy âm mưu và thủ đoạn rất gian ngoan, xảo quyệt của bọn CIA tìm cách chui vào Đảng ta. Vì vậy cần phải tỉnh táo, cảnh giác, chống chủ nghĩa cơ hội, bảo đảm chất lượng, kết nạp người đủ tiêu chuẩn, đúng thủ tục, có thẩm tra, có trách nhiệm rõ ràng. Chống thiên hướng chạy theo số lượng và không được mở rộng hàng ngũ Đảng một cách ồ ạt, tùy tiện.

Đảng viên phải vì lý tưởng mà gương mẫu đi đầu trong

các phong trào cách mạng, đồng thời phải có hiểu biết, có năng lực nhất định, có tác dụng lãnh đạo quần chúng. Đảng viên tuyệt đối không có đặc quyền, đặc lợi. Vào Đảng là để làm cách mạng, khi cần thì hy sinh cho cách mạng. Nếu kết nạp vào Đảng những người có động cơ không đúng, không có đủ phẩm chất cách mạng, ngại gian khổ hy sinh, không chịu nổi kỷ luật, không có năng lực làm tròn nhiệm vụ Đảng giao, thì chỉ làm yếu sức chiến đấu của Đảng.

ở miền Nam, chưa tiến hành việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng theo Chỉ thị 192 của Ban Bí thư, nhưng phải tích cực kiểm tra hàng ngũ để loại trừ bọn nội gián do địch cài vào và bọn cơ hội.

Các cấp uỷ đảng phải tăng cường lãnh đạo *công tác tư tưởng* cả về nội dung và phương pháp; không ngừng nâng cao tính chiến đấu và tính khoa học trong công tác tư tưởng.

Phương hướng cơ bản của công tác tư tưởng trong Đảng là: bồi dưỡng tư tưởng cách mạng triệt để của giai cấp công nhân, nâng cao giác ngộ cộng sản chủ nghĩa, quyết tâm chiến đấu cho sự toàn thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng, chống tư tưởng tư sản và tiểu tư sản, xoá bỏ tàn tích của tư tưởng phong kiến, ngăn ngừa và tẩy trừ những ảnh hưởng của các loại chủ nghĩa cơ hội.

Trong tình hình trước mắt, yêu cầu đối với toàn thể đảng viên là phải củng cố và nâng cao không ngừng lập trường và các quan điểm của giai cấp công nhân, có sự chuyển biến tư tưởng thật mạnh theo hướng: tất cả cho lao động, tất cả cho sản xuất, tiến quân mạnh mẽ vào khoa học, kỹ thuật; hết sức tự hào là người Việt Nam, tự hào là đảng viên Đảng Lao động Việt Nam, đồng thời thấm nhuần tinh thần quốc tế vô sản, chiến đấu không mệt mỏi vì sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân.

Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng đối với những tàn dư tư tưởng địch, đối với âm mưu ngóc đầu dậy của bọn phản động và hoạt động của bọn cơ hội; chống những biểu hiện thoả mãn, tê liệt, mất cảnh giác.

Nâng cao tinh thần đoàn kết, thương yêu đồng chí, tinh thần tự phê bình và phê bình, ý thức tổ chức và kỷ luật, chống những biểu hiện bè phái, cục bộ, địa phương, công thần, suy tị về công lao, địa vị.

Nâng cao tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa, quý trọng và bảo vệ của công; ngăn ngừa và tẩy trừ đầu óc đặc quyền, đặc lợi; chống mọi hành động xâm phạm tài sản của Nhà nước.

Nâng cao ý thức tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, luôn gần gũi quần chúng; chống quan liêu, độc đoán, chuyên quyền.

Nâng cao tính khiêm tốn, lòng trung thực, ý thức bảo vệ chân lý, ủng hộ những thái độ và hành động tích cực; chống đối trá, báo cáo sai sự thật, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, luồn cúi, nịnh hót, chống thái độ trù dập những người đấu tranh thẳng thắn.

Nâng cao tinh thần ham học, ra sức trau dồi những kiến thức mới; chống thói lười học tập, lười suy nghĩ.

Để hoàn thành những nhiệm vụ hết sức mới mẻ, nặng nề và khó khăn của cách mạng trong giai đoạn mới, cán bộ là vấn đề quyết định nhất. Mục tiêu lâu dài là phải xây dựng một đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước xét về tính chất giai cấp là của giai cấp công nhân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội, có năng lực thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng, bảo đảm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và phát huy sức mạnh của Nhà nước chuyên chính vô sản. Phương hướng giải quyết trước mắt vấn đề cán bộ là một mặt tích cực bồi dưỡng và đề bạt cán bộ địa phương, mặt khác tăng cường cán bộ từ trung ương vào; tích cực sắp xếp để đưa cán bộ miền Nam và con em của cán bộ miền Nam đã tập kết ra miền Bắc trở về tăng

cường cho miền Nam *theo đúng ngành nghề*. Cán bộ địa phương có quá trình chiến đấu kiên cường, hiểu biết sát tình hình địa phương, nhưng chưa quen làm công tác kinh tế, kỹ thuật. Phải tích cực tổ chức bồi dưỡng cán bộ địa phương về sức khoẻ, văn hoá, chính trị, kinh tế, kỹ thuật, nhằm phát huy nhanh chóng khả năng của anh chị em. Kiên quyết điều động một loạt cán bộ tương đối trẻ và có triển vọng đi học dài hạn để đào tạo thành cán bộ lãnh đạo.

ở các cơ quan nhà nước, cần kết hợp ba loại cán bộ: cán bộ kháng chiến ở miền Nam, cán bộ tăng cường từ trung ương và cán bộ khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ đã làm việc dưới chế độ cũ. Số đông cán bộ khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ làm việc dưới chế độ cũ mong muốn được tham gia phục vụ Tổ quốc, quen sử dụng thiết bị kỹ thuật, có khả năng thực hành và khả năng quản lý khá. Bồi dưỡng và giúp đỡ anh chị em khắc phục những nhược điểm về tư tưởng thì có thể phát huy khả năng phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng.

Bước sang thời kỳ mới, quân đội phải vừa xây dựng lực lượng vừa tham gia xây dựng kinh tế. Phải tổ chức bồi dưỡng cán bộ quân đội về công tác kinh tế, điều động một số bộ phận cán bộ quân đội ra làm kinh tế.

Phần IV

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI

Cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp và nhất là cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã góp phần tích cực làm thay đổi tình hình thế giới trong vòng ba mươi năm qua. Trong điều kiện phong trào cách mạng thế giới có

sự lung củng về đường lối, thì thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam càng có ý nghĩa và tác dụng quan trọng.

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, nhờ tiềm lực kinh tế vốn có, nhờ vị trí đặc biệt của nước Mỹ trong chiến tranh, nhờ độc quyền vũ khí hạt nhân, đế quốc Mỹ đã trở thành tên đế quốc mạnh nhất và tên sen đầm quốc tế. Với một thái độ rất hung hăng và hiếu chiến, chúng thi hành chiến lược toàn cầu "bên miệng hố chiến tranh" và "trả đũa ô ạt", nhằm đẩy lùi chủ nghĩa xã hội; đè bẹp phong trào xã hội chủ nghĩa và độc lập dân tộc đang dâng lên sôi nổi trên thế giới.

Nhưng chiến lược trên đây của đế quốc Mỹ đã vấp phải một loạt thất bại nghiêm trọng: Liên Xô không ngừng lớn mạnh, các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu không ngừng được củng cố; Mỹ mất độc quyền về vũ khí hạt nhân; thắng lợi của cách mạng Trung Quốc; thất bại của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Triều Tiên; thắng lợi của nhân dân Việt Nam đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp có sự can thiệp và tiếp sức của Mỹ... Những thất bại liên tiếp ấy đã làm cho Mỹ phải chùn bước và bớt hung hăng, buộc phải từ bỏ chiến lược "trả đũa ô ạt", chuyển sang chiến lược "phản ứng linh hoạt". Đó là thời cơ thuận lợi để các lực lượng xã hội chủ nghĩa và độc lập dân tộc đẩy mạnh chiến lược cách mạng tiến công, tiếp tục giành những thắng lợi mới.

Chính trong lúc này, trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bắt đầu xuất hiện và ngày càng phát triển chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh, cải lương, khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa và thoả hiệp với chủ nghĩa đế quốc. Đồng thời, giữa hai nước xã hội chủ nghĩa lớn

và trong phong trào cộng sản quốc tế cũng bắt đầu có sự chia rẽ ngày càng sâu sắc và chống đối nhau ngày càng gay gắt. Đế quốc Mỹ liền nắm lấy cơ hội để hòng xoay chuyển lại tình thế hoà hoãn với Liên Xô và Trung Quốc để đẩy mạnh cuộc tấn công vào các lực lượng xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc. Chúng lấy Việt Nam làm trọng điểm thực hiện chiến lược mới "phản ứng linh hoạt", vì Việt Nam là nơi có phong trào cách mạng sôi nổi tiêu biểu cho các trào lưu cách mạng của thời đại, lại nằm trong khu vực Đông Nam á, một vùng chiến lược xung yếu của thế giới. Chúng đã leo thang xâm lược và chiến tranh, đi từ chính sách thực dân mới đến chiến tranh "đặc biệt" rồi đến chiến tranh gọi là "cục bộ", nhưng thực ra là một cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn và cực kỳ tàn bạo.

Cuộc kháng chiến anh dũng tuyệt vời của nhân dân ta, những thắng lợi liên tiếp và cuối cùng sự toàn thắng vĩ đại mà nhân dân ta đã giành được đã lần lượt làm phá sản mọi âm mưu của đế quốc Mỹ; đồng thời làm đảo lộn mọi ý đồ của chủ nghĩa cơ hội. Đế quốc Mỹ đã phải chịu một thất bại lớn nhất trong lịch sử xâm lược của chúng, những khó khăn của chúng ngày càng chồng chất. Sự suy yếu toàn diện và địa vị quốc tế giảm sút của chủ nghĩa đế quốc Mỹ là một xu thế không thể nào đảo ngược được. Phe đế quốc bị phân hoá mạnh, nhiều nước tìm cách tách ra khỏi sự liên minh với Mỹ, thoát khỏi sự khống chế của Mỹ, tỏ ra độc lập hơn trong chính sách đối nội, đối ngoại và trở thành những thế lực cạnh tranh với Mỹ. Những sự kiện trên đây chứng tỏ hệ thống tư bản chủ nghĩa đang lâm vào một cuộc khủng hoảng toàn diện

mới. Các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là hai nước lớn Liên Xô và Trung Quốc đã lợi dụng sự sa lầy và suy yếu của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam mà mạnh lên nhiều. Khối các nước không liên kết hình thành và ngày càng đẩy mạnh cuộc đấu tranh để củng cố nền độc lập về chính trị và kinh tế và đang trở thành một đồng minh to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa trong cuộc đấu tranh chống đế quốc.

Rõ ràng là do cuộc khủng hoảng của hệ thống tư bản chủ nghĩa và do tác động trực tiếp của cuộc kháng chiến và những thắng lợi của chúng ta, tình hình thế giới đã và đang thay đổi, những sự tập hợp lực lượng mới đã hình thành và đang phát triển. Mâu thuẫn cơ bản nhất của thời đại vẫn là mâu thuẫn giữa hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống tư bản chủ nghĩa, nhưng trên thực tế thế giới ngày nay đang diễn ra những sự tập hợp lực lượng mới giữa các thế lực giành giật ảnh hưởng lẫn nhau, hình thành những mối liên minh và những mặt chống đối nhau rất phức tạp, tuy vậy xu thế chung vẫn là xu thế chống chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ.

Đông Nam á là vùng có phong trào cách mạng sôi nổi nhất, lại là một vùng dân cư đông đúc, tài nguyên phong phú về nhiều mặt và là giao điểm của nhiều đường giao thông quốc tế. Bọn đế quốc cố bám vùng này bằng nhiều cách và chia rẽ, phá hoại phong trào cách mạng. Cách mạng thắng lợi ở Đông Nam á sẽ góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trên toàn thế giới, giữa độc lập và phụ thuộc. Vì vậy Đông Nam á là nơi đấu tranh quyết liệt giữa các trào lưu cách mạng và các thế

lực phản cách mạng của thời đại và cũng là nơi tranh giành ảnh hưởng rất gay gắt giữa các thế lực lớn và các nước lớn. Là một nước đi tiên phong trong cách mạng dân tộc dân chủ và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa,... trước hết chúng ta phải tăng cường đoàn kết chặt chẽ và hợp tác lâu dài giữa ba nước Đông Dương làm cơ sở để đoàn kết phong trào đấu tranh chống đế quốc Mỹ, vì độc lập và hoà bình trung lập thật sự của khu vực này.

Nhiệm vụ công tác đối ngoại của Đảng ta và Nhà nước ta trong giai đoạn mới của cách mạng là: tích cực tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi để nhanh chóng xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đồng thời củng cố quốc phòng an ninh; tích cực phát huy vai trò và tác dụng của Đảng ta, nước ta để đóng góp có hiệu quả tốt nhất vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội; ra sức tăng cường đoàn kết với Lào và Campuchia, làm cho ba nước Đông Dương trở thành lực lượng vững chắc của cách mạng và hoà bình ở Đông Nam á.

Tư tưởng cơ bản phải thấm suốt trong lĩnh vực đối ngoại là: kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, giữ vững độc lập, tự chủ về chính trị và chủ quyền dân tộc, tiến nhanh đến độc lập tự chủ về kinh tế, tích cực đoàn kết các lực lượng xã hội chủ nghĩa và độc lập dân tộc, chia sẻ mọi nhọc nhằn đấu tranh vào chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ; bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và sự thống nhất của Đảng ta, kịp thời phát hiện và ngăn ngừa mọi thủ đoạn xâm nhập chia rẽ, can

thiệp nội bộ, mọi khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa và mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc; phục vụ sự nghiệp cách mạng nước ta và sự nghiệp cách mạng thế giới.

Đối với hệ thống xã hội chủ nghĩa, chúng ta ra sức tăng cường đoàn kết hữu nghị, tăng cường hợp tác kinh tế với Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác.

Đặc biệt củng cố và phát huy tình đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa ba nước Đông Dương, giải quyết thoả đáng các vấn đề có quan hệ giữa ta với Lào, với Campuchia trên tinh thần tôn trọng độc lập chủ quyền của nhau, bình đẳng, hữu nghị, có lý có tình.

Chúng ta tích cực ủng hộ khuynh hướng độc lập tự chủ, chống chủ nghĩa đế quốc, và xúc tiến phát triển quan hệ kinh tế với các nước Đông Nam á, các nước ả-rập và các nước khác thuộc thế giới thứ ba.

Đối với các nước tư bản chủ nghĩa, ta cần lợi dụng cuộc khủng hoảng kinh tế của chủ nghĩa tư bản và những mâu thuẫn giữa các nước đó để tranh thủ những thuận lợi cho ta về mặt kinh tế và kỹ thuật.

Quan hệ giữa nền kinh tế độc lập tự chủ với hệ thống xã hội chủ nghĩa và với toàn thế giới.

Mục đích của chúng ta là *xây dựng một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, độc lập và tự chủ*. Nền kinh tế ấy lấy việc phân công trong nước, cân đối trong nước là chính, vì phân công và cân đối trong nước là hợp lý nhất, cho phép sử dụng hợp lý nhất lao động và tài nguyên của đất nước, tạo ra năng suất lao động cao, thoả mãn ngày càng đầy đủ nhu cầu vật chất và văn hoá ngày càng tăng của nhân dân. Tuy nhiên, đi đôi

với phân công và cân đối trong nước là chính, việc mở rộng trao đổi và hợp tác quốc tế, việc tham gia vào phân công lao động quốc tế là cần thiết, vì nó giúp phát huy cao hơn những chỗ mạnh, khắc phục những chỗ yếu về kinh tế, do đó mà cho phép phân công lao động và cân đối trong nước, sử dụng lao động và tài nguyên trong nước càng hợp lý hơn và đem lại hiệu quả cao hơn.

Hợp tác và phân công quốc tế không phải là ỷ lại; trái lại, trong việc xây dựng đất nước, chúng ta phải nêu cao tinh thần tự lực tự cường, phát huy và tận dụng mọi tài năng, mọi khả năng tiềm tàng trong nước, lao động và tài nguyên trong nước, vươn lên tự làm được tất cả những thứ gì mà chúng ta cần, đạt trình độ khoa học và kỹ thuật tiên tiến của thế giới. Hợp tác và phân công quốc tế phải nhằm tạo thêm điều kiện tự lực tự cường.

Do sự tương đồng về chế độ xã hội, do bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, do phải đương đầu với chính sách thù địch của các nước đế quốc, sự hợp tác, phân công và giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước xã hội chủ nghĩa là một tất yếu và một thực tế lịch sử. Mấy chục năm qua, sự hợp tác, phân công và giúp đỡ lẫn nhau giữa nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của miền Bắc và nền kinh tế các nước xã hội chủ nghĩa khác không ngừng được mở rộng. Ngày nay, với đất nước thống nhất, với việc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quy mô lớn trong cả nước, nhất định sự hợp tác, phân công và giúp đỡ lẫn nhau giữa nước ta và các nước xã hội chủ nghĩa anh em càng phát triển mạnh mẽ.

Song song với sự hợp tác giữa các nước xã hội chủ nghĩa với nhau, sự trao đổi giữa các nước tư bản chủ nghĩa và các nước xã hội chủ nghĩa cũng là một tất yếu khách quan và một thực tế lịch sử. Ngày nay, thế giới là một thị trường và sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật làm cho những nước trong hai hệ thống cần đến nhau và có thể có quan hệ với nhau. Do điều kiện lịch sử, các nước xã hội chủ nghĩa còn kém các nước tư bản chủ nghĩa về phương diện kỹ thuật trên một số lĩnh vực, thấy cần mở rộng trao đổi với các nước tư bản để nhanh chóng khắc phục mặt yếu kém ấy. Về phía các nước tư bản chủ nghĩa, do khủng hoảng kinh tế, do những khó khăn về thị trường, cũng muốn tìm cách tiêu thụ hàng hoá, máy móc, kỹ thuật của họ sang các nước xã hội chủ nghĩa. Đồng thời họ cũng cần những nguyên liệu, hàng hoá và kỹ thuật của các nước xã hội chủ nghĩa. Chính sách phong tỏa và cấm vận của đế quốc Mỹ là nhằm kìm hãm sự phát triển của các nước xã hội chủ nghĩa. Đấu tranh để phá vỡ chính sách cấm vận và phong tỏa, để mở rộng sự trao đổi giữa các nước thuộc hai hệ thống, để tranh thủ kỹ thuật hiện đại, để làm cho nền kinh tế của các nước xã hội chủ nghĩa nhanh chóng lớn mạnh, đó là một khía cạnh của cuộc đấu tranh "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.

Tất cả các nước tư bản chủ nghĩa hoặc xã hội chủ nghĩa đều tranh thủ mở rộng trao đổi kinh tế, kỹ thuật với nhiều nước. Đó là một vấn đề có tính quy luật ngày nay. Chúng ta đã thắng đế quốc Mỹ, phải tận dụng quy luật ấy để mở rộng trao đổi quốc tế, tạo thêm điều kiện xây dựng nhanh hơn một

nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, độc lập, tự chủ, hiện đại với năng suất lao động cao. Nhập kỹ thuật tiên tiến là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt, cho nên việc mở rộng trao đổi với các nước tư bản có nền kỹ thuật cao là một việc cần thiết.

Chiến thắng của chúng ta đã tạo ra những thuận lợi to lớn để mở rộng hợp tác và trao đổi quốc tế: uy tín của nước ta đối với các nước xã hội chủ nghĩa, đối với nhân dân và nhiều chính phủ của "thế giới thứ ba", cảm tình của nhân dân và một số trong chính giới các nước tư bản đối với nước ta, lòng mong muốn của đông đảo những người làm công tác khoa học và kỹ thuật trên thế giới giúp đỡ ta xây dựng lại đất nước, vị trí của chúng ta ở Đông Nam á và sự cạnh tranh để mở rộng ảnh hưởng của các nước ở Đông Nam á, sự phá sản của chính sách cấm vận và phong toả của Mỹ, tài nguyên phong phú của đất nước ta, lao động cần cù và sự khéo tay, trí thông minh của nhân dân ta, những quan hệ vốn có của cả nước đối với các nước xã hội chủ nghĩa và của miền Nam đối với các nước thuộc "thế giới thứ ba" và các nước tư bản chủ nghĩa. Trên cơ sở nắm vững đường lối của Đảng: độc lập tự chủ và đoàn kết chống chủ nghĩa đế quốc, chúng ta phải mạnh dạn và khôn khéo sử dụng những nhân tố nói trên, mở rộng sự trao đổi và hợp tác quốc tế, tích cực góp phần vào sự nghiệp xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Hướng phát triển quan hệ kinh tế giữa nước ta và thế giới.

Ưu tiên trong việc trao đổi và hợp tác quốc tế phải giành cho việc *tranh thủ nhập kỹ thuật hiện đại* để xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Đồng thời cũng chú ý đúng mức đến việc nhập *một số nguyên vật liệu rất quan*

trọng để đẩy mạnh sản xuất mà trong nước chưa tạo ra được. Trong việc nhập kỹ thuật để xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, phải giành ưu tiên cho những công trình công nghiệp nặng có vai trò then chốt như điện, cơ khí, gang, thép, luyện kim màu, hoá dầu và hoá chất cơ bản, phân đạm, sợi hoá học, xi măng, v.v. đồng thời cũng chú ý thích đáng đến những công trình cải tạo, mở rộng hoặc xây dựng mới của công nghiệp nhẹ để mau chóng có sản phẩm dồi dào, chất lượng cao đạt tiêu chuẩn quốc tế để xuất khẩu.

Hình thức trao đổi và hợp tác kinh tế có thể là vay dài hạn, mua bán trả ngay, hợp đồng trao đổi hàng hoá dài hạn, gia công, phân công sản xuất, trao đổi và hợp tác khoa học kỹ thuật, có thể nghiên cứu hình thức hợp danh. Nguyên tắc trao đổi và hợp tác là bình đẳng, hai bên cùng có lợi. Đối với các nước xã hội chủ nghĩa, còn có tình thân giúp đỡ lẫn nhau. Theo nội dung, các hình thức và nguyên tắc trên đây, chúng ta sẽ mở rộng hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa, mở rộng trao đổi với các nước tư bản chủ nghĩa và mở rộng trao đổi và hợp tác với các nước thuộc "thế giới thứ ba".

Đối với Mỹ, ta cũng có thể xem xét, nghiên cứu những lĩnh vực có thể trao đổi, nghiên cứu việc bình thường hoá quan hệ giữa hai nước, tiến tới đòi Mỹ phải đóng góp vào việc hàn gắn những vết thương chiến tranh và khôi phục kinh tế như Hiệp định Pari đã quy định.

Các nước trong khu vực Đông Nam á phải được đặc biệt chú ý. Phải nghiên cứu để dần dần và tích cực mở rộng sự hợp tác và trao đổi về kinh tế giữa nước ta và các nước ở Đông Nam á.

Hai nước láng giềng anh em Lào và Campuchia gắn bó với ta vì những nguyên nhân địa lý, lịch sử, vì tình đoàn kết chiến đấu keo sơn chống đế quốc giành độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Phải nghiên cứu những hình thức hợp tác lâu dài và giúp đỡ lẫn nhau trên tinh đồng chí, làm cho ba nước cùng gắn bó với nhau trong chiến tranh, sẽ mãi mãi gắn bó với nhau trong hoà bình xây dựng và bảo vệ độc lập, chủ quyền của mỗi nước.

Chúng ta cần nghiên cứu để lợi dụng các cơ cấu quốc tế, các tổ chức của Liên hiệp quốc và các tổ chức khác nếu thấy có lợi.

Để mở rộng hợp tác và trao đổi quốc tế, vấn đề có tầm quan trọng hàng đầu là mở rộng thị trường và tăng nguồn hàng xuất khẩu. Phải phấn đấu để tăng nhanh khối lượng nông sản và hàng công nghiệp nhẹ xuất khẩu có chất lượng tốt.

*

* *

Dân tộc Việt Nam ta bước vào kỷ nguyên xán lạn nhất của 4.000 năm lịch sử, kỷ nguyên xây dựng Tổ quốc hùng cường, xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc, vĩnh viễn xoá bỏ mọi ách áp bức bóc lột, xoá bỏ cuộc đời nô lệ, đói nghèo và lạc hậu.

Đảng ta đứng trước sứ mệnh lịch sử trọng đại, sứ mệnh lãnh đạo giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân ta tăng cường đoàn kết nhất trí, hăng hái xây dựng thành công cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; làm cho chủ nghĩa xã hội hình thành trên khắp đất nước ta với nội dung và hình thức đầy đủ của một xã hội tiên tiến đẹp đẽ, có

sức thuyết phục mạnh mẽ đối với mọi người Việt Nam, có sức cổ vũ đối với nhân dân lao động trên thế giới.

Đảng ta, nhân dân ta nguyện luôn luôn xứng đáng là lớp người kế tục trung thành sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, luôn luôn nêu cao tinh thần độc lập tự chủ và đoàn kết quốc tế, nắm vững và giương cao ngọn cờ yêu nước và ngọn cờ quốc tế vô sản, chiến đấu cho sự toàn thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đảng ta đã lãnh đạo chính quyền trong cả nước, thắng lợi cách mạng đã giành được thật là vô cùng vẻ vang; lúc này hơn lúc nào hết, toàn thể cán bộ, đảng viên ta càng phải nghiêm chỉnh tuân theo *lời dạy của Hồ Chủ tịch: xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân*.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 24
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM**
Số 247-NQ/TW, ngày 29 tháng 9 năm 1975

**Về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam
trong giai đoạn mới***

I

**HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT TỔ QUỐC VÀ ĐƯA CẢ NƯỚC
TIẾN NHANH, TIẾN MẠNH, TIẾN VỮNG CHẮC
LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 của quân và dân ta đã giành được thắng lợi vẻ vang, miền Nam nước ta đã được hoàn toàn giải phóng. Toàn bộ nguy quân, nguy quyền cùng với chế độ thực dân mới mà đế quốc Mỹ ra sức xây dựng trong hai chục năm qua đã bị đập tan.

* Để bạn đọc tiện theo dõi chúng tôi xếp tài liệu này theo cụm vấn đề (B.T).

Thắng lợi mùa Xuân năm 1975 là thắng lợi trọn vẹn và vững chắc của sự nghiệp độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, mở ra giai đoạn cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó là thành quả vĩ đại của 45 năm nhân dân ta đấu tranh cách mạng không ngừng kể từ khi Đảng ta ra đời, là thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, thắng lợi của 30 năm Đảng ta lãnh đạo chính quyền nhân dân, lãnh đạo hai cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam góp phần quan trọng vào việc đẩy mạnh ba dòng thác cách mạng và sự nghiệp đấu tranh giữ gìn hoà bình trên thế giới, là thắng lợi có ý nghĩa quốc tế và tính chất thời đại sâu sắc, chứng minh chủ nghĩa Mác - Lênin là vô địch. Nếu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp với Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 đã mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ, thì thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ với cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 kết thúc bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử báo hiệu sự phá sản hoàn toàn không thể tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.

Thắng lợi của cách mạng Việt Nam cùng với thắng lợi của cách mạng Lào và cách mạng Campuchia, tạo ra một cục diện mới trên bán đảo Đông Dương: cả ba nước hoàn toàn độc lập, đoàn kết giúp nhau xây dựng đất nước, đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân Đông Dương tiếp tục tiến lên. Thắng lợi cách mạng của nhân dân ba nước Đông Dương tác động mạnh mẽ và sâu sắc đến cục diện chính trị ở Đông

Nam á, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ. Đó cũng là thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, của phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình trên thế giới.

Đế quốc Mỹ và hệ thống thế giới của chủ nghĩa đế quốc ngày càng suy yếu. Các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình đang ở thế tiến công chiến lược. Có đường lối cách mạng đúng, có quyết tâm chiến đấu và chiến thắng, biết đoàn kết, động viên mọi lực lượng yêu nước của dân tộc mình và lực lượng dân chủ tiến bộ trên thế giới, biết tổ chức và có phương pháp đấu tranh phù hợp với những điều kiện cụ thể của nước mình, thì nhân dân các nước hoàn toàn có khả năng đẩy lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, giành thắng lợi từng bước, đi đến giành thắng lợi hoàn toàn cho cuộc đấu tranh cách mạng của mình.

Nguồn gốc thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là *sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta*.

Vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin một cách độc lập và sáng tạo vào điều kiện cụ thể nước ta, Đảng ta đã đề ra đường lối và phương pháp cách mạng đúng. Đường lối và phương pháp ấy là gương cao ngọan cõ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và ngọan cõ cách mạng xã hội chủ nghĩa, vừa đoàn kết và động viên mạnh mẽ toàn dân và toàn quân ta chiến đấu dũng cảm theo lời dạy của Hồ Chủ tịch: *Không có gì quý hơn độc lập, tự do*, vừa tranh thủ sự đồng tình ủng hộ và giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên toàn thế giới; bồi dưỡng và động viên cao độ sức mạnh của cả nước; phát huy vai trò căn cứ địa cách mạng và tác dụng quyết định nhất của miền Bắc xã hội chủ nghĩa đối với sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc; phát huy khả năng cách mạng và tinh thần quật khởi, kiên cường của đồng bào và đồng chí miền Nam; kết hợp sức mạnh của truyền thống dân tộc với sức mạnh hiện tại của toàn dân ta, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế; luôn

luôn nắm vững chiến lược tiến công, đồng thời biết giành thắng lợi từng bước để tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn; kết hợp đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao, kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng, đánh địch ở cả ba vùng chiến lược (nông thôn đồng bằng, rừng núi và thành thị); tổ chức cả nước thành chiến trường, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, động viên, tổ chức hàng chục triệu nhân dân xông lên giết giặc, cứu nước, vừa chiến đấu vừa sản xuất, xây dựng và bồi dưỡng lực lượng.

Chiến công vẻ vang của 55 ngày tổng tiến công và nổi dậy kết thúc bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng chứng minh đường lối và phương pháp cách mạng đề ra trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng và tiếp sau đó, trong những nghị quyết của Bộ Chính trị, là hoàn toàn đúng; sự lãnh đạo và chỉ đạo của Bộ Chính trị rất kiên quyết, kịp thời, sắc bén và chính xác.

Với thắng lợi rực rỡ mùa Xuân năm 1975, *cách mạng Việt Nam đã chuyển sang giai đoạn mới*: Từ chiến tranh chuyển sang hoà bình, từ một nửa nước bị chủ nghĩa thực dân mới chia cắt và thống trị sang cả nước độc lập và thống nhất, từ hai nhiệm vụ chiến lược, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, sang một nhiệm vụ chiến lược là làm cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước.

Cuộc đấu tranh của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng vì *độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội* gắn chặt với nhau, vừa mang tính chất dân tộc, vừa mang tính chất giai cấp. Từ trước đến nay, trong sự nghiệp cách mạng nước ta, nhân dân ta vẫn có một đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin lãnh đạo cả nước, một quân đội cách mạng của nhân dân cả nước. Thống nhất đất nước vừa là nguyện vọng tha thiết bậc nhất của đồng bào cả nước, vừa là quy luật khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam, của lịch sử dân tộc Việt Nam. Cách mạng thắng lợi trong cả nước, chế độ thực dân

mới do đế quốc Mỹ áp đặt ở miền Nam bị đập tan, nguyên nhân chia cắt đất nước ta hoàn toàn bị thủ tiêu, thì đương nhiên cả nước ta độc lập, thống nhất và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Từ nay, Tổ quốc ta từ Lạng Sơn đến Cà Mau, từ đất liền đến hải đảo, vĩnh viễn độc lập, thống nhất trên cơ sở chủ nghĩa xã hội.

Thống nhất đất nước tạo ra sức mạnh mới, những thuận lợi mới để phát triển kinh tế, văn hoá và củng cố quốc phòng. Thống nhất đất nước càng tăng cường ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế. Vì vậy, *thống nhất càng sớm thì càng phát huy nhanh sức mạnh toàn diện của Tổ quốc*. Ngay từ bây giờ, Chính phủ Trung ương và từng ngành ở Trung ương phải quản lý công việc của cả nước; tổ chức tốt việc giao lưu kinh tế giữa hai miền; làm kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá và ngân sách năm 1976 và kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế và văn hoá 1976 - 1980 cho cả nước. Chuẩn bị kế hoạch hoàn thành thống nhất nước nhà; chuẩn bị tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội chung của cả nước và Quốc hội đó sẽ cử ra Chính phủ Trung ương của nước Việt Nam thống nhất. Từ nay tới đó, phải làm tốt công tác chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức, phấn đấu ổn định tình hình ở miền Nam. Cuộc bầu cử Quốc hội sẽ là ngày hội của nhân dân trong cả nước, đánh dấu một phong trào cách mạng sôi nổi xây dựng Tổ quốc giàu mạnh.

Bước sang giai đoạn mới, cách mạng ở nước ta phát triển với những đặc điểm lớn dưới đây:

- Cả nước hoà bình, độc lập và thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, có nền chuyên chính vô sản đã được thủ thách, có khối liên minh công nông vững chắc làm nền tảng cho Mặt trận Dân tộc thống nhất và cho chính quyền cách mạng của nhân dân.

- Cả nước đang ở trong quá trình tổ chức lại nền sản xuất xã hội, từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa vượt qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa; ba mươi năm chiến tranh để lại những hậu quả trầm trọng về kinh tế và

xã hội. ở miền Bắc, các giai cấp bóc lột đã bị xoá bỏ, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã được xác lập, cơ sở bước đầu của sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và của nền kinh tế độc lập, tự chủ đã được xây dựng. Miền Nam còn giai cấp bóc lột, chủ nghĩa tư bản đã bước đầu phát triển, kinh tế cá thể còn phổ biến, trước đây nền kinh tế hoàn toàn phụ thuộc vào đế quốc và hiện nay vùng mới giải phóng còn tàn tích bóc lột phong kiến. ở vùng giải phóng cũ, chế độ xã hội có tính chất dân tộc dân chủ nhân dân nhưng kinh tế chưa phát triển và trong chiến tranh bị tàn phá nặng nề.

- Nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội trong tình hình cách mạng Lào và cách mạng Campuchia cũng đã và đang giành được thắng lợi vĩ đại, hệ thống thế giới của chủ nghĩa xã hội và các lực lượng độc lập dân tộc dân chủ và hoà bình trên thế giới ngày càng lớn mạnh, ba dòng thác cách mạng của thời đại ngày càng phát triển, uy tín và vị trí chính trị của nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Chủ nghĩa đế quốc ngày càng khủng hoảng và suy yếu.

Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là: Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội là hai mặt khăng khít của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. "Một mặt, cần phải đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa nhằm cải tạo những quan hệ sản xuất không xã hội chủ nghĩa thành quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, trong đó mấu chốt là cải biến chế độ sở hữu cá thể và chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất thành các hình thức khác nhau của chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa để giải phóng sức sản xuất, mở đường cho sức sản xuất phát triển. Mặt khác, cần đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhằm

phát triển sức sản xuất đã được giải phóng, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, xoá bỏ tình trạng lạc hậu, cải biến nền sản xuất nhỏ thành nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, không ngừng phát triển và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới¹.

Vận dụng đường lối chung của Đại hội lần thứ III của Đảng vào tình hình thực tế hiện nay. Trung ương đề ra nội dung cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước là: *Nắm vững chuyên chính vô sản*, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, *tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng* (cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt), *đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà*, xây dựng nền kinh tế sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội; kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, kịp thời đập tan mọi mưu mô ngóc đầu dậy của chúng; sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu, hành động xâm lược và phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai; đoàn kết toàn dân phấn đấu xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, quốc phòng vững mạnh, văn hoá khoa học tiên tiến, có cuộc sống văn minh và hạnh phúc.

Đó cũng là nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh giai cấp gay go và phức tạp nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Cuộc đấu tranh đó được tiến hành bằng nhiều hình thức: cải tạo và xây dựng, chính trị và kinh tế, thuyết phục và cưỡng bức, hoà

¹. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng.

bình và bạo lực. Nó đòi hỏi toàn thể cán bộ, đảng viên ta phải có quyết tâm mới, có năng lực mới, có kiến thức cần thiết và phương pháp công tác đúng đắn trên mọi lĩnh vực, có tinh thần cách mạng tiến công, kiên trì phấn đấu cho sự toàn thắng của chủ nghĩa xã hội. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động phải vươn lên mạnh mẽ, ra sức lao động sản xuất và tiến quân vào khoa học, kỹ thuật với khí thế cách mạng và tinh thần hăng hái như khi đánh giặc, cứu nước.

Phải nắm vững nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đưa nền kinh tế nước ta tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta là: Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp đúng đắn công nghiệp và nông nghiệp; xây dựng kinh tế trung ương, đồng thời phát triển kinh tế địa phương; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tranh thủ mở rộng quan hệ kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập chủ quyền và có lợi cho việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ; phấn đấu để trong vòng 15 - 20 năm hoàn thành về cơ bản nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Phải tổ chức lại nền sản xuất xã hội, sử dụng hợp lý nhất lực lượng lao động và ra sức tăng năng suất lao động xã hội; vận dụng các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội và có chú ý thích đáng quy luật giá trị vào việc kế hoạch hoá và quản lý nền kinh tế quốc dân; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng, có chính sách tiêu dùng hợp lý.

Cần phát triển công tác khoa học, kỹ thuật, chú trọng điều tra cơ bản, tìm kiếm và thăm dò tài nguyên, nghiên cứu các vấn đề khoa học và kỹ thuật nhiệt đới.

Sức người và sức của trong cả nước, các cơ sở vật chất, các thiết bị máy móc trước đây chủ yếu phục vụ chiến tranh cách mạng, nay phải được kết hợp phục vụ cả kinh tế và quốc phòng và chuyển từng phần sang phục vụ công cuộc xây

dựng và phát triển kinh tế. Khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng" được thay thế bằng khẩu hiệu "*Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân*".

Nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh trong giai đoạn mới là: Ra sức bảo vệ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, bảo vệ Nhà nước chuyên chính vô sản, bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển, biên giới và hải đảo của nước Việt Nam thống nhất; luôn luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết đập tan mọi âm mưu xâm lược của chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai; sẵn sàng đánh bại mọi hành động xâm phạm lãnh thổ của nước ta. Tiếp tục truy quét tàn quân địch, các lực lượng phản cách mạng hiện hành, sẵn sàng đập tan mọi hành động bạo loạn, phá hoại, chống đối của chúng, giữ gìn trật tự an ninh, bảo vệ chính quyền cách mạng. Các lực lượng vũ trang, kể cả các đơn vị thường trực, phải tích cực tham gia sản xuất, góp phần xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự đối với tất cả trai tráng và chế độ quân đội tham gia xây dựng kinh tế. Trên cơ sở đẩy mạnh công cuộc xây dựng đất nước về mọi mặt, ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng các khu vực chiến lược quan trọng, xây dựng công nghiệp quốc phòng, bảo đảm cho đất nước có lực lượng ngày càng mạnh, sẵn sàng đánh bại mọi cuộc tiến công của bọn xâm lược.

Ra sức xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng hùng hậu, có lực lượng thường trực mạnh, lực lượng hậu bị to lớn được huấn luyện tốt; có quân đội nhân dân chính quy, hiện đại, có lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp và vững chắc. Xây dựng

lực lượng công an nhân dân vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, có trình độ khoa học, kỹ thuật khá, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ, có lực lượng chuyên trách chính quy và cơ sở quần chúng vững mạnh.

Nhiệm vụ công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta là: Tích cực tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi để nhanh chóng xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời củng cố quốc phòng và an ninh; phát huy tác dụng của Đảng ta và nước ta trong cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Tăng cường đoàn kết với Lào và Campuchia, tôn trọng độc lập chủ quyền của nhau, thực hiện hợp tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau, làm cho ba nước ở Đông Dương trở thành lực lượng vững chắc của cách mạng và hoà bình ở Đông Nam á. Củng cố và tăng cường quan hệ hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa nước ta và các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Xây dựng và phát triển quan hệ hữu nghị giữa nước ta và các nước trong thế giới thứ ba cùng các nước khác trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hoà bình.

Tư tưởng cơ bản phải thấm suốt trong lĩnh vực đối ngoại là: Kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, giữ vững độc lập, tự chủ về chính trị, tiến tới độc lập, tự chủ về kinh tế; tích cực đoàn kết các lực lượng xã hội chủ nghĩa và độc lập dân tộc, chia sẻ mọi nhọc nhằn đấu tranh vào chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ. Bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và sự thống nhất của Đảng ta, chống mọi khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa và mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc tư sản và tiểu tư sản; ra sức phục vụ sự nghiệp cách mạng trong nước và sự nghiệp cách mạng thế giới.

Trong quan hệ hợp tác kinh tế với các nước, cần tranh thủ vốn và kỹ thuật để tận dụng mọi khả năng tiềm tàng về tài nguyên và sức lao động của nước ta nhằm nhanh chóng đưa nước ta lên trình độ tiên tiến của thế giới. Dành ưu tiên cho việc *nhập kỹ thuật hiện đại để xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời nhập các loại nhiên liệu, nguyên liệu, vật liệu quan trọng mà trong nước chưa có*. Để mở rộng quan hệ hợp tác và trao đổi quốc tế, phải phấn đấu tăng nhanh khối lượng hàng xuất khẩu có chất lượng tốt, nhất là nông sản, lâm sản và hàng công nghiệp nhẹ.

II

đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền bắc

Trải qua 20 năm cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc ngày càng được củng cố về mọi mặt. Chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa, nền văn hoá xã hội chủ nghĩa, sự thống nhất về chính trị và tinh thần đem lại cho xã hội miền Bắc sức sống mãnh liệt. Miền Bắc đã vững vàng vượt qua những thử thách to lớn của chiến tranh, đánh bại hai cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ, làm tròn nghĩa vụ đối với cách mạng miền Nam, giúp đỡ cách mạng Lào và cách mạng Campuchia.

Trong chiến tranh, hàng triệu người được động viên ra chiến đấu và phục vụ chiến đấu, nhưng sản xuất vẫn được giữ vững. Giao thông vận tải bị địch đánh phá ác liệt, nhưng vẫn thông suốt. Công nghiệp và nông nghiệp duy trì được sản xuất và có những mặt tiến bộ. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế không ngừng phát triển. Việc đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật, thăm dò địa chất và nghiên cứu

khoa học vẫn tiến hành tích cực. Công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh đã và đang đạt được những kết quả quan trọng.

Trong giai đoạn mới, miền Bắc phải có những cố gắng rất lớn. Ba mươi năm dốc sức vào kháng chiến, hai cuộc chiến tranh phá hoại gây ra nhiều thiệt hại về vật chất đã làm chậm công cuộc xây dựng kinh tế của miền Bắc. Khó khăn lớn nhất hiện nay của miền Bắc là cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội còn yếu; tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân tăng chậm trong khi dân số tăng nhanh; năng suất lao động và hiệu quả vốn đầu tư quá thấp.

Để tiếp tục phát huy tác dụng tích cực của miền Bắc đối với sự nghiệp phát triển cách mạng trong cả nước, phải ra sức thi hành các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19, 20, 22 và 23 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Căn cứ vào phương hướng và nhiệm vụ đã được vạch ra, xúc tiến lập kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 của cả nước, xúc tiến công tác quy hoạch các ngành và các vùng kinh tế, phân bố hợp lý và khai thác có hiệu quả các năng lực sản xuất, động viên và tổ chức lực lượng lao động xã hội đi vào sản xuất và xây dựng với khí thế sôi nổi, phát huy những khả năng tiềm tàng của nền kinh tế quốc dân, đẩy mạnh sản xuất và xây dựng, thực hành tiết kiệm, phát triển văn hoá, giáo dục, củng cố quốc phòng, từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

Phải nắm vững các khâu công tác quan trọng như sau:

- Chấn chỉnh và cải tiến tổ chức lao động ở các xí nghiệp công nghiệp và giao thông vận tải, công trường, nông trường, nhằm sử dụng hợp lý sức lao động, phát huy công suất của thiết bị và tăng năng suất lao động. Đề cao trách nhiệm quản lý lao động của thủ trưởng ở các cơ sở, xây dựng kỷ luật và

tác phong lao động mới. Tích cực chuẩn bị và từng bước thực hiện việc phân công lại lao động trong phạm vi cả nước, đưa một phần quan trọng lao động ở đồng bằng đi xây dựng các vùng kinh tế mới.

- Sử dụng tốt các nguồn tài nguyên, vật tư, thiết bị, tiền vốn. Trong mọi lĩnh vực hoạt động, phấn đấu đạt hiệu quả cao nhất và tiết kiệm nhất, trước hết là tiết kiệm chi phí sản xuất và xây dựng; nghiêm chỉnh hạch toán chi phí, nâng cao hiệu quả của vốn đầu tư. Thực hành tiết kiệm trong mọi khoản chi tiêu của cơ quan nhà nước, của quân đội và của tất cả các tổ chức và cơ quan khác.

- Phấn đấu nâng cao chất lượng sản phẩm. Thúc đẩy hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật. Tăng cường chỉ đạo công tác khoa học, kỹ thuật, cung cấp phương tiện kịp thời và thích đáng; động viên và tổ chức tốt lực lượng cán bộ khoa học, kỹ thuật đi sâu vào thực tế để phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, tổ chức lại nền sản xuất xã hội.

- củng cố và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Quản lý chặt chẽ các đơn vị kinh tế quốc doanh, các cơ quan nhà nước; kiên quyết bài trừ mọi hành động xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa; phát huy quyền làm chủ tập thể của công nhân, viên chức trong công tác quản lý kinh tế. Đối với các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp, củng cố chế độ sở hữu tập thể, cải tiến công tác quản lý, phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, tăng cường giáo dục xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền nếp và tác phong lao động tập thể, chống những hành động xâm phạm lợi ích của Nhà nước và của hợp tác xã.

- Ra sức cải tiến quản lý kinh tế, quản lý xã hội, đưa

nhANH công tác quản lý nhà nước vào nền nếp. Kiên quyết xoá bỏ lối quản lý "hành chính cung cấp", thực hiện quản lý kinh tế theo phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Cải tiến giá cả nhằm khuyến khích sản xuất. Chấn chỉnh bộ máy quản lý kinh tế của các ngành và các tỉnh thành. Đặc biệt chú trọng kiện toàn cấp huyện, kiện toàn tổ chức quản lý ở các đơn vị cơ sở. Phát huy chức năng và tác dụng của pháp chế xã hội chủ nghĩa để tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, xây dựng chế độ làm việc và chế độ trách nhiệm nghiêm túc, xoá bỏ lối "quan liêu, giấy tờ", trách nhiệm không rõ ràng, công việc chậm trễ, không sát cơ sở, xa quần chúng.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng đảng và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Trung ương. Kiên quyết làm đúng công tác cán bộ theo Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị.

Iii

về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền nam

Nền kinh tế miền Nam, trong hai mươi năm qua, phát triển trong một hoàn cảnh đặc biệt, nhằm phục vụ chiến tranh và chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Đó là một nền kinh tế *lệ thuộc vào nước ngoài* và tuy đã có một số cơ sở sản xuất hiện đại của chủ nghĩa tư bản, song *sản xuất nhỏ còn khá phổ biến*. Khó khăn lớn là sản xuất phụ thuộc vào nguyên liệu, xăng dầu và thiết bị kỹ thuật bên ngoài.

Số người thất nghiệp rất đông, tiền tệ lạm phát, thị trường hỗn loạn.

Chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ đã tăng cường sự thống trị và lũng đoạn của thế lực tư sản nước ngoài và tạo ra tầng lớp tư sản mại bản mới ở miền Nam nước ta. Bọn chúng nắm giữ hầu hết các cơ sở sản xuất và lưu thông phân phối quan trọng, cấu kết với bọn quân phiệt cầm quyền, làm giàu trong chiến tranh, sống trên xương máu của đồng bào; ngày nay chúng là bọn đầu sỏ đầu cơ tích trữ, phá rối thị trường, gây tác hại đến đời sống nhân dân. Tư sản dân tộc tuy có phát triển hơn trước, nhưng vẫn là một lực lượng nhỏ bé và bị lép vế. Giai cấp địa chủ cơ bản đã bị xoá bỏ từ hồi kháng chiến chống Pháp; phần lớn ruộng đất của họ đã vào tay nông dân; số địa chủ còn lại ở vùng mới giải phóng không nhiều. Kinh tế nông thôn chủ yếu vẫn chịu ảnh hưởng nặng của chính sách thực dân mới của Mỹ, bị giai cấp tư sản, nhất là tư sản mại bản, thao túng và bóc lột.

Tình hình chính trị và xã hội ở miền Nam hiện nay còn phức tạp; bọn phản động chưa bị quét sạch, vẫn tiếp tục những hoạt động phá hoại. Các tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại rất nặng nề.

Nhưng mặt khác, miền Nam có những thuận lợi rất lớn: đông đảo quần chúng là yêu nước, có truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường, có xu hướng tiến bộ, nhạy bén trong việc tiếp thu kỹ thuật mới. Điều kiện thiên nhiên thuận lợi, chính quyền cách mạng tiếp quản được gần nguyên vẹn cơ sở vật chất và kỹ thuật của chế độ cũ. Thực hiện tốt sự kết hợp và hỗ trợ giữa hai miền thì miền Nam có khả năng khắc phục

những khó khăn trước mắt, góp phần quan trọng thúc đẩy sản xuất phát triển trong cả nước.

Cuộc đấu tranh giai cấp ở miền Nam diễn ra trong điều kiện một xã hội vốn là thuộc địa kiểu mới tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, một nền kinh tế mà sản xuất nhỏ còn khá phổ biến tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Cuộc đấu tranh đó rất gay go, phức tạp và lâu dài, kết hợp đấu tranh nhằm quét sạch tàn tích của chủ nghĩa thực dân mới, của chế độ tư sản mại bản quan liêu quân phiệt và tàn tích phong kiến với đấu tranh để giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Trước mắt, *cần chĩa mũi nhọn đấu tranh chủ yếu vào thế lực phản cách mạng phá hoại hiện hành và tư sản mại bản. Song phải nắm chắc nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, làm nhiệm vụ lâu dài và quyết định nhất đối với sự toàn thắng của chủ nghĩa xã hội.*

Do những đặc điểm cụ thể của tình hình miền Nam và hoàn cảnh mới hiện nay của cả nước, trong khi vận dụng đường lối chung của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội vào miền Nam, cần nắm vững *phương hướng chủ yếu* sau đây trong cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Kết hợp chặt chẽ cải tạo và xây dựng trong cả quá trình cách mạng và trên các mặt: chính trị, kinh tế, kỹ thuật, văn hoá, tư tưởng, trong phạm vi toàn xã hội và từng đơn vị.

Việc kết hợp cải tạo và xây dựng phải đưa lại kết quả thiết thực là sản xuất không ngừng phát triển, năng suất lao

động xã hội ngày càng tăng, sản phẩm hàng hoá ngày càng nhiều và đời sống xã hội ngày càng lành mạnh, tiến bộ, điều kiện sinh hoạt vật chất và văn hoá của nhân dân không ngừng cải thiện. Trong một thời gian nhất định, ở miền Nam còn *nhều thành phần kinh tế*: kinh tế quốc doanh xã hội chủ nghĩa, kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa, kinh tế công tư hợp doanh nửa xã hội chủ nghĩa, kinh tế cá thể, kinh tế tư bản tư doanh; cần ra sức sử dụng mọi khả năng lao động, kỹ thuật, tiền vốn, kinh nghiệm quản lý, để đẩy mạnh sản xuất.

Phải *phát triển kinh tế quốc doanh*, nắm chắc các mạch máu kinh tế, phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh trong nền kinh tế quốc dân.

Phải *xoá bỏ tư sản mại bản* bằng cách quốc hữu hoá cơ sở kinh tế của họ, biến thành sở hữu toàn dân do Nhà nước quản lý.

Đối với *kinh tế của tư sản dân tộc*, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa bằng hình thức công tư hợp doanh, bắt đầu từ những cơ sở sản xuất và kinh doanh quan trọng. Cho phép tư sản dân tộc tồn tại và kinh doanh một số ngành nghề nhất định phù hợp với quốc kế dân sinh, với số công nhân hạn chế, dưới sự chỉ đạo của Nhà nước và sự giám sát của công nhân. Cho phép đồn điền trồng cây công nghiệp hoặc cây ăn quả của tư sản dân tộc tiếp tục kinh doanh, đến lúc thích hợp sẽ thực hiện cải tạo bằng hình thức công tư hợp doanh. Nhà nước phải ban hành Luật Lao động, chế độ tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội, quy định mối quan hệ mới giữa chủ và thợ, bảo đảm cho công nhân có một vị trí thích đáng trong xí nghiệp tư nhân.

Đi đôi với việc phát triển mậu dịch quốc doanh, cần khuyến khích tư sản thương nghiệp chuyển sang sản xuất.

Trong công cuộc *cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp và xây dựng nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa*, một mặt phải ra sức xây dựng những nông trường quốc doanh có quy mô lớn, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong sản xuất, những tổ hợp nông công nghiệp, sản xuất và chế biến một khối lượng lớn nông sản, mặt khác phải thực hiện hợp tác hoá nông nghiệp, làm từng bước, tích cực và vững chắc. Quá trình hợp tác hoá nông nghiệp phải đi liền với quá trình thủy lợi hoá, cơ giới hoá, trang bị kỹ thuật, sử dụng giống mới, dựa trên phương hướng sản xuất được xác định đúng ở các vùng khác nhau mà tổ chức và phân bổ lại lao động, thực hiện chuyên canh, thâm canh, tăng năng suất lao động. Phải đoàn kết, giáo dục và tổ chức nông dân lao động, đồng thời tích cực chuẩn bị những điều kiện cần thiết như đào tạo cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật, củng cố chi bộ và kiện toàn cấp huyện... Trước mắt, cần xây dựng một số hợp tác xã thí điểm để rút kinh nghiệm. ở những nơi chưa đủ điều kiện xây dựng hợp tác xã thì ra sức phát triển các tổ đổi công văn công.

Trong khi chưa triển khai cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp thì Nhà nước phải thiết lập và phát triển quan hệ thị trường với nông dân cá thể, bảo đảm lưu thông, phân phối thông suốt, khuyến khích sản xuất phát triển. Nông trường, hợp tác xã nông nghiệp và kinh tế của nông dân cá thể kết hợp với nhau thành một hệ thống nông nghiệp thống nhất theo sự phân vùng, chuyên canh, thâm canh, sản xuất quy mô lớn, lấy huyện làm địa bàn kết hợp trên cơ sở quy hoạch những vùng lớn và quy hoạch của mỗi tỉnh.

Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với *thủ công nghiệp* phải theo con đường hợp tác hoá thủ công nghiệp tiến hành từng bước, tích cực và vững chắc. Một mặt phải giáo dục, thuyết phục quần chúng thủ công, mặt khác phải đào tạo cán

bộ quản lý và lãnh đạo hợp tác xã cho tốt, bảo đảm tăng năng suất lao động, phát triển sản xuất, góp phần tăng sản phẩm xã hội, tăng tích lũy cho hợp tác xã và cải thiện đời sống của xã viên.

Trong một thời gian, thành phần kinh tế cá thể (trong nông nghiệp và thủ công nghiệp) còn đóng một vai trò tích cực trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân. Cần giúp đỡ tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp phát triển sản xuất đúng hướng, đáp ứng một phần yêu cầu về hàng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, giải quyết công việc làm cho nhân dân. Nhà nước bán nguyên liệu, máy móc, phụ tùng, giúp đỡ về kỹ thuật và thu mua sản phẩm.

Đối với *thương nghiệp nhỏ*, cần tích cực cải tạo xã hội chủ nghĩa bằng cách tổ chức đăng ký kinh doanh, có chính sách thuế và chế độ kiểm kê, kiểm soát, chuyển phần lớn tiểu thương sang sản xuất, lựa chọn để sử dụng một số người làm đại lý kinh tiêu.

Để phát huy mặt tích cực và hạn chế đến mức thấp nhất mặt tiêu cực trong một nền kinh tế có nhiều thành phần, sự chỉ đạo và quản lý của Nhà nước phải rất sắc bén, nắm vững kế hoạch hoá, đồng thời khéo vận dụng các mối quan hệ hàng hoá, tiền tệ để thúc đẩy sản xuất phát triển.

Những nhiệm vụ công tác trước mắt

1. *Xây dựng chính quyền cách mạng của nhân dân*

Xây dựng chính quyền cách mạng vững mạnh của nhân dân ở các cấp là nhiệm vụ có tầm quan trọng hàng đầu. Chính quyền ở mỗi cấp thể hiện sự lãnh đạo của Đảng và

quyền làm chủ tập thể của nhân dân, phải đủ sức làm nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chính quyền cách mạng của nhân dân phải ổn định nhanh an ninh chính trị và trật tự xã hội, ổn định đời sống nhân dân, dựa vào quần chúng cách mạng để bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ quyền dân chủ của nhân dân, trấn áp bọn phá hoại, ngăn chặn những hành động lạm quyền. Xây dựng hệ thống cơ quan pháp chế, lần lượt ban hành các luật lệ cần thiết. Phải thường xuyên kiểm tra và dựa vào quần chúng tích cực để ngăn ngừa và thanh lọc những phần tử địch trà trộn vào tổ chức chính quyền, những phần tử quan liêu, thoái hoá, đối lập với quần chúng. Những hành động lạm quyền, ức hiếp nhân dân, vi phạm pháp luật, vi phạm chính sách, xâm phạm tài sản của Nhà nước và của nhân dân phải được xử trí nghiêm minh, kịp thời.

Nhanh chóng xây dựng bộ máy chính quyền ở các cấp có đủ những cơ quan chuyên môn cần thiết, tổ chức gọn nhẹ, có chế độ và lề lối làm việc đúng, có cán bộ am hiểu chuyên môn, nghiệp vụ. Phải bảo quản và khai thác tốt các tài liệu của chính quyền cũ. Vấn đề quan trọng hiện nay để ổn định tình hình, tranh thủ đông đảo các tầng lớp nhân dân, là phải ban hành hàng loạt chính sách. Các cơ quan có trách nhiệm của Đảng và Nhà nước phải khẩn trương nghiên cứu những chính sách cụ thể quan trọng và cấp bách, như chính sách ruộng đất, chính sách nhà cửa, chính sách giá cả, chính sách tiền lương, chính sách thuế, chính sách tín dụng, các chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ, v.v.. Để nắm chắc tình hình kinh tế và có căn cứ xây dựng các chính sách, cần làm ngay các công tác kiểm kê tài sản, điều tra nông thôn, điều tra công thương nghiệp, nắm hàng tồn kho. Để phục vụ tốt công tác kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân và chuẩn bị tổng tuyển cử, phải khẩn trương điều tra dân số.

2. Công tác trấn áp bọn phản cách mạng phải làm kiên quyết, đúng chính sách và sách lược, không để xảy ra lệch lạc hữu hoặc "tả"; kết hợp việc phát động phong trào quần chúng với việc chỉ đạo của ngành chuyên môn; kết hợp trấn áp với giáo dục, kết hợp bạo lực với các biện pháp chính trị, kinh tế, văn hoá và tư tưởng. Cô lập bọn phản động, phân hoá chúng đến cao độ. Trong quá trình đấu tranh trấn áp bọn phản cách mạng, đấu tranh cải tạo kinh tế và văn hoá, phải tuyển lựa quần chúng tích cực để xây dựng lực lượng công an nhân dân và lực lượng dân quân, tự vệ vững mạnh.

3. *Xoá bỏ giai cấp tư sản mại bản và các tàn dư của giai cấp địa chủ phong kiến*

Quốc hữu hoá các cơ sở sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải, dịch vụ, ngân hàng, kinh doanh thương nghiệp và nhà cửa của tư sản mại bản. (Để lại cho họ và gia đình họ một phần nhà ở và phương tiện để sinh sống). Nếu trong những công ty bị quốc hữu hoá có cổ phần của những người không thuộc đối tượng phải tịch thu còn ở lại trong nước, thì Nhà nước hoàn các cổ phần đó cho họ hoặc cho họ hùn vốn theo hình thức công tư hợp doanh. Với những cơ sở quốc hữu hoá, xây dựng và phát triển kinh tế quốc doanh.

Triệt để xoá bỏ các tàn dư của chế độ thực dân và phong kiến về ruộng đất. Quốc hữu hoá đồn điền của tư sản nước ngoài (không bồi thường hoặc có bồi thường tuỳ trường hợp). Tịch thu đồn điền, ruộng đất của tư sản mại bản và của các địa chủ phản quốc, địa chủ đã chạy ra nước ngoài; trưng thu đồn điền, ruộng đất của địa chủ đã bỏ kinh doanh trong nhiều năm. Lấy lại ruộng đất của địa chủ thường bằng cách vận động họ hiến ruộng là chính, trường hợp không chịu hiến thì trưng thu...

Những đồn điền và ruộng đất bị tịch thu hoặc trưng thu có diện tích lớn, liền vùng thì không chia, mà tổ chức thành nông trường quốc doanh.

4. *Khôi phục và phát triển sản xuất, giải quyết nạn thất nghiệp do chế độ cũ để lại*

Cố gắng bảo đảm nhiên liệu và các tư liệu sản xuất cần thiết khác, đồng thời coi trọng việc nắm tình hình, kiểm kê, kiểm soát, nghiên cứu và ban hành chính sách, làm cho guồng máy sản xuất của xã hội nhanh chóng trở lại hoạt động bình thường, nền kinh tế được khôi phục nhanh và phát triển đúng hướng. Ra sức phục hoá, khai hoang, bảo đảm lưu thông thông suốt, mở rộng tiêu thụ, giao lưu hàng hoá trên địa bàn cả nước và xuất khẩu. Giữ vững và không ngừng nâng cao năng suất lao động, các định mức tiên tiến và chất lượng sản phẩm hiện nay.

Phải ra sức phát huy ưu thế về điều kiện thiên nhiên của *nông nghiệp miền Nam* để sử dụng hợp lý đất đai và lao động cả nước trên cơ sở quy hoạch chung, tích cực áp dụng những thành tựu mới của "cách mạng xanh" để tạo ra năng suất cao, nhanh chóng biến nông nghiệp thành cơ sở vững chắc để phát triển công nghiệp; thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ mà Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã vạch ra. Nhanh chóng khôi phục và mở rộng sản xuất ở những đồn điền đã quốc hữu hoá hoặc do Nhà nước tạm thời quản lý, đồng thời đẩy mạnh việc khảo sát, quy hoạch, thiết kế những cơ sở mới có quy mô lớn; sử dụng phương tiện cơ giới kết hợp với lao động thủ công, chú trọng giải quyết vấn đề thuỷ lợi và khâu chế biến sản phẩm. Có kế hoạch đầu tư và huy động một số lớn lao động, bao gồm những người không có việc làm ở các thành phố, một số đông ngụy quân, nhân viên ngụy quyền cũ, một bộ phận lao động miền Bắc, để thực hiện từng bước sự phân công lại lao động trong phạm vi cả nước.

Rừng là một ưu thế của kinh tế miền Nam. Cần tổ chức ngay việc bảo vệ rừng, quản lý việc khai thác, cấm chặt phá rừng tùy tiện. Tích cực xây dựng những khu lâm nghiệp quốc doanh lớn có nhiệm vụ trồng rừng, khai thác gỗ và các lâm sản khác, cửa xẻ và chế biến một phần gỗ; kết hợp nghề rừng

với trồng trọt và chăn nuôi. Vận động nhân dân trồng rừng ở đồng bằng Nam Bộ và ven biển. Điều tra và chuẩn bị kế hoạch trồng rừng và cây công nghiệp trên quy mô lớn ở các vùng đồi núi.

Về nghề cá, cố gắng đáp ứng những nhu cầu về thuyền, lưới, xăng dầu, máy đẩy, xây dựng thêm cơ sở hậu cần, phát huy khả năng hiện có và mở rộng hơn nữa khả năng đánh bắt ngoài khơi. Cần tổ chức tốt việc thu mua, mở rộng mạng lưới chế biến, ướp đông. Tích cực xây dựng các cơ sở quốc doanh đánh cá. Phát triển mạnh nghề nuôi tôm, cá nước lợ, cá đồng và hồ ao. Việc *hợp tác hóa nghề cá* phải làm từng bước, có chuẩn bị tốt; hạn chế và tiến tới xoá bỏ những quan hệ bóc lột trong nghề cá, đồng thời bảo đảm duy trì và phát triển sản xuất, đưa nhanh nghề cá đi vào sản xuất lớn hiện đại bằng các biện pháp tổ chức quản lý, cung cấp vật tư kỹ thuật và thu mua sản phẩm.

Phải phát huy đến mức cao nhất năng lực sẵn có của công nghiệp nhẹ, *công nghiệp thực phẩm, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp* ở miền Nam; giữ vững và nâng cao chất lượng sản phẩm và sự phong phú về mặt hàng, đồng thời xây dựng một số cơ sở *công nghiệp nặng* theo sự phân công trong kế hoạch và quy hoạch chung của cả nước. Khôi phục và mở rộng *thủy điện* Đa Nhim, mở rộng các nhà máy *nhiệt điện*. Tiếp tục tìm kiếm và thăm dò để sớm khai thác dầu mỏ ở thêm lục địa, cùng với khả năng dầu mỏ ở miền Bắc, *nhANH chóng hình thành công nghiệp dầu mỏ của cả nước*. Tiến hành các công tác chuẩn bị để xây dựng những nhà máy lọc dầu, hoá dầu, phân đạm, xút, các hoá chất cơ bản. Phát triển sản xuất mặt hàng cao su, khai thác và chế biến *phân lân*. Sớm đưa *công nghiệp cơ khí* của hai miền vào một quy hoạch thống nhất, phân công, hiệp tác rộng rãi trên phạm vi cả nước. Xây dựng thêm những cơ sở mới để hoàn chỉnh hệ thống cơ khí. Đẩy mạnh sản xuất phụ tùng, mở mang cơ khí tiêu dùng, điện tử dân dụng. Khai thác hết công suất của những cơ sở sản xuất thép, đồng từ sắt và đồng vụn; cải tạo

và mở rộng cơ sở sản xuất dây đồng. Phát triển công tác thăm dò địa chất nhằm nghiên cứu những điều kiện để xây dựng cơ sở gang thép ở miền Nam, tìm kiếm các kim loại quý và các kim loại hiếm.

Về xây dựng cơ bản. Tận dụng công suất của các cơ sở đã có, tích cực xây dựng thêm những cơ sở mới để nhanh chóng sản xuất được nhiều loại *vật liệu xây dựng* với chất lượng cao, giá thành hạ. Sử dụng tốt lực lượng xây dựng ở miền Nam. Duy trì, trong một thời gian cần thiết, chế độ chủ thầu tư nhân với sự kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước, bảo đảm quyền lợi của công nhân xây dựng và của người thuê xây dựng. Phát triển mạnh ngành xây dựng quốc doanh để đáp ứng nhu cầu xây dựng ngày càng lớn của cả nước.

Về giao thông vận tải. Chuyển phần lớn phương tiện giao thông vận tải trước đây phục vụ chiến tranh sang phục vụ kinh tế. Phát triển *lực lượng vận tải quốc doanh* làm cho Nhà nước nắm hoàn toàn đường sắt, đường biển, một phần lớn vận tải hàng hoá bằng ô tô và một phần vận tải hàng hoá bằng đường sông, xây dựng và phát triển ngành *hàng không dân dụng*. Nhanh chóng thống nhất quản lý ngành giao thông vận tải trong cả nước và trên từng vùng. Mạnh dạn sử dụng năng lực vận tải tư nhân, từng bước cải tạo và tổ chức lại cho hợp lý. Để phục vụ tốt sản xuất và đời sống xã hội, cần bố trí lại và xây dựng thêm những tuyến cần thiết theo hướng phát triển vận tải đường biển, đường sắt để bảo đảm giao lưu Nam - Bắc và với nước ngoài, phát triển vận tải đường sông và đường bộ trong từng địa phương và trên các tuyến ngắn. Cố gắng thông suốt càng sớm càng tốt *đường xe lửa Hà Nội - Sài Gòn*; khảo sát và nghiên cứu việc xây dựng tuyến đường sắt dọc Tây Nguyên.

Vấn đề lao động. Chuẩn bị để nắm chắc lao động, từng bước vững chắc điều chỉnh việc phân công lại lao động, giải quyết công việc làm cho nhân dân. Giảm bớt dân số các thành thị, đưa hàng triệu người về nông thôn sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp. Bổ sung lao động

cho những vùng nông nghiệp cũ có ruộng đất còn hoang hoá; tổ chức lao động đi xây dựng những vùng kinh tế mới. Nhà nước có kế hoạch đầu tư thích đáng, cung cấp giống và công cụ, giúp đỡ những người về nông thôn sản xuất có nhà ở, có lương ăn, có công cụ lao động... Phải chỉ đạo tập trung, thường xuyên kiểm tra đôn đốc, có tổ chức chuyên lo gồm những cán bộ có năng lực. Sử dụng mạnh dạn và đúng chỗ số người có kỹ thuật, có chuyên môn đã làm việc dưới chế độ cũ. Mở rộng trường dạy nghề cho thanh niên.

5. Giải quyết tốt các vấn đề lưu thông, tín dụng, tài chính, ngân hàng, tiền tệ

Để ổn định và phát triển sản xuất, phải khôi phục các hoạt động thương nghiệp, bảo đảm cung ứng nguyên liệu, xăng dầu và tiêu thụ sản phẩm. Nhập khẩu những nguyên liệu cần thiết bằng cách mở ngay các cơ quan thương nghiệp với nước ngoài; những thứ có sẵn thì đưa ngay vào sản xuất. Phát triển *thương nghiệp quốc doanh* với nhiệm vụ phục vụ sản xuất và dân sinh, tích cực nắm nguồn hàng, quản lý thị trường, đấu tranh chống đầu cơ tích trữ. Nhà nước phải nắm độc quyền *ngoại thương*, độc quyền *phát hành giấy bạc*, độc quyền *ký kết các hiệp định kinh tế với nước ngoài*. Tiến tới việc *Nhà nước nắm hoàn toàn khâu bán buôn*. Đối với khâu bán lẻ thì nắm một phần và phải chi phối việc bán lẻ phần lớn các mặt hàng quan trọng đối với đời sống nhân dân, còn các mặt hàng khác thì để cho các nhà sản xuất quan hệ trực tiếp với thị trường hoặc để cho thương nghiệp tư nhân kinh doanh dưới sự kiểm soát của Nhà nước.

Thực hiện tốt chủ trương *đổi tiền* và giành thắng lợi vững chắc trong *cuộc đấu tranh chống bọn tư sản mại bản đầu cơ tích trữ, phá rối thị trường*. Trên cơ sở phát triển sản xuất và cải tạo hệ thống lưu thông, phân phối, tiến tới ổn định giá cả kết hợp với việc giải quyết tốt tiền lương, bảo đảm nhu cầu thiết yếu về ăn, mặc, ở, học, chữa bệnh, đi lại để ổn định đời sống nhân dân.

Phát triển mạnh công tác *tín dụng* để thúc đẩy các hoạt động sản xuất, lưu thông. Cải tạo gấp *hệ thống ngân hàng*, mở mang hoạt động của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng chuyên nghiệp phục vụ sản xuất và kinh doanh, xoá bỏ ngân hàng tư nhân. Mở rộng quan hệ của ngân hàng với các đơn vị kinh doanh (quốc doanh, hợp tác xã, tư doanh...), phát huy vai trò và tác dụng của ngân hàng trong việc thúc đẩy và phục vụ các đơn vị kinh tế, trong việc thực hiện sự kiểm soát của Nhà nước đối với sản xuất và phân phối sản phẩm xã hội. Cần xây dựng ngân sách, xây dựng chế độ thu chi, thuế khoá thống nhất; cố gắng bảo đảm các yêu cầu về khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá, công tác xã hội. Thực hiện kiểm kê tài sản, thống nhất quản lý tài sản nhà nước, kể cả tài sản chung do quân đội quản lý.

Ra sức thực hành tiết kiệm, tăng cường kiểm tra và thanh tra tài chính, kiên quyết chống tham ô, lãng phí, nghiêm khắc xử trí những trường hợp vi phạm các chế độ tài chính của Nhà nước.

Nhà cửa ở các thành phố cũng quan trọng như xí nghiệp và ruộng đất, phải do Nhà nước thống nhất quản lý. Kiểm kê toàn bộ nhà cửa của các cơ quan đang sử dụng (kể cả nhà ở), thực hiện việc điều chỉnh cần thiết nhằm sử dụng nhà cửa cho hợp lý và đúng chế độ. Trên cơ sở điều chỉnh nhà cửa kết hợp với xây dựng mới mà cải thiện chỗ ở cho nhân dân lao động không có nhà ở hoặc ở quá chật. Nắm ngay tình hình nhà cho thuê, nghiên cứu chính sách về vấn đề nhà cửa; đề phòng và xử lý đúng đắn những trường hợp phân tán nhà.

6. áp dụng các biện pháp quản lý kinh tế thích hợp

Để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế cấp bách và chuẩn bị phát triển kinh tế trên quy mô lớn, cần áp dụng các biện pháp tổ chức và quản lý kinh tế thích hợp, nhằm bảo đảm cho sản

xuất phát triển, lưu thông thông suốt, các sinh hoạt kinh tế xã hội đi vào nền nếp. Trong một nền kinh tế quá độ lên chủ nghĩa xã hội có nhiều thành phần kinh tế thì phương thức quản lý kinh tế phải dựa trên cơ sở phát huy vai trò chủ đạo và hướng dẫn của kinh tế quốc doanh, của kế hoạch nhà nước, coi trọng việc vận dụng linh hoạt các mối quan hệ hàng hóa và tiền tệ, vận dụng đồng bộ các đòn bẩy tín dụng, giá cả, tiền lương, tiền thưởng, lợi nhuận, v.v. để kích thích tăng năng suất lao động, hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm, làm cho mặt hàng ngày càng phong phú, đáp ứng nhu cầu muôn màu muôn vẻ của nhân dân. Chế độ quản lý phải khéo kết hợp ba loại biện pháp: kinh tế, hành chính và giáo dục tư tưởng; bỏ lối "hành chính cung cấp", chống bao cấp tràn lan, không có khuyến khích vật chất và không tính toán hiệu quả kinh tế, chống lối quan liêu, mệnh lệnh, không sát cơ sở, không phục vụ tốt sản xuất và kinh doanh. Phải bảo đảm sự lãnh đạo và chỉ đạo tập trung trên những cân đối cơ bản, trên những sản phẩm có giá trị chiến lược, đồng thời giành chủ động thích đáng cho các địa phương các vùng và cơ sở. *Phải thực hiện nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo lãnh thổ.* Khâu then chốt trong quản lý là tổ chức và quản lý tốt các cơ sở sản xuất và kinh doanh; *tất cả các cấp trên đều phải hướng vào cơ sở, tạo mọi điều kiện cho cơ sở quản lý tốt.* Đối với các xí nghiệp tư nhân đã quốc hữu hoá hoặc đã chuyển thành công tư hợp doanh, cần duy trì những mặt tích cực trong cách tổ chức và quản lý cũ, đồng thời phát huy những kinh nghiệm tốt của chế độ quản lý xã hội chủ

nghĩa, làm cho năng suất lao động và chất lượng sản phẩm ngày càng tiến bộ.

7. Công tác văn hoá, giáo dục, y tế, xã hội

Chủ nghĩa thực dân cũ của Pháp, chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ và ba mươi năm chiến tranh đã để lại hậu quả rất tai hại về văn hoá, tư tưởng và xã hội. Đế quốc Mỹ đã thực hiện nhiều biện pháp thâm độc hòng phá hoại và lung lạc tinh thần yêu nước của nhân dân ta, truyền bá tư tưởng quốc gia tư sản phản động, gieo rắc những nọc độc của nền văn hoá đồi trụy. Nhân dân ta đã chống lại sự lung lạc về mặt văn hoá của chủ nghĩa thực dân mới, giữ vững truyền thống yêu nước, đoàn kết chống ngoại xâm. Tuy nhiên, những nọc độc của chủ nghĩa thực dân mới đã gieo rắc trong nhiều năm đã nhiễm khá sâu vào từng bộ phận nhân dân ở vùng trước đây bị địch chiếm đóng. Đấu tranh để xoá bỏ hậu quả ấy, xây dựng nền văn hoá mới, hệ tư tưởng mới là một bộ phận rất quan trọng của công cuộc cải tạo xã hội, cải tạo con người, xây dựng chế độ mới và con người mới. Mặt trận văn hoá và tư tưởng là trận địa đấu tranh giai cấp phức tạp và lâu dài, phải có phương pháp đấu tranh đúng đắn, huy động tổng hợp các vũ khí: thông tin, tuyên truyền, huấn luyện, văn hoá, nghệ thuật, điện ảnh, vô tuyến truyền hình, khoa học, giáo dục, y tế, thể dục thể thao; kết hợp chỉ đạo đấu tranh tập trung thành từng đợt với công tác giáo dục thường xuyên.

Phương hướng chính của *công tác văn hoá và tư tưởng* là giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phát huy tinh thần tự hào dân tộc, tinh thần tự lực tự cường, vạch

trần chủ nghĩa quốc gia giả hiệu, chống hệ tư tưởng chính trị phản động và tư tưởng đối truy; chống mê tín dị đoan, hủ tục. Tích cực tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa quốc tế vô sản, bằng những biện pháp và phương thức thích hợp làm cho công tác văn hoá và tư tưởng có sức thuyết phục ngày càng cao, đi sâu vào lương tri và tâm hồn của nhân dân, kể cả đồng bào các tôn giáo và các dân tộc thiểu số. Giáo dục ý thức làm chủ tập thể, tinh thần lao động xã hội chủ nghĩa, ý thức tôn trọng của công, xây dựng nếp sống mới; đấu tranh chống ảnh hưởng của văn hoá tư sản, thực dân mới, quét sạch các tệ nạn của xã hội cũ (đĩ đấm, híppi, xì ke, ma túy...). Nâng cao chất lượng truyền thanh, truyền hình, báo chí và tuyên truyền miệng. Phát triển văn nghệ, dùng văn nghệ để đưa văn hoá mới và tư tưởng mới vào quần chúng; khuyến khích văn nghệ dân tộc và văn nghệ quần chúng phát triển. Giúp đỡ văn nghệ sĩ sáng tác; khôi phục hoạt động của các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp với nội dung mới.

Phát triển giáo dục, khoa học, y tế, thể dục thể thao, theo hướng kết hợp chặt chẽ tính dân tộc và tính xã hội chủ nghĩa. Gắn liền các mặt hoạt động trên đây với nội dung xây dựng xã hội mới, góp phần quan trọng vào cuộc sống hạnh phúc của con người mới xã hội chủ nghĩa. Đưa văn hoá, y tế xuống tận quần chúng công nông, đến khắp nông thôn đồng bằng và miền núi, biên giới và hải đảo.

Khôi phục và phát triển nhanh *giáo dục phổ thông*, chú trọng thích đáng những vùng căn cứ kháng chiến cũ và những vùng nông nghiệp mới. Cải tạo ngành *giáo dục đại học* theo

quy hoạch chung của cả nước, hướng các trường đại học tích cực góp phần vào các hoạt động cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới; chấn chỉnh và tăng cường các cơ sở nghiên cứu, thí nghiệm của các trường đại học. Sự nghiệp giáo dục do Nhà nước đảm nhiệm; cải tạo trường tư thành trường công. Tổ chức *phong trào bình dân học vụ* rộng khắp nhằm xoá bỏ nhanh nạn mù chữ.

Xây dựng và phát triển *y tế* theo phương châm phòng bệnh là chính, kết hợp đông y và tây y. Phổ biến kiến thức và phương pháp phòng bệnh trong nhân dân; tổ chức hệ thống phòng bệnh và chữa bệnh đến tận cơ sở. Phát triển các cơ sở quốc doanh sản xuất dược phẩm và mạng lưới phân phối dược phẩm rộng rãi. Trên cơ sở phát triển mạnh *y tế* của Nhà nước, có chính sách để thu hẹp, tiến tới xoá bỏ chế độ bệnh viện tư, chế độ sản xuất và bán thuốc tư.

Phát triển nhà trẻ, lớp mẫu giáo, *công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em*, công tác tuyên truyền *sinh đẻ có kế hoạch*.

Xây dựng hệ thống tổ chức phụ trách *công tác thương binh và xã hội*; khôi phục những cơ sở vật chất đã có, xây dựng thêm những cơ sở mới cần thiết để phục vụ công tác thương binh và xã hội. Thi hành đầy đủ các chính sách, chế độ đối với thương binh, gia đình liệt sĩ; làm tốt công tác cứu tế - xã hội.

8. *Đẩy mạnh phong trào cách mạng trong quần chúng*

Yêu cầu cơ bản của công tác quần chúng ở miền Nam hiện nay là tạo cho được sự chuyển biến cách mạng trong nhân dân lao động, từ vị trí làm thuê sang vị trí *làm chủ tập thể*, hăng hái thực hiện khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thông qua phát động quần chúng mà xây dựng các tổ chức quần chúng từ thành, tỉnh đến cơ sở. Tổ chức *Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Nông hội, Hội Phụ nữ, Mặt trận* phải rộng rãi, nhằm thu hút đông đảo quần chúng vào sinh hoạt tập thể. Công tác công đoàn, nông hội, thanh niên và phụ nữ phải làm tập trung và mạnh mẽ. Cần có nhiều hình thức thích hợp để thu hút quần chúng rộng rãi theo từng lứa tuổi, từng lĩnh vực hoạt động; không nên thu hẹp các hình thức tổ chức quần chúng vào một số đoàn thể chính trị. Chú trọng sử dụng các tổ chức và hoạt động văn hoá, xã hội để vận động quần chúng.

Trong giai đoạn mới của cách mạng, lấy việc cải tạo và phát triển kinh tế và văn hoá làm nhiệm vụ trọng tâm thì *trí thức* ngày càng có vai trò quan trọng. Cần nghiên cứu hình thức và phương pháp vận động trí thức. Chú trọng giáo dục tư tưởng và bồi dưỡng lập trường, quan điểm cách mạng cho trí thức, giúp họ dần dần trở thành trí thức xã hội chủ nghĩa. Tăng cường công tác chính trị trong các trường đại học, động viên tinh thần độc lập dân tộc và giáo dục về chủ nghĩa xã hội. Đoàn kết cán bộ khoa học kỹ thuật được chế độ xã hội chủ nghĩa đào tạo với cán bộ khoa học kỹ thuật đã làm việc dưới chế độ cũ. Động viên những Việt kiều làm công tác khoa học kỹ thuật ở nước ngoài trở về phục vụ sự nghiệp xây dựng Tổ quốc.

ở miền Nam, *các dân tộc thiểu số* sống trong các vùng chiến lược quan trọng đã từng tham gia đấu tranh cách mạng lâu đời, nhưng đời sống vật chất và văn hoá còn thấp kém. Phải có những chủ trương, chính sách đi đôi với nhiều biện pháp tích cực để chăm sóc sức khoẻ, cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của đồng bào các dân tộc. Giữ vững trật tự trị an,

kiên quyết bảo vệ đồng bào, trấn áp bọn phản động, bọn thổ phỉ phá hoại và gây rối. Ra sức đoàn kết và thực hiện đầy đủ quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

Đối với *tôn giáo*, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, đối xử bình đẳng giữa các tôn giáo, mọi công dân theo đạo hoặc không theo đạo nào, đều được hưởng quyền lợi và phải làm nghĩa vụ công dân, đều phải tuân theo luật pháp của Nhà nước. Cần chăm lo cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân các vùng tôn giáo tập trung. Kiên quyết trừng trị bọn phản cách mạng, đấu tranh chống việc lợi dụng tôn giáo để hoạt động phản cách mạng; nghiêm cấm việc tuyên truyền chống cộng sản.

Ngoại kiều phải tuân theo luật pháp của Nhà nước Việt Nam, được làm ăn, sinh sống, hưởng những quyền lợi theo đúng quy chế ngoại kiều. Những người làm ăn lương thiện, chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp Việt Nam và quy chế ngoại kiều, góp phần vào công cuộc xây dựng nước Việt Nam thì được chính quyền bảo hộ và giúp đỡ. Mọi tổ chức và hoạt động của ngoại kiều trái với luật pháp Việt Nam và quy chế ngoại kiều đều bị nghiêm cấm. Người nước ngoài được phép nhập quốc tịch Việt Nam thì có nghĩa vụ và được hưởng quyền lợi như công dân Việt Nam.

9. Tăng cường công tác xây dựng đảng

Các Đảng bộ miền Nam phải nghiên cứu để vận dụng đúng Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Trung ương Đảng để xây dựng những Đảng bộ mạnh bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Trước hết, phải nâng cao năng lực lãnh đạo thực hiện đường lối, chính sách, đưa năng lực tổ chức thực hiện của các Đảng bộ lên kịp yêu cầu của nhiệm vụ chính trị. Năng lực lãnh đạo của Đảng phải được thể hiện ở khả năng xây dựng chính quyền, lãnh đạo chính quyền quản lý kinh tế, quản lý xã hội, trấn áp bọn

phản cách mạng và vận động quần chúng thi hành chính sách và tôn trọng pháp luật.

Cần xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh ở khắp nơi nhất là vùng mới giải phóng và ở mọi ngành. Kết hợp việc củng cố những tổ chức đã có với việc phát triển Đảng một cách vững chắc. Ở những nơi chưa có cơ sở đảng, nhất là ở các thành phố, thị xã, những cơ sở kinh tế văn hoá quan trọng, những vùng tôn giáo tập trung, cần điều động một số cán bộ, đảng viên tốt đến làm nòng cốt lãnh đạo và xây dựng tổ chức đảng, đồng thời tuyển lựa, đào tạo, dìu dắt những quần chúng tích cực, hình thành đội ngũ cốt cán vững mạnh có tín nhiệm với nhân dân.

Việc phát triển Đảng phải được chỉ đạo chặt chẽ, phải qua phong trào quần chúng sôi nổi mà phát hiện những người ưu tú, tích cực cách mạng; giáo dục, bồi dưỡng để kết nạp vào Đảng những người thật sự giác ngộ lý tưởng của Đảng, có lao động, không bóc lột, liên hệ chặt chẽ với quần chúng. Trước hết phải nhằm vào những người ưu tú trong giai cấp công nhân, nhất là công nhân công nghiệp, đồng thời lựa chọn những người ưu tú trong nông dân lao động, những cán bộ, chiến sĩ ưu tú trong các lực lượng vũ trang nhân dân, những người trí thức đã được rèn luyện, thử thách trong phong trào cách mạng. Tránh khuynh hướng hẹp hòi, nhưng cần tỉnh táo để phòng những phần tử cơ hội muốn vào Đảng để có thế, có chức, có quyền. Đặc biệt đề phòng những thủ đoạn của bọn phản động và bọn CIA tìm cách chui vào Đảng. Việc kết nạp đảng viên nhất thiết phải theo đúng tiêu chuẩn, đúng thủ tục, có kiểm tra, lấy chất lượng làm chính, chống thiên hướng chạy theo số lượng.

ở miền Nam, chưa tiến hành việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng theo Chỉ thị 192 của Ban Bí thư¹⁾,

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*,

nhưng phải tích cực kiểm tra hàng ngũ để loại trừ bọn nội gián, bọn vào Đảng để lợi dụng, mưu lợi ích riêng.

Một mặt, tích cực bồi dưỡng và cất nhắc cán bộ ở địa phương; mặt khác, đưa cán bộ từ trung ương vào tăng cường cho miền Nam. Việc sắp xếp cán bộ phải dựa trên tiêu chuẩn, hết sức tránh phiền diện và cục bộ, địa phương chủ nghĩa. Tích cực bồi dưỡng cán bộ về chính trị, văn hoá, kỹ thuật và nghiệp vụ. Kiên quyết điều động di học dài hạn để đào tạo một loạt cán bộ tương đối trẻ, bảo đảm tiêu chuẩn, có triển vọng, xuất thân từ những tầng lớp cơ bản và gia đình cách mạng.

Đoàn kết cán bộ từ các nguồn hợp lại, phát huy những mặt mạnh của mỗi loại cán bộ, giáo dục cho cán bộ tinh thần học tập lẫn nhau và giúp nhau cùng tiến bộ. Số đông cán bộ khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ đã làm việc dưới chế độ cũ mong muốn được phục vụ Tổ quốc, quen sử dụng thiết bị kỹ thuật, có năng lực thực hành và quản lý. Phải chăm lo bồi dưỡng và giúp đỡ họ khắc phục những khuyết điểm, sai lầm, để có thể phát huy khả năng phục vụ cách mạng.

Các cấp uỷ đảng phải tăng cường lãnh đạo công tác tư tưởng cả về nội dung và phương pháp, không ngừng nâng cao tính đảng, tính chiến đấu và tính khoa học trong công tác tư tưởng. Phương hướng công tác tư tưởng trong các Đảng bộ ở miền Nam là phải thấu suốt các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 và Hội nghị lần thứ 24 của Trung ương, bồi dưỡng tư tưởng cách mạng của giai cấp công nhân, chống tư tưởng tiểu tư sản, ảnh hưởng của tư tưởng tư sản và tàn tích của tư tưởng phong kiến. Toàn thể đảng viên phải chuyển biến về tư tưởng theo hướng: tất cả cho lao động, cho sản xuất, tiến quân mạnh mẽ vào khoa học, kỹ thuật, bồi dưỡng tinh thần cách mạng triệt để, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng

Sđđ, t.32, tr.436 (B.T).

trong sản xuất và xây dựng; nâng cao cảnh giác cách mạng đối với những âm mưu ngóc đầu dậy của bọn phản động; nâng cao tinh thần đoàn kết, thương yêu đồng chí, gần gũi đồng bào; nâng cao tinh thần tự phê bình và phê bình, ý thức tổ chức và kỷ luật; chống những biểu hiện bè phái, cục bộ, địa phương, công thân, suy tị về địa vị và hưởng thụ; ngăn ngừa và tẩy trừ đầu óc đặc quyền đặc lợi, chống tham ô, lãng phí, hưởng lạc; chống mọi hành động xâm phạm tài sản của Nhà nước và của nhân dân; chống quan liêu, độc đoán, chuyên quyền. Nâng cao tinh thần ham học, trau dồi những kiến thức mới; chống thói lười học tập, lười suy nghĩ. Hết sức tự hào là đảng viên Đảng Lao động Việt Nam, đồng thời khiêm tốn, giản dị, thấm nhuần sâu sắc tinh thần quốc tế vô sản.

IV

Tăng cường sự lãnh đạo của Trung ương Đảng

Trong giai đoạn mới, yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo của Trung ương Đảng đối với cả nước trở nên cấp bách. Với việc tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam và triển khai công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quy mô lớn trong cả nước, Trung ương Đảng phải nghiên cứu và quyết định kịp thời, chính xác hàng loạt vấn đề về đường lối, chính sách và các chủ trương lớn của Đảng phải được thực hiện thông suốt đến cơ sở trong cả nước. Phải bảo đảm nguyên tắc lãnh đạo tập trung, thống nhất, phát huy dân chủ, tập thể, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân. *Xây dựng chế độ làm việc* bảo đảm cho cơ quan lãnh đạo có đầy đủ căn cứ để quyết định chính xác, kịp thời, thể hiện tinh thần cách mạng và tính khoa học.

Chú trọng xây dựng các ngành, nhất là các ngành kinh tế, kỹ thuật, từ trung ương đến địa phương và cơ sở đồng thời có quan hệ gắn bó hợp lý với địa phương. Các bộ quản lý kinh tế phải thực hiện sớm chế độ quản lý theo ngành, kết hợp với quản lý theo lãnh thổ. Thực hiện đúng những quy định của

Nhà nước về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các bộ và nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương. Tập trung chỉ đạo việc nghiên cứu kế hoạch và quy hoạch kinh tế, bố trí cơ cấu nền kinh tế quốc dân, nghiên cứu và thực hiện *cải tiến quản lý kinh tế và xây dựng chế độ quản lý kinh tế mới*. Nhanh chóng ổn định bộ máy các cấp ở miền Nam, bảo đảm thấu suốt và thực hiện đúng đắn đường lối, chính sách của Trung ương đến tận cơ sở.

Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo nhạy bén sự nghiệp cách mạng trong cả nước, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Trung ương, cần hết sức chú trọng cải tiến tổ chức và chế độ làm việc ở Trung ương, trước hết *cải tiến chế độ làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ, cải tiến chế độ làm việc trong từng cơ quan*; phân công, phân nhiệm rành mạch; nâng cao chất lượng hội nghị, họp có chuẩn bị chu đáo, có kết luận chính xác, có biện pháp cụ thể để chỉ đạo hoạt động thực tiễn, có phương án tổ chức thực hiện và kiểm tra chặt chẽ những công tác quan trọng. Tăng cường tổ chức và cải tiến chế độ làm việc của các ngành và các địa phương.

Tình hình mới đang đề ra nhiều vấn đề mới. Cần tăng cường *các cơ quan nghiên cứu* của Đảng và Nhà nước ở Trung ương, chỉ đạo chặt chẽ về nội dung và phương pháp nghiên cứu, kịp thời đáp ứng những nhu cầu về kế hoạch và quy hoạch, về chính sách, chế độ quản lý, về tổ chức... Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo; đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đúng các loại chuyên viên. Có kế hoạch tập hợp và sử dụng tốt số chuyên viên giỏi đã làm việc dưới chế độ cũ ở miền Nam.

Chấn chỉnh và tăng cường *hệ thống thông tin của Đảng và của Nhà nước* từ trung ương đến cơ sở. Quy định nghiêm ngặt chế độ trách nhiệm ở từng ngành, từng cấp về báo cáo và xin chỉ thị, về điều tra, nghiên cứu tình hình thực tế. Kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng công tác của các cơ quan làm nhiệm vụ thu thập, phân tích, tổng hợp tình hình; trước

hết, tổ chức tốt hệ thống công tác thống kê, tăng cường các bộ phận tổng hợp tình hình và thông báo tình hình của Văn phòng Trung ương Đảng và Văn phòng Chính phủ. Tăng cường phương tiện liên lạc giữa hai miền.

Trong cả nước, *thực hiện chế độ quản lý hành chính theo bốn cấp*: Trung ương, tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, huyện và xã. Để bảo đảm thống nhất lãnh đạo và sát với tình hình thực tế ở miền Nam, các bộ, uỷ ban, tổng cục, các ban ở Trung ương phải nắm chắc tình hình của ngành mình, cùng với chính quyền địa phương xây dựng, củng cố tổ chức và bồi dưỡng năng lực quản lý cho các cơ quan chuyên môn ở địa phương, thực hiện thông suốt chức năng chỉ đạo thực hiện và quản lý ngành, nêu cao tinh thần và tác phong hợp tác xã hội chủ nghĩa, báo cáo và xin chỉ thị một cách nghiêm túc đối với Trung ương Đảng và Chính phủ. Giải thể Trung ương Cục miền Nam, giải thể các Khu uỷ ở cả hai miền, đồng thời, thành lập *Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ ở miền Nam*, một hình thức tổ chức làm việc để thực hiện sự chỉ đạo tại chỗ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ. Tổ chức đó phải gọn, nhẹ, chỉ tồn tại một thời gian và không phải là một cấp trung gian giữa Trung ương và tỉnh, không cản trở mối quan hệ dọc giữa bộ, tổng cục ở Trung ương với cơ quan chuyên môn cấp thành, tỉnh.

Hợp nhất các tỉnh thành những đơn vị hành chính - kinh tế với quy mô cần thiết. Tăng cường cán bộ cho cấp tỉnh, thành phố, huyện và xã. Đặc biệt chú trọng tăng cường chất lượng cơ quan lãnh đạo và các cơ quan chuyên môn của Thủ đô Hà Nội và của thành phố Sài Gòn. Bố trí cơ cấu các cơ quan lãnh đạo cấp tỉnh, thành và huyện vừa có phẩm chất cách mạng, vừa có kiến thức và năng lực, đủ sức chỉ đạo việc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Để hoàn thành những nhiệm vụ mới mẻ và phức tạp của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới, *vấn đề quyết định là cán bộ*. Điều động và phân phối lại cán bộ theo tình hình mới nhằm bảo đảm lợi ích chung của cách mạng cả nước. Bồi

dưỡng kiến thức kinh tế cho cán bộ quân đội, chuyển một số cán bộ quân đội ra làm kinh tế. Tăng cường đoàn kết cán bộ trên cơ sở đường lối, chính sách của Đảng, đề cao tính tổ chức và kỷ luật, chống các biểu hiện bè phái, địa phương chủ nghĩa, hẹp hòi đối với cán bộ ngoài Đảng; chống các biểu hiện thoái hoá về phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng.

Xây dựng một đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước đoàn kết nhất trí, đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội, có năng lực thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng, bảo đảm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và phát huy sức mạnh của Nhà nước chuyên chính vô sản.

*

* *

Nhân dân Việt Nam ta bước vào kỷ nguyên xán lạn nhất của 4.000 năm lịch sử dân tộc. Đảng ta có một sứ mệnh vô cùng trọng đại là lãnh đạo giai cấp công nhân và toàn dân tăng cường đoàn kết, quyết tâm xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa thống nhất có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, quốc phòng vững mạnh, văn hoá và khoa học tiên tiến, có cuộc sống văn minh và hạnh phúc, có vị trí xứng đáng trên thế giới.

Đảng ta và nhân dân ta quyết tâm kế tục trung thành sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, luôn luôn nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ và đoàn kết quốc tế, giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội, đấu tranh cho sự toàn thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin ở nước ta và trên thế giới.

Đảng ta đã lãnh đạo chính quyền trong cả nước. Thắng lợi cách mạng đã giành được vô cùng vẻ vang. Toàn thể cán bộ và đảng viên ta càng phải nghiêm chỉnh tuân theo lời dạy của Hồ Chủ tịch: *"Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân"*.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ THỨ NHẤT

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 321-TT/TW, ngày 5 tháng 10 năm 1975

**Về việc phổ biến và thi hành
Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng***

Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã giải quyết những vấn đề trọng đại của cách mạng Việt Nam: thống nhất Tổ quốc và đưa sự nghiệp cách mạng của cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, đã quyết định những nhiệm vụ công tác trước mắt ở hai miền và tăng cường sự lãnh đạo của Trung ương Đảng. Nội dung Nghị quyết 24 là sự vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện mới của cách mạng nước ta, có giá trị chỉ đạo toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta trong giai đoạn mới. Việc phổ biến rộng rãi và sâu sắc Nghị quyết 24 sẽ đem lại cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta những nhận thức mới về cách mạng nước ta, đem lại một niềm phấn khởi lớn về tiền đồ tươi sáng của Tổ quốc. Đó là cơ sở tư tưởng vững chắc cho

* Để bạn đọc tiện theo dõi chúng tôi xếp tài liệu này theo cụm vấn đề (B.T).

việc phát động phong trào cách mạng của quần chúng nhằm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ trước mắt. Do đó việc tuyên truyền, giáo dục làm thấu suốt Nghị quyết 24 trong toàn Đảng, toàn dân là nhiệm vụ rất quan trọng của các tổ chức đảng trong thời gian từ nay đến hết năm.

Ban Bí thư đã quyết định:

1. Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng với những yêu cầu sau đây:

- Bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên những vấn đề cơ bản của Nghị quyết 24 nâng cao trình độ chính trị, giác ngộ xã hội chủ nghĩa của mỗi người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của giai đoạn mới, khắc phục những hiện tượng hữu khuynh và "tả" khuynh trong nhận thức cũng như trong hành động.

- Tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, nâng cao lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa, lòng tự hào về Đảng ta, dân tộc ta, tinh thần cách mạng tiến công, ý thức làm chủ tập thể, tinh thần hăng hái lao động, tiến quân vào khoa học, kỹ thuật, ngăn ngừa và khắc phục những hiện tượng sa sút về phẩm chất như: nghỉ ngơi hưởng lạc, tham ô lãng phí, mất cảnh giác, quan liêu mệnh lệnh, công thân địa vị, cục bộ địa phương, tự do vô kỷ luật, v.v..

- Trên cơ sở nhận thức tư tưởng mới, đề ra những nhiệm vụ, kế hoạch cụ thể, thiết thực ở mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi đơn vị, phát động phong trào quần chúng sôi nổi nhằm thực hiện Nghị quyết; xây dựng và củng cố các tổ chức của Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, năng lực quản lý của các cấp chính quyền, các cơ quan nhà nước, đẩy mạnh công tác quần chúng, kiện toàn tổ chức và cán bộ, bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị Trung ương.

Đợt sinh hoạt chính trị này có thể chia thành hai bước:

- *Bước một:* tổ chức hội nghị cán bộ gồm các đồng chí trong cấp uỷ đảng, các đồng chí phụ trách các ngành, các đoàn thể cùng cấp, một số đồng chí lãnh đạo của cấp dưới trực tiếp (Bí

thư, Chủ tịch, Trưởng ban Tuyên huấn, Trưởng ban Tổ chức, Trưởng ban Kiểm tra) để nghiên cứu nắm vững tinh thần cơ bản của Nghị quyết; liên hệ kiểm điểm tập thể về công tác năm 1975, chú trọng việc thi hành Nghị quyết 23 và thu hoạch cá nhân; các Đảng bộ miền Nam liên hệ kiểm điểm công tác lãnh đạo của mình từ ngày giải phóng đến nay; đề ra kế hoạch thực hiện đợt sinh hoạt chính trị ở địa phương.

- *Bước hai:* Hội nghị cấp uỷ, hội nghị chính quyền, đoàn thể ở mỗi cấp bàn định những nhiệm vụ và kế hoạch của địa phương, của ngành nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương.

Các cấp uỷ cần lãnh đạo chặt chẽ đợt sinh hoạt chính trị của cấp dưới và của các ngành ngay từ khi chuẩn bị, bằng cách tập thể Ban Thường vụ cấp uỷ đánh giá tình hình, đánh giá nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên; hướng dẫn phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch của địa phương hoặc ngành; phân công cán bộ về giúp hội nghị của cấp dưới.

Ban Tuyên huấn Trung ương biên soạn một đề cương báo cáo Nghị quyết 24 tại các hội nghị nghiên cứu Nghị quyết của các tổ chức đảng (đến cấp huyện); và biên soạn một tài liệu giải thích Nghị quyết 24 để hiểu cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

2. Mở các *lớp huấn luyện ngắn ngày* cho cán bộ. Ban Tuyên huấn Trung ương, dựa vào Nghị quyết 24, soạn một chương trình huấn luyện cho cán bộ miền Nam và tổ chức việc bồi dưỡng giảng viên cho miền Nam. Các trường Đảng sẽ lần lượt mở những lớp huấn luyện ngắn ngày cho cán bộ các cấp. Riêng miền Bắc thì đưa nội dung Nghị quyết Trung ương vào chương trình học của các trường Đảng.

3. *Tổ chức nói chuyện* về Nghị quyết 24 trong nhân dân. Các tổ chức đảng lựa chọn, bồi dưỡng báo cáo viên và phân công đi nói chuyện thích hợp với các giới khác nhau; ở thành thị, cần chú trọng công nhân, thanh niên và nhân sĩ trí thức.

4. Báo chí chưa được tuyên truyền công khai Nghị quyết 24, nhưng phải quán triệt quan điểm của Trung ương trong công tác tuyên truyền hàng ngày.

Ban Bí thư giao cho Ban Tuyên huấn và Ban Tổ chức Trung ương, theo chức năng của mình, giúp Ban Bí thư theo dõi đợt sinh hoạt chính trị. Các ban chuyên môn của Trung ương, theo chức năng của mình, theo dõi việc thi hành Nghị quyết. Các cấp uỷ đảng cần báo cáo, hàng tuần về Trung ương tình hình tiến hành đợt sinh hoạt chính trị, báo cáo chương trình, kế hoạch và kết quả thi hành Nghị quyết.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 245-NQ/TW, ngày 20 tháng 9 năm 1975

Về việc bỏ khu, hợp tỉnh

Để thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH:

I- Việc hợp các tỉnh nhỏ hiện nay thành những tỉnh mới là nhằm xây dựng các tỉnh thành những đơn vị kinh tế, kế hoạch và đơn vị hành chính có khả năng giải quyết đến mức cao nhất những yêu cầu về đẩy mạnh sản xuất, tổ chức đời sống vật chất, văn hoá của nhân dân, về củng cố quốc phòng, bảo vệ trị an và có khả năng đóng góp tốt nhất vào sự nghiệp chung của cả nước; đồng thời cũng để giảm bớt cấp trung gian, giảm bớt đầu mối trực thuộc Trung ương. Việc hợp tỉnh phải dựa trên những nguyên tắc sau đây: có địa giới nói chung khớp với quy hoạch phân vùng kinh tế, có

công nghiệp (lâm, ngư nghiệp nếu có) và nông nghiệp hỗ trợ lẫn nhau, có dân số (sau khi đã phân bố lại lực lượng lao động) vào khoảng trên dưới 1 hoặc 2 triệu; có giao thông tương đối thuận tiện giữa các địa phương trong tỉnh; có điều kiện thuận lợi cho quốc phòng, trị an.

Khi điều chỉnh địa giới còn cần chú ý thích đáng đến những đặc điểm về lịch sử và truyền thống đấu tranh cách mạng ở địa phương, về dân tộc, về tôn giáo...

II- Dựa vào những nguyên tắc nói trên, nay hợp những tỉnh sau đây thành 21 tỉnh mới:

1. Cà Mau, Bạc Liêu và hai huyện Vĩnh Thuận, An Biên của Rạch Giá (trừ hai xã Đông Yên và Tây Yên).
2. Long Châu Hà, Rạch Giá và huyện Thốt Nốt của tỉnh Cần Thơ.
3. Cần Thơ, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh.
4. Long Châu Tiên, Sa Đéc, Kiến Tường.
5. Mỹ Tho, Gò Công, Long An, Bến Tre.
6. Tây Ninh, Bình Phước Long, Thủ Dầu Một (trừ hai huyện Tân Uyên và Dĩ An) và hai huyện Củ Chi, Đức Lập.
7. Biên Hoà, Bà Rịa, Long Khánh, Bình Tuy và ba huyện Định Quán, Tân Uyên, Dĩ An.
8. Lâm Đồng, Tuyên Đức, Bình Thuận, Ninh Thuận.
9. Phú Yên, Khánh Hoà.
10. Quảng Ngãi, Bình Định.
11. Tỉnh Đắc Lắc, thêm các huyện Cheo Reo, Đức Lập.
12. Công Tum, Gia Lai.
13. Quảng Nam, Quảng Đà.
14. Các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Bình, khu vực Vĩnh Linh.
15. Nghệ An, Hà Tĩnh.
16. Nam Hà, Ninh Bình.

17. Hà Tây, Hòa Bình.

18. Cao Bằng, Lạng Sơn.

19. Tuyên Quang, Hà Giang.

20. Sơn La và hai huyện Bắc Yên, Phù Yên của Nghĩa Lộ.

21. Yên Bái, Lào Cai, Nghĩa Lộ.

Như vậy, kể cả tám tỉnh: Bắc Thái, Hải Hưng, Thanh Hoá, Thái Bình, Vĩnh Phú, Hà Bắc, Quảng Ninh, Lai Châu vẫn để nguyên, toàn quốc sẽ chia làm 29 tỉnh và bốn thành phố (Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng, Đà Lạt) trực thuộc Trung ương.

Việc hợp tỉnh cần tiến hành đồng thời với việc bỏ khu và phải làm theo đúng các thủ tục của Nhà nước.

Các tỉnh được hợp lại sẽ đề nghị Nhà nước quyết định tên và tỉnh lỵ của tỉnh mới.

Các cấp uỷ phải lãnh đạo tốt công tác tuyên truyền giải thích để nhân dân hiểu rõ ý nghĩa của việc hợp tỉnh và động viên nhân dân phấn khởi xây dựng tỉnh mình. Công tác sắp xếp cán bộ cần được tiến hành chu đáo; đề phòng tư tưởng so sánh địa vị, cấp bậc, địa phương chủ nghĩa trong dịp kiện toàn tổ chức mới.

III- Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ, các cấp uỷ địa phương có tên trên đây, các Ban của Trung ương, các Đảng đoàn và các cơ quan có trách nhiệm của Nhà nước cần có kế hoạch, biện pháp để thi hành Nghị quyết này và báo cáo kết quả lên Trung ương và Chính phủ.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 246-NQ/TW, ngày 20 tháng 9 năm 1975

**Về việc giải thể Ban Miền Nam
của Trung ương Đảng**

Trong phiên họp ngày 2-3-1974, Bộ Chính trị quyết định thành lập Ban Miền Nam của Trung ương Đảng để giúp Trung ương nghiên cứu và chỉ đạo kịp thời đối với cách mạng miền Nam.

Nay miền Nam đã được hoàn toàn giải phóng, cả nước ta chỉ có một nhiệm vụ chiến lược, Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo đến các địa phương ở miền Nam. Việc giúp Trung ương nghiên cứu tổng hợp tình hình miền Nam nay giao cho Văn phòng Trung ương và các Ban của Trung ương Đảng phụ trách thích hợp hơn. Do đó, Ban Miền Nam không cần thiết tồn tại nữa.

Được sự uỷ nhiệm của Bộ Chính trị Trung ương Đảng,

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Giải thể Ban Miền Nam của Trung ương Đảng, được lập ra theo Thông báo Nghị quyết của Bộ Chính trị, số 2161-NQ/TW ngày 13-3-1974.
2. Ban Miền Nam và Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm bàn bạc và bố trí công tác thích hợp cho các cán bộ nhân viên của Ban Miền Nam.
3. Tất cả hồ sơ tài liệu, tài sản, cơ sở vật chất của cơ quan Ban Miền Nam phải được kiểm kê đầy đủ và bàn giao chu đáo cho Văn phòng Trung ương Đảng quản lý.
4. Ban Miền Nam của Trung ương Đảng, Văn phòng Trung ương Đảng và Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 322-TT/TW, ngày 22 tháng 10 năm 1975

**Về việc thi hành chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ
vào công tác hoặc về nghỉ ở miền Nam**

Trong tình hình mới, việc điều động cán bộ, chiến sĩ vào công tác hoặc cho cán bộ, chiến sĩ về nghỉ ở các tỉnh miền Nam đã trở thành việc bình thường.

Vì vậy, từ nay trở đi, theo chủ trương của Bộ Chính trị:

Thực hiện thống nhất các chế độ hiện hành của Nhà nước đối với cán bộ, chiến sĩ được điều động vào công tác ở các tỉnh miền Nam hoặc về nghỉ tại đó.

Bãi bỏ các chế độ áp dụng trong thời kỳ chiến tranh theo Quy định số 99-CV/TW ngày 14-7-1965 và Thông tri số 204-TT/TW¹⁾ ngày 15-11-1967 của Ban Bí thư.

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t. 28, tr. 448 (B.T).

Riêng các gia đình của cán bộ, chiến sĩ vào công tác, chiến đấu ở các tỉnh miền Nam, hiện đang hưởng trợ cấp theo các quy định trước đây, vẫn tiếp tục được hưởng khoản trợ cấp đó cho đến hết năm 1975, nhưng không tính khoản phụ cấp chiến trường 25%.

Thủ tướng Chính phủ sẽ có quy định cụ thể việc thi hành Thông tri này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 18-TB/TW, ngày 22 tháng 10 năm 1975

Ý kiến của Bộ Chính trị về một số công tác cần làm ở miền Nam sau khi đổi tiền và sau đợt đấu tranh chống tư sản mại bản

1. *Thu đổi tiền ngay và phát hành đồng tiền mới của cách mạng* là một thắng lợi lớn về kinh tế và chính trị, xây dựng nền tiền tệ độc lập tự chủ của ta, chính quyền cách mạng nắm được tình hình tiền tệ để điều khiển hoạt động kinh tế; loại trừ âm mưu của bọn tay sai đế quốc và tư sản mại bản dùng đồng tiền cũ để phá hoại ta. Đồng bào ta ở miền Nam đã tỏ rõ ý thức công dân và tinh thần kỷ luật, có những cử chỉ tốt đẹp.

Tuy nhiên, về mặt tổ chức và chỉ đạo thực hiện, có những mặt yếu và thiếu sót đã gây ra một số khó khăn, trở ngại cho nhân dân, cần được tiếp tục sửa chữa. Tổ chức phụ trách công tác thu đổi quá yếu, bố trí không sát với tình hình dân số, hộ khẩu, làm cho việc thu đổi bị kéo dài. Việc định mức đổi tiền đợt đầu chưa thật sát với một số loại hộ. Trong khi đang đổi tiền, thị trường đang xáo động, đã công bố một loạt giá các nhu yếu phẩm, có thứ lại tăng giá. Do kịp thời sửa chữa, tư tưởng quần chúng đã ổn định hơn, nhưng để phát

huy thắng lợi, giữ vững giá trị đồng tiền mới, phải tăng cường kiểm tra, chỉ đạo thực hiện chặt chẽ nhiều mặt công tác như: phát triển sản xuất, lưu thông hàng hoá trong phạm vi miền Nam và giữa miền Nam với miền Bắc, mở rộng hoạt động của ngân hàng, làm tốt công tác thu thuế, lập ngân sách và thống nhất quản lý ngân sách, đấu tranh chống đầu cơ tích trữ... Theo dõi chặt chẽ để phát hiện và đối phó kịp thời với âm mưu của địch phá hoại đồng tiền của ta. Ban hành chính sách thuế, xây dựng nhanh hệ thống cơ quan thu thuế, phát triển hệ thống ngân hàng, ban hành các chế độ thống nhất thu chi tài chính. Phấn đấu tăng thu và tập trung các nguồn thu vào ngân sách, quản lý chặt chẽ và thực hiện tiết kiệm các khoản chi tiêu hành chính; cố gắng giữ nguyên tắc không phát hành tiền để chi tài chính, chỉ phát hành để phát triển sản xuất. Bộ Chính trị sẽ duyệt kế hoạch phát hành tiền hàng năm. Xúc tiến việc xây dựng kế hoạch và ngân sách năm 1976 chung cho cả nước. Trong ngân sách của từng ngành, có phần chi bằng tiền miền Bắc và phần chi bằng tiền miền Nam; Ban đại diện sẽ tham gia xét duyệt phần tự chi bằng tiền miền Nam của các ngành.

Phát triển lưu thông hàng hoá giữa hai miền qua mậu dịch quốc doanh và phải thanh toán rành mạch qua ngân hàng. Cần có kế hoạch sử dụng các loại phương tiện vận tải kể cả tàu của hải quân và những phương tiện của tư nhân để đẩy mạnh việc vận chuyển hàng hoá giữa hai miền.

Các Bộ: Nội thương, Vật tư, Giao thông Vận tải, có trách nhiệm tích cực điều động hàng hoá, vật tư cho Thừa Thiên - Huế. Thực hiện kiểm soát với những biện pháp thoả đáng, kể cả việc vận dụng thuế hàng hoá để hạn chế một cách đúng đắn việc mua bán của tư nhân giữa Đà Nẵng và Huế.

Hệ thống ngân hàng phải làm việc một cách nhạy bén, không để xảy ra những khó khăn, chậm trễ đối với các hộ kinh doanh cần nộp tiền vào và rút tiền ra; những người có yêu cầu chi đợt xuất như trường hợp đau ốm, có tang, có cưới, hoặc có tai nạn, cũng được rút tiền nhanh. Động viên cán bộ và nhân dân gửi tiền tiết kiệm.

Trong việc phát triển tổ chức của ngân hàng, của ngành thuế cũng như việc phát triển tổ chức của mậu dịch quốc doanh, cần tuyển ngay ở địa phương lớp thanh niên tốt có văn hoá để đào tạo ngắn hạn với chương trình thiết thực, sau này sẽ bổ túc dần. Các ngành trung ương chỉ nên đưa vào những khung cán bộ có lựa chọn. Cần sử dụng đúng và biết phát huy khả năng chuyên môn của những nhân viên ngân hàng cũ.

2. *Tỷ giá giữa đồng tiền miền Bắc với đồng tiền mới ở miền Nam* được xác định căn cứ vào sức mua của mỗi đồng tiền, chủ yếu tính trên giá sinh hoạt ở hai miền. Xác định tỷ giá đúng tạo ra thuận lợi cho lưu thông hàng hoá giữa hai miền, thuận lợi cho việc điều động cán bộ từ miền Bắc vào công tác ở miền Nam và ngược lại và hạn chế được nạn đầu cơ buôn lậu. Tỷ giá này có thể xem xét để điều chỉnh khi tình hình thực tế đặt ra yêu cầu điều chỉnh. Căn cứ vào chênh lệch giá hiện nay và có tính đến xu thế giá cả chưa ổn định ở miền Nam, Bộ Chính trị đồng ý đề nghị của Thường vụ Hội đồng Chính phủ, Trung ương Cục và của Đảng đoàn Ngân hàng Nhà nước về tỷ giá một đồng miền Bắc bằng 0,08 đồng miền Nam, áp dụng trong việc thanh toán mậu dịch và các quan hệ phi mậu dịch giữa hai miền; Chính phủ ra quyết định ngày bắt đầu áp dụng. Từ nay đến hết năm, Bộ Chính trị sẽ xem xét lại tỷ giá này.

Tỷ giá phi mậu dịch giữa đồng tiền miền Nam và các loại ngoại tệ sẽ được xác định thông qua tỷ giá giữa đồng tiền miền Bắc với các loại ngoại tệ.

Căn cứ vào tỷ giá trên đây để tính tiền lương cho cán bộ và công nhân miền Bắc vào công tác ở miền Nam, đối với cán bộ và công nhân kháng chiến ở miền Nam thì từ nay đến cuối năm cần xếp theo thang lương chung.

Đối với cán bộ, công nhân làm việc dưới chế độ cũ nay được tuyển dụng chính thức cũng sẽ được xếp theo thang lương chung trong một bước sau.

Những số tiền đã đổi rồi với tỷ giá khác với tỷ giá trên đây thì không điều chỉnh lại.

3. *Về cuộc đấu tranh chống tư sản mại bản*, Bộ Chính trị có nhận xét sơ bộ: ta đã tranh thủ được sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, nhưng kết quả về mặt kinh tế chưa được rõ, kho tàng và tài sản thu được chưa kiểm kê hết; Bộ Chính trị nhấn mạnh việc thay thế hệ thống kinh doanh lũng đoạn của chúng bằng hệ thống kinh doanh do Nhà nước chi phối nhằm bảo đảm sản xuất phát triển, lưu thông phân phối, thông suốt là một yêu cầu rất cơ bản cần phải nắm chắc và làm cho được. Phải coi trọng việc chuẩn bị chính sách cụ thể. Vì vậy cần khai thác kết quả của đợt đấu tranh vừa qua, rút ra những kinh nghiệm đúng để tiếp tục cuộc đấu tranh này, nhằm trúng đối tượng, đạt kết quả rõ rệt về kinh tế, vững chắc về chính trị.

Phải theo dõi, đề phòng tư sản mại bản phân tán hoặc huỷ hoại tài sản. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo, thỉnh thị trong quá trình chỉ đạo cuộc đấu tranh này.

4. *Vấn đề giá cả ở miền Nam* rất phức tạp, lại chưa được nghiên cứu đầy đủ, Bộ Chính trị đồng ý với đề nghị giữ nguyên giá một số mặt hàng mà ta đã xác định trước khi đổi tiền. Ủy ban Vật giá Nhà nước cùng với các ngành có liên quan phải vào miền Nam nghiên cứu thêm, sau đó Ban đại diện Đảng và Chính phủ sẽ báo cáo Bộ Chính trị thảo luận và quyết định.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 323-TT/TW, ngày 25 tháng 10 năm 1975

Về công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu trong dịp "bỏ khu, hợp tỉnh"

Để thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Trung ương Đảng và Nghị quyết 245 của Bộ Chính trị về việc "bỏ khu, hợp tỉnh", Ban Bí thư nhắc các ngành, các cấp một số điểm sau đây về công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu:

1. Các tài liệu lưu trữ (bao gồm tài liệu, phim, ảnh, băng ghi âm...) của Trung ương Cục miền Nam, kể cả của các ban, đoàn thể và cơ sở trực thuộc, sau khi Trung ương Cục hoàn thành nhiệm vụ và giải thể, sẽ chuyển về lưu trữ tại Văn phòng Trung ương Đảng.

Một số tài liệu lưu trữ cần tiếp tục theo dõi, giải quyết thì giao sang Ban Đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ tại miền Nam quản lý và sử dụng; sau này, Ban Đại diện sẽ nộp lưu tại Văn phòng Trung ương.

2. Tài liệu lưu trữ của các Khu uỷ miền Nam giải thể, kể cả các ban, đoàn thể, đơn vị trực thuộc Khu uỷ, đều nộp lưu trữ tại Văn phòng Trung ương.

Khi các Khu Việt Bắc, Tây Bắc giải thể, tài liệu của Khu uỷ và các ban, đoàn thể, đơn vị trực thuộc, nộp lưu trữ tại Văn phòng Trung ương; tài liệu của các cơ quan hành chính, chuyên môn... nộp về Cục Lưu trữ Nhà nước theo quy định của Chính phủ.

3. Khi các tỉnh hợp nhất, tài liệu lưu trữ của các Tỉnh uỷ cũ, bao gồm cả các ban, đoàn thể, đơn vị trực thuộc Tỉnh uỷ, tập trung lưu trữ tại Văn phòng Tỉnh uỷ mới, nhưng để riêng từng khối theo Tỉnh uỷ cũ để dễ tìm và khai thác; tài liệu của các cơ quan hành chính, chuyên môn thì lưu trữ tại Văn phòng Uỷ ban Hành chính (hoặc Uỷ ban Nhân dân cách mạng) tỉnh mới.

4. Các hồ sơ, lý lịch cán bộ thì tổ chức quản lý và bàn giao theo quy định của Ban Tổ chức Trung ương.

5. Các tài liệu của quân đội, công an, ngoại giao tổ chức lưu trữ riêng theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Quân uỷ Trung ương, Bộ Nội vụ.

6. Tài liệu của chính quyền cũ ta thu được, cần bảo quản chu đáo, có kế hoạch khai thác, sử dụng tốt.

7. Các ngành, các cấp, nhất là các tỉnh mới, cần củng cố công tác văn phòng, cử cán bộ chuyên trách lưu trữ hồ sơ tài liệu. Tài liệu cần được giữ gìn có hệ thống, tránh phân tán xé lẻ, bảo vệ chu đáo tránh bị hư hỏng mất mát, huỷ đốt bừa bãi hoặc bị địch phá hoại, lấy cắp. Cán bộ làm công tác lưu trữ cần được lựa chọn kỹ càng, bảo đảm tin cậy và cần được bồi dưỡng về nghiệp vụ.

Trung ương Cục và Khu uỷ V cần có kế hoạch chỉ đạo các ngành, các cấp ở miền Nam thi hành Thông tri này. Văn

phòng Trung ương Đảng có trách nhiệm hướng dẫn các cấp uỷ bàn giao tài liệu lưu trữ và thực hiện tốt chế độ công tác văn thư, lưu trữ ở các cơ quan đảng. Phủ Thủ tướng cần chỉ đạo công tác văn thư, lưu trữ ở các ngành, các cấp, kể cả việc đào tạo cán bộ, bồi dưỡng nghiệp vụ, bảo quản, sử dụng tài liệu của chính quyền cũ ở miền Nam.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 19 - TB/TW, ngày 8 tháng 11 năm 1975

Về thời gian họp Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng

Sau khi đã xem xét lại tình hình mọi mặt của đất nước ta, trong hoàn cảnh mới, các đảng bộ trong cả nước đang khẩn trương thực hiện nhiệm vụ khôi phục và phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, Trung ương Đảng và Chính phủ đang xúc tiến công việc hoàn thành thống nhất nước nhà, chuẩn bị kế hoạch nhà nước 1976 - 1980.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong kỳ họp toàn thể lần thứ 24 đã quyết định:

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng sẽ họp vào khoảng tháng 5-1976.

Thông báo này được phổ biến nội bộ đến Đảng bộ cơ sở. Trung ương yêu cầu toàn Đảng phấn đấu thực hiện có kết quả cao nhất các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22, 23, 24 của Trung ương, ra sức lãnh đạo và vận động nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1975.

Hãy chuẩn bị tiến tới Đại hội Đảng và hoàn thành thống nhất nước nhà bằng những thành tích tốt đẹp trên mặt trận phát triển sản xuất quản lý kinh tế, chăm sóc đời sống nhân dân.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 225 - CT/TW, ngày 10 tháng 11 năm 1975

Hướng dẫn một số điểm về kiện toàn cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ vào quyết định của Ban Chấp hành Trung ương và của Bộ Chính trị về việc bỏ khu, hợp tỉnh, thực hiện chế độ quản lý hành chính theo bốn cấp, Ban Bí thư hướng dẫn một số điểm sau đây để kiện toàn cấp tỉnh và thành phố.

1. Bước vào giai đoạn mới, việc hợp tỉnh tạo nhiều điều kiện khai thác những khả năng tiềm tàng về lao động và tài nguyên thiên nhiên đồng thời cũng đòi hỏi trách nhiệm lớn của cấp tỉnh đối với toàn quốc và đối với đời sống của nhân dân địa phương.

Mỗi tỉnh là một đơn vị hành chính, đơn vị kinh tế chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương, là địa bàn kết hợp công nghiệp và nông nghiệp, kinh tế và quốc phòng, kinh tế trung ương và kinh tế địa phương. Cấp tỉnh, thành là một cấp kế hoạch và ngân sách rất quan trọng, lại là cấp thực hiện quản lý theo ngành kết hợp với quản lý theo lãnh thổ.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ phải được kiện toàn tương xứng với nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện trên địa bàn chiến lược của một tỉnh, thành phố, có đủ năng lực vận dụng đường lối, chính

sách của Đảng, phát hiện được những vấn đề về đường lối, chính sách để đề nghị với Trung ương¹.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ có trách nhiệm vận dụng đường lối, chính sách của Đảng để thực hiện nghiêm chỉnh và sáng tạo trên mọi lĩnh vực công tác và chỉ đạo cấp dưới thực hiện, đồng thời lãnh đạo công tác quản lý nhà nước, lãnh đạo phong trào, quần chúng trong tỉnh, bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước đã đề ra, vừa chịu trách nhiệm trước đảng bộ và nhân dân địa phương, vừa chịu trách nhiệm trước Trung ương Đảng và Chính phủ về toàn bộ nhiệm vụ xây dựng, phát triển và quản lý kinh tế, phát triển văn hoá, tổ chức đời sống, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quần chúng, bồi dưỡng và bảo vệ sức dân, huy động quần chúng làm trọn nghĩa vụ đối với Nhà nước, chấp hành pháp luật, củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh.

Từng tỉnh, thành phố cần nhận rõ vị trí và phân tích đặc điểm của địa phương mình, cấp mình để có cơ sở xác định nhiệm vụ và lập kế hoạch công tác các mặt một cách sát và đúng.

2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo toàn diện, vừa lãnh đạo về chính trị, vừa lãnh đạo về tổ chức, đề ra nhiệm vụ, mục tiêu, chủ trương và biện pháp tổ chức thực hiện.

Nắm vững nhiệm vụ trung tâm của giai đoạn cách mạng hiện nay là lãnh đạo kinh tế, đời sống, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, xây dựng chủ nghĩa xã hội, sự lãnh đạo của cấp uỷ nhằm đem lại kết quả là không ngừng tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng công

1. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Trung ương Đảng.

tác quản lý, cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đem lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao, đóng góp cho Nhà nước ngày càng nhiều, từng bước đưa nền kinh tế đi lên theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và cải thiện đời sống vật chất, văn hoá của nhân dân.

Bằng nhiều biện pháp bảo đảm quyền làm chủ về kinh tế, chính trị, xã hội của quần chúng, ngăn chặn mọi biểu hiện chuyên quyền độc đoán, thái độ của quyền đối với quần chúng; hết sức quan tâm đến đời sống của công nhân, đến sự nghiệp giải phóng phụ nữ, bồi dưỡng, giáo dục thanh niên, chăm sóc thiếu niên, nhi đồng, tăng cường đoàn kết các dân tộc.

Trong khi lãnh đạo kinh tế và đời sống, không được coi nhẹ lãnh đạo nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh và các mặt công tác khác.

Để bảo đảm cho nhiệm vụ chính trị được thực hiện thắng lợi, cấp uỷ phải nắm vững nhiệm vụ tổ chức, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chuyên chính vô sản, kết hợp chặt chẽ các biện pháp tổ chức và tư tưởng, hành chính và kinh tế, nhằm phát động các phong trào quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị. Xây dựng và phát huy bộ máy nhà nước bao gồm Hội đồng nhân dân, Uỷ ban các cấp, các cơ quan chuyên môn, làm cho chính quyền thật sự có năng lực quản lý kinh tế, quản lý xã hội, phục vụ nhân dân có hiệu quả. Chăm lo xây dựng, củng cố tổ chức và nâng cao tính tích cực, chủ động của các tổ chức quần chúng. Từng thời gian, cấp uỷ đề ra cho chính quyền và từng đoàn thể nhân dân những nhiệm vụ công tác chủ yếu và thông qua kiểm tra việc thực hiện những

nhệm vụ ấy mà chỉ rõ chỗ mạnh, chỗ yếu của từng tổ chức để lãnh đạo việc củng cố và xây dựng từng tổ chức.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ phải nắm vững Điều lệ Đảng, đường lối, phương châm, biện pháp xây dựng Đảng, ra sức xây dựng đảng bộ về chính trị, tư tưởng, tổ chức, làm cho đảng bộ ngày càng trong sạch, có năng lực lãnh đạo và thực hiện ba cuộc cách mạng, xây dựng và quản lý kinh tế.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ trực tiếp chăm lo kiện toàn các huyện uỷ để đủ sức lãnh đạo toàn diện, nhất là làm tốt nhiệm vụ lãnh đạo nông nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, trực tiếp chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trong huyện thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước¹.

Phải nắm chắc công tác cán bộ, quyết định hoặc chuẩn y việc cất nhắc cán bộ chủ chốt theo sự phân cấp của Trung ương về quản lý cán bộ, xây dựng được một đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn có phẩm chất và năng lực đủ sức hoàn thành tốt những nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

3. Để làm tốt trách nhiệm lãnh đạo toàn diện của mình, các tỉnh uỷ, thành uỷ, cố gắng đi tới phân biệt rõ chức năng của cấp uỷ đảng và của chính quyền theo nguyên tắc: tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo toàn diện trong phạm vi tỉnh, thành, bảo đảm sự thông suốt và chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Trung ương; Hội đồng nhân dân tỉnh, thành là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, Uỷ ban hành chính là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, đồng thời là cơ quan hành chính của Nhà nước ở địa phương.

Phương hướng để phân định chức năng:

- Các vấn đề về nhiệm vụ, phương hướng phát triển kinh tế văn hoá, những mục tiêu trọng yếu và những cân đối lớn về

¹. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Trung ương Đảng.

kế hoạch nhà nước hàng năm và dài hạn, những vấn đề mới và quan trọng về chính sách, các chủ trương, biện pháp lớn có tác động đến đông đảo quần chúng thì phải đưa ra bàn trong tỉnh uỷ, thành uỷ. Cấp uỷ cần coi trọng sử dụng cơ quan nhà nước để làm tham mưu nghiên cứu, đề xuất các vấn đề nói trên. Cấp uỷ cần dựa vào các Ban của Đảng để đi sâu xem xét việc thông suốt chủ trương, chính sách, xem xét sự lãnh đạo của các cấp uỷ và các tổ chức đảng cấp dưới và xem xét công tác của các cơ quan chính quyền.

- Uỷ ban tỉnh, thành phố phải chủ động giải quyết công việc theo trách nhiệm và quyền hạn của mình, cụ thể hoá các chủ trương của cấp uỷ, của cơ quan nhà nước cấp trên, đưa ra Hội đồng nhân dân thảo luận, quyết định và chỉ đạo các Uỷ ban cấp dưới, các ty, sở thực hiện. Những vấn đề đã có nguyên tắc, chế độ, thể lệ cụ thể, những vấn đề về quản lý kế hoạch, về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, việc phân phối vật tư, những công tác pháp chế và hành chính thường xuyên thì Uỷ ban cần chủ động chỉ đạo thực hiện theo chức năng của mình.

- Các quyết định của Hội đồng nhân dân và của Uỷ ban phải được mọi cơ quan và cán bộ, đảng viên có trách nhiệm thi hành đầy đủ. Các ty, sở chịu sự chỉ đạo thường xuyên và trực tiếp của Uỷ ban. Các tỉnh uỷ viên, thành uỷ viên công tác ở cơ quan nhà nước thì sử dụng quyền hạn trong chức vụ chính quyền của mình để giải quyết công việc.

- Những vấn đề cơ mật về quân sự, công an, ngoại vụ, và những vấn đề thuộc công tác của Toà án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân ở cấp tỉnh, thành thì do Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo.

4. Việc kiện toàn một cấp uỷ tỉnh, thành phố, nhằm những yêu cầu sau đây:

- Bảo đảm chặt chẽ tiêu chuẩn cấp uỷ viên; trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, cấp uỷ có số lượng vừa phải để phản ánh được trí tuệ nhiều mặt của đảng bộ, tạo nên chất lượng lãnh đạo toàn diện của tập thể cấp uỷ, nhất là về lãnh đạo kinh tế, đời sống theo vị trí và đặc điểm của từng tỉnh, thành phố, làm cho cấp uỷ tỉnh, thành nhạy cảm với nguyện vọng, ý kiến và kinh nghiệm sáng tạo của cán bộ, đảng viên và quần chúng, thể hiện tính kế thừa và tính liên tục trong cơ cấu cấp uỷ.

- Bảo đảm có Ban Thường vụ có chất lượng cao, có số lượng đủ, vững vàng và sắc bén về chủ trương, biết đoàn kết cán bộ, khéo sử dụng tổ chức và biết cách làm việc; đủ sức để chuẩn bị các vấn đề đưa ra cấp uỷ bàn định và tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp uỷ; các uỷ viên thường vụ không kiêm nhiệm nhiều việc.

Tiêu chuẩn cấp uỷ viên tỉnh, thành phố phải theo tiêu chuẩn cán bộ nói chung và yêu cầu đối với cán bộ lãnh đạo nói riêng đã ghi trong Nghị quyết số 225 của Bộ Chính trị. Các cấp uỷ viên tỉnh, thành phố phải là những đồng chí rất nhất trí với đường lối và quan điểm của Đảng, nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, đặc biệt là đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước, đường lối quốc tế và nắm vững đường lối phát triển ngành hoặc mặt công tác mình phụ trách. Chăng những thật sự nhất trí mà còn hăng hái chấp hành, biết vận dụng đường lối và thực hiện nhiệm vụ sát với thực tiễn của mình, của địa phương, đơn vị mình. Do đó, chăng những phải là những đồng chí trung thành mà còn phải có kiến thức và năng lực,

nhất là về kinh tế, văn hoá, chuyên môn... đủ sức để tham gia lãnh đạo tập thể của tỉnh uỷ, thành uỷ một cách thiết thực và có thể làm tốt công tác lãnh đạo ít nhất ở một ngành cấp tỉnh, thành phố, một huyện, quận hoặc một cơ sở trọng yếu.

Phải là những đồng chí có tinh thần học tập để vươn lên đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới, truyền đạt được nghị quyết của Đảng, biết giữ gìn đoàn kết nội bộ, có tính tổ chức và kỷ luật, tôn trọng tập thể, thẳng thắn, trung thực, gương mẫu trong lối sống, coi trọng và biết làm công tác đảng, công tác quần chúng, biết phát huy mặt tích cực, đấu tranh để khắc phục mặt tiêu cực của cán bộ, đảng viên và quần chúng, động viên họ hăng hái làm tròn nhiệm vụ. ở từng cương vị công tác, cần nhấn mạnh một số yêu cầu riêng.

5. Đi đôi với việc kiện toàn tổ chức, các cấp uỷ tỉnh, thành cần coi trọng xây dựng phương pháp và tác phong công tác.

- Lãnh đạo toàn diện, nhưng từng thời gian phải tập trung chỉ đạo dứt điểm những nhiệm vụ, biện pháp mấu chốt. Phải quyết định công việc trên cơ sở nắm tình hình thực tiễn, có điều tra nghiên cứu khoa học, có chương trình kế hoạch, chống tác phong chỉ đạo dựa theo ước vọng chủ quan, tùy tiện, phân tán.

- Bảo đảm làm việc tập thể và dân chủ thực sự, đồng thời có phân công, phát huy trách nhiệm cá nhân và có kỷ luật chấp hành nghị quyết một cách nghiêm chỉnh. Chống gia trưởng độc đoán, tự do vô kỷ luật.

- Sát cấp dưới và cơ sở, chỉ đạo tại chỗ, kiểm tra đôn đốc, giúp đỡ thiết thực cấp dưới và cơ sở, làm thủ những vấn đề lớn và mới. Chống tác phong quan liêu giấy tờ, đại khái, phô trương hình thức, hội họp lê mê.

- Coi trọng xây dựng và sử dụng tổ chức, dựa vào tổ chức để phát động cán bộ, đảng viên và quần chúng tiến hành các mặt công tác. Tránh xáo trộn bộ máy, tránh sử dụng cá nhân.

- Coi trọng sơ kết và tổng kết công tác, thực hiện tự phê bình và phê bình; không ngừng nâng cao trình độ, năng lực của mình và của cán bộ, đảng viên.

Các cấp uỷ tỉnh, thành căn cứ vào những điều hướng dẫn nói trên mà xây dựng chức trách và các chế độ công tác.

6. Trong việc kiện toàn cấp tỉnh và thành phố, nhất là trong dịp hợp tỉnh, phải có kế hoạch bố trí tốt lực lượng, cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để có thể kiện toàn tất cả bốn cấp.

Trong việc bố trí cán bộ, cần cân nhắc cụ thể yêu cầu công tác và tình hình đội ngũ cán bộ mà khéo kết hợp cán bộ cũ và cán bộ mới, cán bộ ở địa phương với cán bộ ở nơi khác đến, cán bộ chính trị với cán bộ có năng lực về kinh tế, chuyên môn, kỹ thuật.

ở các tỉnh mới hợp nhất, Trung ương sẽ chỉ định cấp uỷ tạm thời, nơi cần thiết sẽ bổ sung một số đồng chí có trình độ về lãnh đạo kinh tế, chuyên môn lấy ở cấp khu, ở cơ quan trung ương hoặc ở địa phương khác. Trong dịp mở đại hội đại biểu sắp tới, sẽ bầu cử lại cấp uỷ.

Việc bố trí các uỷ ban, các ty, sở sẽ căn cứ vào yêu cầu về xây dựng và kiện toàn chính quyền để tiến hành. ở các ty, sở chuyên môn về kinh tế, kỹ thuật hoặc sự nghiệp, phải bố trí cán bộ quản lý có kiến thức và kinh nghiệm về quản lý ngành; trưởng ty về kinh tế, kỹ thuật, chuyên môn phải được chuyên môn hoá và phải là cán bộ có trình độ quản lý, có kiến thức và kinh nghiệm về chuyên môn ngành nói chung là

ở bậc đại học, nếu chưa có thì trong các đồng chí phó, phải có người có trình độ đó.

Đi đôi với việc kiện toàn cấp tỉnh, thành phố, cần giúp địa phương có kế hoạch để kiện toàn các cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và cơ sở. Các tỉnh, thành phố chỉ mạnh nếu cấp huyện và cơ sở vững mạnh. Vì vậy, rất chú trọng điều chỉnh một lực lượng cán bộ, kể cả một số cấp uỷ viên tỉnh, thành phố để kiện toàn cấp huyện, quận, thị xã và cơ sở. Đồng thời nghiên cứu kế hoạch điều động một số cán bộ kinh tế, chuyên môn cấp huyện, thị và cơ sở đã có kinh nghiệm thực tiễn tốt ở miền Bắc để kiện toàn cho một số ngành kinh tế, chuyên môn, kỹ thuật ở một số huyện, thị miền Nam.

7. Trong việc kiện toàn tổ chức, sắp xếp lực lượng cán bộ, cần chấp hành đúng các chính sách và chế độ đãi ngộ đã có đối với cán bộ, đồng thời phải nghiên cứu để bổ sung các chính sách, chế độ cần thiết cho phù hợp với tình hình mới theo hướng thống nhất các chính sách chế độ đãi ngộ đối với cán bộ trong phạm vi cả nước, có chú ý đến đặc điểm từng vùng. Trước mắt cần có một số chính sách chế độ áp dụng thống nhất ở miền Nam.

Trong dịp điều động cán bộ kỳ này, những cán bộ ở miền Bắc đã được xếp lương nếu không thuộc diện đề bạt thì đề nguyên lương; những cán bộ ở miền Nam chưa được xếp lương thì theo chính sách chung, khi có chế độ xếp lương mới sẽ được xếp lương căn cứ vào quá trình cống hiến và công tác đã đảm nhiệm, không vì bố trí lại công tác

mà lương bị hạ thấp. Những cán bộ đau yếu, bị thương tật, mất sức, phải được bồi dưỡng, chữa bệnh để nhanh chóng phục hồi sức khỏe.

Trong việc bố trí, sử dụng cán bộ, nhân viên các cơ quan, phải bảo đảm chặt chẽ tiêu chuẩn, định mức biên chế và chấp hành đúng chính sách cán bộ của Đảng và Nhà nước. Đối với số nhân viên bảo vệ và phục vụ ở cơ quan trong vùng căn cứ giải phóng cũ, cần được chọn lựa để đào tạo trở thành cán bộ.

Bồi dưỡng văn hoá là biện pháp cần kíp để nhanh chóng nâng cao trình độ chính trị, lý luận, chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ cho những cán bộ, đảng viên đã qua chiến đấu lâu dài mà ít được học tập. Các trường Đảng, trường lý luận, nghiệp vụ cũng phải chú trọng bồi dưỡng văn hoá cho số cán bộ này.

Việc kiện toàn tổ chức đòi hỏi phải có quy hoạch, kế hoạch cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ một cách toàn diện và lâu dài trên cơ sở tiêu chuẩn hoá cán bộ. Ban Tổ chức Trung ương và các Ban cần phối hợp với các Đảng đoàn để hướng dẫn cụ thể. Trước mắt, từng Ban, Đảng đoàn Bộ, Tổng cục, v.v. có kế hoạch bồi dưỡng những vấn đề cấp thiết cho cán bộ chủ chốt ở miền Nam, gấp rút làm quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành ở địa phương.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 533, ngày 13 tháng 11 năm 1975

Thông báo ý kiến của Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ về công tác lương thực ở miền Nam trong thời gian trước mắt (Nhờ anh Phạm Chung chuyển anh Sáu Thọ)

Phương hướng phấn đấu trên mặt trận lương thực là: miền Bắc và Khu V tiến tới tự giải quyết lương thực, Nam Bộ đẩy mạnh sản xuất lúa để có lực lượng dự trữ và tạo ra một nguồn hàng xuất khẩu quan trọng. Hiện nay còn phải điều động từ Nam Bộ ra miền Bắc một số lương thực thật cần thiết, có tính toán chặt chẽ, cố gắng dành phần thích đáng cho xuất khẩu.

Về công tác lương thực ở miền Nam, cần có thời gian để nắm thực tế, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, từng bước cải tạo thị trường lương thực một cách vững chắc khi đã có những chính sách cụ thể và có lực lượng tổ chức bảo đảm. Tư tưởng chính sách trong quá trình đó là *Nhà nước không bao thu, không bao cấp*. Tổ chức lương thực của Nhà nước phải ra sức làm tốt nhiệm vụ *điều hoà lương thực giữa các vùng lớn ở miền*

Nam và dành số lương thực cần thiết cho miền Bắc, bảo đảm kế hoạch xuất khẩu, có lực lượng dự trữ để đưa ra bán ở nơi cần bán nhằm lãnh đạo thị trường, ổn định giá cả, không để giá bán lẻ lên hoặc xuống không bình thường. Tổ chức lương thực của Nhà nước phụ trách việc cung cấp cho quân đội; đối với công nhân viên chức thì bảo đảm cung cấp ở những nơi thấy cần thiết, do Ban Đại diện Đảng và Chính phủ xét duyệt. Trong khi đánh đổ số tư sản mại bản lũng đoạn ngành lúa gạo, Nhà nước phải chi phối và sử dụng tốt mạng lưới tổ chức và cơ sở vật chất - kỹ thuật sẵn có, vừa quản lý sử dụng vừa từng bước cải tạo, chống đầu cơ tích trữ, chống lãng phí, tham ô. Tổ chức việc kiểm tra, nhưng cần để cho lúa gạo lưu thông bình thường kể cả lưu thông từ Nam Bộ ra Khu V. Trong một thời gian, nhân dân thành thị và phi nông nghiệp khác mua gạo qua mạng lưới bán lẻ của tư thương vẫn là chính. Không vì muốn nhanh chóng cải tạo và quản lý thị trường lương thực tự do mà gây ra căng thẳng trong lưu thông, ảnh hưởng không tốt đến giá cả và đời sống nhân dân. Riêng ở vùng Thừa Thiên, Quảng Trị, do lương thực còn thiếu nhiều, có thể phân phối lương thực cho quân đội và công nhân, viên chức theo tiêu chuẩn.

Để Nhà nước có được một khối lượng lương thực đáng kể mà không phải tung nhiều tiền ra, phải ra sức làm tốt công tác thu thuế bằng lương thực đối với sản xuất nông nghiệp, có thể tiếp tục gọi là thu đảm phụ. Mức huy động đảm phụ nên vào khoảng từ 10 đến 15% sản lượng, tùy theo vùng; ở đồng bằng sông Cửu Long và những vùng thu nhập bình quân đầu người cao, nghiên cứu khả năng đến mức 15%.

Về việc mua lúa, Nhà nước bảo đảm mua một phần quan trọng số lúa mà nông dân cần bán, nhằm có đủ lực lượng đáp ứng các nhu cầu của Nhà nước và bảo vệ sản xuất, không để cho con buôn ép giá. Trong khi chưa có điều kiện nắm chắc tình hình sản xuất cụ thể ở từng nơi, không nên giao chỉ tiêu thu mua có tính pháp lệnh cho địa phương, mà cần ước lượng khả năng ở từng vùng để nêu mức hướng dẫn và theo dõi sát

quá trình mua, có sự điều chỉnh kịp thời cho hợp lý, tránh gò ép, tránh theo đuôi quần chúng. Giá thu mua nên lấy mức giá hợp lý ở thị trường từng vùng lớn; không để giá sụt nhiều, làm ảnh hưởng đến sản xuất, nhưng cũng không nên vội nâng giá mua. Cơ quan giá sẽ làm việc với Ban Đại diện ở miền Nam để đề nghị với Bộ Chính trị mức giá chuẩn ở từng vùng lớn. Ban Đại diện theo dõi sát biến động giá cả và quyết định giá mua cụ thể xoay quanh giá chuẩn.

Thuồng vụ Hội đồng Chính phủ sẽ giải quyết các vấn đề chính sách cụ thể có liên quan đến việc thu mua lương thực vụ này. Đồng chí Ngô Minh Loan vào làm việc với Ban Đại diện, với cơ quan lương thực và các cơ quan có liên quan ở miền Nam để giải quyết cụ thể các vấn đề: tổ chức thu mua, kho tàng, bao bì, xay xát, vận tải. Hướng chung là tận dụng các phương tiện hiện có ở miền Nam là chính, đồng thời bắt đầu nghiên cứu kế hoạch cải tạo và xây dựng từng bước hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật của ngành lương thực, để có thể tập trung, bảo quản, chế biến và lưu thông khối lượng lớn lương thực có chất lượng tốt và chi phí hạ.

Công tác lương thực phải bảo đảm chính trị tốt, tránh gây ra xao xuyến trong nhân dân, góp phần thuận lợi cho cuộc vận động chính trị lớn là thực hiện tổng tuyển cử, hoàn thành thống nhất nước nhà. Các cấp uỷ đảng phải nắm vững

lãnh đạo, bảo đảm thông suốt và thi hành đúng chính sách; kết hợp tốt lợi ích chung với lợi ích của người sản xuất, hướng dẫn bàn bạc rộng rãi với nông dân trong và ngoài nông hội, phát huy dân chủ, động viên tinh thần yêu nước hăng hái đóng góp lương thực xây dựng Tổ quốc, phấn khởi thi đua đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 20-TB/TW, ngày 14 tháng 11 năm 1975

Quyết định của Bộ Chính trị về Ban Chỉ đạo của Đảng để chuẩn bị bầu cử Quốc hội thống nhất

Bộ Chính trị đã chỉ định 15 đồng chí có tên dưới đây vào Ban Chỉ đạo chuẩn bị bầu cử Quốc hội chung của cả nước:

1. Hoàng Văn Hoan Trưởng ban
2. Xuân Thuỷ
3. Hoàng Quốc Việt
4. Trần Hữu Dực
5. Song Hào
6. Nguyễn Thị Thập
7. Hà Quế
8. Phạm Văn Bạch
9. Lê Quảng Ba
10. Bùi Quang Tạo
11. Hoàng Tùng
12. Trần Hữu Duyệt
13. Nguyễn Văn Ngọc
14. Trương Tấn Phát
15. Trần Đình Tri

Đồng chí Hoàng Văn Hoan và các đồng chí: Trần Hữu Dực, Bùi Quang Tạo, Trần Đình Tri, Trương Tấn Phát, Trần Hữu Duyệt, Nguyễn Văn Ngọc, làm nhiệm vụ thường trực của Ban Chỉ đạo.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 226-CT/TW, ngày 17 tháng 11 năm 1975

Về công tác y tế trong tình hình mới

ở miền Bắc, công tác y tế đã đạt được thành tựu to lớn. Hàng chục năm không xảy ra những dịch bệnh nguy hiểm, nhiều bệnh truyền nhiễm và bệnh xã hội giảm rõ rệt. Công tác cấp cứu chiến thương trong chiến tranh được tổ chức tốt. Việc khám bệnh và chữa bệnh, bảo vệ bà mẹ và trẻ em ngày càng được mở rộng, tỷ lệ tử vong giảm. Tuy nhiên không được chủ quan thoả mãn, nguồn bệnh và điều kiện môi trường chưa được giải quyết về cơ bản cho nên vẫn có nguy cơ phát triển các bệnh truyền nhiễm và bệnh dịch. Các cơ sở y tế bị tàn phá trong chiến tranh chậm được khôi phục, phương tiện kỹ thuật thiếu nhiều. Đội ngũ cán bộ đông và có kinh nghiệm, song chưa đồng bộ. Cán bộ quản lý thiếu và yếu. Về mặt chỉ đạo thì nắm chưa thật vững và làm chưa thật tốt công tác phòng bệnh, kết hợp chưa tốt tây y với đông y.

ở miền Nam, sau ngày giải phóng, đã bắt đầu làm công tác vệ sinh, thực hiện tiêm chủng và duy trì công tác khám bệnh, chữa bệnh, nhưng tình hình sức khoẻ và dịch bệnh còn nghiêm trọng. Dịch tả, sốt xuất huyết, bại liệt và thương hàn xảy ra ở nhiều vùng, một số nơi còn ổ dịch hạch. Bệnh sốt rét phổ biến không những ở miền núi mà cả ở đồng bằng và ven

biển, các bệnh xã hội khác như lao, phong, hoa liễu, tâm thần, nghiện ma túy... có nhiều. Môi trường sống bị ô nhiễm. Yêu cầu phục vụ về y tế thì lớn nhưng tổ chức y tế còn yếu. Cán bộ y tế kháng chiến tuy được rèn luyện, có phẩm chất cách mạng, nhưng ít được bồi dưỡng về chuyên môn. Cán bộ và nhân viên y tế mới được giải phóng phần lớn mong muốn phục vụ nhân dân, cần được giáo dục và sử dụng đúng. Có một số bệnh viện, viện bào chế thuốc, trường đào tạo được trang bị kỹ thuật tốt nhưng lại tập trung ở thành thị, nhất là ở Sài Gòn, còn các hệ thống rất cần thiết của một nền y tế nhân dân, như vệ sinh phòng dịch, phòng chống các bệnh xã hội và mạng lưới y tế quận, huyện và cơ sở thì rất yếu. Các cơ sở chữa bệnh, đồ dùng, sản xuất và bán thuốc của tư nhân và của tôn giáo khá nhiều, cần được cải tạo. Thuốc men trước đây hầu hết lệ thuộc vào nước ngoài.

Công tác bảo vệ và tăng cường sức khỏe của nhân dân có vị trí quan trọng trong thời kỳ mới. Công tác y tế cần nắm vững quan điểm: y tế phục vụ sản xuất, đời sống, quốc phòng, phục vụ nhân dân lao động, phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; y tế theo đúng hướng y học dự phòng; kết hợp tây y với đông y (tức là y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc); dựa vào quần chúng, lấy tự lực là chính, đồng thời tranh thủ sự viện trợ và mở rộng sự hợp tác quốc tế về y tế. Những nhiệm vụ chính của công tác y tế:

1. Đẩy mạnh phong trào vệ sinh - thể dục yêu nước nhằm giữ gìn sức khỏe của nhân dân và hạn chế ô nhiễm, tiến tới làm trong sạch môi trường sống ở thành thị và nông thôn, thu hẹp và dập tắt những vụ dịch lớn và những bệnh xã hội.

2. Làm tốt công tác cấp cứu, khám thai, đỡ đẻ, mở rộng công tác khám bệnh, chữa bệnh và từng bước quản lý sức khỏe của nhân dân; phục hồi sức khỏe cho những người bị suy nhược; tích cực phòng ngừa và chữa các bệnh nghề nghiệp cho công nhân. Tổ chức điều dưỡng và nghỉ ngơi cho nhân dân lao động, trước mắt là cho cán bộ, chiến sĩ và công nhân, viên chức yếu sức.

3. Kiện toàn tổ chức y tế, xây dựng và nhân các điển hình tiên tiến nhằm xây dựng ngành y tế xã hội chủ nghĩa từng bước tiến lên chính quy, hiện đại.

Những công tác cụ thể cần ra sức thực hiện:

1- *Phát động phong trào vệ sinh - thể dục yêu nước* trong nhân dân, nhằm góp phần bảo vệ và tăng cường sức khỏe, ngăn chặn các vụ dịch. ở thành thị, nhất là ở miền Nam, cần dựa vào nhân dân, lấy thanh niên, bộ đội làm nòng cốt, định kỳ tổ chức các đợt dọn dẹp vệ sinh, giải quyết vấn đề đổ rác, khơi thông các cống rãnh; tẩy uế những nơi bẩn. Vận động nhân dân, nhất là ở nông thôn, ăn chín, uống chín, làm và quản lý tốt các hố xí, giếng nước, nhà tắm và chuồng gia súc hợp vệ sinh, khắc phục những lối ăn, ở mất vệ sinh, xây dựng nếp sống văn minh. Chính quyền và cơ quan y tế các cấp có trách nhiệm dập tắt các vụ dịch. Tổ chức tốt việc tiêm chủng và uống thuốc phòng dịch, thực hiện kiểm dịch ở sân bay, hải cảng, cửa khẩu. Đặc biệt coi trọng vệ sinh lao động, có biện pháp phòng và chống ô nhiễm ở thành thị, ở khu công nghiệp.

Kết hợp phong trào vệ sinh với phong trào thể dục, là biện pháp tích cực để giữ gìn và nâng cao sức khỏe, phòng ngừa bệnh tật. Đối tượng vận dụng chủ yếu của phong trào là thanh niên, học sinh, bộ đội, cán bộ và công nhân, các cơ sở y tế, trường học, đơn vị bộ đội, cơ quan, xí nghiệp phải là những đơn vị gương mẫu. Các ngành y tế và thể dục thể thao phối hợp với các ngành thông tin, báo chí, phát thanh, truyền hình, văn hoá, giáo dục và các đoàn thể nhân dân để tuyên truyền, giáo dục về vệ sinh phòng bệnh và thể dục thể thao.

ở miền Nam, đi đôi với phong trào vệ sinh - thể dục, phải chú trọng phòng và chữa bệnh sốt rét, phát hiện và chữa bệnh hoa liễu và chống nạn nghiện ma túy. Đối với các bệnh khác như lao, phong, tâm thần, mắt hột, v.v. cần điều tra, nắm chắc tình hình, từ đó khoanh vùng, định đối tượng và có biện pháp giải quyết tích cực.

2- Tổ chức tốt việc cấp cứu, khám thai, đỡ đẻ, mở rộng việc khám bệnh, chữa bệnh, từng bước quản lý sức khoẻ của nhân dân

Phân công hợp lý các tuyến điều trị và tổ chức thêm phòng khám bệnh đa khoa ở những nơi cần thiết, trước hết, cần tổ chức tốt các phòng khám bệnh ở khu phố, quận, huyện và tổ chức tốt các trạm y tế cơ sở (xã, phường, xí nghiệp, công, nông, lâm trường). Quản lý tốt các cơ sở y tế do chế độ cũ để lại. Việc cải tạo các cơ sở khám, chữa bệnh (cả tây y và đông y) đỡ đẻ của tư nhân và của các tổ chức tôn giáo (ở miền Nam) phải làm từng bước có cân nhắc điều kiện chính trị, kinh tế và những điều kiện khác. Phát triển đông y trong các cơ sở phòng bệnh và chữa bệnh và vận động nhân dân dùng thuốc nam để chữa các bệnh thông thường.

Phát triển công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em: đẩy mạnh vận động sinh đẻ có kế hoạch, mở rộng việc khám bệnh và chữa bệnh phụ khoa, việc khám bệnh, chữa bệnh và quản lý sức khoẻ trẻ em, tăng thêm giường bệnh cho trẻ em ở các bệnh viện.

Tổ chức các đội y tế, có người phụ trách tốt, đến hoạt động ở các khu lao động ở thành phố, các vùng nông thôn bị tàn phá, các vùng dân tộc thiểu số, các vùng kinh tế mới.

3- Tổ chức điều dưỡng và nghỉ ngơi cho nhân dân lao động

Ngành y tế phối hợp với công đoàn làm quy hoạch và kế hoạch phát triển mạng lưới điều dưỡng và nhà nghỉ trong cả nước. củng cố, mở rộng và nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ sở điều dưỡng ở miền Bắc và dành những cơ sở sẵn có ở những vùng khí hậu tốt tại miền Nam để tổ chức những khu điều dưỡng mới. Trước mắt, cần tổ chức điều dưỡng ngắn ngày cho cán bộ, chiến sĩ và công nhân, viên chức yếu sức.

4- Giải quyết vấn đề thuốc và dụng cụ y tế

Ngành y tế cần có kế hoạch giải quyết toàn bộ vấn đề thuốc và dụng cụ y tế ở nước ta một cách nhanh chóng và vững chắc. Trước mắt, đẩy mạnh sản xuất đồng thời có nhập khẩu thêm cho đủ thuốc phòng và chống dịch, thuốc chữa các bệnh

xã hội, thuốc cấp cứu, thuốc chữa bệnh thông thường, thuốc bồi dưỡng, đặc biệt là thuốc cho trẻ em và phụ nữ. Quản lý chặt chẽ hơn việc phân phối thuốc, kê đơn thuốc. Duy trì hoạt động của các cơ sở sản xuất thuốc của tư nhân ở miền Nam, nghiên cứu việc chuyên môn hoá sản xuất theo mặt hàng hoặc theo đối tượng phục vụ. Khuyến khích sử dụng dược liệu địa phương, hướng dẫn các huyện và các xã làm tốt công tác trồng, hái và bào chế thuốc nam theo quy chế của cơ quan y tế.

Xây dựng ngành công nghiệp dược phẩm Việt Nam bằng cách phát triển sản xuất hoá dược, xây dựng xí nghiệp kháng sinh và khoanh vùng để phát triển mạnh dược liệu; đồng thời tăng cường việc sản xuất và sửa chữa dụng cụ y tế.

ở miền Nam, phải nghiêm cấm đầu cơ thuốc, đình chỉ hành nghề những hiệu thuốc và những người bán thuốc không có giấy phép của cơ quan y tế có thẩm quyền.

5- Công tác tổ chức cán bộ trong ngành y tế

Đối với các ty y tế, cần bố trí cán bộ có năng lực lãnh đạo toàn diện công tác y tế. Các cơ sở y tế thuộc tỉnh như trạm chuyên khoa, bệnh viện, trường đào tạo, xí nghiệp phải được xây dựng và củng cố để nhanh chóng vươn lên giải quyết mọi nhu cầu vệ sinh phòng dịch và phòng bệnh, chữa bệnh ở địa phương, tạo điều kiện cho các cơ sở y tế trung ương có thể tập trung sức nhiều hơn vào công tác nghiên cứu và đào tạo.

Tuyển huyện và tuyển xã phải được xây dựng và tăng cường theo kinh nghiệm của những đơn vị tiên tiến đã được tổng kết để đủ sức giải quyết phần lớn nhu cầu về y tế của nhân dân trong từng huyện.

ở miền Nam, trong việc xây dựng tổ chức y tế, cần dành ưu tiên về cán bộ và phương tiện cho những tổ chức còn yếu hoặc thiếu như các tổ chức vệ sinh phòng dịch, phòng, chống các bệnh xã hội, tổ chức y tế huyện, quận và cơ sở.

Bảo đảm đoàn kết trong việc bố trí cán bộ lãnh đạo các ty y tế, chú trọng đề bạt cán bộ nữ. Đối với những cán bộ có thành tích kháng chiến, còn sức vươn lên thì tích cực bồi dưỡng về

văn hoá, chính trị, quản lý, chuyên môn, để đào tạo thành cán bộ quản lý hoặc cán bộ chuyên môn giỏi. Đối với những cán bộ đã làm việc dưới chế độ Sài Gòn cũ thì sử dụng đúng chính sách, giao việc thích đáng cho người có tài năng và có tinh thần phục vụ nhân dân.

Tăng cường cán bộ quản lý, cán bộ chính trị và cán bộ chuyên môn cho các trường đại học và trung học y dược. Quan tâm đúng mức đến việc đào tạo và bồi dưỡng các cán bộ chuyên khoa. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Thầy thuốc như mẹ hiền", nắm vững các quan điểm của Đảng về công tác y tế, có lương tâm nghề nghiệp, hết lòng phục vụ nhân dân, phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, có tác phong đi sát cơ sở, đi sát quần chúng, biết vận động quần chúng tham gia phong trào vệ sinh và thể dục yêu nước.

Các tỉnh, thành uỷ căn cứ vào Chỉ thị này, đề ra chủ trương cụ thể và lãnh đạo chính quyền tổ chức thực hiện chu đáo.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 227-CT/TW, ngày 18 tháng 11 năm 1975

Về công tác thể dục thể thao trong tình hình mới

Trong những năm qua, nhất là từ khi có Chỉ thị số 180 ngày 26-8-1970 của Ban Bí thư¹⁾, với sự quan tâm của các cấp, các ngành, với nhiệt tình tham gia của đông đảo quần chúng và tinh thần cố gắng của cán bộ và vận động viên thể dục thể thao, công tác thể dục thể thao đã phát triển đúng hướng, góp phần tích cực phục vụ sản xuất, chiến đấu, đời sống và xây dựng con người mới.

Công tác thể dục thể thao cần tiếp tục phát huy ưu điểm đó, phấn đấu vươn lên, đưa phong trào quần chúng rèn luyện thân thể vào nền nếp, phát triển công tác thể dục thể thao có chất lượng, có tác dụng thiết thực *nhằm mục tiêu*: khôi phục và tăng cường sức khoẻ của nhân dân, góp phần xây dựng con người mới phát triển toàn diện, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xây

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, *Sổđ*, t.31, tr.282 (B.T).

dựng một nền thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa, phát triển cân đối, có tính chất dân tộc, nhân dân và khoa học.

Cần nắm vững phương châm:

- Kết hợp thể dục với thể thao, lấy thể dục làm cơ sở; kết hợp thể dục thể thao với vệ sinh phòng bệnh; kết hợp những thành tựu hiện đại của thể giới với kinh nghiệm truyền thống của dân tộc; tập trung sức phục vụ cho phong trào ở cơ sở.

- Tập luyện thể dục thể thao phải phù hợp với từng lứa tuổi, nam, nữ, ngành nghề, sức khoẻ của từng người và phù hợp với điều kiện kinh tế, hoàn cảnh địa lý tự nhiên và truyền thống của từng vùng. Thực hiện kiểm tra y học và bảo đảm an toàn trong tập luyện và thi đấu.

- Kết hợp việc phát triển phong trào quần chúng với việc xây dựng lực lượng nòng cốt, bao gồm cán bộ, huấn luyện viên, trọng tài, giáo viên, hướng dẫn viên và vận động viên thể dục thể thao.

- Triệt để sử dụng những điều kiện thiên nhiên, cơ sở vật chất sẵn có và dựa vào lực lượng của nhân dân là chính để xây dựng cơ sở vật chất, đồng thời có sự giúp đỡ thích đáng của Nhà nước.

Nội dung hoạt động thể dục thể thao trong điều kiện mới

Về thể dục, căn cứ vào nội dung những môn thể dục cơ bản, thể dục bổ trợ nghề nghiệp, thể dục chữa bệnh (kể cả thể dục chỉnh hình) và những kinh nghiệm tốt của nhân dân ta, nghiên cứu các bài tập và hướng dẫn sát từng đối tượng. Tổ chức tốt việc tập thể dục buổi sáng, thể dục trước giờ, giữa giờ cho các trường học và các cơ sở sản xuất. Phát triển các trò chơi vận động trong thiếu niên và học sinh. Đồng thời phát triển các môn thể dục dụng cụ, thể dục nghệ thuật, thể dục đồng diễn, v.v. làm cho hoạt động thể dục phong phú và hấp dẫn.

Về thể thao, coi trọng các môn điền kinh (chạy, nhảy, ném, đi bộ); bơi lội và thể thao dưới nước; bắn (bắn súng, bắn cung nỏ); đồng thời phát triển các môn vật, võ; các môn bóng (bóng đá, bóng bàn, bóng chuyền, bóng rổ); cầu lông, quần vợt; từng

bước khôi phục và phát triển các môn thể thao quốc phòng (thông tin, mô tô, tàu lượn, nhảy dù, hàng hải); mở rộng thể thao ngoài trời như du lịch, cắm trại và một số môn khác thích hợp với điều kiện của từng địa phương (như đua xe đạp, leo núi, đua ngựa).

Trong quá trình chỉ đạo và tổ chức phong trào quần chúng, cần thi hành chế độ tập thể dục hàng ngày và chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn trong các đối tượng khác nhau, coi đó là một nội dung quan trọng để đánh giá chất lượng của phong trào quần chúng, đồng thời tạo điều kiện cho quần chúng tham gia tập luyện các môn thể thao và thực hiện tốt chế độ phân cấp vận động viên.

Những biện pháp chính:

a) Để bảo đảm cho hoạt động thể dục thể thao đi đúng hướng và có hiệu quả thiết thực, các cấp uỷ đảng, các cấp chính quyền và cán bộ quản lý thể dục thể thao ở các cấp, các ngành cần nắm vững và làm cho mọi người hiểu mục đích của thể dục thể thao cách mạng; tổng kết và phổ biến kinh nghiệm của những đơn vị thể dục thể thao tiên tiến; xây dựng kế hoạch phát triển thể dục thể thao gắn liền với các kế hoạch, quy hoạch của Nhà nước; tăng cường công tác chính trị tư tưởng và công tác xây dựng đảng trong ngành thể dục thể thao.

b) Đẩy mạnh phong trào vệ sinh và thể dục yêu nước trong nhân dân, gây thành ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh và luyện tập thân thể một cách thường xuyên; phát triển rộng các trường, lớp thể dục thể thao thanh niên, thiếu niên nghiệp dư, trên cơ sở đó, tuyển chọn những học sinh thật sự có năng khiếu vào các trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao theo một quy chế chặt chẽ; giáo dục đạo đức thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa và tăng cường huấn luyện kỹ thuật cho các vận động viên, làm cho anh chị em có trình độ ngày càng cao; tổ chức thi đấu một cách hợp lý để kiểm tra chất lượng và cổ vũ phong trào.

Ngành thể dục thể thao phải lựa chọn cán bộ đưa xuống cơ sở để giúp các địa phương xây dựng kế hoạch phát triển phong trào, đào tạo hướng dẫn viên, mở lớp thanh niên, thiếu niên nghiệp dư, xây dựng các câu lạc bộ thể dục thể thao. Đoàn Thanh niên phải gắn liền phong trào thanh niên với phong trào thể dục thể thao. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên phải gương mẫu rèn luyện thân thể.

c) Cần điều tra tình hình sức khỏe, yêu cầu và khả năng luyện tập của các đối tượng khác nhau để đề ra nội dung và phương pháp luyện tập thích hợp với từng lứa tuổi, nam, nữ và từng ngành, nghề.

Nghiên cứu hoàn chỉnh sớm và thực hiện chặt chẽ chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn cho các đối tượng; chế độ phân cấp vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài và chế độ bồi dưỡng cho giáo viên thể dục thể thao.

d) Trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm của ngành thể dục thể thao, ngành giáo dục và các ngành khác có liên quan, cần xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật, giáo viên thể dục thể thao và xây dựng hệ thống trường thể dục thể thao thích hợp với điều kiện nước ta.

Các trường đào tạo cán bộ y tế cũng như các trường đào tạo cán bộ thể dục thể thao phải có nội dung giảng dạy về y học thể dục thể thao.

e) Xây dựng các cơ sở thể dục thể thao quy mô vừa ở các tỉnh. Xây dựng các trường đào tạo, các cơ sở nghiên cứu khoa học và một số cơ sở tập luyện để nâng cao kỹ thuật thể dục thể thao.

Kịp thời giúp các huyện, xã, các trường học, các xí nghiệp công trường, nông trường, lâm trường, khu tập thể có quy

hoạch xây dựng cơ sở vật chất thể dục thể thao để phục vụ phong trào tập luyện của quần chúng. Ngành thể dục thể thao phối hợp với một số ngành sản xuất từng bước xây dựng những cơ sở sản xuất dụng cụ thể dục thể thao, đáp ứng cho yêu cầu tập luyện của cả nước.

g) Kiện toàn và xây dựng hệ thống tổ chức chuyên trách thể dục thể thao ở các cấp và các ngành trong cả nước; lựa chọn và bố trí những cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và sức khỏe để đảm đương trách nhiệm xây dựng ngành nghề thể dục thể thao.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 2502-NQNS/TW, ngày 3 tháng 12 năm 1975

Về việc hợp nhất hai cơ quan ngoại giao của hai miền Nam Bắc

Từ trước đến nay Bộ Chính trị trực tiếp chỉ đạo công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Do sự cần thiết phải triển khai công tác trên mặt trận đấu tranh ngoại giao và hoạt động tranh thủ quốc tế, trong giai đoạn chống Mỹ, cứu nước, ngày 27-11-1972 Ban Bí thư đã ra nghị quyết thành lập Ban Cán sự Đảng của Bộ Ngoại giao Cộng hoà miền Nam Việt Nam để giúp Trung ương chỉ đạo thực hiện đường lối chính sách về mặt đối ngoại của miền Nam.

Sau thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, nước nhà đã thống nhất trên thực tế và đang tiến tới thống nhất về mặt nhà nước: việc hợp nhất hai cơ quan ngoại giao của hai miền từ nay là điều tất yếu.

ban bí thư trung ương đảng quyết định

1. Hợp nhất nhiệm vụ và tổ chức của Bộ Ngoại giao Cộng hoà miền Nam Việt Nam được lập ra theo Nghị quyết của Ban Bí thư số 2010-NQNS/TW ngày 27-11-1972 với Bộ Ngoại giao

nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, thành một cơ quan ngoại giao của Nhà nước Việt Nam thống nhất. Cơ quan này có nhiệm vụ giúp Trung ương nghiên cứu và chỉ đạo thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng về mặt Nhà nước trong phạm vi cả nước.

Trong thời gian Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam còn hoạt động, vẫn tạm thời duy trì danh nghĩa Bộ Ngoại giao và các Sứ quán của Cộng hoà miền Nam Việt Nam ở nước ngoài để tiếp tục thể hiện một số việc cần thiết về mặt đối ngoại của miền Nam, nhưng các bộ phận này đều chịu sự chỉ đạo về mọi mặt của cơ quan ngoại giao thống nhất.

2. Chuyển giao nhiệm vụ và cán bộ của các bộ phận thuộc Ban Cán sự Đảng của Bộ Ngoại giao Cộng hoà miền Nam Việt Nam không thuộc chức năng quản lý của cơ quan ngoại giao nhà nước cho các cơ quan có liên quan (Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Quốc tế nhân dân, Bộ Quốc Phòng, Bộ Văn hoá, Uỷ ban điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam, Tổng cục Thông tin, Tổng cục Thể dục thể thao, Việt Nam Thông tấn xã và các đoàn thể ở trung ương).

3. Ban Cán sự Đảng của Bộ Ngoại giao Cộng hoà miền Nam Việt Nam, Đảng đoàn Bộ Ngoại giao và Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm bàn bạc và bố trí công tác thích hợp cho các cán bộ, nhân viên của Ban Cán sự Đảng của Bộ Ngoại giao Cộng hoà miền Nam Việt Nam.

4. Tất cả hồ sơ tài liệu, tài sản, cơ sở vật chất của Ban Cán sự Đảng của Bộ Ngoại giao Cộng hoà miền Nam Việt Nam phải được kiểm kê đầy đủ và bàn giao chu đáo cho các ngành có liên quan theo ý kiến của Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 327-TT/TW, ngày 5 tháng 12 năm 1975

Về việc mừng thắng lợi vĩ đại của nhân dân Lào

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Lào đã quyết định xoá bỏ chế độ quân chủ, thiết lập chế độ cộng hoà dân chủ nhân dân.

Đây là một bước ngoặt lịch sử của cách mạng Lào.

Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ đã cơ bản hoàn thành tốt đẹp, nước Lào đã bước vào giai đoạn mới xây dựng một nước Lào hoà bình, độc lập, dân chủ thống nhất, phồn vinh.

Cùng với thắng lợi của cách mạng Việt Nam, cách mạng Campuchia, thắng lợi vĩ đại của cách mạng Lào góp phần làm thay đổi hoàn toàn cục diện của bán đảo Đông Dương.

Từ lâu, sự nghiệp cách mạng của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia gắn bó chặt chẽ với nhau tạo thành một sức mạnh vô địch, lần lượt đánh thắng bọn đế quốc xâm lược và các thế lực phản động ở mỗi nước. Nhân dân ta coi thắng lợi của nhân dân Lào cũng như thắng lợi

của chính mình.

Để chào mừng thắng lợi lịch sử của nhân dân Lào anh em và để tiếp tục giáo dục cán bộ và nhân dân ta không ngừng củng cố và phát triển tình đoàn kết chiến đấu với nhân dân Lào;

Trung ương quyết định:

- Tổ chức mít tinh chào mừng ở Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn và các tỉnh ở giáp biên giới hai nước Việt - Lào.

- Tổ chức một đợt tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân ta về ý nghĩa thắng lợi to lớn của cách mạng Lào.

- Các cơ quan tuyên truyền cổ động ở một đợt tuyên truyền về thắng lợi của nhân dân Lào theo tinh thần nói trong Thông tri này.

Dưới đây là những khẩu hiệu dùng trong đợt tuyên truyền:

- Nhiệt liệt chào mừng thắng lợi vĩ đại của nhân dân Lào anh hùng!

- Nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào muôn năm!

- Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Lào, muôn năm!

- Tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia đời đời bền vững!

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 328-TT/TW, ngày 12 tháng 12 năm 1975

Về việc khôi phục đường sắt Hà Nội - Sài Gòn

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Chính phủ đã có kế hoạch huy động lao động và phương tiện để khôi phục bước một đường sắt Hà Nội - Sài Gòn lấy tên là đường sắt Thống nhất. Tham gia xây dựng đường sắt Thống nhất gồm: lực lượng của ngành giao thông, quân đội, lao động huy động ở địa phương, lực lượng của các công ty thầu trong nước và nước ngoài; Bộ Giao thông Vận tải chịu trách nhiệm chủ quản công trình. Để kiểm tra, đôn đốc công việc và phối hợp tốt giữa các ngành ở trung ương, giữa trung ương và địa phương, Chính phủ đã lập Ban Chỉ đạo trung ương do đồng chí Phan Trọng Tuệ làm Trưởng ban. ở mỗi miền Bắc và Nam đã thành lập Ban Chỉ huy khu vực.

Đây là công tác có ý nghĩa chính trị và kinh tế lớn. Các ngành và các địa phương được giao nhiệm vụ đối với công trình này phải ưu tiên dành vốn, vật tư, lao động, coi là

một trong những công trình trọng điểm vào bậc nhất của Nhà nước.

1. *Các ngành ở trung ương* cần thực hiện đúng kế hoạch được giao, cố gắng đáp ứng đầy đủ và kịp thời các yêu cầu của Ban chỉ đạo công trường cũng như của các Ban chỉ huy khu vực. Chú trọng làm tốt những việc sau đây:

- Cung cấp đủ tà vẹt, gỗ, xi măng, đá, sắt thép và thiết bị, vật tư khác cần thiết cho công trình.

- Giải quyết nhanh ở khu vực phía Nam việc cấp phát vốn, tiền mặt để trả lương cho lao động, mua sắm phân vật tư, dụng cụ cần thiết mà không thể thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng. Cho phép chủ thầu Việt Nam và nước ngoài rút tiền mặt cần thiết (theo đề nghị của Trưởng ban chỉ đạo chung hoặc Trưởng ban chỉ huy khu vực) để làm vốn lưu động thực hiện phần việc mà họ nhận thầu.

- Tham gia gia công cơ khí để giải quyết những phụ kiện cho đường sắt và mạng lưới thông tin đường sắt.

- Cung cấp vật tư tiêu dùng bảo đảm đời sống vật chất và văn hoá của cán bộ, công nhân, bộ đội và nhân dân tham gia xây dựng công trình.

- Bảo vệ an ninh cho công trình, nhất là ở khu vực phía Nam.

- Cùng với Bộ Giao thông Vận tải kiểm tra việc quản lý và kiểm tra chất lượng công trình đúng với nhiệm vụ thiết kế.

2. *Các cấp uỷ địa phương* cử người tham gia Ban chỉ huy trong khu vực, lãnh đạo nhân dân địa phương tích cực phục vụ việc xây dựng công trình theo kế hoạch của Ban chỉ huy: tham gia lao động làm nền đường, sản xuất đá, thu nhặt ray, tà vẹt và phụ kiện cũ (ở phía Nam), tổ chức các dịch vụ, tổ chức bảo vệ an ninh, v.v..

3. *Quân uỷ Trung ương* chỉ đạo bàn giao sớm cho Bộ Giao thông Vận tải các cơ sở thuộc Công ty Vecco, một số bến bãi cần thiết, số sắt thép làm cầu mà quân đội đang giữ để huy động vào việc phục vụ công trình. Tổ chức lực lượng quân đội tham gia xây dựng theo kế hoạch; chọn lựa và huy động một

số công binh Sài Gòn cũ. Chỉ đạo rà phá bom, mìn ở hiện trường. Giải quyết tốt những yêu cầu hỗ trợ vận tải phục vụ công trường.

Các ngành, các cấp tích cực thi hành Thông tri này và liên hệ với Ban chỉ đạo công trường đường sắt Thống nhất để nhận kế hoạch công tác.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LUONG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 2524-QĐ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 1975

Về việc mở rộng quy mô Trường Nguyễn Ái Quốc

- Căn cứ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cao, trung cấp đáp ứng nhiệm vụ cách mạng cả nước trong giai đoạn mới.

- Xét tình hình cơ sở vật chất của Trường Nguyễn Ái Quốc hiện nay, Ban Bí thư quyết định:

Điều 1: Trường Nguyễn Ái Quốc mở các loại lớp: bồi dưỡng, đào tạo, bổ túc cho cán bộ cao, trung cấp và tiếp tục mở các lớp nghiên cứu sinh các môn học.

Điều 2: Mở rộng quy mô Trường Nguyễn Ái Quốc trên địa điểm hiện nay và mua sắm thêm trang thiết bị bảo đảm ăn ở, học tập cho lượng học viên như sau:

- Niên khoá	1975-1976	= 1.500
- Niên khoá	1976-1977	= 1.800
- Từ niên khoá	1977-1978 trở đi	= 2.000

Điều 3: Trường Nguyễn Ái Quốc sẽ cùng các cơ quan có liên quan bàn kế hoạch thực hiện Quyết định này.

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC

THƯ**CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**

Ngày 16 tháng 3 năm 1975

**Chào mừng Đại hội lần thứ XI Đảng Công nhân
xã hội chủ nghĩa Hunggari****Các đồng chí thân mến,*

Thay mặt Đảng Lao động Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin gửi đến Đại hội lần thứ XI Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari và qua Đại hội đến những người cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân Hunggari anh em lời chào đoàn kết chiến đấu và lời chúc mừng nhiệt liệt nhất.

Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari mà tiền thân của nó là Đảng Cộng sản Hunggari, đã trải qua hơn nửa thế kỷ đấu tranh liên tục vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, mùa xuân năm 1945, giai cấp công nhân và nhân dân Hunggari đã cùng với Hồng quân Liên Xô đánh đuổi quân chiếm đóng Hítler, giải phóng hoàn toàn đất nước, thủ tiêu nền quân chủ độc tài Hoocti, thành lập chính quyền dân chủ nhân dân, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử Hunggari, kỷ nguyên của chủ nghĩa xã hội.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Ba mươi năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong của giai cấp công nhân Hunggari, với sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, nhân dân Hunggari đã đập tan mọi thế lực phản động trong và ngoài nước, kiên quyết bảo vệ thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội tiến lên mạnh mẽ. Ngày nay, nước Cộng hoà Nhân dân Hunggari đã trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh có nền công nghiệp phát triển mạnh mẽ, nền nông nghiệp phát triển theo quy mô lớn xã hội chủ nghĩa; văn hoá, khoa học, kỹ thuật đạt nhiều thành tích xuất sắc; đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện; uy tín và địa vị của nước Cộng hoà Nhân dân Hunggari trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

Đảng Lao động Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam hết sức vui mừng trước những thắng lợi rực rỡ của nhân dân Hunggari anh em, coi đó như thắng lợi của chính mình. Xin chân thành chúc nhân dân Hunggari dưới sự lãnh đạo của Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari do đồng chí Ianốt Cada kính mến đứng đầu hoàn thành tốt đẹp kế hoạch 5 năm lần thứ tư và giành nhiều thắng lợi to lớn trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội lần thứ XI của Đảng, đưa đất nước Hunggari anh em tiến nhanh hơn nữa trên con đường xây dựng hoàn chỉnh chủ nghĩa xã hội ở Hunggari, tích cực góp phần vào việc tăng cường sức mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa, vào cuộc đấu tranh chung của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Các đồng chí thân mến,

Hiệp định Pari về Việt Nam đã được ký kết từ hơn hai năm nay, nhưng nhà cầm quyền Mỹ vẫn điều khiển bè lũ phát

xít Nguyễn Văn Thiệu tiếp tục cuộc chiến tranh đầy tội ác chống nhân dân miền Nam Việt Nam, lấn chiếm vùng giải phóng của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, vi phạm ngày càng nghiêm trọng Hiệp định Pari. Nhân dân Việt Nam kiên quyết đấu tranh bảo vệ Hiệp định Pari, đòi Chính phủ Mỹ phải chấm dứt dính líu quân sự và can thiệp vào nội bộ miền Nam Việt Nam, phải chấm dứt viện trợ quân sự cho chính quyền Sài Gòn, tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu phải rút lui để thành lập ở Sài Gòn một chính quyền tán thành hoà bình, hoà hợp dân tộc, nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Pari. Với tư cách là một thành viên của Ủy ban Quốc tế, Hunggari đã lên án những sự vi phạm kể trên, ra sức đấu tranh để các điều khoản của Hiệp định Pari về Việt Nam được thi hành nghiêm chỉnh. ở miền Bắc, nhân dân chúng tôi đang ra sức thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội đồng thời kiên quyết ủng hộ các đề nghị hợp tình, hợp lý của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, làm tròn nghĩa vụ đối với miền Nam ruột thịt, nhằm hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình, thống nhất nước nhà, góp phần bảo vệ hoà bình ở Đông Nam á và thế giới. Nhân dịp này, chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc về sự ủng hộ nhiệt tình và sự giúp đỡ quý báu của nhân dân, Chính phủ và Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari đối với cả miền Bắc và miền Nam Việt Nam.

Chúc tình hữu nghị anh em và tình đoàn kết chiến đấu giữa hai Đảng và nhân dân hai nước Việt Nam và Hunggari đời bền vững.

Chúc Đại hội lần thứ XI Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari thành công tốt đẹp.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

**DIỆN MÙNG
CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO ĐẢNG,
NHÀ NƯỚC GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO
LIÊN XÔ NHÂN DỊP KỶ NIỆM LẦN THỨ 30
NGÀY LIÊN XÔ CHIẾN THẮNG PHÁT XÍT ĐỨC**

Kính gửi: Đồng chí L.I. Bờrêgiônép

*Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Liên Xô,
Đồng chí N.V. Pôtgoócniưi, Chủ tịch Đoàn Chủ
tịch Xôviết tối cao Liên Xô,
Đồng chí A.N. Côxưgin, Chủ tịch Hội đồng Bộ
trưởng Liên Xô, Mátxcơva*

Các đồng chí thân mến,

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 30 ngày nhân dân và quân đội Liên Xô quang vinh chiến thắng phát xít Đức trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại, thay mặt nhân dân Việt Nam, Đảng Lao động Việt Nam, Quốc hội, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nhân danh cá nhân, chúng tôi xin gửi đến các đồng chí và qua các đồng chí đến nhân dân và quân đội Liên Xô anh em lời chúc mừng nhiệt liệt và lòng khâm phục sâu sắc nhất.

Ba mươi năm sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc, nhân dân toàn thế giới càng biết ơn những hy sinh cực

kỳ to lớn, những chiến công cực kỳ oanh liệt của nhân dân và quân đội Xôviết.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng của Lenin vĩ đại, nhân dân và quân đội Xôviết, với sức mạnh vô địch của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đã đập tan đội quân tinh nhuệ nhất của Hítler ở châu Âu và đội quân Quan Đông hùng hậu của quân phiệt Nhật Bản ở châu Á, bảo vệ được Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, góp phần cùng các lực lượng dân chủ khác đánh thắng chủ nghĩa phát xít Đức - Ý - Nhật, thế lực hung bạo nhất của chủ nghĩa đế quốc đương thời, cứu loài người khỏi thảm họa phát xít.

Thắng lợi vĩ đại của Liên Xô đã tạo điều kiện thuận lợi để cách mạng thành công ở một loạt nước châu Âu và châu Á, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới hình thành và ngày càng lớn mạnh, phong trào giải phóng dân tộc ngày càng dâng cao và phong trào công nhân ở các nước tư bản phát triển trên quy mô rộng lớn. Tình hình đó đã làm cán cân lực lượng nghiêng hẳn về phía nhân dân các nước đấu tranh giành hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của Liên Xô đã tạo điều kiện thuận lợi để Đảng chúng tôi đứng đầu là đồng chí Hồ Chí Minh kính mến lãnh đạo toàn dân làm Cách mạng Tháng Tám thành công đưa đến việc thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở châu Á. Từ đó trong suốt 30 năm, nhân dân Việt Nam đã liên tục chiến đấu bảo vệ thành quả của Cách mạng Tháng Tám, xây dựng đất nước và giành được những thắng lợi ngày càng to lớn.

Chúng tôi đã đánh thắng thực dân Pháp xâm lược, giải phóng một nửa nước, tạo điều kiện thuận lợi đưa miền Bắc

tiến lên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi đã đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước.

Lần đầu tiên từ hơn một trăm năm nay không còn bóng một tên xâm lược trên đất nước Việt Nam. Đây là một thắng lợi lịch sử vĩ đại của toàn thể nhân dân Việt Nam, là thắng lợi chung của nhân dân các nước Đông Dương. Đây cũng là thắng lợi có ý nghĩa thời đại của các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình trên thế giới.

Thắng lợi này mở ra một triển vọng mới cực kỳ thuận lợi để nhân dân Việt Nam xây dựng thành công một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Nhân dân Việt Nam luôn luôn nhận thức sâu sắc rằng, mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng Việt Nam đều gắn liền với sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn và quý báu của Liên Xô cũng như của các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác và của cả loài người tiến bộ. Nhân dịp này chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đối với Đảng Cộng sản, Xôviết tối cao, Chính phủ và nhân dân Liên Xô anh em về sự ủng hộ và giúp đỡ đó.

Chúng tôi xin chân thành chúc nhân dân Liên Xô thu nhiều thắng lợi mới to lớn hơn nữa trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Chúc tình hữu nghị anh em và tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Liên Xô ngày càng củng cố và phát triển.

Hà Nội, ngày ... tháng 5 năm 1975

TÔN ĐỨC THẮNG

CHỦ TỊCH NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

LÊ DUẨN

BÍ THƯ THỨ NHẤT BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

TRƯỜNG CHINH

CHỦ TỊCH ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

PHẠM VĂN ĐỒNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT ĐẶC BIỆT CỦA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG CỤC LẦN THỨ 15

Ngày 29 tháng 3 năm 1975

Thắng lợi vĩ đại có ý nghĩa lịch sử và mang tính chất thời đại sâu sắc của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân dân ta đã buộc đế quốc Mỹ phải ký kết Hiệp định Pari và rút quân xâm lược. Cuộc cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn hoàn thành nhiệm vụ dân tộc dân chủ dưới ánh sáng Nghị quyết 21 của Trung ương và Nghị quyết tháng 4-1974 của Quân uỷ Trung ương. Đến nay đã có những bước phát triển rất nhanh, làm thay đổi lớn lực lượng so sánh rất có lợi cho ta, chuyển lên giải phóng hoàn toàn miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Từ Nghị quyết 12 của Trung ương Cục đến Nghị quyết 15 (Chỉ thị 08/CT.74) quyết đánh bại bình định, giành quyền làm chủ, giải phóng nông thôn, làm thay đổi lực lượng so sánh có ý nghĩa quyết định trong năm 1975, và mới đây Hội nghị lần thứ 14 (Chỉ thị 02/CT.75) đẩy mạnh quy mô tốc độ giành thắng lợi và quyết hoàn thành kế hoạch 1975 trong mùa khô này. Tất cả những nghị quyết trên đây đều nhằm quán triệt và thể hiện một cách cụ thể Nghị quyết 21 của Trung ương vận dụng vào hoàn cảnh thực tế của chiến trường ta.

Từ đợt một mùa khô đến đầu đợt hai hiện nay, cuộc cách mạng ở miền Nam đã chuyển lên thế thắng nhảy vọt, mở ra bước ngoặt toàn dân và toàn quân ta vùng lên tổng công kích, tổng khởi nghĩa, đánh bại chế độ thực dân mới của Mỹ, lật đổ nguy quyền, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân.

Căn cứ vào các chỉ thị mới của Trung ương và sự phát triển tình hình cụ thể trên chiến trường miền Nam và riêng ở chiến trường ta, Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 15 quyết nghị:

I- ĐẶC ĐIỂM VÀ KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN TÌNH HÌNH

1. Từ những thắng lợi và thuận lợi tạo ra của năm 1974 và đợt đầu mùa khô giành thắng lợi giòn giã giải phóng hàng loạt quận lỵ và tỉnh lỵ Phước Long, cuộc tấn công phối hợp toàn miền ở đầu đợt hai từ trận đột phá ở Ban Mê Thuột, đã giải phóng toàn bộ Tây Nguyên, toàn bộ Trị Thiên, Khu V, một số tỉnh Khu VI và nhiều vùng ở Nam Bộ nhất là ở phía Tây Bắc và Đông Bắc Sài Gòn, mở thế ép sát, chia cắt và bao vây các thành thị và trục giao thông quan trọng còn lại của địch, tạo ra tình thế chiến lược mới: cán cân lực lượng đã thay đổi hẳn, ta ở thế đang tiến công áp đảo, địch ở thế đang suy sụp tan rã lớn, cách mạng đang phát triển nhảy vọt để giành toàn thắng.

2. Những thắng lợi dồn dập của ta chỉ trong thời gian một tháng đã phá vỡ hoàn toàn thế đứng chiến lược của địch trên vùng Tây Nguyên, phá vỡ ngay từ đầu chiến lược rút lui co cụm ở vùng đồng bằng ven biển Trung Bộ. Chúng ta đã

tiêu diệt và làm tan rã trên 35% sinh lực địch, lần đầu tiên tiêu diệt và loại khỏi vòng chiến đấu 2 quân đoàn địch, tiêu diệt cỡ 40% binh khí kỹ thuật hiện đại của chúng, thu và phá huỷ trên 40% cơ sở vật chất và hậu cần, giải phóng 12 tỉnh và 3 thành phố, đưa tổng số dân vùng giải phóng lên cỡ 8 triệu. Đặc biệt là nguy quân mất tinh thần rút lui tháo chạy hỗn loạn gây tác động dây chuyền đến các lực lượng và hậu phương còn lại của địch và do đó dồn địch vào thế co cụm bám giữ vùng quanh Sài Gòn và những vùng còn lại của đồng bằng Cửu Long rất bị động thất thế. Vì những đơn vị thất trận rút về không tăng thêm lực lượng đáng kể và không còn sức phản kích mà còn gây thêm rối loạn trong hàng ngũ và hậu phương của chúng. Vì những địa bàn quan trọng để bảo vệ vùng Sài Gòn và đồng bằng Cửu Long đã bị thu hẹp, bị chia cắt và còn phải tiếp tục mất thêm và rút bỏ nhiều nơi. Vì tất cả những nhược điểm không thể gỡ được trên đây, nên âm mưu co cụm của chúng đã bị thất bại ngay từ đầu và sẽ bị thất bại hoàn toàn nếu chúng ta kịp thời nhanh chóng và táo bạo liên tục tiến công chúng.

3. Tình hình trên đây tỏ rõ thế chiến lược và lực lượng quân sự và chính trị, ta đã có sức mạnh áp đảo quân địch, còn địch đang đứng trước nguy cơ sụp đổ và diệt vong. Mỹ tỏ ra hoàn toàn bất lực, dù có tăng viện cũng không thể cứu vãn tình thế sụp đổ đến nơi của nguy. Cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam không những đã bước vào thời kỳ phát triển nhảy vọt, mà thời cơ chiến lược để tiến hành cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào sào huyệt của địch đã chín muồi. Từ giờ phút này, trận quyết chiến chiến

lược cuối cùng của quân và dân ta đã bắt đầu nhằm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam thực hiện thống nhất nước nhà.

4. Từ các đặc điểm trên đây, chúng ta phải nhanh chóng, táo bạo phát triển tấn công dồn dập giành thắng lợi hoàn toàn với những nỗ lực phi thường một ngày bằng hai mươi năm.

Cuộc đấu tranh của ta luôn luôn kết hợp chặt chẽ quân sự, chính trị và ngoại giao, kết hợp ba mũi giáp công, ba thứ quân và trên ba vùng chiến lược. Nếu như có xuất hiện một tình hình về đấu tranh ngoại giao bằng hình thức nào đó thì chỉ để tạo thuận lợi, tạo sức mạnh thêm cho quân dân ta giành thắng lợi hoàn toàn. Cán bộ và đảng viên ta cần nắm vững phương hướng cơ bản và mục tiêu cơ bản là hoàn toàn giải phóng miền Nam, toàn bộ chính quyền về tay nhân dân tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc. Không để cho địch có điều kiện và thời gian đứng lại lấy hơi sức củng cố phòng thủ ổn định tình hình để giằng co với ta.

II- Nhiệm vụ trực tiếp khẩn cấp hiện nay

Bắt đầu đợt hai mùa khô, cách mạng miền Nam đã chuyển lên nhảy vọt, phát triển thành cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân.

Nhiệm vụ trực tiếp khẩn cấp của toàn Đảng bộ ta là: Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tập trung cao nhất mọi sức mạnh tinh thần và lực lượng của mình, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp ba mũi giáp công, ba thứ quân, ba vùng, vùng lên tổng công kích tổng khởi nghĩa, nhanh chóng đánh sập toàn bộ nguy quân nguy quyền, giành toàn bộ chính

quyền về tay nhân dân với khí thế tấn công quyết liệt, thần tốc, táo bạo và quyết giành toàn thắng, giải phóng xã mình, huyện mình, tỉnh mình và toàn miền Nam.

Về nhận thức tư tưởng của các cấp, các ngành, các đơn vị vũ trang và cơ quan

Phải kịp thời chuyển nhận thức ngay theo phương hướng nhiệm vụ mới, thấy rõ thời cơ quyết định, bảo vệ lòng tin quyết thắng, tinh thần trách nhiệm thật cao, tổ chức kỷ luật thật nghiêm, táo bạo xông lên hàng đầu trong cao trào tấn công nổi dậy, không sợ hy sinh gian khổ, không chút nào chần chừ do dự, suy nghĩ cá nhân, không lưỡng lự những nếp cũ tuần tự nhi tiến, làm theo từng bước từng phần, giành nông thôn rồi mới tính đô thị, giành ấp xã rồi mới tính quận lỵ tỉnh lỵ, làm theo kiểu phân tán dần đều không biết tập trung sức mạnh vào những điểm then chốt, những vùng quyết định theo phương hướng nhiệm vụ mới.

Phải hết sức tranh thủ thời gian vì thời gian lúc này là sức mạnh - Quyết tâm của đội tiên phong của Đảng, của giai cấp công nhân là quyết định. Sức mạnh của quần chúng là phong ba bão táp nổi lên quét sạch chế độ Mỹ - nguỵ.

Về kế hoạch phát triển tấn công và xây dựng lực lượng

Phải thật tập trung từng giờ, từng ngày, từng tháng từ đầu tháng 4 này, nơi nào sẵn sàng vùng lên ngay cướp chính quyền, không đợi chờ đợt hay lực lượng chủ lực, cứ như thế liên tục tiến công và phát triển cho đến toàn thắng, chớ không theo yêu cầu mức độ và thời gian của Chỉ thị 02/CT.75. Muốn vậy phải:

a) Tập trung chỉ đạo vào những công tác quan trọng, những vùng quyết định, những điểm then chốt của từng cấp. Huyện

uỷ tập trung chỉ đạo huyện lỵ, Tỉnh uỷ tập trung chỉ đạo tỉnh lỵ, Khu uỷ tập trung chỉ đạo thành phố quan trọng nhất của mình.

b) Vì là kế hoạch giành toàn thắng nên phải chuẩn bị tấn công vào một loạt những mục tiêu then chốt nhất, đồng thời cũng là đánh tiêu diệt những đơn vị quan trọng nhất của địch và phải hết sức chủ động linh hoạt phát triển tấn công táo bạo và thần tốc, chớ không chờ giải quyết mục tiêu này rồi mới chuẩn bị cho mục tiêu khác và cũng không nhất thiết giải quyết mục tiêu nhỏ trước mới đến mục tiêu lớn sau hoặc giải quyết nông thôn trước mới đến đô thị sau.

c) Phóng tay phát động quần chúng khởi nghĩa với khí thế thật táo bạo, cách mạng là ngày hội của quần chúng, quyết tiêu diệt làm tan rã nguy quân, đánh đổ nguy quyền, lập chính quyền cách mạng, nhanh chóng xây dựng đội ngũ của quần chúng và dân quân du kích, bảo đảm an ninh trật tự và ổn định đời sống, khôi phục sản xuất và sản xuất kịp thời vụ của nhân dân, khôi phục các hoạt động y tế, văn hoá, xã hội.

d) Tổ chức và lãnh đạo phong trào quần chúng rộng mạnh tấn công binh vận và chỉ đạo binh biến khởi nghĩa trong nguy quân thật kiên quyết, liên tục, táo bạo, theo Thông tri số 07/TT.75 và Tuyên bố chính sách bảy điểm của Chính phủ cách mạng nhằm phối hợp với nhịp độ tấn công quân sự và đẩy nhanh sự tan rã lớn của nguy quân.

e) Khẩn trương xây dựng lực lượng tổng công kích, tổng khởi nghĩa, tập trung cán bộ và lực lượng vào những hướng tấn công quan trọng nhất, mạnh dạn phát triển gấp bội các lực lượng chính trị và vũ trang ở cơ sở, nhất là phải có kế hoạch rút tuyển ngay một phần du kích ở các xã ấp mạnh để kịp

thời bổ sung, phát triển bộ đội địa phương huyện, tỉnh, đồng thời khẩn trương động viên tân binh, tài chính, dân công bảo đảm tấn công giành thắng lợi lớn nhất cho mỗi địa phương, mỗi cấp.

Về tiếp thu quản lý vùng mới giải phóng

Đồng thời với đẩy mạnh tấn công nổi dậy đập tan nguy quân nguy quyền thì phải tiếp tục xây dựng vùng giải phóng cũ, nhất là kịp thời tiếp thu quản lý xây dựng vùng giải phóng mới đang mở rộng rất nhanh, đặc biệt là đối với các thành thị và vùng tôn giáo thì việc quản lý xây dựng là vấn đề rất mới và có nhiều phức tạp phải được cấp uỷ khu, tỉnh chăm lo đúng mức.

- Đối với thành thị, việc chuẩn bị và tổ chức Uỷ ban cướp chính quyền chuyển sang Ban Quân quản đến lúc Uỷ ban nhân dân cách mạng ra mắt, v.v. gồm những thành phần như thế nào cho hợp lý thì căn cứ vào Chỉ thị 05/CT.75.
- Đối với một xã, một huyện, một tỉnh giải phóng thì bắt tay phải làm những việc gì ngay cũng căn cứ vào Chỉ thị 05/CT.75.
- Đối với chiến lợi phẩm và các tài sản công cộng khác, phải được nghiêm ngặt bảo vệ giữ gìn bảo quản không ai được phá hỏng hoặc sử dụng bừa bãi.
- Đối với các cơ sở kinh tế công nông nghiệp như nhà máy, đồn điền của nguy quyền hoặc của bọn phản động thì ta tịch thu và giữ nguyên vẹn để sớm động viên tổ chức quần chúng khôi phục sản xuất.
- Đối với các tầng lớp công chức, trí thức, tư sản và các tôn giáo, các dân tộc, ta phải công bố rõ các chính sách và thi hành cho đúng. Trừ một số ác ôn ngoan cố cần phải trừng trị

không để thoát bọn đầu sỏ và nguy hiểm nhất. Phải đập ngay những tuyên truyền xuyên tạc của địch và bọn phá hoại phản động gây hoang mang lo lắng trong nhân dân.

Về công tác chỉ đạo thực hiện

a) Cần làm thông suốt ngay thời cơ nhiệm vụ tổng công kích, tổng khởi nghĩa, chuyển mạnh nhận thức tư tưởng, bảo đảm cho đội tiền phong sẵn sàng xông lên hàng đầu xung phong gương mẫu trong mọi công tác và chiến đấu, tập trung tinh thần trí tuệ và lực lượng vào những hướng, những việc thiết thực và khẩn trương nhất nhằm bảo đảm cho các yêu cầu cấp bách:

- Tiêu diệt và làm tan rã, truy lùng quét sạch toàn bộ nguy quân nguy quyền.

- Phát động cuộc khởi nghĩa của mọi tầng lớp nhân dân thành lực lượng hành động kiên quyết triệt hạ nguy quân nguy quyền và đóng góp sức người, sức của phục vụ chiến thắng.

- Tiếp thu quản lý vùng mới giải phóng, lập ngay chính quyền và xây dựng lực lượng cách mạng, ổn định đời sống, bảo đảm an ninh trật tự, khôi phục sản xuất và thi hành tốt các chính sách mở rộng đoàn kết duy trì nâng cao phấn khởi cách mạng.

b) Các cấp uỷ và các ngành vừa tích cực tranh thủ chỉ đạo hoàn thành vượt mức kế hoạch đang tiến hành trước mắt và vừa tranh thủ bàn ngay kế hoạch giành toàn thắng trong địa phương mình tập trung vào những hướng quyết định như thành phố, thị xã, thị trấn, căn cứ quân sự, đường chiến lược và việc tiếp thu quản lý tốt những nơi này. Chỉ cần họp những đồng chí chủ chốt trong Thường vụ và cấp uỷ viên ở gần bàn những vấn đề thiết thực và triển khai ngay. Chú ý

tăng cường cán bộ và lực lượng có bố trí chỉ đạo chặt chẽ đối với những địa bàn quan trọng.

c) Để tập trung cán bộ đảng viên cho thời điểm tổng công kích, tổng khởi nghĩa, phải đình hoãn ngay những trường lớp, những cuộc hội họp chưa cần thiết của các cấp, các ngành và chỉ tiến hành những cuộc hội nghị và những lớp tập huấn rất thiết thực ngắn gọn đáp ứng kịp thời cho kế hoạch khẩn trương giành toàn thắng. Mỗi cấp uỷ phải điều khiển quản lý chặt về nội dung và thời gian của các hội nghị và lớp tập huấn ở cấp mình, không được kéo lê thê như trước.

d) Tổ chức thường trực ở cấp khu, tỉnh phải thật gọn (chủ yếu gồm một đồng chí bí thư và một đồng chí trực của cấp uỷ quán xuyên các ngành dân chính đảng và một đồng chí trực của hệ quân sự) và phải có lề lối chỉ đạo các ngành tập trung cán bộ, phương tiện vào hướng trọng điểm, tập trung vào những việc thiết thực khẩn trương nhất. Chấn chỉnh điều khiển thông tin liên lạc và lề lối báo cáo thỉnh thị phải thật thiết thực khẩn trương phục vụ cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa và tiếp thu quản lý xây dựng vùng giải phóng và chính quyền cách mạng.

*
* *

Thời cơ chiến lược giành toàn thắng cho sự nghiệp giải phóng miền Nam đã đến. Cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa long trời lở đất đã bắt đầu. Tất cả hãy vươn lên với khí thế táo bạo, thần tốc, quyết chiến và quyết thắng. Tất cả cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ

tịch. Toàn thắng ắt về ta.

Nghị quyết này lưu hành ở cấp khu, tỉnh theo chế độ tuyệt mật.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN
CỦA HỘI ĐỒNG CHI VIỆN TRUNG ƯƠNG

Số 613, ngày 3 tháng 5 năm 1975

Gửi: Trung ương Cục, Khu uỷ V, Thừa Thiên,

Nhiên liệu đối với ta sẽ có khó khăn, vì các nhu cầu đều lớn. Cho nên ngay sau khi tiếp quản cần tổ chức nắm ngay các kho nhiên liệu. Cố gắng điều tra nắm hết các kho cung cấp và dự trữ của quân đội, các công ty, các cơ quan, xí nghiệp.

Đồng thời tổ chức bảo vệ chu đáo và việc phân phối phải hết sức chặt chẽ.

Sau khi sơ bộ nắm được tình hình xăng dầu tồn kho, xin báo cáo ngay cho Trung ương biết.

Nhân tiện xin nhắc lại các địa phương trong việc phân phối xăng dầu, ngoài nhu cầu cho vận chuyển cần chú ý cung cấp cho các yêu cầu cấp thiết khác về sản xuất như thuyền đánh cá, các máy móc nông nghiệp thuỷ lợi. Những nơi xăng dầu còn do quân đội quản, các cấp cần bàn bạc với đơn vị phụ trách để giải quyết các nhu cầu cho địa phương, nơi nào có trở ngại, báo cáo cho Ban Bí thư biết.

HỘI ĐỒNG CHI VIỆN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN
CỦA HỘI ĐỒNG CHI VIỆN TRUNG ƯƠNG

Số 614, ngày 3 tháng 5 năm 1975

Gửi: Quảng Trị, Thừa Thiên, Khu V và các tỉnh (Nhờ Khu V chuyển),

Hiện nay, số lượng xe vận chuyển trên các đường rất lớn. Các địa phương cần tổ chức tốt việc bảo đảm giao thông. Những nơi đường bị hư hỏng cần tổ chức và động viên sửa chữa ngay, tránh để xe phải ứ đọng lâu. Phải giáo dục cho nhân dân và cấm các việc làm gây trở ngại, nguy hiểm cho giao thông đã xảy ra một số nơi như: xẻ đường để dẫn nước vào ruộng (phải tìm biện pháp khác), ngăn bớt đường để dựng cổng chào làm tắc đường, v.v..

HỘI ĐỒNG CHI VIỆN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA HỘI ĐỒNG CHI VIỆN TRUNG ƯƠNG

Số 615, ngày 3 tháng 5 năm 1975

Gửi: Trung ương Cục, Khu uỷ V, các tỉnh (Nhờ Khu V và Trung ương Cục chuyển),

Sau khi ta tiếp quản các thành phố, thị xã, việc bảo vệ và sử dụng các loại nhà cửa phải được chú ý từ đầu. Ban Bí thư xin nhắc mấy việc:

- Không nên dùng các công sở, bệnh viện, trường học làm nhà ở. Nơi nào đã tạm sử dụng cho quân đội ở thì cố gắng trả lại sớm; và cơ quan sử dụng phải chịu trách nhiệm bảo quản chu đáo cả nhà cửa và trang bị bên trong.
- Các khách sạn, các biệt thự phải được tổ chức bảo quản chu đáo, bố trí người giữ gìn cẩn thận. Hiện nay ở một số địa phương có biệt thự chưa có người coi sóc, nên sử dụng và giáo dục các người giữ nhà cũ làm việc này.
- Các nhà máy chưa hoạt động không nên dùng làm các công việc khác, các trang bị bên trong phải giữ nguyên, không được di chuyển đi nơi khác.
- Việc phân phối nhà cửa cho các cơ quan sử dụng phải chặt chẽ. Những cơ quan làm việc thuộc ngành nào nên phân cho

ngành liên quan sử dụng; nếu cần phải có sự điều chỉnh cho cơ quan thiếu hoặc chưa có nơi làm việc thì Ủy ban xem xét điều chỉnh. Tránh tình trạng các cơ quan tự giải quyết, sinh ra lộn xộn.

HỘI ĐỒNG CHI VIỆN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.